

LIESL SHURTLIFF

RED

*Câu chuyện cổ tích kỳ
diệu nhất dành cho
tất cả chúng ta!*



CUỘC PHIÊU LƯU CỦA CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ

Ngô Cẩm Ly dịch

1988
BOOKS[®]
AN ASSOCIATION OF PUBLISHERS

NXB DÂN TRÍ



Red - Cuộc Phiêu Lưu Của Cô Bé Quàng Khăn Đỏ

Tác giả: Liesl Shurtliff

Người dịch: Ngô Cẩm Ly

Phát hành: 1980 Books

Nhà xuất bản Dân Trí 09/2016



ebook@vctvegroup

15/09/2019

Chương 1:

NHỮNG SAI LẦM PHÉP THUẬT



Lần đầu tiên thử nhúng tay vào phép thuật, tôi đã khiến hoa hồng mọc ra từ lỗ mũi mình. Tôi không cố tình làm thế. Ý định của tôi là trồng hoa từ đất, giống như những người bình thường khác. Nhưng tôi chưa bao giờ bình thường cả, và phép thuật thì lúc nào cũng cầu kỳ, nguy hiểm và không thể dự đoán trước, đặc biệt nếu rơi vào tay kẻ xấu.

Ngoại đã truyền dạy cho tôi phép thuật từ thuở còn nằm nôi. Những người bà thường tưới dặm cháu mình trong những vòng ôm, nụ hôn và kẹo ngọt. Tôi lại nhận được bùa mê, lời nguyền và độc dược. Ngoại tôi biết rất nhiều câu thần chú hô mưa gọi gió, các phép thần thông khiến vật nở lớn ra hoặc co rút lại, và những bùa mê giúp cải trang hoặc bịp bợm. Ngoại có thể pha chế một liều thuốc giúp xóa sạch tâm trí bạn, hay đơn giản chỉ là làm thông cái mũi bị tắc. Ngoại có tiên dược chữa mọi chứng đau răng, đau bụng, và đau tim, có cả một loại cao đặc biệt dành cho bệnh ngứa móng. Không hề có giới hạn cho những điều diệu kỳ mà phép thuật mang lại.

Cũng không hề có giới hạn cho những rắc rối.

Lúc lên năm, tôi muốn trồng hoa hồng đỏ cho ngày sinh nhật bà. Hoa hồng, bởi tên Ngoại là Rose, và đỏ, vì tên tôi là Red. Đó sẽ là một món quà

hoàn hảo. Tôi biết tôi có thể làm việc đó. Tôi đã từng nhìn thấy Ngoại trồng những quả bí ngô mập mạp màu cam, và những trái dâu đỏ ửng mọng nước ngay từ mặt đất chỉ với một cái phẩy tay và vài câu thần chú.

Tôi tự cân nhắc chọn lấy câu thần chú của bản thân mình.

Bùa phép Hoa hồng đỏ



Hoa hồng thắm đỏ hãy hãy

Tỏa hương ngào ngạt lấp đầy mũi ta.

Tôi cảm nhận được cảm giác râm ran của phép thuật trên từng đầu ngón tay mình. Tôi vung cánh tay, và vẩy vẩy bàn tay, đúng như Ngoại vẫn làm, nhưng chẳng có gì xảy ra. Tôi thử lại lần nữa. Tôi hô to hơn, tay vung mạnh hơn, và...

Một bông hoa hồng đỏ bung ra từ lỗ mũi bên phải của tôi.

Tôi cố gắng rút bông hoa ra, nhưng nó chỉ khiến cho tôi hắt xì hơi, và một bông hồng nữa lại phụt ra từ lỗ mũi trái của tôi.

Ngoại cứ cười mãi không thôi. Thậm chí bạn có thể nghĩ rằng Ngoại đang cười sằng sặc.

“Bà! Bà làm gì-ấy đi!” Tôi thốn thức qua những bông hoa hồng. Tôi trông đợi Ngoại vẩy tay làm phép khiến những bông hoa biến mất. Thay vì vậy, Ngoại chỉ đơn giản nhổ chúng ra khỏi mũi tôi.

“Ái daaa!” Tôi be lên.

“Cảm ơn con vì những bông hồng,” Ngoại nói, và cắm chúng vào một cái lọ đặt trên bàn. “Chúng ta có thể gọi chúng là những bông hoa Giỗ mũi.”

“Hắt xì!” tôi đáp lại.

Ngoại cười suốt năm phút đồng hồ.

Tôi hắt hơi suốt năm tiếng đồng hồ.

Tôi phải thú nhận, chuyện cũng buồn cười thật, mặc dù nó gây đau đớn hơn nhiều so với vết cắn của tiên tí hon. Nhưng tôi e rằng nó cũng là một điềm báo - rằng phép thuật, bằng cách nào đó - có sai sót với tôi.

Sau những bông hoa Giỗ mũi, tôi quyết tâm gắn bó với sự nghiệp rèn luyện phép thuật, tỉ dụ như câu thần chú hong khô. Tôi đã từng nhìn thấy Ngoại thực hiện điều này hàng ngàn lần rồi: chỉ một cú búng tay, những đồ phơi phóng đang sũng nước của Ngoại lập tức khô queo trong vài phút.

Nhưng khi tôi búng những ngón tay mình, chẳng có cơn gió nào nổi lên. Mà là lửa. Phải, lửa cháy phừng phừng ấy. Những cái váy, áo cánh và đồ lót. Chưa đầy một phút sau, chúng đã trở thành tro bụi.

“Ờ, giờ thì chúng khô cong rồi đấy,” Ngoại đáp.

Khi lên sáu, tôi có một cô bạn tên là Gertie. Chúng tôi chỉ được phép chơi loanh quanh trong nhà nó dưới sự giám sát chặt chẽ của mẹ nó, cô Helga. Cô Helga luôn luôn lo lắng. Cô lo Gertie bị ngã xuống giếng hoặc rơi xuống vực. Cô lo Gertie bị sặc món cháo trong bữa sáng. Cô lo quỷ khổng lồ sẽ đột kích trong đêm và bắt Gertie đi xơi tái cho bữa tối. Nỗi lo lắng trở nên đặc biệt trầm trọng mỗi khi tôi muốn rủ Gertie vào Khu Rừng chơi.

“Mẹ bảo tớ sẽ bị chó sói ăn thịt,” Gertie bảo.

“Không đâu,” tôi nói. “Tớ có bị chó sói ăn thịt đâu nào, mà tớ chơi trong Khu Rừng suốt đấy thôi.”

“Thế cậu không bao giờ bị lạc sao? Mẹ lúc nào cũng sợ tớ sẽ lạc đường.”

“Tớ chả bao giờ bị lạc cả. Tớ có một con đường phép thuật.” Đôi mắt của Gertie mở to như hai trái táo. Phép thuật rất hiếm, và con đường của tôi lại là điều gì đó còn đặc biệt hơn. Nó chỉ xuất hiện khi tôi muốn, và nó dẫn tôi đến bất cứ nơi nào tôi cần tới trong Khu Rừng. Chắc chắn điều này sẽ dụ được Gertie đi chơi với tôi, nhưng vô hiệu. Nó bước tránh khỏi tôi. Đôi mắt nó trở nên cảnh giác.

“Mẹ tớ nói phép thuật rất nguy hiểm.”

“Con đường của tớ không hề nguy hiểm,” tôi phản nộ kêu lên. “Ngoại đã làm ra nó để giữ cho tớ được an toàn. Ngoại đã khiến nó hiện lên ngay từ dưới đất sau khi một con gấu tấn công tớ suýt chết.” Tôi đã nghĩ điều này sẽ gây ấn tượng với nó. Việc phải đối mặt với cái chết luôn luôn gây kích thích, và cái cơ hội thách thức nó lại càng kỳ diệu hơn.

“Mẹ tớ bảo bà ngoại cậu là một mụ phù thủy,” Gertie nói.

Dĩ nhiên Ngoại tôi là phù thủy. Tôi biết điều đó, nhưng Gertie nói cứ như nó là điều gì đó xấu xa lắm vậy. Nỗi tuyệt vọng xâm chiếm lấy tôi. Tôi thực sự muốn chơi cùng Gertie trong Khu Rừng. Vì vậy tôi đã làm điều khôn ngoan duy nhất mà tôi có thể nghĩ tới. Tôi áp dụng Câu Thần chú Cái mụn Lo lắng lên mẹ của Gertie.

Câu thần chú Cái mụn Lo lắng



Nỗi lo lắng ở bên trong

Mọc thành cái mụn trên cằm xấu thay

Mụn kia! Mà y xẹp đi ngay

Duối nỗi lo lắng mỗi ngày một xa.

Thật chẳng may là, câu thần chú chẳng làm gì để cải thiện nỗi âu lo của cô Helga cả. Thay vào đó, cô bị mọc một cái mụn trên cằm. Cái mụn mỗi ngày một to ra, cho đến khi Ngoại được mời tới để khắc phục hậu quả tôi gây ra. Khỏi phải nói, tôi bị cấm tiệt không cho chơi với Gertie - cũng như bất cứ đứa trẻ nào khác - bởi vì, không chỉ là một người hay nhặng xị, cô Helga còn là trùm ngôi lê đôi mách trong làng. Câu chuyện đồn đại sớm lan đi với tốc độ chóng mặt khắp vùng Ngọn Núi.

“Con bé đó là phù thủy đấy,” Helga kháo khắp làng, “cũng giống bà ngoại nó.” Cô ta dường như đã quên bằng mất việc chính Ngoại tôi đã chữa trị cho cô ta.

Gertie không nói chuyện với tôi từ đó, và thậm chí người khác còn chẳng buồn nhìn tôi. Phép thuật trong tôi trở nên nóng bỏng và khó chịu. Nó bám khắp cổ họng tôi. Nó châm chích vào mắt tôi. Ước gì tôi có thể nuốt chửng nó và khiến nó biến mất.

“Con đừng lo lắng, Red à,” Ngoại nói với tôi. “Chúng ta đều mắc sai lầm. Hồi bằng tuổi con, ta đã cố triệu một con thỏ về để làm thú cưng, thay vì vậy ta lại gọi tới cửa một con gấu!”

“Không!” tôi kêu lên. “Làm sao Ngoại sống sót được?”

“Hóa ra con gấu lại khá tốt bụng. Chị gái ta đã thành hôn với nó.”

“Bà ấy cưới một con gấu sao?”

“Ồ, đừng lố bịch thế. Đó không hẳn là một con gấu, mà là một chàng

hoàng tử bị phù phép.”

Điều này chẳng hề giúp xoa dịu những khổ tâm trong tôi. Tôi không muốn cưới, dù là con gấu hay một chàng hoàng tử.

“Tất cả những phép thuật con làm đều thật là tồi tệ,” tôi nói.

“Thật hàm hồ, bé yêu,” Ngoại nói. “Chúng chỉ là những sai lầm thôi. Con sẽ phải bước trên một trăm dặm sai lầm mới có thể đạt đến phép thuật thực thụ.”

“Nhưng nếu những sai lầm của con lớn quá thì sao ạ?”

“Sẽ không đâu, con yêu,” Ngoại nói.

Nhưng Ngoại đã lầm. Càng tiếp tục cố gắng với những câu thần chú, bùa phép và độc dược bao nhiêu, tôi càng tiếp tục mắc sai lầm bấy nhiêu. Lớn có, nhỏ có, chí mạng cũng có.

Sai lầm gần đây nhất của tôi tệ hơn nhiều những cái mụn, lửa cháy hay hoa hồng đơm từ mũi.

Tôi được bảy tuổi. Ngoại và tôi đang ở trong Khu Rừng. Trời vừa chớm xuân, nên cây cối hãy còn đang hé nụ. Ngoại nghĩ tôi có thể giúp chúng đâm chồi nảy lộc.

Bùa phép Sinh sôi



*Lòng sâu rĩ bén ngập vào
Màn non hé mở đón chào mưa rơi
Dươn căng dưới ánh mặt trời*

Lá cành lan tỏa, xanh ngời sức xuân.

“Lỡ như con thiêu rụi cả Khu Rừng thì sao?” Tôi run run hỏi. Lửa dường như là thứ phép thuật duy nhất tôi có năng khiếu.

“Red, đừng sợ chứ con,” Ngoại nói. Ngoại chỉ lên cành cây trên đầu, một cành lớn sà xuống đủ gần để chúng tôi có thể nhìn thấy nhiều nhánh nhỏ và chồi non đâm ra. “Tập trung vào cái cành đó. Hãy cảm nhận nguồn năng lượng của nó, và nguồn năng lượng bên trong bản thân con. Chúng kết nối với nhau. Hãy xem xem liệu con có thể khiến những chiếc lá của nó trở ra không. Bùa phép sinh sôi là một loại phép thuật đỉnh cao.”

Đúng, tôi luôn luôn yêu thích cách Ngoại khiến mọi thứ sinh sôi. Ngoại có thể trồng được những trái dâu tây chín mọng, những quả bí ngô mập ú, những cây thảo dược đậm đà hương vị và những loài hoa thơm ngát. Hoa hồng. Ngoại đặc biệt cừ khôi trong việc trồng trọt hoa hồng.

Tôi tập trung vào phép thuật bên trong mình. Tôi thấy nó cuộn xoáy trong bụng, như một nôi súp sủi bọt đang chực sôi trào. Tôi cảm nhận nó chảy qua đôi cánh tay, và lan đến tận đầu mỗi ngón tay. Thế rồi tôi cho phép nó bung thoát khỏi người mình và truyền thẳng về phía cái cây. Những chồi non trên cành phồng lên và bắt đầu xòe nở. Không có gì nổ tung. Không có gì bắt lửa.

“Con đang làm được này!” tôi reo lên.

“Tốt lắm!” Ngoại khen. “Cố lên con!”

Những chồi non tiếp tục lớn lên, lá cây xòe ra, cho đến khi cành cây ngập sắc xanh, hồng mơn mẩn. Thế rồi chính cái cành cây cũng bắt đầu nở lớn. Nó mỗi lúc một dày lên và dài ra.

“Giờ thì hãm nó chậm lại,” Ngoại nói. “Kéo phép thuật vào bên trong ấy.”

Nhưng tôi không thể. Phép thuật pháp phòng và tràn khỏi người tôi nhanh hơn là tôi có thể kiểm soát.

Cành cây tiếp tục phình đại và dài ngoẵng, quá to so với cái cây. Nó cong oằn xuống và kêu lên răng rắc.

Tất cả mọi thứ cùng xảy ra một lúc.

Cành cây gãy rời. Ngoại đẩy tôi ra khỏi vị trí. Lúc tôi ngã nhào xuống mặt đất, cành cây cũng vừa rơi ập xuống. Có tiếng la hét và âm thanh va chạm mạnh. Khi tôi ngược mắt lên, Ngoại đang nằm sõng soài, bị mắc kẹt bên dưới cành cây.

Mắt Ngoại nhắm nghiền, và Ngoại không động đậy.

“Ngoại ơi Ngoại?” Tôi chạy bổ tới chỗ bà. Tôi lay vài bà, nhưng Ngoại không tỉnh lại. Máu chảy trên gương mặt bà, một dòng đỏ thẩm lượn theo gò má. Trái tim tôi nện thình thình trong lồng ngực. Tôi cố gắng kéo cành cây khỏi bà, nhưng nó quá lớn còn tôi thì quá nhỏ.

Tôi chạy ra khỏi Khu Rừng, nước mắt nhạt nhòa khiến tôi gần như không thể nhìn rõ con đường. Về đến nhà, tôi chạy ào qua cánh cửa, thốn thức.

“Ngoại chết rồi! Con đã hại chết bà! Chính con đã giết bà!”

Bố chạy bổ vào Khu Rừng. Mẹ ôm chặt tôi trong vòng tay, trong lúc tôi cuộn tròn như quả bóng và run bần bật như một cây non trước bão. Tôi chỉ biết khóc và khóc. Trong tâm trí, tôi cứ hình dung ra bà, mắt nhắm nghiền, bất động như tảng đá, máu đỏ tươi giàn giụa khắp gương mặt. Đó là một thông điệp.

Mày đã làm được, Red ạ. Mày đã giết chết Ngoại mày.

Mẹ không thể nào dỗ tôi nín khóc.

Khi bố quay trở lại, ông cúi thấp người xuống và thì thầm với tôi. “Ngoại

ồn rồi, Red à. Chỉ bị vài vết xước và bị thương ở chân thôi. Ngoại vẫn khỏe.” Tôi lại òa lên khóc rưng rức, bị nhấn chìm trong cảm giác nhẹ nhõm lẫn dần vắng. Ngoại vẫn sống, nhưng tôi vẫn làm Ngoại bị thương. Đó là lỗi của tôi.

Bàn chân của Ngoại không bao giờ hoàn toàn lành lặn kể từ dạo đó. Ngoại phải sử dụng một cây gậy, và đi khắp khiêng hết một bà lão lụ khụ - một mù phù thủy. Tôi ghét phải nhìn thấy điều đó, nhưng nó gợi nhắc cho tôi hàng ngày về những việc tôi đã làm, và tôi là thứ gì. Ngoại có thể là phù thủy thật, nhưng là một phù thủy tốt bụng. Phép thuật của Ngoại giúp cho mọi vật sinh sôi và phát triển. Phép thuật của tôi lại chỉ khiến chúng chảy máu và chết chóc. Dầu đây có là dặm thứ chín mươi chín trong một trăm dặm sai lầm của đời tôi, tôi cũng không thể dấn thêm trên hành trình này, dầu chỉ một bước.

Tôi sẽ không bao giờ làm phép nữa.

Chương 2:

LỐI MÒN Ở TRONG RỪNG



“Tạm biệt, Red! Chăm sóc Ngoại chu đáo nhé!” Bố gọi to khi ông kéo dây cương con la.

Tôi nhìn theo bóng bố mẹ xóc nảy trên con đường gập ghềnh dẫn xuống Ngọn Núi trên cỗ xe bò chở đầy củi đem bán ở các vùng Thung Lũng, Thành Phố Cửa Nữ Hoàng, Xa Xa và Xa Hơn Nửa, để lại tôi ở cùng với bà.

“Và nhớ ở yên trên lối mòn của con đấy!” mẹ kêu lên.

“Con luôn làm thế mà,” tôi đáp, dù mẹ không còn nghe được lời tôi nữa. Tôi vẫy chào lần cuối trước khi bố mẹ mất hút sau một khúc quanh, để lại một vệt bụi. Họ sẽ không quay trở lại trong ít nhất một tuần, cũng có thể là hai, chỉ để lại bà cháu tôi một mình trong Khu Rừng.

Tôi rùng mình trước suy nghĩ đó.

Tôi cố nhắc cái làn của mình, đựng đầy bánh mì mới nướng, thịt lợn muối và một hũ mật ong. Ngoại không đòi hỏi thứ gì trong số đó, nhưng mẹ cứ khẳng khẳng muốn gửi gì đấy theo cùng với tôi, như thể tôi là một thứ của nợ mà Ngoại đòi hỏi phải có bồi dưỡng mới chịu chăm nom vậy.

Tôi bước vào trong Khu Rừng, và ngay tức khắc mặt đất dưới chân tôi

rung chuyển. Cành lá kêu sột soạt và vệt sang hai bên. Rễ cây chìm xuống dưới lòng đất, và những hòn đá trôi lên khỏi đất mùn tạo thành một lối mòn - lối mòn của riêng tôi - dẫn thẳng vào trong lòng Khu Rừng đến ngôi nhà của bà.

Tôi hít căng hương gỗ thông và mùi đất mới. Giờ mới độ cuối hè, nhưng trong không trung đã thoang thoảng một thứ mùi hương báo hiệu mùa thu tới gần lắm rồi. Tiếng líu ríu của lũ sóc và rì rầm của đám côn trùng cùng hòa âm tạo nên một khúc ca hoang dã và mộc mạc.

Một con quạ đậu xuống cành cây chênh chếch trên đầu tôi và quát lên một tiếng lạch tông, một lời phàn nàn rằng nó đang đói meo nhưng không thể tìm ra nổi một con chuột.

“Ừm, thế mày muốn tao làm gì bây giờ?” Tôi nói. “Tao làm gì có cái mỏ cừ khôi như mày, cũng chẳng có cánh mà bay.”

Nó lại kêu quang quác đầy giận dữ và bay mất.

Tôi có thể hiểu tiếng hầu hết những sinh vật trong Khu Rừng - những lời tâm tình của chúng, những tiếng kêu khóc khi chúng đòi thức ăn, chỗ trú ẩn hoặc bạn bầu. Chúng không biết nói như con người, nhưng ý nghĩa của tiếng kêu hoặc cử chỉ của chúng có thể truyền vào bên trong tôi. Nó giống như một thứ mùi vị vậy. Bất cứ ai cũng có thể ngửi thấy mùi hành hoặc húng quế và biết đích xác nó là cái gì mà không cần nhìn thấy hoặc nghe miêu tả. Đó cũng chính là cảm giác khi muông thú cất tiếng nói. Chúng phát ra một âm thanh, và tôi hiểu ý nghĩa của nó. Ngoại bảo rằng đó chính là một phần trong phép thuật của tôi. Còn tôi thì nói nó là bằng chứng của bản năng phi-con-người trong mình.

Tôi đã đi đến cái cây đánh dấu đường tới tổ ong của tôi. Nó hơi nghiêng về phía bên trái, như thể chỉ đường. Nhưng hôm nay tôi bỏ qua nó. Ngoại

đang chờ đợi tôi, và tôi cũng háo hức mong gặp bà. Tôi đổi cái làn công kênh vướng víu sang cánh tay bên kia và tiếp tục rảo bước. Tôi lắng nghe tiếng lũ sóc cãi nhau chí choét, bầy chim kêu ríu rít và những con thỏ đang bồm bẻm nhai, cho đến khi vạn vật bỗng lặng thinh. Một con nai nhảy vào giữa những hàng cây và phi nước đại đi mất. Một đàn chim cú nhảy xổ ra khỏi bụi cây và chạy tán loạn vì sợ hãi.

Tôi dừng bước.

Bên tay phải tôi, một cái bóng đang di chuyển. Thứ gì đó to lớn và mạnh mẽ. Tôi không nhìn thấy, nhưng có thể cảm nhận nó rõ rệt. Tôi dừng lại nghe ngóng. Thứ đó đang dịch chuyển sang bên trái tôi, và rồi một sinh vật xuất hiện giữa hàng cây, chỉ cách lối mòn của tôi vài mét. Nó cúi thấp đầu, nhận ra tôi.

“Xin chào, chó sói,” tôi nói. “Lại đến bắt trộm lợn đấy à?”

Gần đây tôi nhìn thấy con sói này khá thường xuyên. Nó to tướng, đen thui và, thật kỳ lạ, luôn đi một mình. Tuần trước, một con lợn trong đàn của Ngoại bị mất tích, và tôi ngờ rằng chính là con sói này đã trộm mất nó.

Nó tiến lại gần hơn, một bàn chân to tướng đặt lên rìa lối mòn của tôi.

Con sói ngược lên nhìn tôi bằng đôi mắt to cộm màu xanh lá cây. Nó kêu ư ử khe khẽ, như một chú cún con đáng thương.

Tới đây, nó nói. Nó muốn tôi cho phép nó bước vào lối mòn của tôi.

“Mày trông tao ngu ngốc lắm à?” tôi hỏi. “Răng mày to bỏ xừ đi ấy. Quá to so với lối mòn của tao.”

Con sói lại rên ư ử. Tôi suýt cảm thấy thương hại cho nó.

“Mày đúng là quân xảo trá, biết không?” Tôi lôi ra một khúc thịt lợn muối và quăng cho nó. Con sói đón lấy khúc thịt giữa hai hàm răng và ăn tươi nuốt

sống nó. “Ừm, mày sẽ nói gì?”

Con sói không thêm cảm ơn tôi. Nó không bao giờ làm thế, mặc dù tôi từng cho nó rất nhiều thức ăn, một cách hối lộ nhằm giữ nó tránh xa khỏi đàn lợn và gà của bà.

Con sói lại kêu ư ử, cào cào vào rìa lối mòn của tôi.

Tới đây. Đó là tất cả những gì nó từng nói. Tới đây. Nó nài nỉ xin tôi cho nó bước vào lối mòn của tôi, hoặc xin tôi rời khỏi lối mòn và đi theo nó. Dĩ nhiên tôi sẽ không làm thế, nhưng một phần trong tôi luôn tự hỏi mọi thứ sẽ ra sao khi băng qua Khu Rừng cùng với một con chó sói. Hoang dại. Kích thích. Nguy hiểm.

Tôi ước gì con vật ít nhất cũng trò chuyện với tôi thêm một chút. Những loài vật khác thật giản đơn, và tôi có thể thấu hiểu chúng một cách dễ dàng, nhưng không phải con sói này. Tôi cảm nhận được chiều sâu và tính phức tạp nơi nó, một mạng lưới suy nghĩ và cảm xúc mà tôi không thể hoàn toàn tiếp cận. Tôi tin rằng nó cũng có nhiều tâm sự và suy tư thông tuệ chẳng kém gì tôi, và tôi muốn hiểu biết về chúng.

Thứ gì đó kêu sột soạt giữa những hàng cây. Cành lá xao động. Con chó sói sững người, rồi phóng đi đúng lúc một mũi tên cắm thẳng vào rìa lối mòn của tôi, ngay chỗ con vật vừa đứng.

Một người đàn ông nhảy xổ khỏi đám cây. Lão đang cầm cung tên và xoay nó về mọi hướng, tìm kiếm con mồi của mình. Đó chính là lão thợ săn Horst.

“Nó chạy đường nào mất rồi?” Lão Horst hỏi bằng giọng hỗn hển.

“Ai cơ ạ?” Tôi hỏi.

Mắt lão đảo quanh. “Con sói. Ta vừa nhìn thấy nó mà.”

“Nó đi đường kia ạ,” tôi đáp. “Nhưng cháu không nghĩ rằng ông sẽ bắt được nó đâu.”

Lão Horst giậm chân, bụi bốc ra từng đám từ người lão. Tôi chưa từng ở gần lão thợ săn này đến thế trước đây. “Già” không phải là từ ngữ chính xác dành cho lão. Phải nói là cổ xưa mới đúng. Làn da lão xám ngoét, bộ râu mép dài sọc điểm hoa râm. Lão quần từ đầu đến chân trong da và lông của những con thú Khu Rừng, gợi nhắc đến thời kỳ vàng son thuở lão còn là một thợ săn cường tráng và sung sức, mặc dù giờ thì tôi nghi ngờ rằng lão có thể bắt được dù chỉ là một con thỏ.

“Ta sẽ tóm được nó,” lão tuyên bố chắc nịch. “Ta sẽ tóm cổ nó như ta đã từng tóm cổ tất cả những con thú khác. Phải sử dụng cái đầu này này, cháu thấy đấy.” Lão chỉ vào đầu mình. “Phải kiên trì. Con sói này là một con vật cực kỳ ranh ma, đầy mảnh khoe, nhưng lão Horst đây cũng già rơ chẳng kém.” Lão Horst hạ thấp cây cung xuống và nhìn tôi. Lão hỏi, như thể mới nhìn thấy tôi lần đầu tiên. “Cháu đang làm gì trong Khu Rừng vậy? Đây không phải chỗ cho một cô gái nhỏ!”

“Cháu ở đây suốt mà,” tôi đáp, “Ngoại cháu sống trong Khu Rừng ạ.”

“Ngoại cháu ư?”

“Ngoại Rose Red ấy ạ?”

“Ồ, phải, mù phù thủy.” Lão nói ra từ phù thủy thật trơn tru, như thể đang nhắc tới “bác hàng thịt” hay “tay chủ cối xay” vậy. “Ta đương tính ghé thăm bà ấy,” Lão Horst bảo. “Để xem liệu bà ấy có thể giúp ta xử trí chứng co cứng đầu gối này không.” Ông già cố gắng xoay xoay khớp gối, và nó phát ra những âm thanh cọt két, cọt két tựa một cái bản lề hoen rỉ.

Ngoại không khoái tiếp khách. “Cháu không nghĩ là...”

Một con thỏ vọt ra từ bụi rậm. Lão Horst quay lại và bắn một mũi tên, nhưng trượt. “Chết tiệt!” Ông lão khập khiễng đuổi theo sau con thỏ, lắng nghe những tiếng chửi rủa bên dưới hơi thở hỗn hển.

Tội nghiệp Horst! Lão thật chẳng phải là một tay thợ săn cừ.

Tôi thở dài và tiếp tục bước đi, chuyển cái làn da ghét sang tay kia. Chó sói và thợ săn. Tiếp theo sẽ là gì nữa đây?

Tôi quan sát đợi ngôi nhà của Ngoại xuất hiện. Giờ đây nó có thể hiện ra bất kỳ lúc nào. Tôi đã đến đây hàng ngàn lần, nhưng lần nào cũng vậy, ngôi nhà dường như vẫn đột ngột xuất hiện từ trong không khí. Trước hết, tất cả những gì tôi nhìn thấy là cây cối, và rồi, khi tôi tiến đến gần hơn, những cái cây chụm lại và thay đổi hình dạng, rồi biến thành ngôi nhà tranh của bà, với những nạm râu đu đưa rủ xuống từ trên mái, dây thường xuân uốn éo bò lan khắp các bức tường, và khói nhạt bay lên từ ống khói. Hoa hồng đua nở khắp nơi nơi quanh nhà, và hàng cây cổ thụ đứng hai bên cánh cửa, như những người lính tận tụy đang canh gác.

Tôi gõ lên cánh cửa. “Ngoại ơi? Là con, Red đây.”

“Vào nhà đi, con. Cửa không khóa đâu.”

Tôi đẩy cửa và bước vào giữa mùi hương quen thuộc của gia vị ấm áp, và những thứ tươi tốt đang sinh sôi. Trần nhà treo rất nhiều thảo dược và hoa lá, còn trên bàn và giá sách thì bày đầy những bình, lọ bằng đất sét và chày cối để bào chế thuốc. Chiếc ghế đu của Ngoại đặt ngay cạnh lò sưởi, với tấm thảm lông thỏ dành riêng cho tôi trải dưới sàn nhà. Đây là nơi Ngoại cháu tôi thường ngồi khi Ngoại kể tôi nghe những câu chuyện cổ tích.

Nhưng Ngoại đang không ngồi trên ghế.

“Ngoại ơi?”

Một tiếng sột soạt vang lên từ mé bên kia của ngôi nhà, gần với chiếc giường ngủ. Tôi tiến đến gần hơn và la lên khe khẽ. Đang nằm đó, trên giường bà, mặc áo ngủ và đội chiếc mũ của bà, là một con chó sói.

Chương 3:

BÀ NGOẠI CHÓ SÓI



“Sao thế, chào buổi sáng, Red,” con sói nói. “Hôm nay nom cháu Ngoại thật ngon miệng - ý Ngoại là, thật đáng yêu.”

“Ôi, Ngoại ơi,” tôi đáp.

“Sao mắt bà to thế?”

“Mắt bà to để nhìn con cho rõ, con yêu,” con sói nói.

“Đến gần đây đi con.”

Tôi tiến đến gần hơn.

“Ngoại ơi, sao tai bà to thế?”

“Tai bà to để nghe con thính hơn, con yêu. Tới gần thêm nữa đi.”

Tôi bước tới ngay cạnh cái giường.

“Ồ, Ngoại ơi! Sao răng bà to thế?”

“Răng bà to để bà ăn thịt con!”

Con sói há rộng hai hàm răng và nuốt chửng cái đầu tôi. Tôi ré lên cho đến khi những chiếc răng của nó cù cù lên cổ mình, và tôi cười phá lên. Cuối cùng con sói dừng lại và nhả tôi ra. Nó thò một bàn chân lông lá lên lôi tuốt cái đầu ra, để lộ gương mặt Ngoại bên dưới. Ngoại liếm môi. “Con mới ngon

lành làm sao!”

Đôi khi Ngoại cải trang thành sói để dọa dẫm những vị khách không mời cuồn xéo. Tôi thì lúc nào cũng là một vị khách được chào đón, nên hẳn là có ai đó vừa tới đây.

“Lần này thì là nhân vật nào thế ạ?”

“Ồ, một đứa con gái lắm điều ấy mà.”

Ngoại thường xuyên phải đón tiếp một nguồn khá đều đặn những vị khách ghé thăm để xin biết trước vận may, hoặc một phương thuốc thần kỳ để chữa tất cả các chứng bệnh tật họ mắc phải. Bộ trang phục sói là cách nhanh hơn để xua đuổi họ, thay vì cố gắng giải thích rằng phép thuật không phải lúc nào cũng đáp ứng được những điều mà bạn mong muốn.

“Con bé đó nhất định không chịu bỏ đi,” Ngoại nói. “Nó cứ gõ cửa liên hồi và lải nhải không ngừng về việc cần một loại độc dược nào đó. Cuối cùng ta phải tự biến mình thành sói. Nếu không, ta có lẽ đã biến nó ra một con chuột rồi.”

Tôi bật cười. “Ngoại không thể biến cô ta thành chuột được! Ngoại sẽ không làm thế đâu!”

“Ta có thể và ta sẽ làm,” Ngoại đáp. “Đây, xem này. Ta sẽ chỉ cho con. Câu thần chú đọc như thế này:

“Chút cha chút chút, chuột con lít nhít...”

“Thôi đi bà!” Tôi ré lên. “Con không muốn làm chuột đâu!”

Ngoại nom hơi tự ái. “Ta đâu có định biến con thành chuột. Ta muốn biến con Milk kia!”

Có tiếng móng guốc lộc cộc khua trên sàn nhà bằng gỗ.

Mmmmeee-eeee-ee.

Một con dê đang buộc ở chân giường của bà, đang gặm vài nhánh cỏ ba lá tươi.

“Sao con Milk lại được ở trong nhà ạ?”

Milk là một con dê cái già không còn cho sữa được nữa, nhưng Ngoại vẫn giữ nó lại. Milk từng thuộc về cậu bạn Rump của tôi, nhưng giờ cậu ta đã rời khỏi Ngọn Núi để dẫn thân vào một cuộc phiêu lưu. Trước khi cậu lên đường, cậu đã trao con dê cho bà, và từ đó nó trở thành một loại thú cưng.

“Ta không thể để nó loăng quăng một mình bên ngoài,” Ngoại nói. “Có một con quái thú trong Khu Rừng. Nó vừa bắt thêm một con lợn khác.”

“Một con lợn nữa ư?” Con chó sói đáng nguyên rủa! Đó là con lợn thứ hai trong vòng một tháng. Lẽ ra tôi không nên cho nó ăn thịt lợn mới phải. Rõ ràng nó vừa mới chén đầy. Lần sau tôi sẽ có lời dành cho nó. Hoặc gạch đá.

“Con vừa gặp một con sói đang lảng vảng cách đây không xa. Có lẽ Ngoại cũng nên đưa luôn cả lũ lợn vào nhà.”

“Không đủ chỗ đâu,” Ngoại đáp. “Ta có thể mặc kệ lũ lợn, nhưng Milk thì không được. Nó là một con dê canh gác cừ khôi.”

“Con dê canh gác ấy ạ?” Milk đớp một nắm cỏ khô và nhai nhồm nhoàm.

“Phải, nó cảnh báo với ta khi những kẻ xâm nhập tới gần. Nó cảnh báo ta về con.”

“Con đâu phải là một kẻ xâm nhập!”

Mmmeeee-eeee-eeee.

“Với nó thì là như thế,” Ngoại nói, cười to, nhưng rồi tròng cười lập tức biến thành một cơn ho húng hắng. Ngoại hỉ mũi vào chiếc khăn tay, bàn tay Ngoại vẫn đang có hình móng sói.

“Ngoại bị ốm ạ?” Tôi hỏi.

“Ồ, ta chỉ... hắt xì hơi SÓC CHUỘTTTT!!” Ngoại hắt hơi. Giọng Ngoại nghe tắc nghẹn và lạo xạo. “Con cần gì sao?”

“Con tới ở với bà, Ngoại không nhớ ạ? Bố mẹ con đi rồi.”

“Ồ. Phải, phải, dĩ nhiên là ta nhớ ra rồi. Lúc này ta quên mất. Nào tới đây, cùng nấu bữa tối thôi.”

Ngoại trườn khỏi giường, cái đuôi lông lá đánh vào chiếc váy ngủ chĩa ra đằng sau. Ngoại búng tay và một ngọn lửa bùng lên. Tôi mang ấm nước tới.

Khi tôi kéo nước lên khỏi giếng, Ngoại nhổ mấy củ cà-rốt lên khỏi mặt đất, biến chúng dài thêm ra mấy phân. Lúc tôi lừa đàn gà bằng một cây gậy, Ngoại lướt tay trên những cái chồi trắng xinh xinh trên luống dâu tây của mình, khiến chúng nở lớn lên và chín ửng thành những trái dâu tây đỏ mọng. Khi tôi nhổ những chiếc lông khỏi con gà, Ngoại bẻ một cành cây hương thảo và nhún nó thành ba.

Ngoại tặc lưỡi như một con gà mẹ trước màn nhổ lông gà vụng về của tôi. “Red con yêu à, con biết có những phương pháp tốt hơn để làm việc này mà.” Ngoại huơ tay trên con gà, xử lý một cách thần kỳ những sợi lông mà tôi không thể bứt ra nổi. “Con thái rau nhé?”

Tôi cầm lấy con dao làm bếp và tỉ mẩn thái cà-rốt và hành. Nước mắt tôi ứa ra đầm đìa vì mấy củ hành.

“Đừng khóc, con yêu,” Ngoại nói. “Đâu cần phải thế.” Ngoại thì thầm đọc một câu thần chú với con dao, và trong vòng vài giây đồng hồ, mớ rau củ đã được thái gọt hết sức gọn gàng.

Đôi khi tôi thực sự ao ước mình có thể làm phép thuật. Tôi ước phép màu của mình có thể giống như của bà. Ngoại thực hiện những câu thần chú của

mình mà không bao giờ gây ra hệ lụy. Nó khiến cho mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn. Ngoại giúp cả thế giới trở nên tuyệt vời.

Chẳng mấy chốc món súp đã sôi lục bục, và bầu không khí tràn ngập hương thơm ngon lành của hành và rau củ. Tôi dọn thìa trong khi Ngoại múc súp. Ngoại khoát tay trong không trung, và cái muôi tự nhúng vào trong nồi và múc súp còn bốc hơi nghi ngút vào trong bát của hai Ngoại cháu. Nhưng đến bát thứ hai, cái muôi tròn thành. Cái bát rơi lộn tùng phèo từ trên bàn xuống đất và vỡ thành hai nửa, nước súp văng tung tóe khắp nhà.

“Ôi, trời ạ.” Ngoại hơi lão đảo và nghiêng người trên cái bàn.

Tôi chạy ào tới chỗ bà. “Có chuyện gì vậy bà?” Ngoại tóm chặt cánh tay tôi. Đôi bàn tay Ngoại lạnh ngắt và ướt đầm dấp, bất chấp làn hơi ấm áp tỏa ra từ ngọn lửa.

“Ta nghĩ ta hơi quá tay,” Ngoại nói. “Ta không còn là mụ phù thủy hoạt bát của ngày xưa nữa rồi.” Ngoại cố gắng phá lên cười, nhưng thay vào đó lại là một tràng ho rũ rượi.

“Có lẽ Ngoại nên nằm xuống.” Tôi cố dìu Ngoại về giường.

Ngoại xua tôi đi. “Ta chỉ đang đói ngấu, thế đấy. Ta quên bếng bữa sáng khi con bé ngốc nghếch ấy tới và sục sạo khắp nơi. Dừng bữa thôi.” Tôi dọn dẹp đồng bữa bãi khi Ngoại múc súp bằng tay mà không dùng phép thuật. Tay Ngoại hơi run nhẹ nhẹ.

Hai Ngoại cháu xì xụp húp súp và ăn những lát bánh mì phủ đầm bơ và mật ong, sau đó tráng miệng bằng những trái dâu tây chín mọng.

“Hôm qua ta đã phát hiện một thần lùn,” Ngoại kể.

Tôi đánh rơi chiếc thìa. “Ngoại ư? Ở đâu ạ?” Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một thần lùn. Rất hiếm người từng làm được điều đó, nhưng Ngoại đã đối

mặt với một gã hồi Ngoại mới mười hai, bằng tuổi tôi, và những câu chuyện của Ngoại luôn khiến tôi háo hức muốn tự mình tìm được một gã.

“Ta nhìn thấy y cạnh dòng suối. Ta cố gắng đuổi theo y, nhưng y đã biến mất xuống một cái hố. Nếu ta còn trẻ hơn, ta đã tóm sống được y rồi.”

“Con thật không hiểu nổi,” tôi nói. “Con đã tìm kiếm thần lùn suốt bấy nhiêu năm nay, thế mà Ngoại lại phát hiện một gã chỉ trong một cuộc tản bộ buổi sáng!” Tôi nhét một trái dâu tây vào miệng.

“Nhờ may mắn thôi,” Ngoại nói. “Thần lùn là những sinh vật cau có, kỳ quặc, bí ẩn và thích sống ẩn dật. Chúng ghét cay ghét đắng con người. Hầu hết thần lùn sống cả đời mà không một lần nhô đầu lên khỏi mặt đất. Đó chính là lý do rất ít người từng nhìn thấy một gã.”

“Nhất định con sẽ tìm được một gã,” tôi quả quyết. “Con đã gặp khá nhiều thứ mà hầu hết những người khác chưa từng.”

“Nếu thế, cố mà giấu kín cái đó.” Ngoại trở chiếc nhẫn hồng ngọc tôi đeo quanh cổ. Ngoại đã tặng nó cho tôi từ lúc mới chào đời. Nó nhằm mục đích gợi nhắc cho tôi rằng cái tên tôi ẩn chứa vẻ đẹp và phép thuật - hoặc chỉ là một thứ vô nghĩa.

“Vì sao ạ?” tôi thắc mắc.

“Thần lùn yêu thích hồng ngọc. Chúng khoái tất cả đá quý, nhưng hồng ngọc là thứ chúng đặc biệt khoái. Chúng sẽ đánh cắp nó khỏi con nếu chúng nhìn thấy nó. Có thể trao cho chúng rất nhiều phép thuật.”

Tôi siết chặt chiếc nhẫn. Theo lời Ngoại nói, phép thuật của thần lùn thật sự rất hùng mạnh. Chúng biết nơi chốn của mọi vật, và những đường hầm dưới lòng đất của chúng dẫn đi mọi hướng: Vương Quốc, Ngọn Núi, Xa Xa và Xa Hơn Nữa. Chúng biết tất cả những dấu mốc, và chúng biết chỗ có thể tìm ra được mọi điều. Những điều thần kỳ. Những điều bí mật. Những điều

mà bạn không bao giờ biết rằng có tồn tại. Thần lùn có phép thuật dịch chuyển tuyệt vời. Nếu anh đánh mất hoặc cần tìm ra thứ gì đó, một thần lùn sẽ đưa anh thẳng tới chỗ ấy, nhưng chỉ khi anh nắm được bộ râu của chúng. Nếu anh nắm râu một thần lùn, y sẽ phải thực hiện mọi điều anh yêu cầu, đưa anh tới mọi nơi anh mong muốn, và cho anh biết mọi điều anh cần biết.

“Một ngày nào đó con sẽ bắt được một thần lùn,” Ngoại nói, “và y sẽ cho con biết tất cả mọi loại bí mật và điều kỳ diệu trên đời. Nhưng hãy lưu ý - thần lùn có thể trở thành một tên lừa đảo tí hon đầy mánh khoe.”

“Chẳng hề gì,” tôi nói, cố gắng làm ra vẻ chẳng mấy quan tâm. “Con đã có Ngoại rồi, mà Ngoại hiểu biết hơn bọn thần lùn nhiều.”

“Hừ. Ta đâu thể ở cạnh con mãi mãi,” Ngoại nói. Ngoại ho vào ống tay áo của mình. “Lấy cho ta chút nước đi con. Ta khát khô cổ rồi.”

Tôi rót một cốc nước. Đôi tay Ngoại run run khi Ngoại nâng cái cốc lên miệng.

“Ngoại đang ốm thật sự, phải không ạ?” tôi hỏi.

“Con nghĩ ta đang giả vờ sao?”

“Không, chỉ là...” Tôi im bặt. Chỉ là trước đây Ngoại chưa từng ốm sốt. Theo như những gì tôi còn nhớ, Ngoại chưa bao giờ bị nặng hơn là một cơn sổ mũi, và Ngoại có tiên dược chữa trị tất cả mọi chứng bệnh tật. Mùa đông năm ngoái tôi bị ốm đến mức gần như không thể thở được, nên Ngoại đã cho tôi uống Thuốc Trị Bách Bệnh Tò Mò của mình - một loại thuốc pha chế màu xanh nhợt nhạt có vị như thuốc độc, nhưng ngày hôm sau tôi đã khá hơn.

Dĩ nhiên rồi. Nó là tất cả những gì Ngoại cần.

“Thuốc Trị Bách Bệnh Tò Mò của Ngoại đâu rồi ạ?” Tôi hỏi.

“Hết mất rồi,” Ngoại đáp. “Con đã uống thìa cuối cùng mùa đông năm ngoái, nhớ chứ?”

Dĩ nhiên. Đó hẳn là lỗi của tôi.

“Ngoại không thể pha thêm sao?” Tôi hỏi.

Ngoại lắc đầu. “Không phải khi ta đang ốm thế này. Những nguyên liệu rất khó tìm, tuy nhiên con có thể pha chế nó.”

Tôi sững người. “Ngoại biết con không thể mà.”

“Ta biết chẳng có gì là không thể, và ta tin là ta biết khá nhiều. Ví dụ như, ta biết là ta bị lạnh. Khởi ngọn lửa lên, được không con?” Ngoại kéo chiếc khăn choàng qua vai.

Tôi ném thêm củi vào ngọn lửa, rồi sờ trán bà. “Ngoại rất ấm mà.”

“Không, lạnh lắm,” Ngoại lẩm bẩm.

“Có lẽ Ngoại nên quay trở về giường. Con sẽ dọn dẹp.”

Ngoại ho húng hắng, rồi trườn vào giường, cái đuôi sói vẫn dính liền vào bộ váy ngủ. Tôi rửa và lau khô bát đĩa, cọ nồi rồi quét nhà. Nếu Ngoại vẫn khỏe, những việc này sẽ được hoàn thành chóng vánh biết bao. Ngoại có một câu thần chú rất tuyệt có thể khiến cái chổi tự quét nhà.

Câu thần chú quét nhà



Cái chổi là cái chổi ngoan

Dậy sớm quét sàn, quét bậc cho ta

Quét từ trong hốc quét ra

Không còn bụi rác, cửa nhà tinh tươm.

Tôi đã có lần thử dùng nó. Cây chổi tấn công tôi. Và có lẽ đã đánh vỡ thêm nhiều món đồ đạc.

Khi tất cả mọi thứ đã được dọn dẹp sạch sẽ phong quang, tôi ngồi xuống chiếc ghế đu và lắng nghe hơi thở khò khè, nặng nhọc của bà. Không hề gì đâu, tôi tự nhủ. Chỉ là một cơn cảm xoàng mà thôi. Sáng mai, Ngoại sẽ khỏe lại.

Chương 4:

MÓN QUÀ ĐỎ



Sáng hôm sau Ngoại không những không khỏe lại mà còn mệt nặng hơn. Ngoại sốt rùng rục và rùng mình vì những cơn ớn lạnh. Ngoại ho, ho và ho không dứt.

“Ngoại phải uống một liều Thuốc Trị Bách Bệnh Tò Mò thôi,” tôi nói.

“Nguyên liệu được liệt kê trên bàn đó,” Ngoại đáp bằng giọng khà khào.

Tôi bước tới cái bàn. Ngoại đã khắc tất cả mọi loại công thức pha chế thuốc và độc dược trực tiếp lên mặt gỗ, những dòng chữ lộn xộn được tạc trên mặt bàn, dọc theo bốn chân bàn và cả mặt dưới bàn nữa. Ngoại nói rằng mình sẽ không bao giờ thất lạc chúng theo cách đó.

Tôi nghiên cứu cái bàn. Có một công thức trị bệnh hói đầu (2 thìa giọt quỹ khổng lồ và 1 con sâu bướm lông lá), và một công thức trị chứng mẩn ngứa và vết cắn (3 nhánh oải hương, 2 giọt nhót cóc, 2 bãi nước bọt của một phù thủy, tuy nhiên bất kỳ bãi nào cũng được chấp nhận).

Cuối cùng tôi đã tìm thấy.

Thuốc Trị Bách Bệnh Tò Mò



5 hạt dẻ gai

1 vốc đầy trái anh đào dại

1 lượng chiết xuất quý lùn

Tính đến đây, những nguyên liệu tương đối dễ kiếm. Tôi đọc tiếp.

1 giọt nọc độc tiên tí hon (đeo găng tay)

“Nọc độc tiên tí hon!” Tôi thốt lên. “Dùng làm thuốc được ư?”

“Nguyên liệu mạnh mẽ lắm đó,” Ngoại đáp.

Hẳn nhiên rồi. Một miếng cắn của tiên tí hon đau đớn bằng cả trăm vết ong đốt cộng lại mà.

1 đôi cánh tiên cây.

“Làm sao con có thể phân biệt được cánh của tiên cây giữa đám lá ạ?”

“Con sẽ phải rút nó trực tiếp khỏi tiên cây,” Ngoại đáp. “Nếu không, chúng sẽ vô tác dụng.”

“Như thế chẳng phải hơi tàn nhẫn sao?”

“Chúng sẽ mọc lại thôi,” Ngoại càu nhàu. “Chúng không phiền đâu.”

Ngay cả khi tôi có thể tìm thấy một tiên cây, tôi cũng chẳng bao giờ đủ khả năng bắt được nó. Tôi đã từng thử rất nhiều lần mà không thành công, tuy nhiên so với nguyên liệu cuối cùng thì nó thật chỉ là một mối bận tâm bé xíu.

7 sợi lông sói.

“Con có thể lấy lông sói từ đuôi Ngoại không ạ?”

“Lông thỏ đấy. Bên cạnh đó, lông sói đạt tiêu chuẩn tốt nhất khi nó còn tươi sống. Chỉ việc hỏi xin thật lễ độ thôi.”

“Hỏi xin ai cơ ạ?”

“Con sói, tất nhiên. Còn ai vào đây nữa?”

Tôi thở dài sườn sượt. Lắm lúc Ngoại có thể trở nên rất nhăm nhắng. Ngoại nói ra những điều điên rồ như thế chúng hoàn toàn bình thường, và rồi khiến cho chính bạn cảm thấy điên rồ vì đã nghĩ những điều Ngoại nói là điên rồ. Thắc mắc chỉ càng khiến tình hình trở nên tồi tệ.

“Lông sói có phải là thứ nguyên liệu quan trọng nhất không ạ?” tôi hỏi.

“Dĩ nhiên nó là thứ nguyên liệu vô cùng quan trọng, nếu không nó đã chẳng nằm trong danh sách nguyên liệu. Giờ thì đừng đặt cho ta những câu hỏi ngớ ngẩn nữa. Nó chỉ khiến ta đau đầu thôi.” Tôi quyết định lờ phắt món Thuốc Trị Bách Bệnh Tò Mò, thay vào đó chỉ pha trà mật ong oải hương để làm dịu những cơn ho của bà. Tôi đặt cái cốc vào môi bà, nhưng Ngoại gần như không uống. Tôi cố đắp khăn lạnh lên vầng trán nóng như lửa thiêu của bà, nhưng Ngoại quăng nó đi, quay sang và bắt đầu nói lảm nhảm.

“Chị Snow?” Ngoại hỏi. “Phải chị đó chẳng?” Snow là tên chị gái bà, người đã chết từ nhiều năm trước.

“Ngoại ơi, là con đây. Red ạ.”

“Red,” Ngoại nói. “Xưa kia ta cũng từng là Red. Rose Red, họ gọi ta như thế. Ồ, và ta hồi đó mới xinh đẹp làm sao. Nhan sắc tuyệt trần. Tất cả mọi người đều nói vậy.”

“Giờ Ngoại vẫn đẹp mà,” tôi nói.

“Ha.” Ngoại bắt đầu phá lên cười, nhưng rồi lại ho rũ rượi, và cơn đau do những tràng ho mang lại dường như khiến Ngoại tỉnh táo trở lại. “Ồ, Red, là

con ư.” Ngoại thì thầm, như thế mới nhìn thấy tôi lần đầu tiên. “Chúc mừng sinh nhật.”

“Hôm nay đâu có phải sinh nhật con,” tôi đáp.

“Đương nhiên không phải rồi. Mà là sinh nhật ta.”

Sinh nhật của Ngoại ư? Ngoại chưa bao giờ nhắc đến nó trước đây, chưa một lần nào, nhưng hẳn nhiên là Ngoại cũng phải có một cái rồi. Tại sao tôi lại chưa từng nghĩ đến điều đó? Ngoại dường như không chịu ảnh hưởng của thời gian theo một cách nào đó, như thế luôn luôn ở mãi một độ tuổi nhất định.

“Ta có quà cho con đây,” Ngoại nói.

“Ngoại có quà cho con trong ngày sinh nhật của Ngoại ư?”

Ngoại nhắc một cánh tay và chỉ về phía cuối giường. “Mở cái rương đó ra,” Ngoại ào ào.

Tôi đi về phía cái rương bằng gỗ to tướng nằm ở chân giường bà. Tôi đã từng mở nó ra nhiều lần trước đây. Nó là nơi Ngoại cất giữ những báu vật của mình, như Ngoại vẫn gọi thế, hầu hết từ thời thơ ấu - một chiếc mũ trẻ em bằng len móc; một tấm đệm chắp vá, cũ rách và phai màu sau quá nhiều cuộc dã Ngoại; một đôi găng tay màu trắng, những đóa hoa hồng phơi khô từng một thời có màu đỏ thắm, giờ ngả đen và khô giòn, một bức tranh thu nhỏ vẽ Ngoại mặc áo choàng đỏ và bà chị gái trong chiếc áo choàng trắng.

“Con phải tìm cái gì đây?” tôi hỏi.

“Mở tấm đệm ra đi,” Ngoại đáp. “Nó nằm trong đó.”

Tôi mở tấm đệm đang gấp ra, và thứ gì đó rơi tuột xuống mặt đất. Nó có màu đỏ tươi.

Khi tôi nhặt nó lên, chất vải chảy xõ xuống như chất lỏng, không hề có

nếp gấp hoặc nhãn nhàu. Đó là một chiếc áo choàng. Chiếc áo choàng đỏ có mũ trùm, giống như chiếc áo mà Ngoại đã mặc trong bức tranh nhỏ xíu.

“Nó là của ta khi ta bằng tuổi con bây giờ,” Ngoại nói. “Mặc nó vào đi con.”

Tôi chần chừ.

“Nhanh nào. Nó không cắn con đâu.”

Tôi không chắc lắm về chuyện này. Tôi choàng hờ chiếc áo quanh vai. Ngoại ra dấu cho tôi lại gần, và bằng đôi bàn tay run rẩy Ngoại thắt chặt sợi dây nơi ngực tôi và kéo chiếc mũ trùm lên đầu.

“Để ta ngắm con,” Ngoại nói. “A, con nom hệt như ta hồi ta còn nhỏ.”

Tôi nhúc nhích một cách không thoải mái.

“Nhìn thấy con trong kỷ vật cũ kỹ này ta như thấy mình trẻ lại. Những người cầu hôn ta xếp hàng dài dằng dặc từ cửa trước ra đến cửa sau. Chị gái ta, Snow, dĩ nhiên, có một cái áo choàng trắng, và chúng ta mặc chúng tới bất cứ nơi nào mà chúng ta đi. Mọi người gọi chúng ta là Bạch Tuyết và Hồng Hoa.”

Chị gái của bà, Snow, là người đã thành hôn với con gấu, xin đừng nhầm lẫn với nàng công chúa Bạch Tuyết người đã ở cùng bảy chú lùn suốt thời gian chạy trốn khỏi mẹ hoàng hậu độc ác. Nàng Bạch Tuyết đó đã sống từ hơn hai trăm năm về trước, nhưng tên của nàng ta là một cái tên phổ biến. Bất cứ cô gái nào tên là Tuyết hoặc Bạch Tuyết đều có một vận mệnh đáng đến chú lùn, tảo độc hoặc lời nguyền ru ngủ. Bạn sẽ chẳng bao giờ biết được bạn sẽ nhận được điều gì.

“Chúng ta mặc áo choàng tới bất cứ nơi nào mà chúng ta đi,” Ngoại nói. “Chúng ta tin rằng chúng có phép thuật.”

Tôi sững người. Tôi muốn cởi cái áo choàng khỏi người. “Loại phép thuật nào cơ ạ?”

Nhưng Ngoại không trực tiếp trả lời vào câu hỏi của tôi, “Đỏ là một màu sắc ma thuật. Mạnh mẽ. Từ khi con mới sinh, ta đã biết rằng con phải là Red. Ta biết con sở hữu một phép thuật hùng mạnh.”

Tôi kéo chiếc áo choàng. Nó trở nên nóng bức và ngột ngạt.

“Chớ cởi nó ra,” Ngoại nói. “Trời sẽ sớm trở lạnh thôi.”

“Đang mùa hè mà bà,” tôi nói. “Và ở đây thì rất ấm áp.”

Ngoại nhắm mắt lại và khịt khịt mũi. “Ta có thể ngửi thấy không khí lạnh đang tiến đến rất gần.”

“Mũi Ngoại luôn luôn kém nhạy một chút so với các giác quan còn lại. Nó quá nhỏ mà.” Tôi cố cười thật to trước câu đùa, nhưng nó thật không đúng chỗ. Mà chẳng có điều gì đúng chỗ ở đây hết. Từ chiếc áo choàng đỏ này, tình trạng mong manh, ốm sốt này của Ngoại tôi, cho tới cả thế giới.

“Red này.” Ngoại siết chặt bàn tay tôi. “Con đừng sợ hãi.”

“Con không hề sợ hãi,” tôi nói dối. “Ngoại chỉ cần nghỉ ngơi và uống thuốc thôi. Một trong số những loại thuốc của Ngoại có thể khiến Ngoại khỏe lại ngay lập tức. Chẳng lẽ không còn gì khác để uống ngoài Thuốc Trị Bách Bệnh Tò Mò sao?” Tôi tiến về phía tủ chén và bắt đầu lục lọi thêm lần nữa. Tôi tìm thấy một cái hũ bằng đất nung đầy một thứ chất lỏng sền sệt màu nâu lục. Nó bốc mùi thum thum, nhưng thường đó lại là những loại thảo dược hiệu nghiệm nhất. “Cái này thì sao ạ?”

“Giọt quý khổng lồ. Nó sẽ khiến ta tiêu tủng ngay lập tức.” Ngoại nói.

Tôi đặt cái hũ vào chỗ cũ và rửa sạch tay. Ngoại lại ho thêm một tràng. Tình hình mỗi lúc một tệ hơn.

“Được rồi, Red à,” Ngoại căn nhắc. “Đôi lúc chúng ta cần thuận theo tự nhiên.”

“Nhưng đôi lúc chúng ta cũng cần can thiệp bằng một chút phép thuật. Ngoại luôn nói thế mà.”

“Phải. Nhưng phép thuật không thể làm mọi thứ. Con luôn nói thế mà.”

“Nhưng Ngoại ốm yếu lắm rồi. Ngoại không muốn khỏe hơn sao?”

“Không ai có thể sống mãi,” Ngoại đáp.

“Ngoại đừng có né tránh câu hỏi của con. Ngoại không muốn khỏe hơn sao?”

“Con cũng đừng né tránh sự thật.” Ngoại chộp lấy cánh tay tôi, và sự vững vàng bất thường của những ngón tay Ngoại khiến tôi giật mình hơn cả thể trạng mong manh yếu ớt của Ngoại hiện tại.

“Ai rồi cũng sẽ chết, Red à.” Ngoại nói. “Dù cách này hay cách khác, người ta đều phải chết.”

“Con biết chứ,” tôi nói, nhưng từ ngữ cứ tắc lại trong miệng tôi. Nó tạo một cảm giác sai trái. Thật kỳ cục làm sao khi phải nghe Ngoại nói về cái chết. Ngoại luôn tài phép, quyền năng và tràn đầy sức sống là vậy. Ngoại không thể chết được.

Thế nhưng những từ ngữ ấy cứ vang vọng mãi trong tâm trí tôi, quất tôi bằng những sợi roi da có gai.

Ai rồi cũng sẽ chết.

Ngoại dần dần trôi vào giấc ngủ. Hơi thở của Ngoại nhọc nhằn và khô khè. Hơi thở của chính tôi thì ngắn ngủn và nặng nề. Cổ họng tôi sưng lên. Mắt tôi nóng bỏng. Tôi không thể cứ ngồi yên được. Ngoại cần Thuốc Trị Bách Bệnh Tò Mò, và nghĩa vụ của tôi là pha chế nó.

Tôi tìm thấy đôi găng tay bảo hộ của bà, một cái ống đựng nọc tiên tí hon, một cái vợt để bắt tiên cây, và một cái bình nhỏ để đựng lông sói. Tôi đặt tất cả những món đó vào trong làn. Milk be lên trước mỗi động tác vội vã của tôi, hiển nhiên là đang lo lắng.

“Tao sẽ trở lại sớm thôi,” tôi nói. “Mày chăm nom Ngoại giúp tao, được không?”

Meeeeeeee.

Nó nói rằng nó sẽ làm như thế.

Tôi liếc nhìn Ngoại lần cuối. Ngoại sẽ khỏe lại. Tôi có thể bị cắn bởi tiên tí hon hoặc bị xơi tái bởi một con chó sói, nhưng nhất định Ngoại không thể chết.

Chương 5:

THUỐC TRỊ BÁCH BỆNH TÒ MÒ



Nơi tốt nhất để kiếm ra tiên tí hon ở vùng Ngọn Núi chính là khu mỏ nơi chúng tôi từng đãi vàng.

Tôi bước xuyên ngôi làng đổ nát, đi qua những căn nhà hoang phế, cối xay gió xập xệ và quảng trường trống trơn. Tất cả những thứ đó xưa kia từng đầy người qua lại, ồn ào và náo nhiệt, nhưng giờ thì không còn nữa. Âm thanh duy nhất sót lại là tiếng thì thầm của những cơn gió đang thổi tung bụi bặm và lá khô. Chúng tôi hoàn toàn cô đơn ở Ngọn Núi, và điều đó chẳng nhằm nhò gì với tôi. Ngoại là tất cả những gì tôi cần.

Khu mỏ giờ khó còn có thể được gọi là mỏ nữa. Hầu hết đường hầm đều đã sụp đổ, nên bạn thậm chí còn không thể bước vào trong đó. Những chiếc xe cút kít cũ kỹ và đám cuốc chim hoen rỉ vương vãi khắp nơi trên mặt đất. Ai đó đã vứt lại một chiếc mũ. Nó bám dày một lớp bụi và bị mưa gió làm cho mục nát.

Tôi không thấy có con tiên tí hon nào, có lẽ bởi vì chẳng còn vàng nữa. Tiên tí hon mê mẩn vàng. Chúng có thể đánh hơi thấy vàng từ cách xa hàng dặm và phát điên lên mỗi khi ở gần nó. Khu mỏ này từng lúc nhúc tiên tí hon - tôi phải xua chúng đi như lũ sâu bọ. Nhưng giờ đây khi tôi muốn kiếm

được một con, thì lại chẳng thấy bóng chim tăm cá.

Tôi tìm kiếm dọc theo rãnh nước, nơi bọn trẻ thường múc lên từng chảo bùn để đãi tìm vàng cốm. Hầu hết những máng nước đã hư nát và bị lật ngang ngửa. Tôi nhấc vài tấm lên khỏi mặt đất, ngó nghiêng, và cuối cùng một thứ gì đó đầy màu sắc và lấp lánh xuất hiện bên dưới một trong số đó. Một con tiên tí hon!

Cô ả đang rúc vào trong một chiếc tổ kết bằng cỏ, cành khô và những vẩy vàng vụn. Tôi lôi ra đôi găng tay da và chọc vào nó. Nó kêu ré lên và bay vọt lên trời, ngoài tầm với. Tôi nhặt mấy mẩu vàng của nó. Nó rít lên, lao thẳng xuống và ngoạm vào đôi găng tay của tôi, cắn ngập những chiếc răng nanh vào trong lớp da. Tôi thả rơi chỗ vàng, và cô ả lập tức tóm lấy nó rồi bay vọt đi lần nữa, lần này thì sớm khuất dạng. Nó để lại đằng sau một giọt nọc tiên tí hon khá lớn. Nếu nó cắn vào bàn tay trần của tôi, ngón tay tôi giờ đã to ngang ngửa một cây xúc-xích rồi. Tôi lấy chiếc ống nhỏ khỏi túi tạp dề và hút giọt chất độc qua vành ống.

Thế! Cũng khó khăn gì lắm đâu nhỉ. Một nguyên liệu đã tìm thấy. Chỉ còn hai món nữa thôi.

Tôi bước dọc theo lối mòn về phía tổ ong của mình, tìm kiếm một con tiên cây. Tiên cây cũng giống như tiên tí hon, nhưng cái mình hình những nhánh cây và đôi cánh lá của bọn chúng thay đổi theo mùa - xanh biếc vào mùa xuân và hạ, ngả đỏ và cam vào mùa thu, nâu giòn vào mùa đông. Chúng ngụy trang tài tình đến nỗi người ta hiếm khi biết đến sự tồn tại của bọn chúng. Vài người thề thốt rằng cây biết nói, nhưng thật ra họ chỉ đang nghe thấy tiếng lũ tiên cây cố nhắc nhở họ một điều họ đã lãng quên. Ngoại kế

rằng khi chúng ta quên mất điều gì đó, tiên cây sẽ rà soát trí nhớ của chúng ta và chăm lo đến chúng cho đến khi chúng ta nhớ ra. Hẳn là tôi đang không hề quên mất thứ gì quan trọng , bởi vì tôi chẳng hề hiểu gì từ tiếng của lũ tiên cây. Chúng chỉ là tiếng lá reo xào xạc với tôi.

Mẹo phát hiện ra tiên cây là quan sát cử động của lá cây khi một cơn gió thổi tới. Khi làn gió lay động, tất cả những chiếc lá lao xao, tất nhiên, nhưng tiên cây sẽ rời khỏi cành cây chúng đang đậu và bay sang cành khác hoặc cây khác. Bằng cách này tôi tìm được vài con trên một cây dẻ gai khổng lồ với những cành cây sà xuống thấp. Tôi rung lắc mấy cái cành cho đến khi lũ tiên cây bay xuống. Tôi vung vợt, nhưng chúng né khỏi tôi, và tất cả những gì tôi vớt được chỉ là lá cây bình thường. Tôi thử lại hết lần này đến lần khác, vung vợt nhanh nhất có thể, nhưng lũ tiên cứ lượn vòng qua đầu tôi, mỗi lúc một cao trên tán cây. Tôi quyết không để điều đó khiến mình nhụt chí.

Tôi cắn cái vợt giữa hai hàm răng và đu lên cây, làm rách toạc cái váy trong quá trình leo trèo. Cái váy đáng nguyên rủa! Tôi giật nó ra, và nó rách lên đến tận đầu gối. Lá cây reo xào xạc. Tôi có thể thề rằng lũ tiên cây đang cười nhạo mình.

Tôi với lên cành cây trên đầu và lay nó như điên, khua vợt loạn xạ khi lũ tiên nháo nhác bay lên.

“Ha! Tóm được rồi nhé!” Đúng lúc đó tôi mất thăng bằng và đánh rớt cái vợt. Nó rơi lộp bộp qua những cành cây và hạ cánh xuống mặt đất, khi tóc tôi bị vướng vào một chùm quả dẻ gai.

“Ái daaaa!” Tôi rú lên. Tôi cố giật ra, vặn vẹo theo mọi hướng, nhưng chỉ khiến mình thêm kẹt cứng. Và tất nhiên, sự vùng vẫy của tôi chỉ khiến cho lũ tiên cây hoảng hốt và bay càng xa vào trong tán cây, cười khúc khích bằng thứ ngôn ngữ bí mật của bọn chúng, trong khi tôi bị mắc kẹt trong tuyệt

vọng.

Việc này không hề trôi chảy như tôi hằng dự tính.

Một con sóc nhảy qua, đi nhặt quả hạt dẻ.

“Pssst! Ê Sóc! Giúp với?” Tôi gọi, chỉ tay vào mái tóc. “Có cực nhiều hạt dẻ ngon lành bên dưới mớ rối rắm này, nếu đấng ấy giúp tớ thoát ra.”

Con sóc quan sát tôi trong một giây, rồi huyền thuyên một bài giảng về việc tôi đã tự đưa mình vào thế bí này, nên chính tôi phải tìm cách thoát ra.

Sóc là giống sinh vật rất ích kỷ, nếu bạn hỏi tôi. Chẳng chịu giúp đỡ gì sất.

Tôi thò tay vào tóc, gỡ dần từng nùi rối tinh khỏi đám gai nhọn, trong khi chúng châm chọc và cào trầy xước bàn tay tôi. Nếu có một cây kéo ở đây, tôi đã cắt bết cả mớ tóc đi cho rảnh. Hoàn toàn không phải vì tôi đang cố trông thật đặc biệt với người khác.

Với một cú giật mạnh, tôi đã thoát ra.

Và tôi cũng ngã bổ chửng.

Tôi rơi cắm đầu xuống đất. Tôi va đập vào hết cành này đến cành khác, cho đến khi chiếc mũ trùm trên áo choàng vướng phải một cành cây, kịp thời cứu mạng tôi. Chiếc áo choàng kỳ diệu!

Tôi lật người và nhảy xuống mặt đất, bình an vô sự một cách thần kỳ nhưng chẳng bắt được con tiên cây nào cả. Có lẽ leo trèo không phải cách tốt nhất để tóm được tiên cây.

Một cơn gió đưa tới, và tôi thoáng rùng mình. Những hàng cây đang thì thầm, hoặc cũng chính là lời bày tiên cây, và rồi dạ dày tôi sôi ùng ục, gào thét đòi thức ăn. Tôi đã đi tìm tiên tí hon và tiên cây suốt cả buổi sáng rồi. Tôi biết chính xác nơi tôi phải đến để ăn trưa.

Tổ ong của tôi.

Lối mòn của tôi đột ngột trải ra theo một hướng khác hẳn. Con đường này lượn vòng và uốn quanh co men theo những hàng cây và lùm bụi, mỗi ngày một trở nên dày đặc hơn, cho đến khi nó dẫn tới một trảng trống. Một tiếng rền khe khẽ lớn dần lên theo mỗi bước chân, cho đến khi nó trở thành một điệp khúc vo ve đều đặn của hàng ngàn con ong. Một thứ âm nhạc du dương đối với đôi tai tôi.

Đây là cái tổ ong của tôi. Đây là nơi chốn tôi lui tới để suy nghĩ và được ở một mình.

Nhưng hiện thì không.

Rắc!

Có thứ gì đó ở gần tổ ong. Một cái bóng nâu nâu đang di chuyển ngay sát rìa của bãi ong. Gấu, tôi nghĩ. Gấu nghiện mật ong, nhưng chắc chắn nó không khoái mấy đứa con gái nhỏ. Tôi đứng đợi cạnh cái cây, đợi con gấu rời đi.

“Ồi! Ái! Á! Mau cút đi!!!!!!!!!!!!!!!!!!!!!!”

Gấu cũng không ré lên bằng cái giọng lóe xoe của một đứa con gái nhỏ như thế. Tôi ló ra khỏi cái cây, ngỏng cổ để có tầm nhìn tốt hơn. Trên thực tế, đó không phải là một con gấu, mà là một con bé. Toàn thân nó trùm kín bằng một chiếc khăn san màu nâu đóng vai trò như lá chắn khỏi đàn ong.

Thật đáng nguyên rủa. Tôi thà gặp gấu còn hơn.

Chương 6:

ĐƯA CON GÁI TỌC MẠCH TÓC VÀNG XOĂN



Lũ ong kéo bầy quanh con bé, cố gắng xua đuổi kẻ xâm nhập. “Ái! Oái!” Con bé kêu lên. “Sao bọn mày ích kỷ thế! Tao đã làm gì bọn mày nào?” Nó tháo lui khỏi bầy ong đang kêu vù vù và kéo chiếc khăn choàng khỏi đầu.

Tôi biết con bé này. Nó xấp xỉ tuổi tôi, có thể nhỏ hơn một chút, nhưng tôi nhớ rất rõ cái ngày gia đình nó tới vùng Ngọn Núi để đào vàng, tự tin và háo hức, dù không ai trong chúng tôi hiểu lý do. Chúng tôi hiếm khi tìm thấy vàng, và những gì chúng tôi tìm được thường tới thẳng chỗ nhà vua, người trả lại cho chúng tôi dưới mức tối thiểu để sinh sống. Nhưng rồi người cha tự hào giới thiệu con gái mình, một cô bé nhỏ xíu, có má lúm đồng tiền và một đầu đầy những búp tóc xoắn vàng óng ánh nhét trong một cái mũ có diềm xếp nếp.

“Đây là con gái tôi, Goldie,” bác ta nói. Tất cả những người lớn khác đều gãi đầu gãi tai, tự hỏi nhân danh vùng Ngọn Núi, vì lẽ quái gì mà họ chưa từng nghĩ tới việc đặt tên cho con mình cái tên đó? Nó dường như là sự lựa chọn hiển nhiên. Một cô bé tên là Goldie có vận mệnh tìm vàng. Tuy nhiên cái tên này cũng chẳng giúp được gì nhiều cho gia đình họ, bởi chẳng bao lâu sau thì Ngọn Núi cạn sạch vàng. Chúng tôi không còn nhận được khẩu phần

từ nhà vua, và khi nhà vua băng hà, vị nữ hoàng mới không thích vàng, nên khu mỏ bị đóng cửa. Mọi người đều tản mát đi tứ xứ để tìm kiếm công ăn việc làm hoặc kế sinh nhai khác - làm ruộng, đăng lính hoặc buôn bán.

Tôi cứ ngỡ Goldie và gia đình nó đã chuyển đi nhiều tháng trước cùng với những người làng còn lại, vậy mà giờ nó lại đứng ở đây, thò mũi vào nơi không được chào đón.

“Tao chỉ muốn một chút mật thôi, chúng mày biết mà. Tao không ở đây để làm hại chúng mày đâu!” Nó trách móc lũ ong và quất chúng bằng chiếc khăn quàng màu nâu của mình. Tôi đảo mắt. Tại sao tất cả mọi người đều tin rằng quất vào bầy ong là một sáng kiến hay ho cơ chứ?

“Ái ui!” Nó vung hai tay lên đầu hàng. “Được lắm! Cứ việc ôm lấy chỗ mật ong chán ốm của bọn mày! Dù sao có lẽ nó cũng rất kinh tởm thôi!” Nó đá tung bụi đất vào bầy ong và dùng dùng bỏ đi. Tôi thở hắt ra một hơi thật dài và bước vào trắng trống, lòng sung sướng vì lại có được nó cho riêng mình một lần nữa.

Tôi bình tĩnh tiến đến chỗ bầy ong, nhẹ nhàng như một cọng lông vũ trôi trong cơn gió nhẹ. Vài con ong bay tới đậu lên hai tai, vai và đầu tôi. Tôi không nao núng, và chúng cũng không đốt. Tôi chưa bao giờ bị đốt, kể cả khi tôi lấy mật của bọn chúng. Ngoại nói rằng bởi vì chúng có thể cảm nhận được phép thuật của tôi và nó khiến chúng cảm thấy an tâm - điều này đối với tôi thật kỳ cục, bởi lẽ phép thuật lại khiến cho chính tôi cảm thấy kém thoải mái.

Tôi thò tay vào bông cây rỗng và lôi ra một tảng tổ ong tẩm đẫm mật đang nhỏ giọt - và cả ong nữa, tất nhiên. Chiếc áo choàng đỏ gần như bị bao phủ hoàn toàn bởi ong. Tôi bước ra khỏi tổ ong, chờ đến lúc lũ ong bay đi gần hết. Thế rồi tôi quay lại và hóa đá.

Goldie đã quay trở lại. Con bé trố mắt nhìn tôi trừng trừng. Nó có một đôi mắt nâu giàu biểu cảm nổi bật trên những búp tóc xoắn tít, một cái nhìn ngây thơ hiện ra trên gương mặt nó mà hầu hết mọi người sẽ cảm thấy thật ngọt ngào, nhưng tôi không phải một con ngốc. Tôi biết rằng phàm là những sinh vật dễ thương nhất đều có thể trở nên xấu xa nhất. Và phiền phức. Tiên ti hon chẳng hạn.

Ánh mắt nó lướt xuống chỗ mặt ong đang thi nhau nhỏ giọt trên bàn tay tôi. Nó liếm môi.

“Sao cậu làm được việc đó?” nó hỏi. “Tớ đã cố gắng lấy mật suốt gần một giờ đồng hồ, nhưng mấy con ong này đúng là lũ quái vật! Tớ không thể đến gần tổ ong trong vòng bán kính một bước chân.”

“Đó là bởi nó không thuộc về cậu,” tôi lạnh lùng đáp.

“Ôi trời ạ, nó là của cậu sao? Mẹ tớ vẫn rầy la tớ vì cái tội cứ hay sục sạo vào đồ của người khác, nhưng tớ chưa bao giờ ngờ rằng một tổ ong có thể thuộc về ai đó. Nó có tên cậu dính bên trên không?”

“Tôi nghĩ gia đình cậu đã rời khỏi Ngọn Núi rồi,” tôi nói, tảng lờ câu hỏi của nó.

“Phải. Chỉ mình tớ phải quay trở lại vì tớ quên mất một điều rất quan trọng. Tớ đang tìm...”

“Làm sao cậu tìm được nơi này?” Tôi ngắt lời. Tôi không quan tâm nó đang tìm kiếm cái quái gì.

“Ồ, dễ ấy mà. Tớ có sở trường tìm ra những thứ bằng vàng, tất nhiên rồi. Đó là một phần trong vận mệnh của tớ. Tiện nhắc đến, tớ luôn muốn hỏi cậu về vận mệnh của cậu. Red. Nó là một cái tên kỳ lạ. Mọi người nói nó là quỷ dữ. Họ bảo cậu là phù thủy. Thật không vậy?”

Nom Goldie thật là háo hức, như thể một mụ phù thủy là một loài động vật quý hiếm mà nó luôn mong muốn được chiêm ngưỡng. Tôi cựa quậy một cách không thoải mái. Mật ong vẫn tiếp tục nhỏ giọt qua những ngón tay tôi và dọc theo cánh tay tôi. Đôi mắt Goldie thèm thuồng dán vào nó. Có lẽ nếu tôi đưa mật cho con bé, nó sẽ chịu biến đi. Tôi chìa ra tảng tổ ong. “Này.”

“Ồ, cậu thật tốt bụng.” Goldie đón lấy tảng tổ ong liếm láp. “Mmmm! Ngon quá đi mất.” Nó liếm sạch mật khỏi những ngón tay và lòng bàn tay, rồi chén luôn cả cái tổ giống như một con gấu. “Cảm ơn cậu,” nó nói. “Nó đúng là thứ tớ đang cần.”

Tôi những tưởng nó sẽ rời đi sau đó, nhưng không. Nó ngồi thoải mái trên một gốc cây cụt gần đó và trải chiếc khăn choàng màu nâu của mình xung quanh. Đây là tổ ong và mật ong của tôi. Tôi muốn nó cuốn xéo đi. Ngay bây giờ.

“Cậu phải đi đi,” tôi nói.

“Tại sao?”

“Vì lũ ong. Chúng sẽ cố đốt cậu lần nữa đó.”

“Chúng không đốt nữa đâu. Vì có cậu ở đây rồi. Cậu hẳn là một người dụ ong. Đó có phải một phần vận mệnh của cậu không?”

“Phải,” tôi đáp bừa. “Giờ thì đi đi, kéo tôi thả ong ra đốt cậu đó.”

Mắt Goldie mở to, nhưng do hào hứng chứ không phải vì sợ hãi. “Cậu làm được thật không? Cậu có bắt chúng làm theo ý cậu được không?”

“Phải,” tôi phịa. Tôi sao có thể làm được mấy thứ đó cơ chứ.

Goldie liếm ngón tay và đứng lên. “Cho tớ xem với,” nó nói. “Khiến chúng làm điều gì đó đi, nhưng đừng thả nó về phía tớ đấy. Sai chúng làm mấy việc khác ý.”

“Tôi sẽ không sai chúng làm gì đâu,” tôi lầu bà.

“Nhưng cậu có thể mà, đúng chứ?”

Tôi đảo mắt, rồi nảy ra một sáng kiến thiên tài. Tôi trở ra sau lưng Goldie và giả vờ kinh hãi. “Gấu kia!” tôi la lên.

Goldie nháo nhác nhìn quanh. “Đâu?”

“Nó đang đi về phía này đây. Nó muốn ăn mật. Chạy mau lên, tự cứu mạng mình đi!”

Goldie ré lên và nhảy dựng. Nó bắt đầu co giò chạy, và thật là chẳng may, tóm lấy tay tôi lôi tôi cùng tháo chạy. “Nhanh lên, Red! Nó sẽ ăn thịt chúng ta mất thôi!”

Tôi còn biết làm sao? Tôi phải chạy trốn khỏi một con gấu vô hình.

Chúng tôi chạy thực mạng được vài phút thì tôi kéo tay Goldie ngừng lại. “Giờ chắc ổn rồi đây. Tôi nghĩ nó tiến về hướng ngược lại kia.”

Nó ngồi sụp xuống tựa vào một thân cây. “Tớ cứ ngỡ hai đứa mình sẽ bị xơi tái cơ,” nó hỗn hển. “Trong Khu Rừng có vô cùng nhiều những sinh vật đáng sợ. Hôm qua tớ cố đi tìm Phù Thủy Rừng Xanh, nhưng khi tớ đến nhà bà ta, tớ thấy có một con chó sói! Nó đang mặc một chiếc váy ngủ! Cậu có nghĩ nó đã ăn thịt mụ phù thủy rồi không?”

À. Té ra đây chính là đứa con gái lẩm điều đã quấy rầy bà. Tôi không thực sự muốn lôi kéo Goldie vào một cuộc trò chuyện mới, nhưng vẫn không cưỡng lại được. “Có lẽ. Cậu muốn gì từ bà phù thủy vậy?”

Goldie thở dài. “Một món bùa yêu.”

Dĩ nhiên rồi. Goldie có lẽ đã yêu đơn phương một thằng nhãi ngu xuẩn nào đó, nên nó đã rời nhà đi kiếm một câu thần chú tình yêu. Đó là một câu chuyện thường ngày ở huyện mà luôn luôn có một kết cục bi thảm.

“Cậu không muốn một món bùa yêu đâu,” tôi bảo nó.

“Tất nhiên là có chứ. Tớ cần nó.”

“Phép thuật không phải lúc nào cũng diễn ra theo cách cậu mong muốn.”

“Nghĩa là sao cơ?”

Tôi thở dài. Chẳng có ai cân nhắc đến hậu quả.

“Nếu cậu muốn có một món bùa yêu, nó có thể hiệu nghiệm, nhưng nó cũng có thể gây nên một số tác dụng khác nữa, như khiến cho người cậu yêu trở nên đau ốm chẳng hạn.” Có lần, một cô gái tên là Nancy đã trao một lọ ái-dược cho Hans Jacob, và anh này đã trở nên quá ốm yếu đến nỗi còn chẳng đủ sức mà cầu hôn, bởi anh ta còn bận ối mưa. Ngoại đã phải cho anh ta một liều thuốc giải độc, việc này khiến Nancy giận dữ điên cuồng.

“Tớ chỉ muốn người ta tương tự mình thôi mà,” Goldie thở dài.

“Hoặc nó sẽ khiến họ trở nên cực kỳ xấu xí.”

Đôi má của Goldie nhăn nhúm lại, nhưng rồi nó vênh cằm lên và nói, “Điều đó chẳng có gì quan trọng đối với tớ. Mẹ tớ bảo vẻ đẹp thật sự nằm ở nội dung.”

Tôi hẳn đã tỏ ra chưa đủ thuyết phục. Tôi cần phải nghĩ đến hậu quả tồi tệ nhất có thể xảy đến. Nó nhanh chóng đến với tôi. “Nó có thể giết chết người mà cậu yêu,” tôi nói bằng giọng đáng sợ. “Thần chú, đặc biệt là một thứ mạnh mẽ như thần chú tình yêu, có thể sẽ vượt quá sức chịu đựng của con người, và họ có thể mất mạng. Cậu cũng vậy đó.”

“Ồ,” Goldie nói, “phải, điều đó thật khủng khiếp.” Tôi vừa nghĩ rằng mình đã khuất phục được nó, thì sau một giây nó lại ngẩng phắt đầu lên. “Nhưng luôn luôn có rủi ro bên trong mọi thứ, phải không nào? Và tớ sẵn sàng mạo hiểm mọi thứ vì tình yêu. Kể cả cái chết! Lẽ nào cậu lại không

thế?”

Tôi không trả lời. Một cái lá bay chấp chới đến trước mặt tôi rồi lại cuộn xoáy bay đi. Không, không phải cái lá. Một tiên cây! Tôi đuổi theo nó.

“Cậu đi đâu thế?” Goldie hỏi với theo.

“Không đâu cả,” tôi đáp, vẫn dán mắt vào con tiên cây. Nó ở gần đến mức tôi có thể nhìn rõ đôi chân khẳng khiu và những đám lông phơn phớt trên đôi cánh lá của nó, có màu vàng rực với viền ngoài ửng đỏ.

“Cái lá ấy nom đẹp nhỉ,” Goldie nói. “Đỏ và vàng đứng cạnh nhau rất hợp, cậu có nghĩ thế không?”

“Nó không chỉ là một cái lá,” tôi nói. “Mà là một tiên cây đó.” Con tiên cây đậu xuống một hòn đá phủ rêu. Tôi nhẹ nhàng di chuyển bên trên hòn đá. Đôi cánh của con tiên cây nhẹ nhàng mở ra rồi khép lại.

“Trời đất quý thần ơi!” Goldie la lên đúng lúc tôi chụp xuống, và con tiên cây bay mất. “Cậu có nhìn thấy điều đó không? Nó sống! Nó có chân và mắt!”

“Phải rồi,” tôi nói, nghiêng răng trèo tre. “Tôi vừa mới bảo cậu mà, nó là một con tiên cây.”

“Tớ chưa từng nhìn thấy con nào trước đây, hoặc nếu có nhìn thấy thì tớ cũng cứ ngỡ nó là một cái lá. Cậu muốn bắt nó để nuôi sao?”

“Không. Tôi cần cánh nó.”

“Để làm gì?”

“Bào chế thuốc.”

“Một liều thuốc ư! Loại thuốc gì vậy?”

“Thuốc để khiến cái bọn gây khó chịu phiền toái cho tôi phải mọc nhọt.” Tôi trừng mắt nhìn nó.

Goldie nhăn mặt. “Nghe có vẻ không tốt đẹp như bùa yêu, nhưng tớ sẽ giúp cậu bắt nó.”

“Không, cảm ơn,” tôi đáp, và bắt đầu rảo bước nhanh hết sức có thể. Tôi len lỏi giữa những hàng cây để tránh khỏi Goldie, nhưng tất cả những điều tôi có thể làm chỉ là khiến cho lối mòn của tôi bối rối, vì nó cứ phải cố gắng đoán biết cử động của tôi. Goldie nhảy từng từng sát bên cạnh tôi. Khi tiến đến quá gần lối mòn, nó gặp phải một rắc rối nho nhỏ khiến nó nhảy dựng lên và trượt chân sang một bên. Nó xua liên tục vào không khí.

“Tớ nghĩ lũ ong vẫn theo tớ đến tận đây. Chúng mình lại đang đi đâu nữa thế?”

“Tôi cần phải bắt một con tiên cây,” tôi đáp, hy vọng rằng rốt cuộc nó sẽ hiểu được cái ngụ ý rằng chúng tôi sẽ không đi đâu hết. Không có cái mùa xuân ấy đâu.

“Được thôi,” Goldie đáp bằng một giọng quả quyết. “Tiên cây để bào chế mận. Ô, nhìn kìa! Có một con kìa!” Goldie chỉ ra ngay sau lưng tôi.

“Chỉ là một cái lá thôi,” tôi đáp.

“Không! Nó ở ngay cạnh đầu cậu kìa kìa!”

Tôi đứng yên. Tôi cảm nhận được một đôi cánh đang cọ quẹt rất khẽ trên má mình, và rồi con tiên cây bò vào trong mái tóc ngay cạnh đôi tai tôi. Nó phát ra những âm thanh khe khẽ kỳ lạ, như một chuỗi những tiếng lách tách và huýt gió khe khẽ, giống như tiếng gió rít qua khe nứt trên cánh cửa. Nó đang cố nói điều gì đó. Tôi căng tai lên lắng nghe.

“Đừng cử động,” Goldie nói. “Tớ thấy nó rồi. Tớ bắt châu chấu cừ lắm đấy.” Nó khom người, chuẩn bị nhào tới chộp như một con mèo.

“Không. Đừng...”

Goldie lao về phía tôi. Lối mòn của tôi phát ra một luồng hơi mạnh đến nỗi chiếc mũ có diềm của Goldie văng ra khỏi đầu, và nó ngã ngửa ra đằng sau. Nhưng luồng không khí cũng làm kinh động đến con tiên cây.

Goldie lắc đầu. “Trời đất quý thần, gió gì to thế! Chả hiểu từ đâu thổi tới nữa. Cậu không cảm thấy gì sao?”

Tôi nghiêng răng và siết chặt hai nắm tay. Tôi đang nỗ lực ghê người để khỏi thụi cho Goldie một cú vào mũi. Tôi đã từng nện rất nhiều đũa còn ít rầy rà hơn thế này. Tôi xoay người và bắt đầu bước đi thật nhanh, nhưng Goldie vẫn lẳng nhặng bám đuổi và tiếp tục huyền thuyên.

“Đừng lo. Tớ chắc là mình sẽ tóm được một con khác thôi. Chúng mình phải tiếp tục cố gắng. Mẹ tớ luôn nói rằng anh không bao giờ được bỏ cuộc. Trừ phi, dĩ nhiên, anh đang làm gì đó sai trái, trong trường hợp đó thì anh nên vĩnh viễn từ bỏ nó, và mình vừa thoáng nghĩ rằng chế ra một loại độc được có thể khiến cho người khác nổi mụn nhọt có thể là một việc sai trái, cậu không nghĩ vậy sao?”

“Tôi không cố đầu độc người khác!” Tôi buột miệng. “Tôi cần những đôi cánh tiên cây đó để chế thuốc cho Ngoại tôi đang bị ốm!” Tôi run lên vì tức giận, nhưng con bé Goldie lại nhăm lẩn biểu hiện đó với nỗi buồn.

“Ôi, Red à.” Nó vươn ra nắm lấy tay tôi. “Tớ rất tiếc. Bà ngoại tớ mất khi tớ còn nhỏ, và tớ đã khóc hoài khóc mãi.”

Tôi giật tay khỏi nó và khoanh lại trước ngực. Điều cuối cùng tôi mong muốn là để cho Goldie nghĩ nó hiểu tôi lắm. “Ngoại tôi không chết,” tôi nói. “Và tôi chẳng bao giờ khóc.”

“Đừng lo,” Goldie nói. “Mẹ mình luôn biết phải làm gì trong những tình huống đó. Có thể mẹ cậu cũng biết phải làm gì?”

Dù không muốn nhận bất cứ sự giúp đỡ hay lời khuyên nào từ Goldie, tôi cũng phải thừa nhận con bé nói có lý. Bố và mẹ sẽ biết phải làm gì. Nếu tôi có thể tìm được một con quỷ lùn để gửi một tin nhắn cho họ, họ sẽ quay lại. Họ có thể về nhà trước lúc trời sập tối.

Tôi chạy xuyên qua những thân cây nhanh đến độ lối mòn của tôi gần như không thể theo kịp, làm kinh sợ lũ chim và những sinh vật khác đang rải rác phía trước tôi, kêu riu rít cảnh báo.

“Tin nhắn!” tôi gọi. “Tin nhắn!” Tôi gào lớn tiếng hết mức có thể vào mọi bụi cây và hang hốc. Đó là những nơi chốn dễ dàng tìm thấy quỷ lùn hơn cả, nhưng cũng giống như tiên tí hon, hầu hết bọn chúng đã rời khỏi vùng Ngọn Núi. Chúng ưa sống ở chỗ đông người, nơi chúng có nhiều tin tức để mà loan báo. Nhưng ít nhất thì cũng phải sót lại con nào đó chứ!

“TA CẦN GỬI MỘT TIN NHẮN NGAY BÂY GIỜ, BỌN QUỶ LÙN NGU NGỐC!”

Tôi giậm chân thành thịch và thụi vào một thân cây, việc này chẳng mang lại lợi ích gì mà chỉ tổ khiến tay đau điếng.

“Cậu đang cố kiếm một con quỷ lùn đấy à? Tớ có thể giúp.”

“Tớ không cần giúp,” tôi làu nhàu.

“Tớ rất giỏi tìm ra quỷ lùn,” nó nói.

“Mừng cho cậu. Tin nhắn!” Tôi lại gọi lần nữa.

“Tin nhắn!” Goldie lặp lại. “Tớ nghĩ chúng mình có thể thu được kết quả tốt hơn nếu đi theo lối này.” Nó chỉ về phía dòng suối.

Tôi gật đầu. “Thế thì cứ đi đi,” tôi nói. Goldie nhảy chân sáo về phía trước, trong khi tôi xoay người và hồi hải rề đi hướng khác.

“Ô nhìn này! Tớ kiếm được một con rồi!”

Tôi suýt nữa thì húc phải một thân cây để tự hãm mình lại. Tôi quay phắt lại và chạy về phía Goldie. “Đâu cơ?” Tôi hỏi.

“Kia!” Goldie chỉ về phía một đám cỏ cao.

“Tôi đâu có thấy...”

Đám cỏ lay động. Thế rồi nó kêu ủn ỉn. Một cái đầu thò ra từ bên trong.

Quý lùn!

Tôi lao về phía trước và tóm lấy gáy con quý. Con quý lùn lập tức đá chân loạn xạ và gầm gừ, một phản ứng phổ biến của lũ quý lùn cho đến khi bạn nói cho chúng biết bạn muốn gửi một tin nhắn. Lúc bấy giờ chúng mới bình tĩnh lại và lắng nghe.

“Ta muốn gửi một tin nhắn đến cho bố mẹ ta, Agnes và Thomas.”

Nhưng gã quý lùn này không hề bình tĩnh lại. “Để ta đi! Để ta đi!” Y cựa quậy và vung vẩy tứ chi ngăn ngụt, thế rồi nó đớp tôi.

“Ái da!” Tôi buông tay và nó rơi phịch xuống đất. Có những dấu răng in trên ngón tay trở của tôi. Máu rỉ xuống bàn tay tôi. Chưa bao giờ tôi gặp một con quý lùn nào lại đi cắn người muốn gửi tin nhắn.

Tôi nhìn xuống sinh vật nọ và quan sát y kỹ hơn. Y hơi lớn hơn một chút so với hầu hết những quý lùn khác, nét mặt y rất sắc sảo và nham hiểm. Tất cả những thứ trên người y đều nhọn hoắt: mũi nhọn, tai nhọn, hàm râu nhọn. Y đội một chiếc mũ chóp nhọn, và đi một đôi giày dài ngoẵng có đầu nhọn. Y trừng trừng nhìn tôi, một ánh nhìn sắc nhọn với đôi mắt thông minh màu sẫm, khác xa với những cái nhìn đờ đẫn của quý lùn.

“Ông là một thần lùn!” tôi nói.

“Còn mi là một con bé xấu xí to tướng!” Tay thần lùn co căng sút tôi một cú vào bắp chân và ba chân bốn cẳng chạy biến.

Chương 7:

NẮM CHẶT LẦY RÂU



Tôi xoa xoa bắp chân đau và quấn chặt bàn tay chảy máu vào tạp dề. Tôi đã tìm kiếm một thần lùn trong suốt bấy nhiêu năm trời, nhưng cuộc đối đầu đầu tiên của tôi chẳng hề dính dáng gì đến phép thuật như tôi từng tưởng tượng. Gã tí hon cục súc!

“Một thần lùn!” Goldie ngạc nhiên. “Tớ chưa từng nhìn thấy thần lùn nào trước đây! Ông ta không thân thiện cho lắm nhỉ?”

Không, y không thân thiện chút nào. Nhưng rồi tôi nhớ lại những lời Ngoại dạy tôi về các thần lùn. Nếu bạn tóm được bộ râu của một gã, y sẽ phải thực hiện bất cứ thứ gì bạn yêu cầu - dẫn bạn tới mọi nơi bạn muốn đi.

Tôi cố nén cơn đau và đuổi theo tay thần lùn.

“Cậu đi đâu thế?” Goldie hỏi.

“Bắt thần lùn!”

“Trời ạ, chắc chắn cậu rất thích đuổi bắt mọi thứ, đúng không?”

Tôi tảng lờ Goldie và tập trung vào truy kích mục tiêu của mình. Thật đáng ngạc nhiên, tay thần lùn này chạy nhanh quá! Nhanh hơn quỷ lùn nhiều. Tôi rượt y qua một tảng đá và vòng quanh một cái cây. Tôi nhẩy qua

một khóm cây bụi. Ngay khi y chuẩn bị tẩu thoát xuống một cái hố thì tôi hụp xuống và tóm được chân y. Tay thần lùn tuôn ra hàng tràng chửi rủa và cố gắng đớp tôi phát nữa, cho đến khi tôi nắm lấy bộ râu đen nhọn hoắt của y.

“Thả ta mau! Buông ra! Buông ra, đồ con người thối tha!” Y vùng vẫy, giãy giụa và đấm đá, nhưng tôi vẫn nắm chặt lấy bộ râu. Giờ sao nhỉ? Tôi có phải nói điều gì không? Một lời nguyên hoặc một câu thần chú? Ngoại chưa bao giờ đề cập đến điều này.

“Ồ, hỡi thần lùn,” tôi tuyên bố. “Ta nắm vào râu người và - ẹm - yêu cầu người hỗ trợ cho cuộc hành trình của ta.”

Tay thần lùn ngừng vùng vẫy. Y đỏ tía lên như một củ cải đỏ và trợn mắt nhìn tôi. “Con bé phù thủy xấu xa!” Y rút một chiếc rìu nhỏ xíu ra khỏi thắt lưng và nện sống rìu vào cánh tay tôi, ngay phía trên xương trụ khuỷu tay. Tôi thả rơi tay thần lùn.

“Ái ôi! Đồ quái vật tí hon!” Tôi xoa xoa cùi chỏ và lắc lắc cánh tay.

Tay thần lùn đứng đó, cây rìu vác trên vai, nhìn tôi trừng trừng như muốn chẻ tôi thành từng mảnh nhỏ.

“Tớ không nghĩ anh ta đánh giá cao màn tóm râu của cậu đâu,” Goldie thì thầm.

“Mi muốn gì?” tay thần lùn đánh giọng hỏi.

“Một liều ái-dược ạ,” Goldie đáp.

Tay thần lùn lườm Goldie như thể nó là một con gián. “Ta không hỏi mi.” Y quay về phía tôi, nôn nóng chờ đợi câu trả lời từ tôi. Tôi hết mở miệng ra rồi lại ngậm miệng vào.

Yêu cầu của Goldie làm tôi nảy ra một sáng kiến. Tôi đã định hỏi tay thần

lùn cách bắt được một tiên cây, nhưng kể cả khi tôi có bào chế thành công liều Thuốc Trị Bách Bệnh Tò Mò đi chẳng nữa, Ngoại vẫn có thể bị ốm trở lại.

Ai rồi cũng sẽ chết.

Nhưng liệu mọi người có buộc phải chết hay không?

Ngoại luôn nói rằng cuộc sống là phép thuật. Mọi người đều có phép thuật, ngay cả khi họ không ý thức được điều đó. Phép thuật giữ cho họ sống. Vậy nếu cuộc sống là phép thuật, và Ngoại đang chết dần chết mòn, thì cái thứ đang thật sự chết đi chính là phép thuật của bà. Nó đang cạn dần khỏi bà. Nhưng liệu nó có bắt buộc phải cạn đi không? Nếu như phép thuật đó có thể bổ sung thì sao? Nếu như có cách để bắt tử thì sao?

Tôi đã chứng kiến những cái chết ở Ngọn Núi. Tôi đã nghe thấy tiếng chuông ngân lên mười ba tiếng và những tiếng khóc hờ ai oán của thân nhân người đã khuất. Nhiều người không bao giờ nguôi ngoai nỗi đớn đau đó. Lắm kẻ đã lạc lối vì mất đi những người yêu thương. Cái chết thật khủng khiếp, và tất cả những suy nghĩ đó đều dẫn đến một sự thật giản đơn:

Tôi không muốn Ngoại chết. Không bao giờ.

Và giờ thì tôi đang nắm trong tay chiếc chìa khóa nhiệm màu có thể cứu được bà. Thần lùn biết nhiều điều. Những điều bí mật. Những điều thần kỳ.

“Ngoại tôi ốm lắm,” tôi mở lời.

“Ta có thể chỉ đường cho cô đến chỗ một thầy thuốc, một nhà thảo dược học, một người bào chế...” Tay thần lùn lăm nhăm đưa ra những lựa chọn khác nhau với nét mặt vô cảm.

“Không,” tôi ngắt lời. “Tôi không cần bất cứ ai trong số họ. Tôi muốn biết... Đó là, liệu anh có thể... Anh có biết phép thuật nào có thể giữ người ta

sống không? Mãi mãi ấy?”

Đôi lông mày của tay thần lùn nhướng lên thành hai đường sắc nhọn. “À, cái chết. Bi kịch của con người. Sự tồn tại ngăn ngủi đau đớn không đủ cho cô. Cô sợ sự kết thúc.”

Tôi giơ hai tay chống nạnh. “Tôi không sợ. Tôi chỉ cố giúp Ngoại tôi còn anh thì không hợp tác. Anh phải thực hiện những gì tôi yêu cầu chứ. Hay tôi cần phải tóm bộ râu anh lần nữa?”

Tay thần lùn lùi lại và giữ khư khư lấy bộ râu một cách phòng thủ. “Ồ, xin cô thứ lỗi, thưa chủ nhân,” y nói bằng giọng độc địa. “Ta có thể chỉ cho cô loại phép thuật giúp cô trường sinh bất tử, nhưng tất cả phụ thuộc vào việc cô sẵn sàng đi bao xa.”

Tôi nghĩ tới bà, nghĩ tới nỗi khổ sở và cô đơn của tôi nếu không có Ngoại bên cạnh. “Đến tận cùng thế giới,” tôi đáp.

“Tất cả bọn họ đều nói như vậy,” tay thần lùn đáp với một nụ cười, nhưng không thân thiện chút nào. Hàm răng của y quá to so với khuôn mặt. Nó khiến cho y có cái vẻ gì đó thật tàn nhẫn. Nhưng tôi quyết không sợ y. Tôi đã nắm vào râu y, và y sẽ phải thực hiện những gì tôi nói. Y phải giúp đỡ.

“Nói cho tôi những gì anh biết,” tôi ra lệnh.

“Tất nhiên, tất nhiên,” y đáp. “Ta biết ba cách để dừng cái chết, nhưng ta chỉ được phép chỉ cho cô một cách thôi.”

Ba cách để dừng cái chết! Đúng là một vận may. Kể cả khi tôi không thể tìm được một cách, hoặc nó không hiệu nghiệm vì một lẽ gì đó, tôi vẫn có thể tiếp tục tìm kiếm những cách còn lại.

“Kể tôi nghe,” tôi nói.

“Phép thuật đầu tiên có thể tìm thấy trong một cái giếng,” y bắt đầu.

“Thoạt nhìn, nó không khác gì một cái giếng bình thường, ngoại trừ việc bên trong nó không phải là nước mà là rượu, rượu màu đỏ. Bất kỳ ai uống rượu ấy sẽ được quay trở lại tuổi thanh xuân.”

“Nghe thật thú vị!” Goldie reo lên. “Cậu có thể hình dung được việc luôn tươi trẻ và xinh đẹp?”

Goldie thở dài. Tôi cố lờ nó đi và tập trung vào những điều tay thần lùn vừa nói.

Một cái giếng đầy rượu. Tôi tưởng tượng ra Ngoại đang uống thứ rượu không chỉ mang lại cho Ngoại sức khỏe, mà toàn bộ tuổi trẻ và sắc đẹp. Ngoại chẳng luôn nhắc đến việc Ngoại đã từng xinh đẹp như thế nào còn gì. Lẽ nào Ngoại không mong được trở nên trẻ đẹp lần nữa?

“Phép thuật thứ hai,” tay thần lùn nói tiếp, “có thể tìm thấy ở một lâu đài bị phù phép. Ở giữa vườn thượng uyển có một cây Hoa Hồng Đỏ nở rộ suốt bốn mùa. Những đóa hồng có phép thuật. Châm một cái gai vào ngón tay cô, để giọt máu rơi xuống đất, và cô sẽ không bao giờ chết.”

Một đóa hồng. Phải. Ngoại từng có tên gọi là Hồng Hoa. Những đóa hồng đỏ rất hợp với bà.

“Tớ thích hoa hồng,” Goldie bô bô, “nhưng tớ không muốn bị gai châm đâu. Mẹ đã kể tớ nghe câu chuyện về một cô gái bị đâm vào tay và ngủ thiếp đi suốt một trăm năm!”

“Nhưng đó đâu phải một đóa hồng, đúng không nào?” Tôi nói.

“Ừ, nó là một con suốt, tất nhiên,” Goldie đáp.

“Phải. Gai khác xa con suốt.” Tôi quay trở lại với thần lùn, kẻ đang giậm giậm chiếc giày mũi nhọn vẻ thiếu kiên nhẫn. “Còn phép thuật thứ ba?” Tôi hỏi.

“Nó tên là Những Trái tim Màu nhiệm.”

“Những Trái tim Màu nhiệm ư?” Nghe có vẻ ngốc nghếch, hình ảnh trong những câu chuyện cổ nói về phép thuật mạnh mẽ nhất đến từ trái tim, nhưng điều đó chẳng giúp ích nhiều cho hoàn cảnh của tôi bây giờ.

Thần lùn gật đầu. “Những người sở hữu Những Trái tim Màu nhiệm này sẽ không bao giờ chết, mà chỉ càng trở nên mạnh mẽ. Nó là phép thuật quyền năng nhất trong ba điều.”

Quyền năng. Tôi thích cái âm thanh đó, nhưng tôi cần biết cặn kẽ hơn trước khi đưa ra quyết định. “Chính xác là bằng cách nào mà một người có thể sở hữu được những trái tim đó? Người ta có thể thu thập chúng, như là những đồng xu, hay hạt cườm được không?”

Tay thần lùn nhún vai. “Rất ít người biết được về sự hiện diện của phép thuật này, và ta không thể nói ra nơi có thể tìm thấy chúng. Ta chỉ có thể nói cho cô biết rằng nó có tồn tại.”

“Tại sao lại nói với tôi về chúng nếu như anh không thể chỉ cho tôi nó ở đâu?”

“Cô yêu cầu thông tin, nên bốn phận của tôi là phải nói cho cô biết,” tay thần lùn chế giễu.

“Ừm, xin lỗi thưa ông Thần lùn,” Goldie líu ríu, “nhưng liệu phép thuật Những Trái tim Màu nhiệm có tình cờ trùng với một liều ái-dược không ạ? Bởi vì hai thứ đó vẻ như có rất nhiều nét tương đồng.”

Tay thần lùn xử sự như không hề nghe hay nhìn thấy Goldie. “Giờ thì cô phải đưa ra lựa chọn, thưa chủ nhân.” Giọng y thấm đẫm sự khinh miệt. “Ta sẽ chỉ dẫn cho cô phép thuật nào đây?”

Phép thuật nào ư? Rượu. Hoa hồng. Trái tim. Cả ba đều hứa hẹn như nhau

và cũng mộng lung như nhau. Tôi thích ý tưởng về cái Giếng Rượu, bởi hẳn Ngoại sẽ thích được trẻ lại lần nữa. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cả hai chúng tôi cùng là những cô gái trẻ? Ngoại sẽ giống như chị gái tôi. Chúng tôi sẽ cùng chạy đua qua Khu Rừng, trèo cây và trò chuyện cùng muông thú.

Tôi thích cả ý tưởng về bông hoa hồng bởi Ngoại yêu hoa hồng, và Ngoại tên là Rose. Nó nghe thật hợp lý, nhưng nếu Ngoại phải tự hái hoa hồng thì phép màu mới hiệu nghiệm thì sao? Và cả những Những Trái tim Màu nhiệm... thần lùn đã nói chúng là phép thuật quyền năng nhất trong ba điều, nhưng tôi không biết rằng mình sẽ phải đi tìm kiếm thứ gì, và bản thân y cũng nói rằng mình không biết chỗ nào tìm được chúng, nên yêu cầu chỉ dẫn về phép thuật ấy thật sự không giúp được gì cho tôi.

“Tôi thích phép thuật về những trái tim nhất,” Goldie thì thầm vào tai tôi. “Chọn cái đó đi.”

Tôi gạt nó ra như phẩy đi một con côn trùng vo ve. “Tôi sẽ chọn thứ mà tôi thích, cảm ơn cậu.”

“Sao nào?” tay thần lùn hỏi. “Phép nào đây?”

Tôi hít vào một hơi. “Cái Giếng Rượu,” tôi đáp. “Hãy chỉ cho tôi vị trí của cái giếng.”

Gã thần lùn nở toác nụ cười rộng miệng đáng ghét của mình. “Một sự lựa chọn khôn ngoan.” Y chỉ một ngón tay ngăn ngừa về phía hạ nguồn con suối. “Đi theo dòng suối này cho đến khi nó hòa vào dòng sông. Khi con sông ngoặt về phía đông, cô đi về phía tây và leo lên sườn núi tới chỗ một tảng đá có hình thù như con cá đang nhảy lên khỏi mặt nước. Từ tảng đá hình con cá này, cô đi về phía bắc đến một nghĩa địa.”

“Nghĩa địa!” Goldie rùng mình.

Tôi cũng không thích nó, nhưng tôi không định nói ra điều đó. Tôi gắng

tỏ ra dửng dưng. “Và cái giếng nằm trong nghĩa địa?”

“Không,” thần lùn đáp. “Nhưng trong nghĩa địa, cây cối sẽ thâm thì.”

“Thâm thì ư?” tôi hỏi. “Những cái cây đầy tiên cây sao?”

Tay thần lùn dường như bị ấn tượng. “Một con người lại biết về tiên cây!”

“Chúng tôi vừa cố gắng bắt một con đấy!” Goldie khoe. “Nhưng khó lắm.”

“Phải,” thần lùn nói. “Trơn tuột như một ký ức, cái lũ tiên cây ấy, nhưng chúng sẽ dẫn lối cho các người trong suốt quãng đường còn lại.”

“Tới cái giếng ư?”

Gã thần lùn gật đầu. “Tiên cây rất thích cái giếng đó và rất muốn chia sẻ nó với người khác.”

Tôi gật đầu. Có lẽ từ đầu đến cuối lũ tiên cây luôn muốn dẫn tôi đến đó. Có lẽ bản thân chúng uống từ cái Giếng Rượu nên đôi cánh chúng mới có tác dụng chữa bệnh. Giờ thay vì phải bắt một tiên cây, tôi chỉ việc đi thẳng tới nguồn sức mạnh đó.

“Cảm ơn anh, thần lùn,” tôi nói. “Anh rất hữu ích. Tôi hy vọng ngày nào đó sẽ tóm được râu anh lần nữa.”

Tay thần lùn quắc mắt, đôi mắt tối tăm như những hòn than. “Hãy uống cạn chỗ rượu. Công hiệu của nó có ích nhất đó.” Y vọt qua dòng suối, nhanh nhẹn nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác, và mất hút sau một đám cỏ cao. Một tràng cười độc ác vang mãi đằng sau y.

“Anh ta chẳng dễ chịu chút nào,” Goldie bình luận. “Cậu có nghĩ thần lùn nào cũng thế không?”

“Ngoại nói vậy,” tôi đáp và rảo bước thật nhanh dọc theo dòng suối.

Goldie tăng tốc để bắt kịp tôi. “Cậu có nghĩ chúng mình sẽ kịp tới chỗ cái

giếng trước khi đêm xuống không?”

“Chúng mình nào? Cậu đâu có định đi cùng tôi, đúng không?”

“Dĩ nhiên là có chứ! Cậu sẽ cần một người bạn đồng hành cho cuộc phiêu lưu của cậu. Cậu không muốn ở một mình trong Khu Rừng đâu. Nó ghê rợn lắm!”

Trên thực tế, đó chính xác là điều tôi mong muốn. “Cậu thật tốt bụng, nhưng...”

Tôi im bật giữa chừng và nhìn chăm chăm xuống chân mình. Lối mòn của tôi đã biến mất. Goldie đang đứng ngay cạnh tôi. Không có xung động nào xua nó ra ngoài. Tôi giậm chân thành thịch, cố gắng gọi con đường xuất hiện trở lại. Vô hiệu. Tôi quay lại và bước đi cho đến khi nó tái xuất dưới chân, nhưng lại dẫn về nhà thay vì hướng tôi muốn đi.

“Có chuyện gì thế?” Goldie hỏi. “Cậu quên mất thứ gì sao?”

“Không,” tôi đáp. Tôi chưa bao giờ đi vào Khu Rừng mà không có lối mòn của mình, kể từ ngày gặp sự cố với con gấu. Nhưng tôi còn có sự lựa chọn nào khác? Cái giếng ở một phía, còn Ngoại tôi lại ở hướng ngược lại, một mình, ốm đau, đang chết dần chết mòn. Tôi nghe thấy những lời lẽ vang vọng trong mình.

Đừng sợ hãi.

Tôi không sợ. Tôi sẽ không sợ hãi. Tôi hít vào một hơi và bước ra khỏi lối mòn.

Chương 8:

KHAO KHÁT CỦA CON TIM



Tôi rảo bước thật nhanh cùng với Goldie đang nhảy nhót một cách ồn ào phía đằng sau. Không có lỗi mòn của tôi, tôi cảm thấy thật bất an và dễ tổn thương. Trái tim tôi đập dồn nhanh như tim một con thỏ. Tôi cảm thấy mình cũng sợ hãi không khác gì loài thỏ, nhảy dựng lên trước mọi âm thanh và tiếng động trong Khu Rừng.

Sự hiện diện của Goldie giống như một bầy muỗi. Tất cả những lời nó nói, tất cả những cử chỉ nó phát ra đều như một vết đốt ngứa ngáy, và những búp tóc xoắn của nó khiến tôi chóng mặt. Chúng cứ nảy từng từng còn hơn cả châu chấu. Tôi muốn vớ lấy một cái rìu và cắt trụi chúng. Hoặc là cả cái đầu nó. Như vậy hay hơn. Nhưng tôi cực kỳ là ngay cả sau khi bị chặt đầu, nó cũng sẽ không ngừng ba hoa.

“Mẹ đặt tên tớ là Goldie để tớ có thể tìm được nhiều vàng, tất nhiên, và nó thật sự hiệu nghiệm suốt một quãng thời gian. Như thế tớ có thể ngửi được vàng giữa những hòn đá, và bố mẹ rất tự hào về tớ. Giờ thì chẳng còn vàng ở Ngọn Núi nữa, nhưng tớ vẫn có thể ngửi thấy những thứ khác liên quan đến vàng, ví dụ như những bông hoa vàng và mật ong, vì vậy tớ không hoàn toàn vô dụng như nhiều người vẫn nghĩ.” Con bé thở dài. Tôi cho rằng

nó đang nghĩ tới thằng bé mà nó muốn ếm bùa yêu.

Ánh sáng ban ngày nhanh chóng tàn đi, bầu không khí mỗi lúc một trở nên giá buốt. Nếu vẫn còn lối mòn của mình, tôi có thể tiếp tục bước đi trong bóng tối, nhưng giờ khi không có nó, tôi có thể bị tấn công bởi gấu, sư tử núi và chó sói.

“Tốt hơn hết chúng ta hãy dừng chân nghỉ đêm thôi,” tôi nói. “Trời sắp tối rồi.”

“Ồ, phải, dĩ nhiên,” Goldie nói, nhìn quanh quất. “Chúng ta sẽ ở đâu đây? Có nhà trọ nào gần đây không? Cậu có nghĩ rằng chúng mình sẽ được ăn tối không? Mình đói quá. Và mình sẽ không chê một cái giường mềm mại đâu!”

“Không hề có quán trọ và làng mạc nào trong bán kính hàng dặm quanh đây đâu, Goldie à. Chúng ta sẽ phải ngủ ngay tại Khu Rừng.”

“Ngủ trong Khu Rừng ư! Cậu không đùa đấy chứ!”

Tôi lắc đầu. “Cậu nên quay trở về làng đi. Cậu có thể nghỉ tại bất cứ ngôi nhà nào ở đó. Tôi chắc rằng không ai cảm thấy phiền đâu.”

Goldie giật giật những lọn tóc vẻ lo lắng và ngoái nhìn về phía con đường chúng tôi vừa đi qua. Tôi nửa mong muốn nó quay trở lại và đi thẳng về nhà, nhưng nó không làm thế.

“Ừm, tớ cho rằng mọi hành trình đều ẩn chứa rủi ro,” nó nói và bắt tay vào công việc, ư ử ngâm nga lúc dồn lá lại thành một cái ổ. Tôi thở dài và cũng tham gia nhặt lá khô và lá kim cho cái giường của chính tôi.

Đó là một đêm dài lê thê và khắc khoải. Goldie lách chách nói không ngừng nghỉ, kể cho tôi nghe về mẹ nó và đủ thứ chuyện hăm bà lăng trên đời, và khi nó cuối cùng cũng ngủ thiếp đi, thì nó ngáy khò khò như một con gấu trong hang. Tôi trần trọc mãi không ngủ được, và khi tôi bắt đầu lơ mơ,

một con chó sói tru lên.

Tối đây, nó nói. Nó đang gọi đàn của mình, nhưng chẳng nhận được câu trả lời.

Sáng hôm sau, tôi bị đánh thức bởi một cơn vui tươi quá khích.

“Tỉnh dậy mau, Red! Thật là một buổi sáng rực rỡ!”

Tôi mất vài giây mới định thần được mình đang ở đâu và với ai. Tôi đang trong Khu Rừng cùng Goldie, và tôi vừa có một đêm ngủ khủng khiếp nhất trong cả cuộc đời.

“Để tôi yên,” tôi càu nhàu, và kéo chiếc mũ lên trùm kín đầu.

“Nhưng mà trời đang nắng đẹp lắm ấy! Và tớ hái hoa cho cậu này. Đây, người đi!”

Goldie nhét thứ gì đó vào dưới chiếc áo choàng của tôi, và mũi tôi lập tức bị dí vào một bó hoa và hương thơm có phần sặc sụa của nó. “Tránh ra chỗ khác... hắt XIIII!”

“Ồi trời ạ, tớ xin lỗi. Để tớ giúp cậu.” Goldie cúi xuống đỡ tôi dậy. Tôi cố gắng lườn xuống dưới cánh tay nó, nhưng tóc tôi vướng luôn vào mấy chiếc khuy áo của nó.

“Áiiiiiii!”

“Ồi! Tớ xin lỗi! Tớ gỡ được rồi.” Goldie giật mạnh tóc tôi.

“Gruuuu!”

“Yên nào!”

“Cậu để yên thì có!” Chúng tôi vật lộn và tôi gằm rống cho đến lúc tôi giằng thoát được, và chúng tôi đều ngã lộn cổ về phía sau đúng lúc một mũi

tên cắm phập xuống mặt đất giữa hai đứa.

Lão Horst vệt bụi cây bước ra, cung đã lắp sẵn tên. “Ha, tóm được mày rồi nhé, đồ con... gái?”

Goldie và tôi ngồi như hóa đá trên mặt đất.

“Con sói đâu rồi?” Horst khua khoắng khắp các thân cây và bụi rậm, hiển nhiên là làm kinh động tới các loài sinh vật trong bán kính một dặm.

“Làm gì có con sói nào ạ,” tôi đáp. “Chỉ có chúng cháu thôi.”

“Suytttt. Ta vừa nghe thấy nó rống lên xong mà.”

“Là Red đấy ạ,” Goldie đáp.

“Red là ai?”

“Bạn ấy.” Goldie chỉ về phía tôi.

“Đó là một đứa con gái đấy chứ. Có phải sói đâu.”

“Nhưng là một đứa con gái gặm rống ra trò.”

Lão Horst hừ một tiếng thất vọng. “Hừm, thế bọn bay làm gì mãi tuốt tận đây, rống lên như một con sói vậy?”

“Chúng cháu đang trong một hành trình tìm kiếm!” Goldie đáp.

“Tìm kiếm ư?” Horst hỏi. “Thế loại tìm kiếm gì thế?”

“Để cứu bà ngoại của Red ạ!”

“Mụ phù thủy ư? Bà ta bị làm sao?”

“Bà đang rất yếu, nên bọn cháu phải đi kiếm...”

“Nguyên liệu,” tôi ngắt lời Goldie. “Chúng cháu đang thu thập đủ nguyên liệu. Để bào chế thuốc.” Tôi lườm Goldie một cái sắc lẻm. Tôi không nghĩ đó là một điều khôn ngoan khi đi rêu rao về mục đích thật sự của cuộc tìm kiếm của chúng tôi.

Lão Horst gật đầu, một cái nhìn thương hại hiện lên trong mắt lão. “Cái chết là một điều kinh khủng. Kinh khủng.”

“Chỉ là một cơn cảm lạnh thôi mà,” tôi nói.

“Ồ, một cơn cảm lạnh có thể giết chết một người lớn tuổi,” lão nói một cách lơ đãng. “Và ngay cả nếu như họ có khỏi bệnh, thì cuối cùng họ vẫn sẽ chết, đúng không?”

Tôi lưỡng lự, cảm nhận được sắc thái cay độc trong lời lẽ của lão.

“Xin lỗi nhé,” Horst nói. “Ta thô lỗ quá, phải không nào? Đừng để bụng già Horst này. Để ta bảo cháu một điều. Cháu giúp ta, ta cũng sẽ giúp cháu.”

“Bằng cách nào ạ?” Tôi hỏi.

“Già Horst biết vài mảnh khỏe sống lâu. Ta đã sống sót qua nhiều thứ còn ghê gớm hơn cả những cơn cảm lạnh.” Lão khạc ra một tiếng cười khò khè. Lão không chính xác là một hình ảnh tiêu biểu cho sức khỏe, nhưng tôi ngờ rằng lão hiểu biết không kém gì Ngoại về những thần lùn hoặc cách thức để trường thọ, bất chấp tuổi tác của lão, nhưng tôi nghĩ sẽ là bất lịch sự khi nói ra điều đó.

“Ông muốn điều gì từ cháu?”

“Cháu có nhìn thấy một con sói lớn vờn trong vùng? Một con vật đen sì, to tướng?”

“Thỉnh thoảng ạ,” tôi đáp.

“Ta đã lần theo dấu nó nhiều tháng nay, nhưng nó cứ ẩn hiện như một bóng ma, bà ngoại cháu điều trị chứng cảm lạnh. Horst hiểu biết nhiều điều lắm đó, được không?”

Lão Horst tập tễnh bước tới và nhổ mũi tên lên khỏi mặt đất. Khi lão cúi xuống, tôi nhìn thấy một chiếc túi đang lủng lẳng trên cổ lão. Nó là một

chiếc bao da có kích thước bằng bàn tay tôi. Tôi tự hỏi có gì trong đó. Vàng? Đá quý? Răng nanh?

Horse đứng thẳng người lên, xương cốt kêu răng rắc ở hàng tá vị trí khác nhau. “Nếu cháu thấy con sói, hãy...”

Thứ gì đó kêu sột soạt trong bụi cây. Horst giương cung. Một con chuột nhảy vọt ra và phóng đi. Horst bắn tên và lại trượt. Lão cắn nhả rồi lại khép khiễng lết đi thu mũi tên về lần nữa.

Tội nghiệp Horst. Lão chẳng còn sống được bao lâu nữa.

“Chúng cháu phải đi thôi,” tôi nói. “Còn rất nhiều nguyên liệu cần thu thập.”

“Đừng quên nhé,” Horst dặn với theo. “Nếu cháu nhìn thấy con sói, hãy gọi Horst!”

Tôi gật đầu. “Đi thôi, Goldie.” Tôi lôi xềnh xệch con bé đi khỏi Horst, nóng lòng lên đường.

“Tạm biệt, ông Thợ Săn!” Goldie vẫy tay chào Horst. Khi chúng tôi đã đi được một quãng, tôi ngoái nhìn qua vai. Lão Horst đang quan sát chúng tôi qua những hàng cây.

Chúng tôi đi dọc theo bờ sông gần suốt cả buổi sáng. Con sông kéo dài thẳng tắp tới ngút tầm mắt, và tôi bắt đầu nghi ngờ phương hướng của tay thần lùn. Y đã lừa dối tôi ở đâu đó chẳng? Chơi khăm tôi? Chúng tôi đã đi bộ tới ba dặm, có lẽ là bốn rồi. Địa hình ngày càng trở nên gập ghềnh, và cây cối mọc mỗi lúc một dày đặc hơn hai bên bờ sông, khiến việc đi lại trở nên khó khăn dù là với tốc độ nào đi chăng nữa. Đôi chân tôi bắt đầu đau nhừ, và

năng lượng cạn sạch một cách nhanh chóng.

“Tớ đói hoa mắt rồi,” Goldie nói gần như đúng cái khoảnh khắc mà tôi nghĩ tới điều đó. Với sự hiện diện bất ngờ của lão Horst, tôi đã quên bồng mất bữa sáng. “Tớ ước gì mình đã nghĩ tới việc mang theo thức ăn cho chuyến đi này. Nó luôn luôn là một ý kiến sáng suốt.”

“Khu Rừng đầy thức ăn ấy mà,” tôi trấn an. “Chúng ta có thể kiếm được một ít quả mọng.” Tôi lục tìm trên các thân cây và lùm bụi cho đến khi kiếm được một bụi mâm xôi dại. Tôi và Goldie xới kỹ nhẵn cả bụi cây cho đến khi tay hai đứa nhoe nhoét nước trái cây.

“Giờ thì tớ khát khô cổ,” Goldie nói.

“Khu Rừng cũng có cả nước nữa.” Chúng tôi đi xuống bờ sông và uống từng ngụm nước mát lạnh từ bàn tay.

“Nghỉ ngơi một chút đi,” tôi gợi ý. Tôi tháo dây giày, lôi đôi bít tất ra và nhúng chân xuống nước. Tôi thở hỗn hển trước cảm giác tê buốt đột ngột của làn nước, nhưng nó thật dễ chịu với đôi bàn chân đau đớn của tôi. Tôi lội ra xa thêm chút nữa, xắn váy lên cao hơn. Dòng nước kéo đôi chân tôi, nhưng trên bề mặt vẫn phẳng lặng như một tấm gương nên tôi có thể nhìn thấy bóng phản chiếu của chính mình đang trừng trừng nhìn lại. Mái tóc tôi là một mớ rối nùi, còn gương mặt lấm lem bụi đất. Tôi nom thật hoang dại, như một thứ sinh vật sống trên cây. Tôi còn nhìn thấy cả một gương mặt khác nữa, hoàn toàn khác xa so với mặt chính tôi. Tôi xoay người lại để xem liệu có ai đang đứng bên cạnh mình, nhưng chẳng ai ở đó ngoại trừ Goldie.

“Gì thế?” con bé hỏi, nhận thấy thái độ cảnh giác của tôi.

Tôi lại quay lại nhìn. Gương mặt vẫn đang ở đó. Đây là mặt của một người phụ nữ, xinh đẹp một cách siêu thực, với đôi mắt màu xanh lơ nhạt và mái tóc nhẹ mượt như tơ. Làn da cô ta trắng như bóng ma, và tai thì nhọn.

Đây không phải là hình ảnh phản chiếu, mà là một ả yêu tinh nước.

Tôi bổ ngửa ra phía sau, làm nước văng tung tóe. Tôi lồm cồm leo lên bờ.

“Có chuyện gì xảy ra vậy?” Goldie hỏi.

“Có một ả yêu tinh,” tôi cảnh báo.

“Yêu tinh ư!” Goldie thốt lên. “Ở đâu?” Nó nghiêng người xuống nước, nhưng tôi kéo nó lại.

“Đừng lại gần nó!”

Ả yêu tinh nổi lên trên mặt nước như một bóng ma thoát ra từ nắm mồ của nó. Ả trôi về phía trước, những cái vây sáng lấp lánh xoáy quanh ả như một tà váy bằng lụa.

“Hãy tới đây,” ả yêu tinh nói. “Ta sẽ chỉ cho mi thấy điều trái tim mi hằng khao khát.” Giọng nói của ả thật truyền cảm, một thứ chất lỏng sẫm màu, ngọt ngào như đường mật lan tỏa trên lưỡi tôi.

Ngoại đã từng kể cho tôi về bầy yêu tinh nước. Chúng được biết đến vì hay dụ dỗ con người bằng những lời hứa hảo huyền và lời lẽ mê hoặc, nhưng đúng giây phút bạn chạm vào chúng, chúng sẽ lôi tuột bạn xuống dưới mặt nước, đánh chén những mộng ước và hút cạn linh hồn bạn.

Ả yêu tinh chìa ra một bàn tay mảnh khảnh có màng giữa những ngón tay. Ả nom thật mong manh và vô hại. Vẻ đẹp của ả thật say đắm.

“Mi mong ước điều gì?” Ả hỏi. “Ta có thể thực hiện tất cả khát khao của mi và còn hơn thế nữa.” Ả vươn bàn tay về phía tôi. Tôi bước tới gần hơn. Tất cả những điều tôi ao ước ư. Liệu ả ta có thể cứu được Ngoại tôi? Những ngón tay của chúng tôi gần như chạm vào nhau. Ả yêu tinh mỉm cười, phô ra hai hàm răng phủ rêu.

Tôi rút tay về. Không. Ả không thể cứu được cả Ngoại lẫn tôi. Tôi biết

lắm chứ.

Nhưng Goldie thì không. Con bé giờ đang đứng trên bờ sông với một ả yêu tinh khác.

Ả yêu tinh đang nói gì đó với Goldie và nó chìa một bàn tay ra.

“Goldie, không!” Tôi chộp lấy những búp tóc xoắn tít của nó và kéo nó lại mạnh đến mức cả hai đứa tôi đều ngã chổng kên xuống bờ sông đầy bùn. Thêm nhiều yêu tinh nữa nổi lên từ dưới nước, vươn về phía chúng tôi bằng những bàn tay kéo màng.

“Hãy nắm lấy tay ta!”

“Chớ nên sợ sệt!”

“Chúng ta sẽ cho mi mọi thứ mi ao ước!”

“Cút đi!” Tôi gào lên, lôi xềnh xệch Goldie ra xa khỏi dòng sông về phía rừng cây.

“Ái đau!” con bé kêu om. “Cậu đang làm gì thế? Cô ta đang bảo tớ là cô ta sẽ cho tớ mọi thứ tớ muốn cơ mà!”

“Nói dối đấy.”

“Nhưng...”

“Đừng bao giờ đến gần lũ yêu tinh,” tôi gắt. “Chỉ cần cậu chạm vào chúng, là chúng lôi tuốt cậu ra giữa sông.”

“Làm sao cậu biết?” Goldie hỏi.

“Ngoại tôi kể thế.”

“Làm sao Ngoại cậu biết được? Bởi vì Ngoại là Phù Thủy Rừng Xanh đúng không?”

Tôi lờ bếng câu hỏi của nó. “Đi tiếp thôi. Chúng mình đang lãng phí ánh sáng ban ngày đấy.”

Nhưng Goldie dai như đĩa đói. Nó giống một con gà mái mổ lia lịa. “Tớ cược là Ngoại cậu biết rất nhiều về phép thuật, phải vậy không?”

“Đủ dùng,” tôi đáp.

“Và tớ cược là Ngoại đã truyền dạy cho cậu, đúng chứ? Cậu có biết nhiều câu thần chú, cách pha chế độc dược và các thứ khác không?”

“Không,” tôi đáp, và tiếp tục rảo bước nhanh hơn. “Tôi không làm phép thuật.”

“Tại sao lại không? Nếu tớ biết phép thuật, lúc nào tớ cũng sẽ dùng nó!”

“Đến lúc gây ra một đồng sự cố thì cậu không nghĩ thế nổi nữa đâu. Phép thuật có thể gây ra đủ loại vấn đề.”

“Cậu đã nói câu đó với tớ rồi. Cho tớ ví dụ xem nào. Không phải điều gì đó cậu phịa ra đâu nhé. Điều đã thật sự xảy ra ấy.”

Tôi thở dài và day day thái dương. “Đã có lần tôi suýt giết chết bà,” tôi nói. “Rất lâu về trước, tôi thực hành một câu thần chú và đã khiến một cành cây gãy đè lên người bà, khiến Ngoại chút nữa thôi là mất mạng.”

“Ồ,” Goldie nói, và tôi đã tưởng đó là kết thúc của câu chuyện, nhưng rồi nó lại tuyên bố, “Có lẽ cậu cần luyện tập thêm. Mẹ kể rằng tớ từng bị ngã rất nhiều lần lúc tập đi. Tớ bị xây xước và bầm tím, thậm chí còn bị bay mất hai cái răng cửa vì vấp phải một cái xô và vấp mồm vào lò sưởi.”

“Việc đó thì có liên quan gì đến mọi chuyện?”

“Tớ vẫn bước đi, dù lắm lúc có bị thương đi chăng nữa. Tớ luôn cố gắng cho đến khi trở nên vững vàng và không còn bị thương nữa.”

“Nhưng việc đó khác hẳn,” tôi nói. “Bước đi là điều dễ dàng nhất trên thế giới.”

“Giờ thì dễ rồi, nhưng không phải lúc nào cũng thế. Nhiều khi chúng ta

cần mắc sai lầm. Đôi khi chúng ta phải vấp ngã trước khi học được cách đứng dậy.”

Con bé nói ra tất cả những điều trên với một vẻ biết tuốt đến nỗi cái hiệu ứng nó gây ra khiến tôi tức điên. “Nếu cậu suýt giết chết một người bằng việc bước đi, cậu vẫn đứng dậy tiếp sao?”

Goldie khoanh hai tay lại trước ngực và ném cho tôi một cái nhìn thất vọng, như thể nó là mẹ tôi. “Nếu phép thuật nguy hiểm đến thế, thì giờ cậu còn cố đi tìm phép thuật cứu Ngoại làm gì nữa?”

“Việc đó khác.”

“Khác thế nào?”

“Đó không phải là phép thuật của tôi. Tôi đang tìm kiếm phép thuật của ai đó khác có thể khiến cho Ngoại mạnh khỏe trở lại.”

“Vậy thì đâu phải phép thuật nào cũng xấu?”

“Tất nhiên là thế, nhưng điều đó không...”

“Vậy thì tại sao cậu lại bảo tớ không nên đi tìm một liều ái-dược? Nó chẳng có gì khác so với những việc cậu đang làm cả. Cậu chỉ đang sợ thôi, giống như tớ.”

“Tôi không sợ,” tôi nói, cảm thấy nỗi giận dữ bốc lên ngàn ngạt. Sức nóng bên trong tôi đang sôi lên sùng sục, chỉ chờ trào ra. “Và tôi không muốn bàn thêm về vấn đề này nữa.” Tôi bước nhanh hơn một chút.

“Tớ chỉ đang cố giúp thôi mà,” Goldie nói, cố gắng chạy để bắt kịp.

“Cứ đi bộ đi. Cậu đã luyện tập nhiều rồi mà.” Tôi bước nhanh hơn nữa.

“Cậu thật thô lỗ!” Goldie hét.

“Còn cậu thật tọc mạch.”

“Cậu thật hách dịch.”

Tôi không thể chịu đựng thêm một giây nào nữa. Tôi quay phắt lại và gầm lên vào mặt Goldie, “Đúng, tôi hách dịch đấy! Giờ thì đừng có lằng nhằng bám theo đít tôi nữa!”

Goldie nhăn mặt như thể nó vừa bị xúc phạm. “Tớ xin lỗi, cậu vừa nói gì cơ?”

“Tôi sẽ đi một mình kể từ đây. Cậu nên về nhà đi trước khi trời tối.”

“Nhưng... tớ có thể giúp cậu. Cậu không cần hỗ trợ sao? Tớ luôn luôn rất hữu ích, kể cả mẹ tớ cũng nói thế mà.”

Tôi nghiêng răng trèo treo và nắm chặt tay lại thành nắm đấm. Nếu tôi mở nó ra, đảm bảo hai luồng lửa sẽ phụt ra từ lòng bàn tay tôi. “Cách duy nhất để cậu giúp đỡ tôi là biến đi.”

Goldie sục sục. Thế rồi nước mắt tuôn rơi lã chã xuống hai má nó khi nó quay người bỏ chạy. Tôi có thể nghe thấy tiếng thốn thức của nó suốt một phút trước khi nhỏ dần rồi mất hút.

Chương 9:

CHÓ SÓI TRONG KHU RỪNG



Thế là thoát nợ!

Goldie đã đi, và cuối cùng tôi lại được ở một mình. Đúng theo cách mà tôi mong muốn. Cuối cùng tôi cũng có thể nghe thấy suy nghĩ của bản thân.

Một con dế nhảy qua bàn chân tôi, rúc lên ầm ỉ.

Ác! Ác! Ác!

“Ồ, tao còn biết làm gì khác để tổng khứ cô ta nữa?” Tôi đáp lại. “Cô ta khiến tao phát điên!”

Ác! Ác! Ác!

“Thôi nào, đi chỗ khác mau. Giờ đến lượt mày đang khiến tao phát điên đấy!” Con dế nhảy đi, vẫn không ngừng rúc lên lời buộc tội của nó.

Tại sao tôi lại phải cảm thấy tội lỗi vì đã xua đuổi Goldie? Ngay từ đầu tôi đã không chào đón nó, và nó cứ làm chậm hành trình của tôi. Trời thì đã về chiều.

Tôi rảo cẳng chạy một quãng để bù lại chặng đường bị chậm, tận hưởng những làn gió mát và âm thanh chíp chiu của chim chóc và lũ sóc.

Thô lỗ! Một con sóc ré lên mắng con sóc khác vừa kéo đuôi nó.

Hách dịch! Một con chim trống rít lên với chim mái khi con này cứ o ép nó.

“Ôi, trật tự nào!” Tôi quát lên.

Mặt trời lặn dần khi tôi tiếp tục bước đi, phủ bóng tối lên dòng sông và khu rừng. Tôi bắt đầu rùng mình ngay tức khắc. Đó là lúc tôi nhận ra mình không mang theo chiếc áo choàng. Tôi hẳn đã vứt lại nó ở nơi cắm trại. Sẽ là không khôn ngoan nếu quay lại lấy nó.

Trời mỗi lúc một tối tăm và lạnh lẽo. Nhớ đến Goldie lại khiến tôi rùng mình thêm lần nữa. Tôi hy vọng nó đã về đến nhà bình an, nhưng nếu không thì sao? Nhờ đâu nó gặp phải một con chó sói, gấu hay sư tử núi?

Vầng trăng lơ lửng nhô lên, soi rọi dòng sông nay đã chuyển màu đen sẫm như hắc ín và những thân cây tối tăm vụn vẹo trong cơn gió. Tôi quấn thật chặt đôi cánh tay quanh cơ thể. Đêm nay dường như lạnh hơn đêm hôm qua. Tôi cần sưởi ấm. Tôi cần một ngọn lửa.

Tôi nhặt ít củi vụn, lá khô và cành thông, chất chúng thành một đống rồi đập hai hòn đá vào nhau cố nhen một đốm lửa nhưng vô hiệu. Sau khi hì hục đánh lửa mãi không xong, tôi tuyệt vọng quăng chúng ra xa. Vài con chuột kêu rúc rích và chạy mất. Chúng tưởng những hòn đá là mấy con cú sà xuống để ăn thịt chúng. Tôi cũng có thể xơi lũ chuột. Tôi đã đói meo rồi.

Và lạnh cóng nữa. Nếu không thể nhóm lửa, tôi sẽ chết rét. Chắc chắn tôi sẽ không tài nào ngủ nổi.

Câu nói của Goldie chọc tôi tức điên lên.

Cậu chỉ đang sợ thôi.

Xuyyy! Tôi chưa bao giờ biết sợ. Đánh lửa là thứ phép thuật mà tôi giỏi xuất sắc. Tôi dồn tất cả năng lượng vào đống cành lá khô và búng tanh tách

các ngón tay. Tôi cảm thấy phép thuật sôi xèo xèo bên trong mình. Một luồng gió nhẹ sạt qua đồng củi nhỏ của tôi, nhưng không có ngọn lửa nào nổi lên. Thậm chí còn chẳng có lấy một đốm lửa. Dĩ nhiên rồi. Lần đầu tiên tôi thực sự muốn nhóm một đồng lửa, chỉ có một cơn gió thổi tới. Thế mà chưa đầy một tiếng trước, tôi đã cảm thấy mình có thể phun lửa ra đằng mũi.

Tôi thử thêm một lần nữa. Tôi búng những ngón tay và khoát cánh tay để gọi phép thuật tới. Lần này một cơn gió mạnh hơn ào đến. Nó lùa qua những thân cây và thổi tung tóe đồng củi của tôi. Ngay cả những đám mây cũng vờn vù trên đầu, che khuất mặt trăng. Có phải chính tôi đã gây ra điều đó?

Tôi đành từ bỏ vụ đốt lửa. Với kiểu cơ may này, tôi có thể sẽ tự biến mình thành một ngọn đuốc sống, hoặc thổi bay bản thân trong một ngọn cuồng phong. Như thế sẽ chẳng giúp gì được cho bà.

Tôi đành vun lại đám lá và củi khô và cuộn mình bên trong. Tôi ghì chặt đầu gối vào ngực. Gió rít ù ù qua những tán cây. Những đám mây trở nên đen sẫm, và một giọt mưa rơi trúng vào mũi tôi, thêm giọt nữa, rồi giọt nữa, cho đến khi bầu trời như nứt toác ra và trút cạn toàn bộ lượng nước chứa bên trong. Trong nháy mắt, tôi ướt sũng từ đầu đến chân. Tôi lồm cồm bò trên tứ chi đến đến dưới một gốc thông và ngồi co ro đầu gối cuộn sát vào ngực. Cơn mưa quất ràn rạt, gió hú lên từng hồi và những tiếng sấm rền vang trời đất.

Tôi run như cây sậy. Lạnh quá. Tôi mong rằng Goldie đã về nhà an toàn. Tôi ước gì mình đã không nặng lời với nó. Tôi ước gì mình đang không phải ở một mình.

Tôi đang không ở một mình.

Thứ gì đó đang tiến tới rất gần. Tôi không thể nhìn, nhưng có thể cảm thấy nó, sự hiện diện mạnh mẽ của một con thú hoang. Tôi ngồi xuống và

căng mắt ra nhìn về phía hàng cây đen thẫm.

Tôi nhìn thấy đôi mắt nó trước tiên, một ánh sáng xanh le lói nổi bật lên trên cái hình bóng đen thui lù. Con sói di chuyển chậm chậm và lặng lẽ qua những thân cây, mắt dán vào tôi. Giống như thể nó đã đi theo tôi suốt bấy lâu, theo dõi cho đến lúc tôi trở nên bạc nhược và bất lực để có thể tấn công tôi. Hừm, tôi có thể bị lạc đường, lạnh cóng và đói khát, nhưng tôi không hề bạc nhược hay bất lực. Tôi tóm lấy một cây gậy và đứng dậy.

“Này!” Tôi hét lên.

Con sói ngừng lại giữa chừng. Một ánh chớp lóe lên, và tôi nhìn thấy nó đang ngậm thứ gì đó giữa hai hàm răng - có lẽ là một con thỏ hoặc chồn. Rõ ràng nó đã bắt được bữa tối, nhưng điều đó không ngăn được nó với những con lợn của bà. Có thể nó đang đuổi theo món ăn thứ hai.

Tôi giơ cây gậy lên. “Nhìn đây! Cút đi, đồ quái vật!” Nó tiến thêm một bước nữa về phía tôi. Tôi ném cây gậy.

Con sói nhả cái vật nó đang ngậm trong mồm ra và phóng đi mất.

Tôi cúi xuống để quan sát nó. Nó không phải là một con thỏ, hoặc bất cứ một con thú nào khác.

Đó là chiếc áo choàng đỏ của tôi.

Tôi nhặt nó lên và quàng nó quanh vai, đội chiếc mũ trùm qua đầu. Ngay lập tức, hơi ấm bao bọc tôi từ đầu đến chân. Ôi, chiếc áo choàng kỳ diệu!

Con sói đã cứu mạng tôi. Vậy mà tôi lại tỏ ra tàn nhẫn biết bao. Tôi đã gọi nó là con quái vật.

Ai mới là con quái vật ở đây?

Xa xa, con chó sói phát ra một tiếng hú cao vút, cô đơn.

Tới đây! Nó gọi. Tiếng hú khiến nó có vẻ cô độc và sợ hãi biết chừng

nào, giống một đứa trẻ bị lạc giữa Khu Rừng.

Tôi rùng mình. Tôi không còn bị rét nữa, nhưng những tiếng kêu than ai oán lùa qua tôi như một cơn gió lạnh.

Tới đây!

Con sói tru lên một hồi lâu. Không có tiếng sói tru nào đáp lại, nhưng tôi lắng nghe cho đến tận lúc ngủ thiếp đi.

Tôi tỉnh dậy vào buổi sáng hôm sau, người cứng đơ và bụng đói meo, miệng thì khô khốc, nhưng ít nhất tôi cũng được ấm áp suốt đêm dài. Tôi ngồi dậy và chiếc áo choàng đỏ trượt khỏi người, gợi lại những ký ức đêm qua. Tôi nhìn quanh, tìm kiếm con chó sói. Dù rất băn khoăn không rõ lý do tại sao nó lại giúp tôi, tôi vẫn cảm thấy ngập tràn biết ơn. Nếu không có chiếc áo choàng, đó hẳn sẽ là một đêm lạnh lẽo và kinh khủng.

Tôi bước xuống bờ sông và kiểm tra lũ yêu tinh nước. Không thấy bóng dáng ả nào, tôi mới quỳ xuống và uống cho đến khi đầy một bụng nước, nhưng vẫn thấy đói cồn cào. Một con chim cổ đỏ nhảy về phía bờ sông và lôi một con giun khỏi mặt đất. Một con hươu cái và đàn con của nó đang phờ phơ gặm cỏ. Tất cả đều đang ăn sáng ngoại trừ tôi. Tôi nhồi đầy túi những trái dâu dại vừa tìm thấy và vừa đi vừa chén. Không còn thời gian mà lãng phí nữa.

Con sông dường như chảy theo một đường thẳng đến vô định, nhưng đó là một buổi sáng đẹp trời. Tôi nghiêng nghiêng đầu trong ánh nắng vàng như mật. Xa xa, ngọn đồi nổi lên giống một ụ rau trộn màu xanh, và dãy núi đá dọc dòng sông nom như một khoanh bánh mì nâu vừa bẻ. Ôi, tôi đói quá đi

mất!

Thứ gì đó đang lội nước bì bõm ngay sau lưng tôi, và tôi nhảy phắt về phía sau, tóm chặt lấy một thân cây, nhưng không phải một ả yêu tinh. Đó là con sói, chân ngập sâu trong nước. Tôi mới hơi hơi hoàn hồn. Nó nhúng đầu xuống mặt nước, và khi ngẩng lên, nó ngậm một con cá to tướng trong miệng. Nó thả con cá lên bờ, rồi lại cắm đầu xuống nước và bắt được một con cá khác chỉ trong vòng vài giây.

Con sói cặp cả hai con cá trong mõm rồi nhẹ nhàng bước tới chỗ tôi. Tôi hơi lùi lại. Con sói bước chậm dần. Nó thả một con cá xuống đất chỉ cách chân tôi một quãng và cúi đầu, mời tôi nhận lấy nó.

“Cho tao sao?” Tôi hỏi.

Nó sửa.

Ăn, nó nói, và dùng mõm ùi con cá về phía tôi.

Đôi mắt nó thật trong sáng và chân thành. Một lần nữa, tôi cảm nhận được một trí thông minh lớn lao ẩn đằng sau những lời lẽ của nó, và phép thuật của tôi vẫn chưa đủ để thấu hiểu nó hoàn toàn.

Tôi lơ mơ nhớ lại bùa phép dụ thú mà Ngoại từng dạy tôi khi tôi còn nhỏ, năm hoặc sáu tuổi gì đó, trước khi tai nạn xảy ra. Ngoại đã nhận ra tôi rất yêu thương các loài muông thú trong Khu Rừng, có một khả năng tự nhiên trong việc thấu hiểu chúng, và rằng tôi là một cô bé hoang dã như thế nào.

Bùa Dụ Thú



*Tiếng hát hay tiếng hú, lông hay da
Người và muôn thú cùng hòa nhịp chung
Bầu trời, mặt đất, dòng sông
Sánh vai ta bước tận cùng thế gian.*

“Bất cứ ai cũng có một loại thú đặc biệt mà mình gắn bó hơn cả,” Ngoại nói. “Khi con tìm được đúng con thú ấy, con sẽ cảm thấy nó, và bùa phép này sẽ nối kết với con theo một cách thức mạnh mẽ hơn hẳn. Con sẽ có khả năng nghe thấu suy nghĩ của chúng- thậm chí cảm nhận được sức mạnh và cảm xúc trong chúng. Ta luôn khoái chim chóc, nhưng ta không chắc chắn rằng đó là loài vật của con...”

Không, dĩ nhiên là không rồi. Red sẽ bị thu hút bởi thứ gì đó hoang dã, dữ dội hơn nhiều.

Tôi cảm thấy một sự thôi thúc bên trong, giục tôi tiến đến gần hơn và chạm tay vào con sói, nhưng tôi giẫm phải một cành cây kêu lắc rắc, và con sói lại lao vút đi. Ừm, dù thế nào thì tôi cũng sẽ tận hưởng món quà. Để tri ân con sói, tôi ăn sống nó. Con cá mới ngon lành làm sao.

Cơn đói đã được xoa dịu, tôi tiếp tục hành trình của mình với một sức sống mới. Tôi lia những hòn đá trên mặt nước, khiến lũ cá nhảy lên. Đàn chim hót líu lo, và tôi huýt sáo cùng với chúng. Một con chim gõ kiến đang gõ lốc cốc từ xa, hòa nhịp theo bài ca của chúng tôi.

Một con ong đậu lên vai tôi, và một con ong khác vo ve bên tai tôi. Tôi dẫn thêm vài bước, và thành linh lũ ong xuất hiện ở khắp nơi. Tôi có thể đánh đổi bất cứ điều gì để có chút mật ong vào lúc này.

Tôi đi theo âm thanh vo vo xuống một triền dốc thoải thoải, và rồi lại leo lên một sườn đồi lồi nhồn đá có rất nhiều hang động và khe nứt nhỏ - địa

hình hoàn hảo cho một tổ ong. Bầy ong quần thảo quanh một cái khe hẹp. Tôi chậm chậm tiếp cận chúng cho đến lúc nhìn thấy miệng tổ ong. Chiếc áo choàng của tôi giờ đã bám đầy những ong, và vị mật ong thật sự có thể nếm thấy được.

Nhưng rồi một tiếng rống trầm sâu vang lên từ một trong những cái hang.

Tôi cứng người.

Tiếng rống cất lên một lần nữa. Một con gấu nâu to lớn, có kích thước gấp năm lần tôi xuất hiện ở cửa hang. Nó đang cảnh cáo tôi rời đi. Tôi đã xâm nhập vào lãnh thổ của nó, và nó cảm thấy bị đe dọa. Loài gấu nguy hiểm hơn cả khi chúng cảm thấy bị đe dọa. Tôi lùi lại khỏi tổ ong, thật chậm rãi để không đánh động bầy ong. Ngay khi đi đủ xa, tôi quay mình bỏ chạy.

Và lập tức mặt đối mặt với một con gấu khác. Con này nhỏ hơn.

Con gấu lớn nhảy bổ về phía tôi. Nó đứng thẳng trên hai chân sau và gầm lên, khua khoảng đôi bàn chân móng vuốt trong không khí.

Đó là con ta! Mi cú đi!

Nỗi kinh hoàng trước tình huống hiểm nghèo dần hiện hình trong tôi. Tôi đang đứng giữa một con gấu mẹ và con của nó.

Chương 10: NHỮNG ĐIỀU ƯỚC CỦA GOLDIE



Câu Thần chú bảo vệ



*Chớ chùn chân trước gian nguy
Một đĩa can đảm, một ly tươi cười.*

Đúng là một câu thần chú vô dụng! Ai có thể đối diện với mỗi nguy như thế mà không sợ hãi cho được? Cả cơ thể tôi tràn ngập một nỗi kinh hoàng. Nó thấm qua lỗ chân lông của tôi, và con gấu dường như có thể ngửi thấy nó như món thịt xông khói cuộn sườn lợn nướng.

Nó gầm rống, phô ra những chiếc răng nanh dài sọc có kích thước ngang nửa ngón tay tôi.

Của ta, nó nói.

“Tao đi ngay đây,” tôi nói. “Mày không cần giận dữ thế đâu.”

Nhưng con gấu hiền nhiên quá giận dữ để lắng nghe. Tôi có thể giao tiếp với muông thú thật, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng sẽ không xé nát cuống họng tôi.

Con gấu nhào tới, vả bàn tay vào người tôi. Tôi giơ tay lên đỡ khi móng vuốt nó cào xuống chiếc áo choàng, đẩy tôi ngã xuống dưới đất. Một cái vuốt sượt qua gò má tôi. Chẳng mấy chốc cái tên và vận mệnh tôi sẽ được an bài thôi. Đỏ như máu vậy.

Tôi nhắm nghiền mắt.

Thế là hết.

“Đây này, gấu!” Một giọng nói cất lên. Không phải của tôi. Con gấu gầm gừ và quay lại. Tôi hé mắt ra nhìn. Đằng sau con gấu không phải ai khác mà chính là Goldie. Nó đang đứng ngay giữa bầy ong, đôi bàn tay đang cầm một tảng tổ ong đang ứa mật.

“Này, gấu, đến đây mà lấy mật này!” con bé dụ dỗ nghe như thể đang nói chuyện với một chú cún con.

Con gấu lại gầm gừ, nhưng nó hạ xuống và chạy bốn chân về phía Goldie. Con bé lùi lại, vung vẩy tảng tổ ong, rồi ném nó vào trong hang gấu. Con gấu chạy nước kiệu vào trong hang vẻ đói khát.

Goldie chạy ào về phía tôi.

“Làm sao cậu...”

“Không còn thời gian đâu! Nhanh lên, trước khi con gấu quay trở lại!” Nó kéo tôi đứng dậy, và chúng tôi cùng nhau tháo chạy, phen này thì khỏi một con gấu thật, và tôi cảm thấy một sự căng rứt nhẹ nhè vì trót lừa Goldie rằng có một con gấu đang đuổi theo nó trong Khu Rừng lần đầu tiên chúng tôi gặp gỡ. Gấu thật quả có hơi đáng sợ hơn so với gấu tưởng tượng. Chúng tôi ba

chân bốn cẳng chạy thực mạng cho đến khi cả hai đứa đều hết hơi, rồi lăn quay ngổ xuống dựa vào một cái cây.

“Trời đất quỷ thần ơi!” Goldie thốt lên. “Tớ cứ tưởng cậu chắc chắn biến thành bữa sáng cho gấu rồi chứ!”

Goldie nom thật thảm hại. Những búp tóc xoắn tít của nó rối mù thành một mớ bấn thủ, cái váy của nó rách mướp và lấm lem đất cát, còn gương mặt thì chi chít những nốt sừng vù đỏ tía. Những vết sừng cũng dày đặc cả trên tay nó, bên dưới lớp mật dấp dính.

“Goldie,” tôi nói, “cậu bị ong đốt nhiều quá kìa.”

“Tớ ổn mà,” Goldie nói, nhưng căn cứ vào vẻ mặt nhăn nhó sừng phù của nó tôi có thể phán rằng nó không ổn chút nào. May mắn thay, tôi biết một phương thuốc chữa trị vết bỏng và ong đốt. Nó là một trong những liều thuốc đầu tiên Ngoại dạy cho tôi. Nó chỉ có duy nhất một nguyên liệu, và tôi luôn luôn mang thứ nguyên liệu ấy theo mình.

Thuốc mỡ xoa dịu



Nước miếng phù thủy

Tôi nhổ vào mặt Goldie mấy lần.

“Eo ơi, tởm quá! Cậu đang làm gì thế? Đây là cách cậu cảm ơn người đã cứu mạng cậu khỏi một cái chết nhõn tiền à?”

“Xoa đều nó đi,” tôi nói. “Nó giúp giảm đau đấy.”

Goldie chùi mặt, nom rất ghê tởm, nhưng ngay sau đấy tôi có thể nói rằng nó thực sự hiệu nghiệm. Những cục u đã xẹp hẳn, và gương mặt nó giãn ra.

“Nhổ cả vào tay tớ với,” nó khẩn khoản.

“Nhưng cậu chưa xin xỏ,” tôi nói bằng giọng châm chọc.

“Red!” nó gắt lên.

Tôi nhổ năm lần vào mỗi bàn tay, mỗi miếng cho một ngón tay sưng tấy. Goldie chà xát hai bàn tay vào nhau và thở dài.

“Sao cậu tìm được tớ?” Tôi hỏi.

“Tớ có tìm được đâu,” Goldie đáp. “Tớ chỉ tìm thấy cái tổ ong thôi. Cái này cũng là của cậu à?”

“Không,” tôi đáp.

“Tớ cũng nghĩ vậy. Tớ vẫn không thể lấy được mật giữa lũ ong đang kéo bầu, rồi con gấu đi tới, nên tớ phải nấp kỹ, và rồi cả cậu cũng tới, và tớ chỉ biết rằng con gấu sắp ăn thịt cậu, nên tớ nghĩ, tớ buộc phải lấy được mật thôi, vì gấu thích mật mà, tất nhiên! Do đó tớ nín thở và thu hết can đảm bước vào giữa bầu ong lấy mật, thế là cậu sống sót!”

“Goldie, cậu ngốc quá đi mất! Cậu có thể chết vì bị ong đốt nhiều như thế đó!” Nụ cười của Goldie héo đi. Tôi im bật.

Red, mày thật là vô ơn và thô lỗ! Lẽ nào đó là cách để tri ân người đã cứu mạng mày? Chỉ trích họ? “Nhưng mà cảm ơn cậu,” tôi nói. “Cậu đã cực kỳ can đảm, và nếu như vừa rồi cậu không bị ong đốt gần chết, thì chắc chắn tớ đã nghèo rồi.”

Nó nhìn xuống dưới và đỏ mặt, nhưng rồi lại há hốc miệng. “Cậu đang chảy máu kìa!”

Tôi giơ bàn tay lên. Máu đang rỉ xuống những ngón tay tôi. Trên cánh tay

tôi có một vết cắt dài khoảng ba inch. Tôi quên bém mắt việc con gấu đã cào tôi. Tôi thậm chí còn chẳng cảm thấy đau đớn cho đến tận lúc này, nhưng cùng với nỗi phấn khích đang tàn dần, cảm giác nhức nhối bắt đầu gia tăng.

“Cậu có cần tớ nhổ lên đó không?” Goldie hỏi.

“Thôi cảm ơn,” tôi đáp. “Nó không công hiệu với vết rách đâu, chỉ vết bong và vết đốt thôi.” Tôi ấn chiếc khăn choàng lên vết thương để cầm máu.

“Ồ, ít nhất áo choàng của cậu cũng không bị phá hủy. Nó thật là hợp với cậu.”

Tôi kiểm tra chiếc áo choàng. Chẳng may may có một vết rách, cũng không hề có sợi chỉ nào xổ ra. Nó hoàn toàn lành lặn. Nhưng bằng cách nào? Rõ ràng tôi đã cảm thấy móng vuốt của con gấu rạch xuống vai mình. Chắc chắn chúng phải xé nát lớp vải chứ.

“Ừm, tớ cho rằng mình phải lên đường thôi,” Goldie nói, vắn vẹo những ngón tay.

“Đường nào thế?” Tôi hỏi.

“Tớ cũng không chắc nữa. Tớ vẫn đang hy vọng tóm được một thần lùn khác, để xem liệu ông ta có thể giúp tớ lấy được một liều ái-dược không? Nhưng tớ không rõ nên đi hướng nào...”

Ôi, phiền thật, tôi đã quên băng vụn ái-dược này. “Goldie, tớ thật sự nghĩ cậu nên quên cái ái- dược ấy đi. Lẽ nào cậu thật sự muốn buộc một người con trai phải yêu cậu? Kể cả nếu nó hiệu nghiệm, nó cũng không phải là sự thật. Tình yêu không còn là tình yêu nữa trừ phi người ta chọn yêu cậu, đúng không nào?”

Mắt Goldie mở lớn. Cằm nó run run. “Tớ không cần ái-dược cho một thằng con trai. Tớ cần nó cho mẹ tớ!”

“Mẹ cậu ư?”

Nó gật đầu. Đôi mắt nó ngân ngấn lệ. “Bởi vì giờ không còn chút vàng nào ở Ngọn Núi, nên sẽ chẳng còn điều gì đặc biệt ở tổ, và mẹ sẽ không yêu thương tổ nữa.” Nước mắt trào ra và chảy thành sông xuống hai bên má nó.

Tôi hết mở miệng ra rồi lại ngậm vào. Đây không phải là điều tôi vẫn trông đợi. Có lẽ mẹ tôi luôn nghĩ rằng tôi là một đứa kỳ quặc. Mẹ có thể không hiểu tôi sâu sắc bằng bà, nhưng tôi chưa từng nghi ngờ việc mẹ yêu mình. Tất cả các bà mẹ đều yêu thương con cái mình, phải không nào?

Goldie quay người và cắm đầu chạy vô định về phía rặng cây. Tôi có thể để nó đi. Tôi có thể tiếp tục cuộc hành trình của mình, như dự định ban đầu của tôi. Nhưng tôi không thể bỏ rơi nó. Và tôi cũng không thể thực sự trách móc Goldie vì đã muốn sử dụng phép thuật để đem lại người mà nó yêu thương được. Chẳng phải đó cũng chính là điều tôi mong muốn hay sao?

Tôi thở dài. “Goldie, đợi đã!”

Tôi bắt gặp nó đang nằm úp mặt xuống đất, khóc nức nở. Chẳng mấy chốc nó sẽ tạo ra một cái đầm lầy mất thôi.

“Tổ xin lỗi vì lúc trước đã xua đuổi cậu,” tôi nói.

Goldie nín khóc, nhưng nó không buồn đứng dậy.

Tôi hít vào một hơi thật sâu, củng cố quyết tâm để nói ra điều muốn nói. “Cậu vẫn có thể đi cùng tổ. Nếu cậu muốn. Tất nhiên, cậu có thể không...”

Goldie ngẩng mặt lên khỏi nền đất. Bụi bặm hoen bẩn khắp toàn thân nó, còn đôi mắt nó đỏ ngầu và sưng húp, nhưng chứa chan hy vọng. “Cậu nói thật chứ?”

Tôi gật đầu, và nhận ra là mình thật sự muốn thế. Kể cả khi nó quá lắm điều và những búp tóc vàng xoắn tít nhảy nhót của nó khiến tôi chóng mặt,

vị trí của Goldie vẫn dần dần lớn lên trong lòng tôi. Và sau đêm hôm qua, tôi hoàn toàn không muốn ở một mình. “Nhưng cậu phải cố mà bắt kịp,” tôi nói. “Không cà kê dê ngỗng nữa.”

“Đồng ý,” Goldie nói. Nó nhòe dậy, phủi đất cát khỏi người, lau nước mắt và quẹt thêm vô số bụi đất lên mũi và má.

“Cậu vẫn tìm cái giếng đấy à?”

“Ừ,” tôi nói.

“Có lẽ nó cũng sẽ giúp được mình trong chuyện với mẹ. Cậu nghĩ rằng có thể không?”

“Tớ không biết nó sẽ làm như thế nào, nhưng ai biết đâu đấy? Chúng ta có thể tìm ra được thứ gì đó khác dọc đường đi.”

“Phải,” Goldie nói. “Vậy chúng ta không nên để lãng phí thêm một giây nào nữa. Chúng ta phải tìm ra tình yêu và cuộc sống, hoặc chết khi đang cố gắng!” Nó hùng hổ cất bước với những sải chân dài, quyết liệt.

“Lối này, Goldie,” tôi nhắc.

“Ồ. Phải, tất nhiên.” Nó xoay lại, và chúng tôi tiếp tục đi dọc theo dòng sông.

Chương 11:

KHÚC NGOẶT DÒNG SÔNG



“Tớ chưa bao giờ nghĩ rằng hai đứa chúng mình sẽ là bạn,” Goldie nói, nhảy từ một gốc cây sang một tảng đá. Thế rồi nó chạy ủa đến một khóm mao lương hoa vàng rồi ngắt một nắm đầy.

“Tớ cũng thế,” tôi đáp. Cuộc đoàn tụ giữa chúng tôi dường như đã hâm nóng lại nguồn năng lượng bất tận của Goldie, khiến nó càng trở nên phiền phức và gây chóng mặt hơn bao giờ hết, nhưng tôi đã học được cách chấp nhận. Goldie đã nói chúng tôi là bạn. Chưa có ai, ngoại trừ Rump từng gọi tôi như vậy, và tôi nhận ra rằng điều đó đã thổi vào trong tôi một cảm giác ấm áp và ngọt ngào kỳ lạ.

“Tất cả mọi người đều khuyên tớ tránh xa cậu, vì cái tên của cậu.” Nó xoay xoay một bông hoa giữa những ngón tay. “Và cũng vì họ nói cậu là một phù thủy, tất nhiên, nhưng tớ nghĩ rằng điều đó chỉ càng chứng tỏ rằng họ không thực sự hiểu về cậu. Cậu chỉ hơi đáng sợ một chút lúc đầu thôi, nhưng chủ yếu là do cậu cau mày quá nhiều.”

“Tớ cau mày quá nhiều ư?”

“Ừ, giờ đang cau đấy.” Goldie đi xung quanh tôi, rồi lại nhảy phóc lên chặn đầu tôi. Nó y như một con chim ruồi vậy. Nó cứ nhảy nhót chỗ này chỗ

kia, chạy hai mươi bước khi tôi mới đi được một bước, rồi huyền thuyền hàng trăm từ lúc tôi mới nhả được một từ. Nó là cái đĩa chuyên phóng đại và nhân lên tất cả mọi thứ, và nó càng nhiều năng lượng bao nhiêu thì tôi càng kiệt sức bấy nhiêu.

“Tớ đói quá,” Goldie nói. “Cậu còn gì ăn không?”

“Bắt lấy!” Tôi thấy ra vài trái dâu dại từ trong túi tạp dề và chúng đều nảy khỏi mặt nó. “Suýt trúng. Lại đi.” Tôi chỉ tung một quả và Goldie dùng miệng bắt gọn. Tôi chìa cho nó cả một vốc đầy, và nó tiêu diệt trong nháy mắt.

“Cậu có nghĩ rằng cậu có thể cảm nhận được những thứ màu đỏ, giống như tớ cảm nhận được những thứ màu vàng không?” nó hỏi, nước quả ứa ra khỏi miệng.

“Có lẽ,” tôi đáp. Tôi chưa từng suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề này, nhưng nó có vẻ hợp lý. Tôi đã kiếm được rất nhiều mận, dâu tây và mâm xôi dại, nhưng tôi luôn mặc định rằng do chúng mọc đầy trong Khu Rừng nên rất dễ tìm thấy và chẳng liên quan quái gì đến vận mệnh. Vận mệnh không phải là điều tôi có thể nói chắc chắn dù trên bất cứ phương diện gì. Tôi biết cái tên có rất nhiều quyền năng, và đôi khi mọi việc xảy ra nằm ngoài ý muốn chủ quan của chúng ta, nhưng tôi rất không thích cái ý tưởng rằng chúng ta không thể kiểm soát được tương lai của bản thân. Tôi muốn tự quyết định cách thức mà mọi việc xảy ra cho mình. Tôi cho rằng đó chính là lý do tôi đang ở đây, đi tìm cái giếng có phép thuật, bởi vì vận mệnh đã đem đến cho tôi một tin chẳng lành. Tôi sẽ thôi cho vận mệnh một cú vào giữa mặt.

“Tớ vẫn đói lắm,” Goldie nói khi đồng quả dại đã bốc hơi. “Có lẽ chúng ta có thể bắt được vài con cá.” Nó xăm xăm đi về phía dòng nước.

“Đừng có ngốc thế,” tôi gọi. “Cậu không nhớ bọn yêu tinh nước sao?”

Goldie nhăn như khi. “Tớ vẫn nhớ. Tớ chỉ nghĩ rằng sẽ rất tuyệt nếu bắt được cá thôi.”

Tôi nhìn đi chỗ khác, nổi áy náy dâng lên trong lòng. “Tớ xin lỗi,” tôi nói. “Tớ chỉ nghĩ rằng có thể cậu đã quên mất.”

“Không đâu,” nó nói. “Tớ không bao giờ quên bất cứ điều gì hết.” Nó vênh mặt lên và rảo bước thật nhanh. Nên tôi cũng đi nhanh hơn, nó tăng tốc, và tôi cũng tăng tốc, và rồi Goldie vùng chạy, nên tôi cũng ba chân bốn cẳng chạy luôn. Chúng tôi chạy đua dọc con sông. Tôi vượt lên trước Goldie, và đang cực kỳ tự hào về bản thân thì...

Bọoooooop!

Tôi lún đến tận đầu gối xuống dưới mặt đất. Goldie phanh kít lại ngay trước hố bùn. “Trời đất ạ! Tởm quá đi mất!” Nó nhăn nhăn mũi.

Vũng bùn bốc mùi như phân dê, và nom cũng y hệt, một thứ chất lỏng quánh nhầy có màu nâu lục điểm những dải vàng vàng. Một con cóc kêu ộp oạp và nháy đi mất. Rõ ràng tôi đã chiếm cứ nhà của nó. Ồ, tôi cũng chẳng thiết tha gì việc ở lại đâu. Tôi nhấc chân, nhưng một chiếc giày bị hút lại trong bùn. Tôi phải cúi xuống mò mẫm một lúc mới vớt được nó ra.

Nó lỏng bông đầy chất lỏng nhão nhoét và làm đổ tung tóe bùn khắp mặt tôi.

Goldie cố nén một tiếng cười. Tôi lượm một vốc bùn ném vào giữa mặt nó. Nó thôi cười. Tôi khúc khích đu mình lên khỏi vũng lầy, nhưng một đám bùn lại đập bệt vào gáy tôi. Tôi cảm thấy thứ nước bầy nhầy đang nhỏ tong tong từ mái tóc mình. Tôi quay lại nhìn Goldie. Nó đang chùi tay với một nụ cười thỏa mãn.

“Cậu biết điều này có nghĩa là gì mà, đúng không?” Tôi hỏi.

“Là gì cơ?” Goldie di chuyển một cách lo lắng.

“Chiến tranh!” Tôi ném liền hai vốc đầy bùn. Nó ré lên và nhào xuống cái vũng bẩn thỉu, nhưng ngay khi bước ra ngoài, nó hất thẳng một tạp dề đầy bùn vào mặt tôi. Tôi ọe khan và phun phì phì.

“Cậu có bãi gì nho nhỏ dính trên mặt kìa,” Goldie nói.

“Thật là buồn cười, vì cậu thì có bãi gì nho nhỏ dính khắp nơi.” Tôi nhào vào Goldie và xô nó xuống vũng bùn. Chúng tôi lăn lộn và vầy vọc cho đến khi bùn nhão kêu lép nhép và lồm bồm theo một giai điệu gần giống như âm nhạc. Mùi bốc ra thật kinh tởm, nhưng nó không thể ngăn được chúng tôi bôi bùn lên mặt nhau, phá lên cười điên dại đến mức không thể nào ngừng lại.

“Nhìn kìa!” Goldie bỗng thốt lên. “Khúc ngoặt của dòng sông!”

Con bé nói đúng! Dòng sông đang uốn mình về phía bên trái, có lẽ là nguyên nhân khởi thủy của vũng lầy này. Chúng tôi trườn khỏi bãi bùn, be bét và bốc mùi như lòng cá thối, nhưng không đưa nào bận tâm. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình có thể cười như thế kể từ... kể từ lần cuối cùng tôi có một người bạn, thuở Rump vẫn còn sống ở Ngọn Núi.

Goldie lồng cánh tay bêбет bùn qua tay tôi, và chúng tôi rời khỏi dòng sông, mỗi bước chân kêu lép nhép theo một nhịp điệu vui tươi.

Đến đầu giờ chiều, chúng tôi đã tìm được tảng đá có hình con cá. Cái mình nó treo lơ lửng như thể đang nhảy vọt lên khỏi mặt nước, đúng như lời tay thần lùn đã nói.

“Giờ thì đi lối nào đây?” Goldie hỏi.

“Tay quỷ lùn bảo hướng Bắc. Mà chúng ta thì đang đi về phía Tây, cho

nên...” Tôi cố gắng xác định phương hướng, nhưng không hoàn toàn chắc chắn cho đến khi thứ gì đó thì thầm vào tai tôi. Một chiếc lá vàng bay qua trước mặt tôi, bỗng bành trôi dọc theo một con đường vô hình.

“Đi theo lũ tiên cây!” Tôi nói. Tôi bước quanh một cái rìa hẹp trên sườn núi dẫn đến một triền đồi dốc đứng, lổn nhổn đá và cuối cùng thoải dần tới một rừng cây dày đặc điểm đây đó những hòn đá. Những bia mộ đá.

Chúng tôi lập tức đi chậm lại, bỗng thấy cảnh giác trước khung cảnh nằm chờ phía trước.

Nghĩa địa này nom vô cùng cổ kính. Vài tấm bia đã vỡ vụn, bị bao phủ bởi địa y, và những cái tên khắc trên đó gần như không còn đọc được sau bấy nhiêu năm tháng dài dẫu mưa, nắng, gió, tuyết. Tôi không thể ngừng quan sát những tấm bia mộ khi lướt qua.

AGATHA. BELINDA. JACOB. BENARD.

Làn da tôi sờn gai ốc theo mỗi cái tên. Những người từng có thời vui sống giờ đã chết, thây vùi dưới đất đen, chẳng còn lại gì ngoài xương cốt và cát bụi. Dù giàu hay nghèo, quyền lực che trời hay thấp cổ bé họng, họ đều phải chết.

“Tớ không thích nghĩa địa,” Goldie ào ào.

“Chẳng có gì phải sợ cả,” tôi nói, dù giọng chính tôi cũng nghe run run.

“Thế nếu tụi mình gặp ma thì sao?”

“Thì hãy hy vọng nó là một con ma thân thiện.”

BERTHA. HUGO. KLAUS.

Rừng cây bắt đầu thì thầm.

“Cậu nghe thấy không?” Goldie hỏi.

“Suyttt.” Tiếng thì thầm lớn dần, giống như tiếng lá khua xào xạc trong

gió, dù chẳng hề có cơn gió nào hết.

“Ma đấy!” Goldie thút thít.

“Không phải ma đâu,” tôi nói. “Lũ tiên cây đó thôi.” Chúng dường như đang hào hứng, hoặc ít nhất chúng cũng nói to hơn bất cứ khi nào tôi từng nghe thấy trước đây. Ngoại kể rằng khi người ta chết đi, lũ tiên cây sẽ hút hết toàn bộ ký ức và thì thầm truyền lại trí tuệ và những điều bí mật cổ xưa của họ cho những người chịu lắng nghe.

Tôi bước đi giữa những hàng bia mộ, nghiêng tai về phía rừng cây.

ROSAMUND, SIEGMUND, GUIDO.

Tôi gần như có thể nghe thấy tiếng lũ tiên cây nói thành tiếng cái tên của những người đã khuất bằng những tiếng thì thầm và lách chách của bọn chúng. Thế rồi cả bầy tiên cây cùng cất cánh bay lên, tất cả những chiếc lá cùng lúc rời khỏi cành cây. Chúng xoáy vòng vòng quanh chúng tôi, hàng trăm, thậm chí hàng ngàn con. Chắc chắn tôi có thể tóm được ít nhất một con.

Tôi nhảy lên và chụp hai bàn tay về phía bọn tiên cây. Tôi cố gắng sử dụng tấm áo choàng như một chiếc vợt, nhưng lần nào lũ tiên cũng trốn thoát. Thế rồi tất cả bọn chúng cùng bâu vào tôi một lúc, kéo tóc và áo choàng của tôi. Chúng cũng làm như thế với Goldie, lôi chúng tôi đi xa hơn khỏi nghĩa địa, nơi mỗi lúc một đông tiên cây cùng bay lên khỏi cành cây của bọn chúng. Cuối cùng cả bầy bay vùn vù trên bầu trời như một cơn lốc xoáy, để lại tất cả những thân cây xung quanh trơ trụi và chết chóc y như mảnh nghĩa trang bên dưới. Nhưng đằng sau hàng cây chính là kho báu chúng tôi đang tìm kiếm.

Một cái giếng.

Chương 12:

GIẾNG, RƯỢU VÀ PHÙ THỦY



Cái giếng trông chẳng nhiệm màu tẹo nào. Nó bị lấp kín bởi cỏ dại và cây kế, những viên đá xây đã nứt nẻ và vỡ vụn.

“Cậu nghĩ đây có đúng là cái giếng đó không?” Goldie hỏi.

Tôi phân vân, nhưng rõ ràng chúng tôi đã đi theo chính xác lời chỉ dẫn của tay thần lùn, và tất cả mọi thứ đều khớp với mô tả của y.

“Chỉ có một cách duy nhất để biết chắc,” tôi nói.

Tôi bước tới cái giếng và nghiêng người qua thành. Đáy giếng tối om như mực, và tôi không thể ngửi thấy bất cứ mùi gì. Tôi quay cái guồng đã han rỉ để hạ cái gàu múc nước xuống. Một tiếng tồm vang lên. Tôi kéo cái gàu lên và nhìn vào trong. Goldie thờ hồn hển.

“Là rượu đấy, Red ơi! Rượu đỏ!”

Lũ tiên cây bay lượn trên nóc giếng, thì thầm một cách phấn khích. Đây chính xác là cái Giếng Rượu. Tôi cảm nhận được cái cảm giác lâm râm thường xuất hiện mỗi khi phép thuật ở xung quanh - chắc chắn thứ này sẽ giúp hồi phục lại phép thuật của bà, cũng như cuộc đời, tuổi thanh xuân...

“Cậu có nghĩ chúng mình nên uống một chút không?” Goldie hỏi.

“Tay thần lùn đã nói nó sẽ phục hồi lại tuổi trẻ,” tôi nói. “Chúng mình đều vẫn còn trẻ, nên tớ chỉ cần mang một ít về cho Ngoại thôi.”

“Làm thế nào cậu đừng được nó?” Goldie hỏi.

Tôi chưa hề tính đến việc này. Tôi không đem theo thứ gì để trữ rượu, nhưng rồi có một bầu tiên cây khác lại cuộn xoáy bay lên, và cái mà tôi vẫn tưởng là một bụi cây gần đó hóa ra lại là một căn nhà, hoặc ít nhất là những tàn tích còn sót lại của nó.

Đó là một tòa dinh thự lớn, gần như chắc chắn bị bỏ hoang. Những ô cửa chớp đã hư nát và long ra khỏi bản lề, những dây thừng xuyên chết bám kín khung nhà và các bức tường, và cái ống khói bằng đá chỉ còn đứng vững một nửa.

“Hình như không còn ai sống ở đó nữa,” Goldie nói.

“Phải,” tôi đáp.

“Nhưng có lẽ sẽ có một cái bình hoặc chai lọ cũ.”

“Ừ,” tôi đáp, nhưng không đưa nào trong chúng tôi di chuyển. Vài con tiên cây đậu trên mái của ngôi nhà đổ nát, khiến nó trông càng thô lương và đáng sợ hơn bao giờ hết.

“Cậu đi trước đi,” Goldie thúc đẩy.

Tôi bước chầm chậm về phía cánh cửa. Nó đã nứt nẻ và vỡ vụn. Tay nắm và bản lề chỉ còn một màu nâu han rỉ.

“Tớ nghĩ bọn mình nên gõ cửa,” Goldie nói. “Đó là phép lịch sự tối thiểu.”

“Ừ, dĩ nhiên,” tôi đáp. “Chúng mình không thể cứ thế mà bước vào nhà người khác.”

Tôi gõ nhanh mấy tiếng lên cánh cửa. Không có ai trả lời. Tôi gõ lần nữa,

và cánh cửa sập vào bên trong. Những đám mây bụi mù mịt bốc lên khi nó đổ sầm xuống sàn nhà.

Tôi che miệng bằng chiếc áo choàng khi đám bụi lắng xuống. “Tớ không nghĩ đây còn là nhà của ai nữa đâu,” tôi nói.

“Có lẽ là trừ những hồn ma bóng quế,” Goldie nói.

Chúng tôi chậm chậm bước vào bên trong, những tấm ván sàn kêu cọt kẹt dưới chân. Nơi đây đã từng là một biệt thự huy hoàng. Nó trông như thể đã bị bỏ hoang từ nhiều thế kỷ trước. Mọi thứ đều bị che phủ dưới một lớp bụi bặm dày đặc từ sàn lên đến trần nhà. Tường nhà, góc nhà và những đài cầm nển đều giăng kín mạng nhện, những tấm rèm che và thảm đã bị mối gặm nhấm nhở.

Một chiếc bàn ăn cho hai người bày những bộ đồ sứ hảo hạng, và những chiếc ly bằng bạc và pha lê, như thể các chủ nhân vừa mới ngồi xuống dùng một bữa tối đặc biệt thì bùm! – biến mất, để mặc món thịt cứ thế ôi thiu và bám bụi.

Có cả một chai rượu, với một cái nút bần. Tôi nhấc cái chai lên khỏi mặt bàn. Nó trống rỗng. Khi tôi xoay người lại, thứ gì đó kêu sột soạt và rúc lên. Tôi nhảy lùi lại còn Goldie thì la lối ầm ĩ. Một con cú đang đậu trên mép lò sưởi. Nó quay đầu lại và nhìn chúng tôi bằng một con mắt màu hổ phách.

“Xin chào, cú,” tôi nói.

Cú! Cú! Con cú nói.

“Nó nói gì thế?” Goldie hỏi.

“Nó bảo là xâm nhập vào tư gia của người khác thật chẳng lịch sự chút nào.”

“Ờ, thế đây là nhà nó à?” Goldie hỏi.

Cú - cú - CÚ!

“Không, nó bảo cú không phải là người.”

“Ồ, phải, dĩ nhiên. Thế thì, đây là nhà ai?”

“Albert?” một giọng nói nhỏ nhẹ cất lên. “Có phải ông đó không?”

Goldie và tôi đồng loạt há hốc miệng khi một bóng người xuất hiện từ góc nhà phủ mạng nhện. Đó là một người phụ nữ, gầy gò và xanh xao như sương khói. Bà ta cũng quần kín trong bụi bặm và mạng nhện như bức tượng trang trí nhỏ bày trên giá sách. Bộ phận duy nhất có màu trên người bà là đôi môi, một màu đỏ óng ánh.

Goldie tóm chặt tay tôi. “Một con ma!”

“Ma ư?” Người đàn bà nói. “Không. Họ gọi ta là Phù Thủy Giếng, bất kể họ là ai, dù ta không thích bị gọi là phù thủy. Nghe thật là xấu xí và già nua, và ta thì không già mà cũng chẳng xấu.” Thật là khó khăn để đoán được tuổi thật của bà. Bà có hơi hướng của thứ gì đó thật cổ kính, giống như sách cũ, bụi bặm và nhàu nát ở rìa các trang. Làn da của bà giống như những trang giấy ố vàng, nhưng giọng nói lại cao và thanh, gần như trẻ thơ. Bà có thể mới đôi mươi, nhưng cũng có thể đã hàng trăm tuổi.

“Các con có nhìn thấy Albert đâu không?” Bà hỏi.

“Albert là ai ạ?” Tôi hỏi.

“Tình yêu của ta. Giờ này lẽ ra ông ấy nên về nhà rồi mới phải. Gần đây ông ấy không được khỏe, các con thấy đó, và ta có thứ rượu ngon lành nhất để phục hồi sức khỏe cho ông ấy.” Trong bàn tay bà là một chiếc ly pha lê, đã cạn nhưng vẫn còn một vũng rượu nhỏ dưới đáy, cùng màu với đôi môi bà.

“Đó có phải là rượu từ cái giếng không ạ?” Tôi hỏi.

“Phải,” người đàn bà đáp. “Đó là thứ rượu tuyệt hảo nhất.”

“Người ta bảo cháu rằng rượu này có thể khiến người ta trẻ lại,” tôi nói.

“Phải, đúng thế,” người đàn bà nói. “Khi Albert già đi và trở nên ốm yếu, ta đã dồn tất cả sức lực của mình vào việc phục hồi tuổi xuân và sức sống.”

“Và nó đã công hiệu ạ?” Tôi hỏi, cảm thấy niềm hy vọng đang quấy đập điên cuồng trong bụng mình.

“Ồ, có chứ, như các con thấy đó, ta hãy còn trẻ măng. Ta đã trẻ trung suốt bao lâu nay.” Khi bà nói, gương mặt bà dường như có sự thay đổi. Nó rất khó nhận thấy, nhưng tôi nghĩ mũi bà hình như hơi nở lớn ra và đôi môi thì mỏng đi. Có lẽ đó chỉ là cái bóng.

“Chúng cháu có thể xin chút rượu về được không ạ?”

Người đàn bà lướt về phía cái bàn và nhặt thêm một cái ly khác. “Đi theo ta.” Bà lướt về phía cửa ra vào và đi xuyên qua cánh cửa vừa rơi xuống, không bình luận gì về nó.

Trong ánh nắng mặt trời, người đàn bà trông già nua hơn trước. Bà có vài nếp nhăn quanh miệng, và đôi mắt đã hằn vết chân chim.

“Ta đã từng già đi một lần,” bà nói, giọng có hơi khàn đi. “Ta gần như không thể nhớ được điều gì về tuổi già đó, cuộc sống cũ đó, ngoại trừ việc Albert đương ốm. Ông ấy sẽ khỏe trở lại một khi được uống chút rượu. Ông ấy đâu rồi? Ta lúc nào cũng lạc mất ông ấy.”

Tôi nhìn quanh quất, tự hỏi liệu ông Albert nom có kỳ lạ và mơ hồ như người đàn bà này không. Bà ta nhúng cái ly vào trong gàu múc và chìa ly rượu ra. “Ai uống rượu này cũng đều bất tử, lại hồi phục được cả tuổi xuân và sắc đẹp. Ta rất sẵn lòng chia sẻ nó với các con. Ta nghĩ tất cả mọi người đều nên uống nó.”

“Chúng cháu không cần nó,” tôi nói. “Chúng cháu đang còn trẻ mà.”

“Phải, dĩ nhiên là thế. Có lẽ để một ngày nào đó chẳng. Sẽ sớm hơn là các con có thể tưởng tượng đấy. Tuổi già dường như đến nhanh không ngờ. Ngày nào đó, các con sẽ cảm thấy nó bò trên da mình như loài nhện.” Khi bà ta nói điều này, những nếp nhăn xuất hiện quanh đôi mắt, và những đường hằn bao lấy khuôn miệng hằn sâu thêm, như thể có một người thợ điêu khắc vô hình đang tạc chúng lên gương mặt bà. “Già đi là một cảm giác thật khủng khiếp.” Cơ thể bà càng xuống. Đôi vai bà gù gập. “Tuổi già, bệnh tật, cái chết. Chúng là những lời nguyện. Tuổi xuân vĩnh cửu, đó là thứ quyền năng lớn nhất mà tất cả mọi người có thể có được, các con đồng ý không?” Hơi thở của bà trở nên khô khè và nặng nhọc. Những đốm đồi mồi xuất hiện trên làn da bà, những mạch máu sẫm màu hơn và nổi rõ mồn một trên đôi tay.

Goldie gật gù. “Tất nhiên. Tất nhiên là bọn cháu đồng ý ạ.”

“Giờ thì ta phải uống đây. Ta cảm thấy cơ thể mình đang héo úa.” Người đàn bà - giờ đã là một bà lão - hít một hơi dài và sâu, và khi bà làm thế, dấu ấn của thời gian dường như đã tiêu tan. Những đốm đồi mồi biến mất, làn da bà trở lại căng mịn, và đôi vai thẳng lại. Bầy tiên cây bay xao xác xung quanh, kêu lách chách và thì thầm phấn khích khi người đàn bà uống cạn ly rượu, như thể chính bản thân chúng cũng được hồi sinh. Khi cái ly đã hết nhãn, người đàn bà hoàn toàn trẻ lại.

“Trời đất quỷ thần ơi!” Goldie reo lên. “Thật không thể tin được!”

Người đàn bà giật mình. “Ủa! Hai đứa ở đâu ra vậy?” Bà ta nhìn qua nhìn lại giữa hai đứa tôi, như thể chúng tôi vừa xuất hiện từ trong không khí.

Goldie và tôi nhìn nhau, bối rối. “Chúng cháu vẫn ở đây suốt mà. Chúng cháu đến xin bà ít rượu. Cháu muốn mang về cho bà Ngoại cháu. Bà bị ốm

ạ.”

“Ồm ư? Albert nhà ta cũng đương ốm. Giờ này nhẽ ra ông ấy phải về nhà rồi. Các cháu có nhìn thấy ông ấy đâu không?”

“Không hề từ khi chúng cháu tới đây ạ.” Có điều gì đó hết sức kỳ quặc vừa xảy ra. Tóc gáy tôi dựng ngược. “Tên bà là gì ạ?” Tôi hỏi. “Bà chưa từng nói cho chúng cháu.”

“Tên ta ư?” Người đàn bà ngo ngoắt nói. “Sao chứ, họ gọi ta là Phù Thủy Giếng, bất kể họ là ai, dù ta không thích bị gọi là phù thủy. Nghe thật là xấu xí và già nua, và ta thì không già mà cũng chẳng xấu.”

“Nhưng còn tên khác ấy ạ? Tên khai sinh ấy?”

“Khai sinh ư? Ta chưa từng được sinh ra. Ta là kẻ bất tử, các con thấy đó, vì thế ta chẳng có tên. Tên chỉ dành cho những người trần mắt thịt. Những thứ già đi và chết. Ta không hề già đi và chẳng bao giờ chết, nhờ rượu của mình. Nó mới ngon làm sao.” Bà hớp thêm rượu, và một lần nữa thời gian quay ngược. Đôi má bà trở nên tròn trĩnh và ửng hồng, eo lưng mảnh mai trở lại, và thậm chí bà còn lùn thêm vài inch, nên giờ nom bà như mới mười lăm mười sáu.

Goldie sững sờ. “Red à, tớ nghĩ tớ biết cách khiến cho mẹ yêu mình trở lại rồi,” con bé thì thào, nhưng trước khi tôi mở miệng ra hỏi cách, người đàn bà đã nhận ra chúng tôi và giật mình.

“Ừa! Hai đứa ở đâu ra vậy?”

Cảm giác lạnh lạnh đã biến thành buốt giá khi tôi nhận ra chính xác điều đang xảy ra. Rượu khiến cho người đàn bà trẻ lại, nhưng nó cũng lấy đi trí nhớ của bà ta. Nó quay ngược lại thời gian, nhưng chỉ đối với bà ta, và lũ tiên cô hút sạch toàn bộ ký ức mà bà đánh mất theo từng hớp rượu.

“Chúng cháu đến vì rượu của bà!” Goldie háo hức nói. “Chúng cháu muốn hỏi xin một chút ạ.”

“Dĩ nhiên,” người đàn bà nói. “Ai cũng nên uống nó.” Bà ta chìa ly rượu ra và Goldie vươn tay ra đón lấy, nhưng tôi kéo nó lại.

“Đừng, Goldie!” tôi nói thầm. “Thứ rượu đó xóa sạch trí nhớ của bà ta đó. Bà ấy thậm chí chẳng nhớ gì về chúng mình.”

“Tớ biết,” Goldie thì thầm đáp lại. “Nhưng cậu không thấy sao? Nếu tớ uống vào chút rượu, tớ sẽ nhỏ lại. Mẹ sẽ lại yêu thương tớ như hồi còn bé. Mẹ nói tớ là thứ quý báu nhất trên thế giới này.” Nó quay trở lại với Phù Thủy Giếng. “Rượu có thể khiến cháu trẻ hơn cả bây giờ không ạ?”

“Dĩ nhiên,” người đàn bà đáp, mỉm cười. “Trẻ trung và xinh đẹp. Đó là lý do ta tạo ra nó. Tuổi già và cái chết là những lời nguyền tồi tệ nhất thế gian. Giờ con có thể phá vỡ lời nguyền.” Bà trao cái ly cho Goldie.

Goldie siết chặt những ngón tay quanh đế ly. Liệu thứ rượu này có thật sự tồi tệ đến thế? Có lẽ nếu tôi chỉ cho Ngoại uống một ngụm nhỏ, nó sẽ không khiến bà quên quá nhiều - chỉ vài năm. Bà sẽ vẫn nhớ tôi, đồng thời vẫn mạnh khỏe trở lại. Ngoại sẽ không chết. Nhưng tôi có thể cho Ngoại uống bao nhiêu rượu trước khi Ngoại quên mất tôi? Điều này gần như còn khủng khiếp hơn cái chết, nếu như Ngoại vẫn sống mà không biết tôi là ai.

Goldie nâng cái ly lên môi.

“Goldie, không!” Tôi nhào tới quất văng cái ly. Nó rơi xuống mặt đất và vỡ tan thành hai mảnh. “Ồ, tiếc lắm thay,” phù thủy nói. “Đó là cái ly quý nhất của ta.”

Tôi quan sát chỗ rượu chảy lênh láng trên mặt đất, trái tim nện thành thịch khi những nạm cỏ héo khô chuyển thành một màu xanh ngắt thiếu tự nhiên.

“Đủ rồi, đi thôi.” Tôi nắm lấy bàn tay Goldie, nhưng nó rút lại và nhìn tôi trừng trừng như thể tôi là một con quỷ khổng lồ. “Cậu là ai?”

Tôi nhìn kỹ đôi môi của Goldie. Chúng màu đỏ và sáng lên óng ánh. Một thiên câ đang đậu trên vai nó.

Thật đáng nguyên rủa. Goldie đã nuốt phải rượu mất rồi.

Chương 13:

NHỮNG KÝ ỨC ĐÃ MẤT



Goldie quay sang Phù Thủy Giếng và nheo mắt.

“Mẹ ời?”

“Gọi ta ư?” Phù thủy nói. “Ta đoán ta cũng có thể làm mẹ đó. Ta luôn ao ước có một cô con gái, dù Albert lại muốn một cậu con trai. Ông ấy đâu rồi? Giờ này ông ấy phải về nhà rồi chứ nhỉ. Các con có nhìn thấy Albert của ta đâu không?”

“Không, và bà không phải mẹ của bạn ấy. Đi thôi, Goldie.” Tôi cố gắng chop lấy bàn tay nó lần nữa, nhưng nó vùng vẫy thoát ra.

“Đừng có chạm vào tôi!” Goldie ré lên. “Mẹ tôi bảo rằng cậu là một con bé phù thủy tồi tệ chuyên làm việc xấu!”

Bao nhiêu thời gian đã bị xóa đi? Goldie trông vẫn y như cũ. Nó không thể nuốt vào nhiều hơn là một vài giọt rượu, mà tôi mong rằng chỉ đồng nghĩa với việc một mẩu tí xiu ký ức đã bị lấy mất. Thật không may rằng cái mẩu đó bao gồm cả tình bạn giữa chúng tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn không hiểu tại sao nó lại xấu tính đến thế. Nó đâu có giống thế này vào cái lần đầu tiên chúng tôi gặp gỡ. Lẽ nào loại rượu ấy không chỉ lấy đi những ký ức của con bé mà còn thay đổi luôn cả bản chất của nó? Lẽ nào nó thực sự tin rằng tôi là

một phù thủy xấu xa?

“Bà ta cũng là phù thủy mà,” tôi đáp, chỉ vào Phù Thủy Giếng. “Bà ta vừa mới đưa cho cậu thứ rượu khiến cậu quên mất rằng chúng mình là bạn bè đó thôi.”

“Ha!” Goldie đáp. “Tôi chưa bao giờ là bạn với một người như cậu!”

“Ồ, phải rồi, rượu,” phù thủy nói. Bà lại nhúng ngập chiếc ly pha lê còn lại vào trong cái gàu và chìa nó cho chúng tôi. “Đây. Uống một hớp đi. Nó dễ chịu lắm đó.”

“Ồ, cảm ơn bà.” Goldie với lấy ly rượu lần nữa, nhưng tôi túm lấy tóc nó và lôi nó lại.

“Không, cảm ơn!” tôi nói.

“Ái, đưa con gái xấu xa! Buông ta ra! Mẹ ơi!” Con bé vươn về phía bà phù thủy, người lại đang nốc rượu và tiếp tục trề lại. Quá trẻ để có thể trở thành mẹ của ai đó.

“Bà ta không phải là mẹ cậu,” tôi nói. “Đi thôi nào.” Tôi lôi xềnh xệch Goldie khỏi cái giếng về phía nghĩa địa, trong khi nó thì giăng lại, cựa quậy và cào cào.

“Buông tôi ra! Cậu nghĩ cậu là ai chứ?” Cuối cùng Goldie cũng vùng thoát và ba chân bốn cẳng chạy xuyên qua những hàng bia mộ. Nó không nhớ chút gì về hành trình tìm phép thuật cứu Ngoại của tôi, và rõ ràng nó không muốn dính dáng gì tới tôi nữa.

Nhưng nó chẳng thể nào biết được chúng tôi đang ở đâu, hoặc làm sao để về nhà. Ngay lúc này đây, tôi có thể thấy nó đang hoang mang, lang thang một cách vô định, không biết phải chọn lối đi nào. Nó sẽ không trụ nổi quá một ngày.

“Goldie, đợi đã!” Tôi chạy đuổi theo nó.

“Cút đi,” nó gầm gừ.

“Nhưng tớ muốn giúp cậu mà.”

“Tôi không cần giúp đỡ.”

“Cậu có biết mình đang ở đâu không?”

Nó nhìn sang hai bên đám bia mộ và rừng cây đang thì thầm. “Trong Khu Rừng, tất nhiên. Và đây là một cái nghĩa địa, nên tôi hẳn không ở quá xa so với ngôi làng.”

Goldie tiếp tục bước sấn sổ, ngáo ngơ nhìn khắp bốn phương tám hướng, cố gắng quyết định nên đi lối nào. Tôi nghĩ nó vẫn cảm nhận được một điều kỳ lạ vừa mới xảy ra, cho dù không biết chính xác đó là điều gì.

Ngoại đã nói rằng bùa phép về ký ức là một trong những loại phép thuật phức tạp nhất, bởi lẽ anh không thể thực sự xóa đi tâm trí của một người nào đó. Anh chỉ có thể khiến nó trở nên mờ mịt, giống như ném đất xuống một mặt nước trong rồi khuấy lên. Tôi tự hỏi liệu có cách nào giúp cho ký ức của Goldie trở nên trong suốt trở lại. Xét cho cùng thì bụi đất rồi cũng phải cũng lắng xuống, đúng không?

Tôi đi theo Goldie, chỉ cách nó vài bước phía sau. Thỉnh thoảng, nó ngoái lại nhìn tôi ngờ vực, vì vậy tôi tập trung vào đám bia đá, tiếp tục đọc những cái tên trong lúc bước đi.

LEONARD. CHARLOTTE. HEINRICH.

Goldie bước nhanh hơn một chút.

WILHEM. OTTO...

Tôi dừng lại, mắt trợn trừng nhìn một tấm bia đá đặc biệt cũ kỹ. Tấm bia đã vỡ vụn, nhưng cái tên vẫn còn rõ nét.

ALBERT.

Ôi, Albert tội nghiệp. Rốt cục thì ông lão chẳng còn có thể về nhà ăn tối, còn bà Phù Thủy Giếng cũng sẽ không bao giờ gặp lại tình yêu của mình được nữa. Bà ta cứ thế mòn mõi đợi chờ và chờ đợi, tự khiến mình trẻ lại hết lần này qua lần khác, lãng quên mọi thứ ngoại trừ Albert, còn Albert thì không bao giờ còn trở về nhà nữa.

Tôi tiếp tục dẫn bước, vượt qua nghĩa địa và những thân cây thì thầm. Đi xa khỏi Giếng Rượu và bà Phù Thủy Giếng. Đi xa khỏi phép thuật có thể cứu được Ngoại. Tôi tự hỏi liệu có loại phép thuật nào có thể giữ Ngoại ở lại bên tôi mà không tước đi quá nhiều đến thế.

Goldie đi trước tôi cỡ một trăm foot, nhẩn nha và loanh quanh vô định. Nó ngoái lại liếc tôi qua vai và...

Bọoooooop!

Nó lún đến đầu gối trong bãi lầy.

Tôi phá lên cười, nhớ lại trận đại chiến bùn giữa chúng tôi, nhưng Goldie bắt đầu òa lên khóc, nên tôi nắm lấy cánh tay nó cố gắng kéo nó lên.

“Đừng có chạm vào tôi!” Nó la lên. “Đừng đi theo tôi nữa! Dừng lại ngay, nếu không tôi sẽ... tôi sẽ đánh cậu đấy!” Nó giơ bàn tay lên thành một nắm đấm nhỏ xíu có lẽ còn chẳng đủ sức nện bột làm bánh. Tuy nhiên, nhìn con bé vẫn vô cùng hung dữ. Nó thở ra qua hàm răng nghiến chặt, và đôi mắt long lanh nước tóa lửa, sẵn sàng chiến đấu.

Đây là một tình huống đảo ngược: tôi đuổi theo Goldie, còn Goldie đe dọa và giơ nắm đấm. Nhưng lần này tôi sẽ không để cho nó đi một mình nữa. Tôi là Red cơ mà, tôi tự nhắc bản thân, và ít nhất thì Đỏ cũng là màu sắc của sự ngoan cường. Tôi nhất định không lười Goldie theo suốt bằng ấy chặng

đường và trải qua bấy nhiêu biến cố để rồi nó bỏ rơi tôi.

Tôi nháy cả hai chân xuống vũng lầy. Bùn bắn tung tóe lên má Goldie. “Cậu không dọa tớ được đâu,” tôi nói. “Tớ sẽ đến và đi khi nào tớ thích.”

Nó chùi mặt. “Ồ! Đứa con gái kinh khủng kia! Mẹ cậu không dạy cậu cách cư xử hả?”

“Không,” tôi đáp. “Nhưng bà ngoại tớ thì dạy tớ đủ loại bùa chú, độc dược và lời nguyền. Tớ rất giỏi trong việc ếm bùa đấy.”

Goldie bò lê bò càng từ dưới vũng bùn lên mặt đất khô. “Đồ phù thủy! Tránh xa khỏi tôi! Cậu thật xấu xa!” Mỗi từ con bé nhả ra là một ngọn roi quất vun vút. Và nó có gây đau đớn. Goldie chưa bao giờ tỏ ra cay nghiệt với tôi như thế. Có lẽ thứ rượu đó thực sự có một tác dụng khác bên cạnh việc lấy đi ký ức của nó.

“Tốt thôi.” Tôi giơ hai bàn tay lên đầu hàng. “Tớ sẽ giữ khoảng cách, nhưng tớ không đảm bảo điều đó nếu chúng ta cùng đi về một hướng đâu nhé.”

“Tốt thôi,” Goldie nói, nó đứng dậy và dùng dùng bỏ đi dọc dòng sông.

“Nhớ để mắt đến gấu và chó sói!” Tôi dặn với theo. “Tớ có nhìn thấy vài con lớn vờn quanh đây đấy.”

Nó bước chậm lại và cho phép tôi tiếp cận gần hơn một chút. Vì tôi đã trở thành người đuổi theo, còn nó lại cố gắng xua tôi đi, tôi không thể không cảm thấy ít nhiều tội lỗi vì cách cư xử của mình trước đây. Giờ thì chính tôi phải nhận quả đắng.

Trên đường đi, thực tế phũ phàng của hoàn cảnh tôi đang vướng phải lại ập về. Thứ rượu phép này sẽ không giúp được gì cho Ngoại, hoặc ít nhất nó không bỏ cái hậu quả. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bà quên mất tôi, hoặc tệ hơn,

còn cảm ghét tôi như Goldie hiện tại? Tôi không biết phải làm gì nữa. Vẫn còn hai lựa chọn khác mà tay thần lùn đã nhắc đến - Bông Hồng Đỏ và Những Trái tim Màu nhiệm - nhưng tôi không biết nơi chốn và cách thức vận hành của chúng. Tôi có cảm giác rằng tay thần lùn cố tình úp mở mập mờ các chi tiết để tôi phải chọn cái giêng. Y có lẽ hy vọng rằng tôi sẽ uống rượu phép và quên đi chuyện lũ thần lùn và cách thức ép chúng phun ra các bí mật. Đúng là một gã lừa đảo tí hon.

Mặt trời bắt đầu lặn dần xuống đằng sau những mỏm núi và bầu không khí trở nên lạnh buốt. Lũ dơi túa ra từ các hang động nằm tuốt trên các sườn núi, rít lên và bay tìm mồi.

“Tớ dừng lại cắm trại đây!” Tôi gọi to với Goldie. “Cậu có thể đi tiếp mà không có tớ nếu cậu muốn. Tớ sẽ không bám theo cậu nữa đâu.”

Goldie dừng lại và ngoái lại nhìn tôi vẻ nghi ngờ. Tôi bắt tay vào thu nhặt củi vụn và cành khô để nhóm một đống lửa, rồi kiếm được một cây thông lớn có cành uốn xuống mặt đất thành hình mái vòm để làm một chốn trú chân nho nhỏ. Goldie lần đến một cái cây cách tôi một quãng, nhưng đủ gần để chúng tôi có thể nhìn thấy nhau.

Khi đã có một đống lửa cháy ấm áp, tôi đi hái một ít mâm xôi dại và một số loại rễ cây ăn được. Goldie cố làm theo nhưng không thành công. Tôi ngồi xuống cạnh đống lửa và ăn một bữa tối cô đơn. Thường thì tôi rất yêu thích sự yên tĩnh của Khu Rừng, nhưng một Goldie yên tĩnh thì thật là mất hứng. Nó giống như một con chim hay hót lại ngừng bật tiếng ca vậy.

Goldie hét ra từ cây thông trú ẩn của nó, nhưng khi bắt gặp tôi đang quan sát, nó lại nhảy tót về chỗ cũ.

“Nếu bị lạnh, cậu có thể đến gần đống lửa mà sưởi,” tôi nói.

Nó không di chuyển suốt nhiều phút liền, nhưng cuối cùng nó cũng lò dò

tới gần hơn, dừng lại cách tôi khoảng năm foot. Nó quấn cái khăn choàng thật chặt quanh thân mình và run rẩy, rồi dán mắt vào thức ăn của tôi vẻ thèm thuồng.

“Tớ không cần đâu, cậu biết mà,” Tôi nói. “Cậu có thể ăn mấy quả này. Tớ thề nó không có độc đâu.”

Cái bụng đói cồn cào đã chiến thắng. Nó trườn về phía tôi như một con sóc đầy cảnh giác, chộp lấy một vốc quả dại rồi lại lăn lê bò toài về chỗ cũ. Nó thanh toán chỗ quả cây trong vòng chưa đầy một phút. Tôi kết thúc bữa ăn của mình và giả vờ không nhận ra Goldie đang nhích dần về phía ngọn lửa cho đến khi nó chỉ còn cách xa chừng hai foot.

Vài con tiên cây lượn vòng quanh đầu nó. Nó đập vào chúng bằng cả hai tay.

“Những thứ này là gì thế? Chúng cứ tạo ra những âm thanh quái gở.”

“Lũ tiên cây đấy,” tôi đáp. “Tớ nghĩ chúng đang cố giúp cậu nhớ lại những điều cậu đã lãng quên. Lắng tai nghe đi.”

Thêm nhiều tiên cây nữa tới lượn quanh Goldie, thì thầm và kêu lách chách. Nó tiếp tục gạt chúng đi, rồi cuối cùng buông thõng hai tay đầu hàng khi nhận thức rõ ràng chúng sẽ không bỏ đi đâu hết.

“Điều cuối cùng cậu nhớ được là gì?” Tôi hỏi.

“Là cậu nắm tóc tôi lôi đi khỏi cái giếng đó!”

“Không, trước đó cơ. Từ ngày hôm qua ấy. Chuyện gì đã xảy ra ngày hôm qua?”

“Ngày hôm qua ư?” Goldie xoắn những ngón tay vào trong những búp tóc xoắn bết bùn. “Tôi... cãi nhau với mẹ...”

“Hai người cãi nhau về việc gì thế?”

“Mẹ rất giận tôi bởi vì tôi... tôi đã hái những quả đào của ông Gerhard và ăn chúng mà không xin phép. Chúng đã chín mọng và vàng ươm, và tôi không nghĩ rằng Gerhard sẽ để bụng, nhưng ông ấy lại giận điên lên, và mẹ đã gọi tôi là quân kẻ trộm và bảo rằng tôi đã làm mẹ thất vọng...” Goldie gục xuống mặt đất đầy bùn. Nước mắt tuôn rơi lã chã trên đôi má nó.

Tôi thở hắt ra một hơi dài nhẹ nhõm. Con bé không bị mất quá nhiều ký ức. Nhiều nhất chỉ khoảng một tuần thôi. Nó hẳn chỉ nhấp phải chút xiu rượu trên đầu lưỡi.

“Tớ tin rằng bác ấy sẽ tha thứ cho cậu thôi,” tôi nói. “Tớ cược rằng giờ bác ấy đang đi tìm cậu. Tớ cược rằng bác ấy sẽ lo lắng phát bệnh cho mà xem.”

“Không,” Goldie nói. “Tôi chẳng nghĩ thế đâu.” Nó tiếp tục khóc lóc cho đến khi ngủ thiếp đi vì kiệt sức. Lũ tiên cây vẫn bay xà quần trên đầu nó, kêu xào xạc và lách chách. Có lẽ chúng sẽ giúp con bé khôi phục lại ký ức trong giấc ngủ. Tôi phủ lá lên người nó để ủ ấm, rồi cuộn tròn trong cái ổ của chính mình.

Nhưng tôi không tài nào ngủ được. Màn đêm sống động biết bao. Mặt trăng tròn vành vạnh và sáng vằng vặc như một trái cầu thủy tinh trôi lơ lửng trên nền trời đêm xanh thẫm như mực, thật diệu kỳ và huyền ảo. Những đỉnh núi giống như bóng của một tòa lâu đài khổng lồ, hàng cây là những người lính gác trung thành và những sinh vật sống về đêm là những nhạc công của cung đình. Một con cú rúc, lũ chồn trò chuyện chí chöhe, ếch nhái kêu ộp oạp và bầy côn trùng thì rí rả theo một giai điệu rộn ràng. Đây là một đêm mà Ngoại sẽ gọi là thần tiên, một đêm mà phép thuật ngập tràn đến mức không

thể nào kiềm chế.

Một con chó sói tru vang.

Tối đây! Nó nói.

Tôi biết đó không phải là một con sói bất kỳ. Nó chính là con sói ấy. Nó lại tru lên một tiếng nữa, lần này ở gần hơn.

Tối đây! Tôi có thể cảm nhận được lời kêu gọi của nó sáng le lói và hồi hả chảy trong tôi, lôi kéo tôi đáp lại.

Con sói lặng lẽ bước đi giữa những hàng cây. Tôi nhìn thấy đôi mắt lấp lánh trong bóng tối của nó trước nhất, rồi đến những đường nét đen sẫm, liên mạch viền lấy cơ thể nó, một cái bóng trong ánh trăng. Tôi đứng dậy, một thứ nhịp đập hoang dã nào đó dẫn dắt tôi bước về phía nó.

Liệu tôi có phải một con ngốc? Người làng luôn luôn phàn nàn về bọn sói. Họ gọi chúng là những con quái vật hoang dã, dữ tợn, và khi gia súc cứ lần lượt mất tích, chó sói luôn bị gán tội. Nhưng họ chẳng bao giờ nhìn thấy mặt tốt của chúng: chúng mạnh mẽ ra sao và trung thành với bầy đàn của mình như thế nào. Chó sói không bao giờ phản bội đồng loại của mình, nhưng liệu tôi có thể trở thành đồng loại của nó?

Phần lời của câu thần chú Bùa dụ thú hình thành trên môi tôi.



*Tiếng hát hay tiếng hú, lông hay da
Người và muông thú cùng hòa nhịp chung*

Những sợi dây vô hình cứ giật giật tôi, kéo tôi về phía con sói, mời gọi tôi tiến tới gần hơn. Tôi bước một bước về phía nó. Con sói cũng bước về phía tôi. Tôi ngồi sụp xuống trên tứ chi, nên mặt hai chúng tôi thẳng hàng nhau. Con sói cúi đầu xuống và chìa một bàn chân ra. Tôi cũng giơ ra một bàn tay run rẩy.



*Bầu trời, mặt đất, dòng sông
Sánh vai ta bước tận cùng thế gian.*

Thật nhẹ nhàng, tôi vuốt nhẹ phần đầu móng trên bàn chân nó, và những đốm sáng kết nối giữa chúng tôi thành linh bùng cháy. Ngọn lửa lan tỏa khắp các mạch máu của tôi, từ ngón chân lên đến đầu các ngón tay. Trong tâm trí tôi nháy lên những hình ảnh về bầy sói hoang đang sai chân chạy khắp Khu Rừng. Tôi cảm nhận được năng lượng và sức mạnh của bọn chúng. Nó lướt qua đầu tôi như một dòng chảy mạnh mẽ, cuốn tôi theo đến mức tôi gần như đánh mất bản thân mình.

Tới đây, con sói nói. Đừng sợ.

Chương 14:

ĐI TỚI



Tôi chậm rãi đứng lên, như một chú ngựa non lần đầu tiên trong đời gượng đứng dậy trên bốn chân khẳng khiu, và kinh ngạc trước sức mạnh hoang dã đang dâng lên bên trong mình. Giọng nói của con sói đã rõ hơn trước đây, mạnh mẽ và âm vang, nhưng còn hơn cả thế. Tôi có thể cảm thấy sự hiện diện của nó: tình cảm, bản năng và từng cử chỉ. Tôi đặt bàn tay lên bộ lông sói, và chúng tôi bước đi, kề vai sát cánh, mỗi chúng tôi cảm nhận kẻ kia. Giống như ta tập đi thêm một lần nữa vậy. Tôi chơi vơi trước những cảm xúc và hình ảnh đang ào ạt chảy bên trong, nhưng dần dần từng chút một, chúng trở nên quen thuộc, và tôi lấy lại được sự cân bằng. Chúng tôi bắt đầu tăng tốc, mới đầu chỉ là những bước chạy nước kiệu ngập ngừng, sau đó nhanh dần lên, đến khi tôi ngỡ như trái tim mình sắp vỡ tung ra, nhưng nó vẫn nguyên vẹn. Chỉ lớn lao hơn và mạnh mẽ hơn.

Chúng tôi chạy đua giữa những hàng cây, đuổi theo các vì sao, và nhảy nhót trong ánh sáng đêm rằm. Chúng tôi hít vào bầu trời bát ngát, và tất cả mọi thứ như hòa vào làm một, khiến tôi cảm thấy mình vừa nhỏ bé vừa vĩ đại, và tất cả mọi thứ cùng một lúc. Tôi là cả thế giới, và cả thế giới cũng thu lại trong tôi.

Chúng tôi leo lên sườn núi cho đến khi đặt chân lên một vách đá cao ngất phía trên dòng sông.

Nhà, nó nói, và tôi cảm nhận được sự vỗ về thân thuộc khi được trở về tổ ấm. Nó dẫn tôi đi men theo rìa vách đá đến một cái cửa hang. Tổ của nó. Tôi chần chừ trong vòng một giây, tự hỏi liệu đây có phải là một cái bẫy, nhưng khi con sói di chuyển, tôi bỗng thấy mình bị kéo theo bởi một sợi dây vô hình, và nỗi sợ của tôi lắng xuống.

Tôi phải ngồi xuống trên tứ chi và bò qua một đường hầm dẫn vào hang động bên trong. Có một lỗ thông nhỏ phía trên đầu để lọt vào một dải ánh trăng. Không người nào to lớn hơn tôi vào được đến đây.

Tôi có phần trông đợi nhìn thấy những con sói khác trong tổ, nhưng nó trống trơn. “Đàn của cậu đâu?” Tôi hỏi.

Đi rồi. Tôi đã nhìn thấy một loạt hình ảnh, một đàn sói mạnh mẽ, dữ tợn và trung thành, nhưng chúng lần lượt biến mất từng con một. Bị săn đuổi bởi một sự hiện diện bí ẩn. Chẳng mấy chốc, chỉ còn sót lại một con.

“Cậu chỉ còn một mình,” tôi nói.

Sói hơi rên rỉ và cào cào xuống đất, và tôi cảm thấy một nỗi buồn vô hình bao phủ lấy mình. Chó sói không thích sống một mình. Nó chỉ có thể phát triển lớn mạnh trong mối liên kết với bầy đàn của nó. Khi cô độc, con sói này rất yếu ớt và dễ tổn thương.

“Bọn kia chết như thế nào?” Tôi hỏi.

Quái vật, con sói nói. Nó cố gắng cho tôi thấy một hình ảnh, nhưng nó quá tối tăm và nhòe nhoẹt - dù con quái vật này có là gì đi chăng nữa, hiển nhiên là Sói vẫn rất sợ hãi nó.

Tôi lại đặt một bàn tay lên chân con sói, cảm nhận một luồng năng lượng.

Red, Sói. Sói, Red.

“Này Sói,” tôi nói, như thể đang phát âm ra cái tên gắn liền với vận mệnh của nó, giống như tên riêng của một đứa bé mới sinh, và điều này có vẻ hơi ngớ ngẩn. Loài vật không có vận mệnh như con người. Có lẽ tôi đang phát âm nó cho chính bản thân tôi- một phần trong vận mệnh của chính tôi. “Giờ chúng ta là một đàn,” tôi bảo nó.

Đàn, nó nói.

Chúng tôi rời cái tổ và đứng trên rìa vách đá. Sói ngửa cổ và hú lên một tràng dưới ánh trăng. Tôi tham gia cùng nó, và tiếng hú của chúng tôi hòa quyện vào với nhau như một loại âm nhạc, khiến mặt trăng và những vì sao lay động.

Tôi hy vọng Ngoại có thể nghe thấy. Ngoại sẽ nhận ra giọng tôi, và nó có thể tiếp thêm cho bà sinh khí.

Tôi bị đánh thức bởi một tiếng thét dậy đất.

“Sói! Chạy mau! Có chó sói đấy!!”

Tôi ngồi bật dậy, đầu óc choáng váng. Goldie thoăn thoắt trèo lên một cây thông, lấp bắp những lời vô nghĩa về một con chó sói.

Sói ư...

Tôi chạm vào chân Sói và nhớ lại đêm qua mình đã tru lên dưới ánh trăng ra sao. Tôi đã ngủ cả đêm, đầu rúc vào hông bụng của Sói. Nó rất mềm mại và ấm áp.

Sói ngáp dài, phô ra những chiếc răng nanh nhọn hoắt và cái lưỡi dài màu hồng.

“Chạy đi chứ!” Goldie la lên từ trên cây. “Con sói đó sẽ ăn sống cậu mất thôi!”

Ăn, con sói nói, nhưng tôi biết nó đang không ám chỉ tôi hay Goldie. Nó chỉ đang nghĩ đến cá, thỏ hoặc chuột, hay thậm chí là quả dại. Bất cứ thứ gì trong số đó.

“Không sao đâu, Goldie,” tôi nói. “Cậu ấy không ăn thịt chúng ta đâu.”

“Sao cậu biết được?” Nó thét lại.

“Bởi vì cậu ấy là bạn tớ.”

“Chỉ có phù thủy mới đi đánh bạn với chó sói,” Goldie nói.

“Cậu nói đúng,” tôi đáp. “Tớ là một phù thủy, nhưng điều đó không có nghĩa rằng tớ xấu xa.”

“Mẹ tôi thì bảo có đấy,” Goldie nói.

“Cậu chưa bao giờ nghĩ rằng có lẽ mẹ cậu cũng không biết tất cả mọi thứ sao? Giờ thì xuống đi. Tớ hứa cậu ấy sẽ không làm hại cậu đâu.”

“Tôi không có trách nhiệm phải làm theo lời cậu nói,” Goldie nói.

“Tốt thôi,” tôi lầm bầm. “Cứ làm những gì mà cậu thích. Chúc cậu sớm tìm được bữa sáng. Tớ chắc rằng cậu có thể nhai lá kim và húp nhựa thông đấy.” Goldie không đáp lại, mà cũng chẳng trèo xuống mặt đất. Tôi bắt đầu thực sự cảm thấy nhớ con bé Goldie trước kia. Con bé này thậm chí còn cáu bẳn hơn cả tôi! Thêm vào đó, những búp tóc của nó ít nảy từng từng hơn hẳn, và dẫu trước đây chúng làm cho tôi khó chịu phát điên, thì những búp tóc không nảy từng từng vẫn có một vẻ gì đó thật là đáng chán. Tôi suýt nữa đã thử ế lên nó một bữa chú vui vẻ, nhưng với vận may của tôi, có lẽ nó sẽ cười sảng sặc đến chết mất. Tôi chắc rằng mình sẽ có một khoảnh khắc tuyệt vời khi cố giải thích điều đó cho mẹ nó khi bà ta đến tìm.

Cháu xin lỗi, thưa bác. Con gái bác chết vì cười. Đó là một căn bệnh dễ lây. Cháu đã làm hết khả năng.

Goldie dễ dàng trở lại bản tính cũ dễ chịu của mình nhất là khi nó đánh hơi thấy thức ăn. Vì vậy tôi mặc xác nó và đi kiếm bữa sáng. Sói tung tăng chạy bên cạnh tôi. Tôi đặt tay lên đám lông sau gáy nó, ngạc nhiên trước mối giao cảm mới giữa chúng tôi, trước nguồn năng lượng đang truyền đi khắp cơ thể tôi, ấm áp và kỳ lạ. Tôi muốn vùng chạy lần nữa, và Sói, cảm nhận được ý nghĩ của tôi, thành linh bùng nổ trong những sợi chân nước đại.

Chúng tôi chạy xuyên qua những hàng cây, trong màn sương sớm, hít đầy những lá phổi bầu không khí mát lạnh. Sói nhìn thấy một ngọn đồi, và cái hình ảnh những con sói cùng chạy thi tới đỉnh lướt qua tôi, nên chúng tôi chạy đua tới đỉnh đồi rồi lại chạy ngược lại, giống như hai sinh vật hòa vào làm một, hoặc một sinh vật chia tách thành hai bản thể. Chúng tôi nhảy qua những gốc cây, tắm đắm trong hương thơm tươi mới của nhựa thông, của buổi sáng rực rỡ và... thỏ.

Thứ mùi ấy khiến bước chân chúng tôi chậm lại, và chúng tôi nín lặng, quan sát, lắng nghe. Tất cả các giác quan của chúng tôi dường như được đẩy lên mức tối đa.

Thứ gì đó đang sột soạt trong bụi cây ngay phía trước chúng tôi. Chúng tôi đi vòng quanh nó, Sói một bên còn tôi ở bên kia. Không cần thiết phải trao đổi thành lời. Sói gửi cho tôi một hình ảnh hai con sói đang đứng ở hai bên bụi rậm. Một con nhảy vào bụi, con kia chờ bắt con mồi. Tôi sẽ đóng vai con sói đầu tiên. Đó chính là sự lợi hại của việc sống theo đàn. Chúng cùng hợp tác, trơn tru, gắn bó. Như một.

Tôi nhảy xổ vào bụi cây.

Con vật ré lên và nhảy ra phía bên kia. Sói lao vào chụp dính một con thỏ.

Bữa sáng.

Trên đường về trại, tôi hái thêm được một ít quả dại.

Tôi gọi với lên Goldie vẫn đang vắt vẻo trên cây. “Chúng tớ có bữa sáng rồi đây!”

Nó không thèm trả lời. Vẫn tảng lờ tôi và sợ hãi Sói. Có lẽ nếu người thấy bữa sáng, nó sẽ chịu xuống. Tôi bắt tay vào nhặt củi và lá khô để nhóm lửa. Tôi búng tay tanh tách để thực hiện một câu thần chú hong khô. Lúc đầu không có gì xảy ra, nhưng rồi một vài dải khói bốc lên từ đám lá, và một đốm lửa bùng lên. Tôi thổi nó và bỏ thêm cành lá khô cho đến khi tạo thành một đồng lửa lớn. Tôi kiếm được hai cành cây có nhánh để làm thành một cái xiên. Sói mang con thỏ đến cho tôi, và bằng một hòn đá sắc cạnh tôi xoay xở lột được da nó và nướng nó trên ngọn lửa. Tôi phui sạch hai tay, cảm thấy quá ư là hài lòng vì đã hoàn thành xuất sắc công việc.

“Goldie, cậu sẽ chết đói nếu như không ăn gì đấy. Xuống đây đi.”

Vẫn không có câu trả lời. Không có cả một tiếng động nhỏ. Tôi tiến về phía cái cây. “Goldie ơ?”

Nó không có trên đó. Tôi nhìn khắp chung quanh, tấm thảm lá của nó, dưới cái cây nơi tôi đã ngủ, nhưng không thấy vết tích nào của nó. Lẽ nào nó bỏ đi mà không có tôi?

“Goldie!” Tôi gọi. Tim tôi đập nhanh hơn, nỗi hoảng loạn dâng lên trong lồng ngực. Những hình ảnh kinh khủng về những điều có thể xảy ra với con bé lướt qua trí óc tôi. Gấu. Sư tử núi. Vách đá.

“Goldie!” Tôi gọi to.

Sói dụi dụi vào chân tôi, giúp tôi bình tĩnh lại. Lắng nghe, nó nói.

Chúng tôi đứng yên và lắng tai nghe. Tôi nghe thấy những tiếng nói lao

xao cạnh bờ sông. Tôi hồi hải chạy về phía con sông, căng tai ra cố gắng phân biệt những từ ngữ.

“Bà hứa chứ?” Tôi nghe thấy tiếng Goldie. Tôi bước qua mấy bụi cây rậm rì và nhìn thấy nó. Nó đang đứng ngay ở mép sông, trò chuyện với ai đó.

“Ta hứa,” một giọng nói sâu và êm ái đáp lời. “Tất cả những gì mi muốn.”

Máu tôi như đông lại trong huyết quản. Nó đang nói chuyện với một ả yêu tinh nước. Nhưng nó biết rõ mà...

Không! Nó không hề biết rõ. Ký ức về cuộc cuộc chạm trán lần trước của chúng tôi với đám yêu tinh đã bị xóa sạch bởi rượu phép. Nó không có chút khái niệm nào hết!

Tôi chạy nước rút về phía nó. “Goldie!” Tôi hét lên. “Tránh ra!” Nó quay lại nhìn tôi cau mày, rồi lại quay về phía ả yêu tinh.

“Tôi chỉ muốn mẹ yêu thương tôi,” nó nói. “Bà có thể khiến mẹ yêu tôi không?”

“Được chứ, được chứ!” ả yêu tinh nói, giọng ả ngọt như mía lùi. “Tất cả những điều ước của mi sẽ trở thành hiện thực. Giờ thì tới đây!”

Goldie bước xuống mặt nước. Nó chìa tay về phía ả yêu tinh.

“Goldie, không! Đừng chạm vào người ả!” Tôi thét lên, nhưng đã quá muộn. Ngón tay họ đã chạm vào nhau. ả yêu tinh tóm chặt lấy Goldie bằng bàn tay kéo màng của ả, và trước cả khi Goldie kịp ú ớ hét lên, nó đã bị lôi tuột xuống dưới nước.

Chương 15:

ĐOIR LỘ CÙNG BẦY YÊU TINH



Mặt sông gợn sóng lăn tăn rồi lại bình lặng chảy như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Vạn vật yên tĩnh, thanh bình một cách giả tạo. Goldie đã bị lũ yêu tinh bắt đi! Tâm trí tôi chạy đua để vạch ra một kế hoạch giải cứu, nhưng nỗi sợ hãi đã lấn át lý trí.

“Hãy đi cùng chúng ta,” một ả yêu tinh khác mời gọi, chìa tay về phía tôi. “Đừng sợ. Mi ước ao điều gì?”

“Ta muốn bạn ta trở về, đồ quái vật!” Tôi tóm lấy mấy cục đá và ném về phía ả, nhưng ả dễ dàng né tránh. Tôi vẫn có thể nhìn thấy Goldie đang quẫy đạp giữa điệp trùng những dải vây trong suốt, mỗi lúc bị kéo xuống sâu thêm.

Không kịp suy nghĩ thêm, tôi lao xuống theo sau nó. Làn nước buốt giá khiến tôi choáng váng, và rồi tôi bị bao vây bởi một bầy yêu tinh. “Hãy nắm lấy tay ta!” chúng hát. “Tất cả những gì mi ao ước...”

Tôi hít một hơi thật sâu và lội xuống sâu hơn.

Lũ yêu tinh lượn quanh, vờ về phía tôi, nhưng chúng không thể chạm vào tôi trừ phi tôi chạm vào chúng trước.

“Hãy đi cùng chúng ta!” chúng ngân nga. “Chúng ta sẽ biến những khao khát của con tim mi thành hiện thực.”

Khao khát của con tim, khao khát của con tim, khao khát của con tim.

Những lời chúng nói vang vọng mãi như những tiếng hét trong hang động, dội vào tai tôi, xuyên qua trái tim tôi.

Ngoại. Tôi muốn Ngoại được sống.

Không, tập trung vào, Red! Tôi muốn Goldie. Tôi nắm lấy những món tóc quần của nó, và những kẻ bắt giữ lao tới và rút lên, nhe hàm răng phủ rêu xanh lè.

“Buông ra, con bé là của ta!” Ả yêu tinh giằng lại và kéo Goldie xuống sâu hơn, lôi theo cả tôi cùng với nó. Tôi đâm đá lung lung, và trong những nỗ lực vùng vẫy của mình tôi chạm phải bàn tay ả yêu tinh. Ả ta nhe răng cười nham hiểm và quắp những ngón tay lạnh ngắt, có màng của mình quanh cổ tay tôi.

“Giờ mi thuộc về bọn ta!” Giọng bọn chúng âm vang trong làn nước, thấm vào bên trong tôi. Chúng len lỏi vào khắp các ngõ ngách của linh hồn tôi.

Chúng tôi đã chạm tới đáy sông. Chiếc áo choàng đỏ cuộn xoáy quanh tôi như một đôi cánh đỏ rực. Ước gì tôi có thể bay thoát. Chiếc áo choàng cọ vào những con yêu tinh đang giữ chặt tôi. Ả la lên và thả tôi ra. Nơi chiếc áo choàng chạm vào người ả, một dòng máu đen rỉ ra khỏi làn da nhợt nhạt, loang ra đục ngầu khắp làn nước.

Ả yêu tinh nhe hàm răng xanh lè. Ả vẫn đang giữ Goldie. Tôi lao về phía trước và vung chiếc áo choàng vào cánh tay kia của ả. Ả lại thét lên lần nữa. Những con yêu tinh khác đang lượn quanh chúng tôi, tất cả đều phun phì phì

hoặc hú hét, nhưng không ả nào dám tiến tới gần hơn. Tôi nắm chặt những lọn tóc quăn của Goldie trong một bàn tay, và đẩy mạnh vào đáy sông để trôi lên bề mặt.

Tôi vẫn còn cách mặt nước quá xa. Phổi tôi rất bồng và những đốm trắng xuất hiện hai bên khóe mắt. Tôi sẽ không bao giờ lên được đến nơi mất. Goldie quá nặng, và chiếc áo choàng lê thê phía sau tôi, kéo trì tôi xuống. Tất nhiên rồi. Những điều đã từng cứu chúng ta, nay lại có thể đẩy chúng ta vào chỗ chết.

Thứ gì đó đang bơi về phía tôi. Tôi tưởng nó là một con yêu tinh khác, nhưng nó quá sẫm màu, trừ hàm răng và những chiếc răng nanh dài trắng ớn. Bộ hàm há rộng hướng về phía tôi.

Sói.

Tôi vươn người về phía nó, và nó cắn lấy áo choàng của tôi, kéo Goldie và tôi lên khỏi mặt nước. Tôi hóp hóp không khí và bám chặt lấy Sói cho đến khi tôi cảm thấy mặt đất dưới chân. Tôi lôi Goldie lên bờ, và gục xuống bên cạnh nó trên mặt cỏ đầy bùn. Tôi hít vào một hơi thật sâu, hỗn hển, ho khạc ra nước, nhưng Goldie không nhúc nhích. Mắt nó nhắm nghiền, đôi môi tái xanh, những lọn tóc quăn rũ rượi và mất hết sinh khí, bết dính vào gương mặt tái nhợt.

“Goldie?” Tôi khẽ lay nó, nhưng nó vẫn không động đậy. “Goldie!” Tôi lay nó mạnh hơn. Tôi vỗ vào má nó. Vẫn không có gì thay đổi.

Sói ừ ừ vào vai Goldie và rên ư ử. Chìm, nó nói.

“Nhưng bạn ấy đã lên khỏi mặt nước rồi mà!” Tôi kêu lên.

Sói đập đập bàn chân vào lưng con bé. Chìm. Bên trong. Chìm. Và Sói cho tôi thấy hình ảnh nước đang dâng ngập trong một quả bầu bằng da, mặt bên ngoài khô cong, nhưng bên trong thì ướt.

Tôi đã hiểu. Phải rồi. Phổi Goldie đang đầy nước. Tôi lăn nó sang một bên và đập mạnh vào lưng nó. Không có gì xảy ra.

Nhà. Sói nói.

Tôi lại đập một lần nữa. Lần này mạnh hơn, rồi mạnh hơn nữa, cho đến khi Goldie ho húng hắng và nôn ra hết nước sông đầy bùn. Tôi vuốt nhẹ những búp tóc xoắn ướt nhẹ của nó ra sau khi nó hỗn hển hợp không khí. Nó bắt đầu khóc.

Tôi thở hắt ra hơi thở mà tôi vẫn kìm nén bấy giờ. “Ổn rồi mà, Goldie. Cậu an toàn rồi.”

Goldie vừa khóc, vừa ho, vừa thở. Khi nó ngồi dậy, tôi nhận thấy một vết cắt trên cánh tay nó. Nó hẳn đã quệt phải một tảng đá. Tôi phủ chiếc áo choàng lên trên vết thương để cầm máu, trong khi Goldie vẫn nỉ non khóc cho đến khi nó hơi hoàn hồn trở lại.

“Tôi cứ ngỡ chúng sẽ dàn xếp được mọi khúc mắc giữa tôi và mẹ,” nó thút thít. “Chúng hứa sẽ khiến mẹ yêu tôi trở lại.”

“Yêu tình luôn làm vậy,” tôi nói. “Chúng dối trá để khiến cậu tin rằng chúng có thể thực hiện những khao khát của con tim cậu, và rồi chúng lôi cậu xuống và chén no nê trên những mộng ước của cậu.”

“Nhưng chúng mới đẹp đẽ làm sao chứ,” nó nói. “Và giọng nói của bọn chúng khiến tôi cảm thấy an toàn và ấm áp.”

“Phải,” tôi đáp. “Tớ đoán điều đó có nghĩa rằng đẹp và tốt không phải lúc nào cũng song hành.” Tôi kéo chiếc áo choàng ra khỏi cánh tay Goldie và nghiêng cứu vết thương của nó. Không quá sâu. Nó sẽ lành nhanh thôi.

“Vậy thì làm thế nào để biết được ai mới là người tốt?” Goldie hỏi. “Làm sao tôi có thể tin bất kỳ người nào được nữa?”

Tôi biết trả lời những câu hỏi kiểu này ra sao? Đó là sự thật, bạn không thể kết luận về ai đó chỉ thông qua bộ dạng của họ. Bạn cũng không phải lúc nào cũng kết luận được chỉ nhờ nói chuyện với họ. Và đôi khi ngay cả những điều họ làm cũng không nói lên nhân cách của họ, bởi vì bạn không hiểu tại sao họ lại làm điều đó.

“Bạn sẽ không bao giờ thật sự biết được,” tôi đáp. “Tôi đoán bạn sẽ phải mạo hiểm thôi.”

“Bạn đã cứu mạng tôi khỏi bọn yêu tinh,” Goldie nói. “Bạn có thể chết khi làm thế, dù trước đây tôi đã xấu tính với bạn.”

“Tôi thậm chí còn xấu tính với bạn hơn trước đó nữa cơ,” tôi nói. “Chỉ là bạn không nhớ thôi.”

“Bạn đã làm gì?” Goldie hỏi.

“Tôi đuổi bạn đi,” tôi nói. “Tôi không cho bạn đi cùng với tôi, dù bạn chỉ muốn giúp đỡ.”

“Ôi, thế thì thật là tàn nhẫn!” Goldie thốt lên. Nó nghe đã có vẻ giống ngày xưa hơn một chút.

“Phải,” tôi nói, “nhưng điều đó không ngăn được bạn cứu mạng mình ngày hôm sau.” Tôi kéo ống tay áo lên khỏi cánh tay và chỉ cho nó vết gấu cào. “Một con gấu suýt nữa thì giết tôi khi tôi cố lấy một chút mật từ tổ ong, nhưng bạn đã cứu tôi. Bạn hẳn đã lãnh đến năm mươi vết ong đốt để cứu tôi.”

“Có phải đó là lý do bạn cứu tôi khỏi lũ yêu tinh, vì tôi đã cứu bạn trước không?”

“Tôi cứu bạn vì cùng một lý do bạn cứu tôi. Bởi vì chúng mình là bạn bè. Kể cả khi bạn không nhớ ra.”

Goldie đặt cánh tay bị trầy xước của nó cạnh tay tôi. Hai vết thương từ hai

người bạn cứu sống lẫn nhau.

“Tớ rất muốn nhớ ra,” nó nói.

“Tớ cũng vậy,” tôi đáp.

Goldie mỉm cười ngượng ngùng, và rồi la lên khi nó nhìn thấy Sói. Sói đang đứng cách đó vài foot. Tôi có thể cảm nhận được nỗi sợ hãi nhẹ nhàng của nó đối với Goldie. Tôi cho rằng điều đó là hợp lý. Khi người ta sợ anh, việc đó cũng khiến anh sợ họ, và đó là nỗi sợ hãi khiến cho cả hai đều trở nên nguy hiểm. Tôi thành linh nghe thấy tiếng Ngoại trong tâm tưởng.

Đừng sợ, Red à.

“Đừng sợ,” tôi nói. “Sói cũng cứu cả hai chúng ta. Nếu không có sự giúp đỡ của cậu ấy, hai đứa mình đã chết đuối rồi.”

“Ồ,” Goldie nói, thở hắt ra. “Ừm, vậy thì tớ nghĩ rằng tớ cũng nên cảm ơn cả cậu ấy nữa.” Nó hăng giọng. “Cảm ơn... ừm... Ông Sói.”

Sói cúi đầu ghi nhận, rồi nó đi cà nhắc về phía tôi, một chân hoàn toàn không chạm đất.

“Cậu bị thương rồi!” Tôi chạy bổ về phía Sói và xem xét nó. Tôi không tìm được vết thương hở nào, nhưng khi tôi chạm vào chân nó, nó hơi gầm gừ, rồi rên rỉ. Tôi nhăn mặt khi cảm thấy một cơn đau xuyên qua mình. “Tớ không nghĩ là gãy xương đâu,” tôi nói. “Có lẽ chỉ trật khớp thôi.”

Nó không đủ khỏe để lên đường hôm nay, còn tôi với Goldie thì đang ướm nhẹp. Bởi vì cơn phản kích đã xì hơi, cả lũ chúng tôi bắt đầu run rẩy.

Tôi nhìn quanh tìm đồng lửa vừa nhóm và con thỏ đến giờ chắc chắn đã chín vàng, chỉ để nhận ra rằng chúng đang nằm ở bờ sông bên kia. Tôi có thể nhìn thấy khói tỏa ra từ đồng lửa, bốc lên sau những hàng cây. Chúng tôi sẽ phải kiếm lại bữa sáng, mặc dù Sói không đủ sức cho bất cứ một cuộc săn

nào nữa.

“Nhóm lửa thôi,” tôi nói. “Chúng ta có thể treo quần áo lên cành cây cho khô.”

Tôi nhóm một đống lửa khác gần nơi Sói đang nằm nghỉ. Chúng tôi cởi mớ quần áo ướt sũng, chỉ để lại đồ lót, và phơi chúng lên một cái cây.

“Tớ đói quá,” Goldie nói. “Ước gì chúng mình bắt được vài con cá lúc còn ở dưới sông.”

“Giờ vẫn có thể mà,” tôi nói.

“Thế còn bọn yêu tinh thì sao?” Goldie nói. “Cậu không thể xuống nước!”

“Không cần phải xuống. Tớ có ý này.”

Ngoại có một câu thần chú có thể khiến cho lũ cá nhảy lên khỏi mặt nước. Tôi chưa bao giờ thử dùng nó trước đây. Tôi luôn lo lắng rằng mình sẽ bị mọc thêm vây, hoặc bị nuốt chửng bởi một con cá, nhưng giờ phút này tôi đang cảm thấy cực kỳ can đảm. Tôi đã chạy cùng với chó sói. Tôi vừa mới trốn thoát bầy yêu tinh! Chắc chắn tôi có thể bắt được một con cá nhỏ.

Tôi bước về phía bờ sông, không quá gần, nhưng đủ để nhìn thấy vài con cá đang lượn lờ.

Câu Thần chú Câu cá



Bỏ bầy cá nhỏ nhởn nhơ

Cùng ngoan ngoãn lội vào bờ cho ta

*Nhảy lên cái đĩa của bà
Thành ngay món chính đậm đà thơm ngon.*

Một con cá thành linh nhảy vọt lên khỏi mặt nước. “Tớ bắt được một con này!” Tôi kêu lên, nhưng mới chỉ nói đến “Tớ bắt...” thì con cá đã lao thẳng vào miệng tôi, quá háo hức tự nguyện trở thành bữa sáng. Tôi vừa lôi con cá ra vừa khạc nhổ và phun phì phì.

Goldie gập bụng lại để cười, cho đến khi một con cá khác bắn lên khỏi mặt nước và hạ cánh xuống đầu nó, giãy đành đạch trên chiếc vây ướm làm nước bắn tung tóe vào mặt nó. “Ồi! Èo! Kinh! Mau lấy nó ra khỏi tớ!”

“Bắt lấy nó, Goldie!” Tôi kêu lên.

Con cá rơi xuống mặt đất, và Goldie vồ lấy nó như một con mèo con. “Tớ tóm được nó rồi! Ôii, kinh quá, cái thứ này nó trơn tuột!”

Con cá giãy giụa và trườn khỏi bàn tay nó. Trong lúc đó, thêm hai con cá nữa bay lên khỏi lòng sông và rơi như mưa xuống bờ sông. Chung cuộc, chúng tôi thu hoạch được những sáu con cá. Một bữa đại tiệc! Được cung cấp bởi một món bùa phép không gây thêm bất cứ đổ vỡ nào, hoặc khiến cho cái gì bắt lửa.

Chúng tôi túm tụm quanh ngọn lửa, vừa nhồm nhoàm ăn cá vừa kể chuyện. Goldie kể một câu chuyện về ba chú lợn con, và một con sói thối bay tất cả nhà của chúng, ngoại trừ căn nhà xây bằng gạch. Sói khá thích thú câu chuyện này. Nó nghĩ rằng con sói là người hùng trong câu chuyện.

Lợn rất ngon, nó nói.

“Tớ biết,” tôi nói. “Cậu đã ăn thịt mấy con lợn của Ngoại, cũng giống như con sói trong chuyện.”

Không, Sói nói.

“Không sao mà, tớ không trách cậu,” tôi nói. “Chúng tớ cũng ăn thịt lợn mà.”

Không lợn, Sói nhắc lại, và tôi nhận ra rằng nó đang cố giải thích với tôi rằng nó không ăn thịt lợn của Ngoại.

“Nhưng chúng bị mất tích,” tôi nói, “và cậu thì lúc nào cũng lảng vảng quanh nhà Ngoại.”

Không lợn, Sói khẳng định, và nó cố gửi cho tôi hình ảnh thứ gì đó để giúp giải thích, nhưng nó rất mờ mịt và khó phân định. Chẳng có gì quan trọng. Chúng chỉ là lợn thôi mà. Rốt cuộc thì chúng tôi vẫn biến chúng thành thịt xông khói và giăm-bông, vậy thì có vẻ thiếu công bằng khi trách cứ một con thú hoang dã vì món thịt xông khói và giăm-bông của chính nó. Chừng nào những con thú ấy còn không ăn thịt chúng tôi, thì chẳng có lý do gì để lo lắng.

Sói, kiệt sức vì cuộc giải cứu và thương tích, cuộn mình lại và ngủ thiếp đi. Tôi đứng lên kiểm tra xem quần áo phơi liệu đã khô chưa, thì một chuyển động phía bên kia sông đập vào mắt tôi. Tôi che mắt khỏi ánh nắng mặt trời, và mặt cắt không còn một hạt máu. Lão thợ săn Horst đang bước đi chậm chậm giữa những hàng cây, thận trọng lần theo dấu chân Sói, cung lăm lăm giương lên sẵn sàng. Lão đi theo vết chân tới tận sát mé nước rồi nhìn qua bờ sông bên này.

Tôi vội vàng hụp xuống tránh khỏi tầm nhìn của lão. Tôi cố không tỏ ra hoảng loạn. Tôi không nghĩ rằng Horst đã nhìn thấy tôi. Lão đang đứng xa hơn về phía thượng nguồn, hơn nữa, lão lại đang ở tuốt bên kia sông. Lão không có cách nào di chuyển sang bên này trừ phi chèo bơi qua, mà nếu như biết chút gì về lũ yêu tinh nước lão sẽ không dại gì làm thế.

Nhưng những điều đó không ngăn được Horst. Lão đứng đằng sau một thân cây cao ngất gần bờ sông và, với một sự cố gắng, đẩy nó gãy gục. Cái cây kêu kẻo kẹt và đổ xuống rất gọn ngang sông với một tiếng ầm lớn, tạo nên một cây cầu bắc qua sông.

Hàm tôi rớt xuống. Tôi chưa bao giờ ngờ rằng Horst đủ sức để làm một việc như vậy. Rõ ràng tôi đã đánh giá thấp lão. Liệu có phải Sói đang gặp nguy hiểm hơn là tôi nghĩ? Chắc chắn ngay lúc này, nó đang ở vào trạng thái hiểm nghèo.

Horst bước lên trên thân cây đổ và, chậm rãi nhưng cương quyết, bắt đầu dò dẫm bước qua dòng sông.

Chương 16:

CHÓ SÓI BÀ NGOẠI



Sói tỉnh giấc khi tôi chạy về phía nó. Nó có thể đánh hơi thấy nỗi kinh hoàng của tôi. Đôi tai nó dựng đứng, và những sợi lông trên gáy nó chống ngược lên.

“Là Horst!” Tôi thì thầm.

“Horst ư? Horst nào?” Goldie hỏi.

“Lão thợ săn,” tôi đáp. “Ông ta theo dấu Sói đến tận đây.”

Sói gầm gừ. Con quái vật! Nó cố đứng dậy và chạy đi.

“Không!” Tôi nói, ấn nó nằm xuống. “Ông ta đến rất gần rồi. Chắc chắn ông ta sẽ nhìn thấy cậu nếu cậu cố gắng bỏ chạy, và cậu không thể thoát được với cái chân bị thương kia đâu.” Tôi nhìn quanh một cách tuyệt vọng, cố gắng kiếm tìm một chỗ trú ẩn. Horst đã đi được một nửa chặng đường qua sông.

Tôi chuẩn bị thu nhặt lá và cành cây khô để phủ lên người Sói, thì bắt gặp chỗ quần áo đang hong dờ trên cành cây, và tôi nảy ra một ý. Tôi rút xống áo khỏi cái cây và bắt đầu khấn trương vào việc. Tôi quấn chiếc tạp dề của mình quanh thân Sói và chiếc khăn choàng màu nâu của Goldie quanh vai nó,

nhưng như thế chưa đủ. Còn đôi tai...

“Tớ cần mượn cái này!” Tôi giật phắt chiếc mũ có diềm xếp nếp khỏi đầu Goldie và chụp nó lên đôi tai nhọn của Sói. Nó găm gùr về khó chịu.

“Tớ xin lỗi,” tôi nói, “nhưng thế này tốt hơn là trở thành chiếc áo da sói mới của Horst đúng không?”

Sói vẫn tiếp tục găm gùr, nguyên rủa. Tôi không trách nó, dĩ nhiên. Cầm ghét thợ săn là bản năng tự nhiên của bất cứ con sói nào, và có thể lão Horst có dính dáng gì đó đến bầy đàn biến mất của Sói. Lẽ nào chính lão là con quái vật mà Sói nhắc tới? Cơn giận dữ của Sói truyền qua tôi, và tôi cảm thấy cái ham muốn tấn công Horst, nhưng tôi cố ghìm nó lại. Tôi cũng không thể nào trách Horst được, phải không? Đó là miếng cơm manh áo của lão mà.

“Xin chào!” Horst kêu lên. Tôi cố gắng ngồi ra phía trước Sói, chặn tầm nhìn của lão càng nhiều càng tốt.

“Chào ông,” tôi nói về ngây thơ. “Buổi chiều đẹp quá nhỉ.”

“Phải,” Horst nói, “dù phải nói rằng, ta rất ngạc nhiên khi thấy mọi người ở cách xa ngôi làng đến thế.”

“Chúng cháu chỉ muốn hít thở không khí trong lành,” tôi nói, và nhận thấy bản thân Horst trông có vẻ như cũng rất cần chút ít không khí. Lão mang một vẻ xám ngoét xanh xao, và những nếp nhăn trên gương mặt lão hằn sâu hơn bao giờ hết. Khó mà tin được lão vừa mới đẩy ngã được một cái cây, nhẹ nhàng như tôi bẻ đôi một cành nhánh nhỏ. Có lẽ đó là một cái cây chết, gốc đã mục ruỗng. Horst lê vài bước chân nặng nhọc về phía chúng tôi, khớp chân kêu răng rắc theo mỗi cử động.

“Và ta thấy là mọi người cũng vừa đi bơi về. Hơi mượn một chút vào mùa này, các cháu không nghĩ thế sao, đấy là chưa kể tới những hiểm họa rình rập dưới mặt nước. Lũ yêu tinh rất nguy hiểm.”

“Vâng, chúng cháu nhìn thấy mấy ả yêu tinh,” tôi đáp. “Đó là lý do chúng cháu lên bờ.”

Sói gầm gừ lão Horst. Tôi có thể cảm nhận được nó đang không mong muốn gì hơn là nhảy xổ về phía trước và cắn ngập những chiếc răng nanh vào lão, nhưng tôi giữ nó lại.

Horst nheo mắt. “Có phải ta vừa nghe thấy một tiếng gầm gừ không?”

“Ồ, là bà ngoại cháu đấy,” tôi đáp. “Bà vẫn đang hơi khan tiếng từ đợt cảm lạnh, có thể thôi ạ.”

Horst gãi gãi bộ râu. “Mụ phù thủy ư?” lão nói. “Ta vừa tới nhà bà cháu vài giờ trước. Ta đang mong bà ấy có thể giúp ta mấy việc.”

Trái tim tôi nhảy lên. “Bà có khỏe không ạ...” Tôi tự hãm mình lại. “Ý cháu là, vâng, lâu nay Ngoại cháu ốm lắm, nhưng giờ cũng đỡ rồi, và hai bà cháu đã kết luận rằng bà nên đi tận hưởng không khí trong lành.”

“Không khí trong lành hơn ở đây ư?” Horst hỏi. “Các người đang ở cách nhà không dưới năm dặm đó.”

“Ngoại cháu muốn đuổi chân đuổi cẳng. Bà đang chuột rút lắm ạ.”

Horst bước về phía Sói. Tôi nín thở.

“Bà cháu trông có vẻ hơi... lông lá nhỉ.”

“Đó là do thứ thuốc cháu bào chế cho bà,” tôi chống chế. “Khuôn mặt bị mọc lông là một phần trong tác dụng phụ.”

Horst giật giật chiếc bao đeo quanh cổ. “Có một con sói lớn vờn quanh vùng này. Dấu chân của nó in khắp nơi quanh đây, và chúng còn rất mới.”

Trái tim tôi đập dồn. “Thật sao? Sợ quá đi mất. Chúng ta phải rất cẩn thận mới được, phải không, Goldie?” tôi huých Goldie.

“Gì cơ?Ồ, phải, tất nhiên. Ông không cần lo lắng đâu, thưa ông Thợ Săn.

Red rất thân thiện với loài sói. Bạn ấy còn có thể nói... Ái!”

Tôi véo Goldie một cái rỗ đau.

“Cháu vừa nói gì cơ?” Horst hỏi.

“Không có gì. Goldie thích nói lắm nhảm, có thể thôi ạ. Nó toàn nói mấy chuyện xàm xí.”

“Ta lại ngỡ cô bé nói gì đó liên quan đến việc trò chuyện cùng chó sói cơ đấy.” Horst nói.

Tôi phát ra một tràng cười the thé. “Ôi trời ạ, ai mà lại có thể nói chuyện với chó sói cơ chứ? Họ sẽ nói về chuyện gì được? Dù họ nói gì đi chăng nữa, thì chắc chắn đó cũng là những lời nói cuối cùng.”

Giờ thì tôi lại chính là đứa đang lắm nhảm. Horst ngó tôi như thể tôi đang bị điên. “Có vài người được cho rằng có khả năng nói chuyện với loài vật,” lão nói.

“Thậm chí còn có thể kết bạn với chúng, sai khiến chúng làm việc này việc nọ.”

“Cháu hy vọng ông có thể sớm tìm thấy con sói, và chúng cháu chắc chắn sẽ báo cho ông biết nếu chúng cháu nhìn thấy nó. Tiếng thét của Goldie có thể nghe thấy từ cách xa hàng dặm.”

“Nó có thể,” Goldie nói, và nó chuẩn bị minh họa thì bị tôi bịt ngay tay vào miệng.

“Đừng lo,” lão Horst bảo. “Ta đã đặt rất nhiều bẫy trong khu vực. Nó không thể chạy trốn ta mãi mãi được đâu.”

Sói gầm gừ. Tôi luôn bàn tay vào dưới đám lông để ra hiệu cho nó im lặng.

“Gì thế?” Horst hỏi. “Bà cháu vừa nói gì à?”

“Bà nói rằng mấy bà cháu sẽ mở lớn mắt, tai và mũi lên đề phòng ạ. Xin ông đừng lo lắng cho bọn cháu!”

Horst chuẩn bị rời đi, nhưng rồi lại chần chừ. “Ta không chắc là mình thấy yên tâm khi để mấy bà cháu lại đây một mình.”

Sói vẫn gầm gừ và lúc này thì đã nhe cả răng ra. Tôi khó khăn lắm mới giữ được nó ngồi xuống.

“Cháu nghĩ cháu nhìn thấy con sói rồi kìa!” Tôi la lên, và chỉ ra phía sau Horst. Lão nhảy ngược lại, rút ra một con dao từ thắt lưng. May mắn làm sao, một cái đuôi sẫm màu tình cờ thò ra từ một bụi cây thật. Horst vỗ lấy nó.

“Bắt được mày rồi!” lão la lên.

Nhưng đó không phải là sói, mà là một con chồn hôi! Nó phun thẳng vào mặt Horst.

Goldie và tôi bịt mũi khi mùi hôi thối nồng nặc lan tỏa khắp bầu không khí.

Nhưng Horst quyết không buông con chồn hôi. Lão đứng như trời trồng khi con chồn đã xì hết hơi, rồi dùng dùng bỏ đi giữa những hàng cây, nắm tay vẫn tóm chặt con thú gặm nhấm.

“Ông ấy hẳn rất đói,” Goldie nói.

“Ít nhất thì giờ ông ta cũng không thể rình rập lên theo chúng ta nữa,” tôi nói. “Chúng ta có thể ngửi thấy ông ta từ khoảng cách hàng dặm.”

“Tớ nghĩ mình nên đi thôi,” Goldie nói. “Tớ không thể ở đây thêm một phút nào nữa với cái mùi ấy.”

“Ừ, chúng mình rời đi thì an toàn hơn, đặc biệt khi Horst đang quanh quẩn ở đây, dù với cái chân đau của Sói thì sẽ hơi bị chậm đấy.”

Sói nhảy lên trên ba chân lành, gầm gừ và vứt bỏ hết chỗ quần áo mà tôi

phủ lên người nó.

“Tớ xin lỗi vì đã làm tổn thương đến lòng tự trọng sói của cậu, nhưng ít nhất giờ cậu cũng an toàn rồi.”

Quái vật, Sói nói.

“Ông ấy không phải là quái vật,” tôi nói, “chỉ là một người thợ săn làm những công việc của thợ săn thôi. Nhưng tớ sẽ không để ông ấy làm cậu đau đâu, tớ hứa đấy.”

Sói còn gầm gừ thêm một hồi nữa. Tôi không còn tự hỏi xem liệu một con sói và một người thợ săn có thể trở thành bạn bè.

Chúng tôi bắt đầu bước đi với một tốc độ chậm rì. Sói dồn hết trọng lượng vào ba cái chân lành, nhưng tôi hy vọng nó sẽ chóng hồi phục.

“Giờ chúng ta đi đâu đây?” Goldie hỏi.

“Về nhà, tớ đoán thế.”

“Vậy còn việc cứu bà cậu thì sao? Cậu định từ bỏ ư?”

“Không!” Tôi quát, lớn tiếng hơn so với dự định. Goldie lùi lại. Tôi thở dài. Tôi đã xa Ngoại quá lâu rồi, nhưng tôi không muốn quay trở về tay không. Tôi thậm chí còn chẳng thể hái được một đôi cánh của tiên cây.

Sói rúc mõm vào lòng bàn tay tôi, một cử chỉ vỗ về. Tôi đặt tay lên bộ lông nó, tận hưởng tất cả niềm an ủi có thể có được.

“Tớ không biết phải làm gì nữa,” cuối cùng tôi thừa nhận. “Còn hai phép khác mà tay thần lùn nhắc tới- Hoa Hồng Đỏ và Những Trái tim Màu nhiệm- nhưng tớ không rõ phải tìm nó ở đâu.”

Goldie nhét bàn tay của nó vào tay tôi. “Vậy chúng ta cứ tiếp tục đi thôi. Không nhất thiết cứ phải biết chính xác vị trí mới có thể tìm thấy được những thứ ta cần.”

Tôi không biết chắc điều đó có ý nghĩa là gì, nhưng vẫn cảm kích sâu sắc sự ân cần trong đó.

Chúng tôi đi lên thượng nguồn con sông, hết sức cảnh giác để ý những cạm bẫy. Tôi tìm được một cái được giấu hết sức tinh vi ngay bên dưới một bụi dâu dại, đúng loại trái cây mà lũ sói thường ăn mỗi khi không kiếm được thịt. Cả con người nữa. Chúng tôi vặt quả và chừa lại cái bẫy, nhưng cuối cùng chúng tôi đi tới một cái bẫy không còn trống. Một sinh vật đang lủng lẳng treo chân trên cành, vùng vẫy để thoát ra.

Khi chúng tôi đến gần hơn, tôi nghe thấy nó nói tiếng người, đang chửi bới bằng một giọng nói cầu nhàu, nhấm nhẳng.

“Lũ người ngu ngốc! Bọn con lai bẩn thỉu! Dòng dõi nhơ nhuốc!”

“Một gã thần lùn!” tôi kêu lên. Đó không phải là ai khác, mà chính là tay thần lùn nọ. Tay thần lùn đã chỉ đường cho tôi đến chỗ cái giếng. Tôi chắc chắn điều đó. Thật đúng là may mắn!

“Ôi không, không phải là cô nữa chứ!” Tay thần lùn nói khi y nhận ra chúng tôi. “Cô đặt cái bẫy này, đúng không? Đúng là một ả phù thủy nhỏ trong bộ dạng đứa con gái xấu xí!”

Chó sói gầm gừ và táp táp hai hàm răng về phía tay thần lùn.

“Và mang cả thú nuôi đến nữa, hả? Con ác quỷ hắc ám của cô.”

“Đây là cách anh nói chuyện với những ân nhân tương lai của anh sao? Chúng tôi có thể đưa anh xuống, anh biết đấy, hoặc chúng tôi có thể mặc xác anh cho người thợ săn.”

“Tôi không cần cô. Tôi sẽ tự xuống được.” Y lần mò tìm chiếc rìu tí hon

giắt ở mạng sườn, nhưng nó không còn ở đó. Nó đã rơi xuống mặt đất, lưỡi mắc chặt vào một đám cỏ.

Tôi nhặt nó lên và huơ huơ nó trước mặt tay thần lùn. “Kiếm cái này hả?” Y cố vươn ra chop lấy nó, nhưng tôi giữ nó ngoài tầm với của y.

“Tôi có thể đưa cho anh chiếc rìu này,” tôi nói, “nếu anh chỉ cho tôi chỗ của những bông Hồng Đỏ.”

“Ha! Tôi vẫn không cần cô, con bé phù thủy xấu xí ạ!” Y cố cắn sợi dây thừng, nhưng hai bàn chân y bị rới chặt vào dây bầy nên y ngã trở lại, khiến sợi thừng đung đưa dữ dội.

“Đừng lo lắng, Thần lùn à. Cuối cùng thì lão thợ săn cũng sẽ thả anh ra thôi. Nhưng mắt ông ta giờ coi như phế rồi, nên ông ta có thể tưởng anh là một con lợn và chén luôn anh đó.” Tôi thở dài vờ vĩnh. “Ôi, thôi. Nào, Goldie, Sói. Tay thần lùn này không cần chúng ta.”

Chúng tôi đang chuẩn bị bỏ đi thì tay thần lùn gọi với theo. “Ồ, thôi được rồi! Được rồi, hời đồ con người xấu xí! Đưa tôi xuống và tôi sẽ chỉ cho cô những bông hồng nằm ở đâu.”

“Hứa chứ?”

“Hứa, hứa, giờ thì trả chiếc rìu cho tôi.”

Tôi đưa nó cho y, và với một cử động nhẹ nhàng, y tự cắt dây trói và rơi phịch xuống mặt đất. Thế rồi, nhanh hơn là tôi trông đợi, y bắt đầu tháo chạy, nhưng Sói hăn đã lường trước điều đó, bởi vì nó nhảy bổ vào tay thần lùn và đè nghiêng y xuống mặt đất.

Bắt được rồi, Sói nói. Nó ngược lên nhìn tôi và ve vẩy đôi tai, quá ư là hài lòng vì bản thân.

“Cảm ơn, Sói.”

Tay thần lùn ngo ngoậy một cách vô vọng dưới sức nặng của Sói, lâu lâu tuôn ra hàng tràng chửi bới và nguyền rủa. “Con vật xấu xa, ta sẽ khiến mi trả giá vì việc này! Ta sẽ bẻ răng và vật râu mi!”

Tôi vươn tay tóm lấy tay thần lùn, và giữ chòm râu nhọn hoắt của y.

“Thả ta mau! Buông ra! Buông ra, đồ con người thối tha!” Y vùng vẫy, giãy giụa và dấm dά, nhưng tôi ra tay rất nhanh.

“Chuyện sẽ không đến nước này nếu như anh biết giữ lời hứa.”

“Thần lùn không hứa hẹn gì với con người. Các người là những con bọ chét khổng lồ bẩn thỉu, hôi hám và đê tiện!”

“Tôi muốn tới chỗ những bông Hoa Hồng Đỏ trong lâu đài bị phù phép. Tôi yêu cầu chính anh dắt tôi tới đó.” Tôi thả rơi y, và y lập tức ba chân bốn cẳng tháo chạy, nhưng chẳng được bao xa. Y bị ràng buộc với lời hứa của y. Đúng là một tên lừa đảo tí hon đầy mảnh khoe!

Goldie, Sói và tôi đi theo tay thần lùn tách khỏi dòng sông, xuôi xuống một thung lũng nhỏ, rồi lại leo lên một ngọn đồi điểm lác đác những tảng đá lăn. Y trượt xuống đằng sau một tảng đá và biến mất. Sói đuổi theo y và chỉ một tích tắc sau đã thò cái đầu ra, lưỡi thè lè như một chú cún con phấn khích. Nó hẳn đã đánh hơi thấy mùi phiêu lưu.

Chúng tôi phải trèo lên vài tảng đá trước khi đến được khe nứt nơi Sói và tay thần lùn đứng. “Bạn của cô không thể theo vào,” tay thần lùn nói, liếc nhìn Goldie.

“Sói thì sao?” Tôi hỏi.

“Tôi không thể ngăn nó đi vào, bởi vì nó là con quỷ hắc ám của cô, nhưng tôi chỉ có trách nhiệm dẫn theo một đứa con gái xấu xí duy nhất thôi!”

“Chúng ta có thể dàn xếp chuyện đó,” tôi nói, tóm lấy bộ râu tay thần lùn

một lần nữa. Tôi dúm bộ râu vào tay Goldie. “Goldie, hãy bảo anh ta rằng cậu muốn anh ta đưa cậu vào trong tòa lâu đài bị phù phép.”

“Ôi, tớ không nghĩ...”

“Cứ nói đi, Goldie, hoặc cậu sẽ phải ở lại một mình đấy!”

Goldie ré lên, “Tôi muốn anh đưa tôi tới tòa lâu đài bị phù phép!” và rồi nó thả rơi tay thần lùn. “Ôi, tôi xin lỗi! Anh có bị đau không?”

Mặt tay thần lùn chuyển từ màu đỏ au của củ cải đỏ sang màu tím lịm của củ dền. Gã phát vào bàn chân Goldie. “Đồ con gái quái thai, đầu đất!”

“Ồ, thái độ không tử tế cho lắm, nhỉ? Thêm vào đó, tôi không nghĩ rằng điều ấy chính xác lắm đâu. Mẹ tôi luôn nói rằng tôi hài hước và xinh đẹp như một bó hoa.”

“Thế thì ta ắt là một chàng hoàng tử đẹp trai,” tay thần lùn lăm bầm khi gã bước vào trong khe nứt. Nó tối tăm, sâu thẳm và có phần hung hiểm.

“Tớ không nghĩ rằng chúng ta nên bước xuống dưới đó,” Goldie nói.

Tôi thầm đồng ý. “Không còn con đường nào đi trên mặt đất hay sao?” Tôi hỏi.

“Chắc là có chứ,” tay thần lùn đáp. “Nhưng nếu các người muốn được dẫn đường, thì đây là lối duy nhất. Chấp nhận hoặc là từ bỏ, và ta gợi ý rằng cô nên từ bỏ. Có đủ loại mối nguy hiểm chết người ở dưới này. Những hố tử thần, những dòng sông lửa...”

Goldie kêu lên the thé. “Ôi, Red, hãy làm ơn! Tớ không muốn xuống dưới đó!”

Tôi quan sát tay thần lùn. Y mỉm cười hiểm ác. Có lẽ y chỉ đang cố gắng làm chúng tôi nhụt chí để không phải dẫn đường cho chúng tôi nữa. Nhưng y bị ràng buộc vào nhiệm vụ này, và tôi không phải hạ người dễ bị đe dọa

như thế. Sói cũng vậy.

“Dĩ nhiên là chúng tôi sẽ đi vào đường hầm,” tôi nói. “Tôi không sợ.”

Nụ cười của tay thần lùn héo đi thành một cái nhếch mép. Y gầm gừ những lời chửi rủa khi trườn vào trong đường hầm và biến mất. Sói đi theo sát gót.

“Đi nào.” Tôi nắm bàn tay đang run rẩy của Goldie và chúng tôi cùng nhau tiến vào cái hang động tối tăm.

Chương 17:

HANG ĐỘNG THẦN LÙN



Đường hầm dậy mùi hôi thối và ẩm mốc. Trong vòng năm bước chân, chúng tôi bị bủa vây giữa màn tối đen như mực. Thứ duy nhất dẫn đường cho chúng tôi chính là những lời nguyện rửa của tay thần lùn vang vọng khắp các bức tường đá. Như thế không chỉ có một mà là vô số gã thần lùn đang cùng chửi bới một lúc. Tôi nghe thấy các từ “xấu xí”, “ngu xuẩn”, “đốn mạt”, “hạ tiện”, “ngớ ngẩn”, và “phù thủy” cứ lặp đi lặp lại mãi.

Goldie nắm chặt lấy tay tôi, và Sói đi sát cánh ở bên kia. Thái độ điềm tĩnh của nó giúp tôi cảm thấy an tâm, mặc dù bóng tối thật đáng sợ. Mỗi bước chân tôi đi đều chất chứa đe dọa.

“Nơi này thật là sồn gai ốc,” Goldie nói. “Cậu có nghĩ anh ta đang cố dẫn chúng mình đi lạc đường không? Hoặc hại chết chúng ta?”

“Không, y không thể.” Tôi giả bộ tự tin. “Y đã bị ràng buộc với lời hứa đưa chúng ta đến nơi yêu cầu... Ái da!” Tôi vấp phải một hòn đá. Tôi bám vào Sói, nhưng kéo cả Goldie theo cùng, vì vậy chúng tôi té nhào lên một ụ đất.

Goldie phát ra một tiếng thét đình tai nhức óc, được cái hang động khuếch đại gấp mười. “Cứu với! Cái hang sập rồi! Chúng tôi chết mất!”

“Yên nào, Goldie! Tớ chỉ bị vấp té thôi.”

Goldie ngừng gào thét, nhưng con bé tiếp tục rên rỉ và hắt ra những hơi thở ngắn, không đều đặn. “Tớ muốn ra khỏi đây. Tớ không thích cái bóng tối này.”

“Bình tĩnh nào. Chừng nào còn đi theo thần lùn, chúng ta sẽ ổn thôi.”

Vừa dứt lời, tôi đã nhận ra mình không còn nghe thấy tiếng tay thần lùn nữa. Y đã ngừng làm nhảm. Tôi lắng tai nghe tiếng bước chân nhưng cũng chẳng thấy gì.

“Thần lùn?” Tôi gọi to. “Anh có ở đó không?”

Goldie tóm chặt cánh tay tôi. “Anh ta để mặc chúng ta chết mục ở đây mất!”

“Y không để mặc chúng ta chết mục ở đây đâu,” tôi đáp, nhưng trái tim bắt đầu đập dồn. “Có thể y vừa rẽ mà chúng ta không để ý chẳng?”

Đi theo tôi, Sói nói, và nó lao về phía trước mà không chờ tôi.

“Sói, đợi đã!”

Đi thôi, Sói đáp. Đừng sợ! Thế rồi sự hiện diện của nó nhòa đi khỏi tôi, ngay lập tức tôi thấy cô đơn và không được bảo vệ. Bóng tối mịt mù đến mức tôi gần như cảm thấy mình không hề tồn tại, nếu không có bàn tay Goldie đang bóp chặt lấy tay tôi.

“Đau! Goldie, đừng nắm chặt thế chứ!”

“Tớ không muốn chết!”

“Chúng ta sẽ không chết. Chúng ta chỉ việc tìm ra các bức vách, như vậy chúng ta sẽ cảm nhận được đường đi dọc theo chiều dài hang động. Cậu tìm bên phải, tớ sẽ tìm bên trái nhé.”

Goldie miễn cưỡng buông tay tôi, và chúng tôi bước dọc theo các bức

tường đối diện trong hang, rờ rẫm tìm những đường lượn vòng hoặc góc quanh có thể dẫn đến một đường hầm khác nơi tay thần lùn hoặc Sói có thể đã đi qua, nhưng chẳng thấy gì.

“Tớ nghĩ chúng ta nên quay trở lại thôi. Tớ không nghĩ rằng đây là một ý kiến hayyyyyyyyy...” Tiếng la của Goldie nhanh chóng tắt ngóm theo một cách dường như chẳng tự nhiên chút nào, như thể nó vừa bị nuốt chửng.

“Goldie?” Nhịp tim tôi giờ đang khua âm ỉ đến mức nó đang vang vọng khắp các bức tường. Tôi dò dẫm tiến thêm một bước. Thành lình dưới chân tôi là khoảng không. Không khí lạnh buốt, ẩm ướt rít ù ù bên tai tôi. Tôi đang rơi thẳng xuống một cái hố tối om và sâu thăm thẳm.

Tôi cứ rơi và rơi mãi, những tâm tư và ký ức ủa về đồn dập trong tôi trên đường lao xuống. Thế rồi, trong bóng tối, tôi nhìn thấy một luồng sáng le lói và...

Phịch!

Tôi hạ cánh xuống một đồng gò giống như mùn cưa. Ánh sáng đèn lồng tràn ngập khắp chung quanh, và tôi nhận thấy mình đang phải che mắt lại. Cách đó không xa là Goldie, đang ho khạc và bị bao phủ bởi một lớp đen sì của thứ bột gò đó chúng tôi vừa đáp phải. Nó nom như muội tro và bồ hóng.

Sói đứng chờ ở chân đồng tro, đuôi ve vẩy. Nó dường như đang xoay xở tốt một cách đáng ngạc nhiên với cái chân đau, chỉ còn hơi khập khiễng chút đỉnh. Vết thương có vẻ không còn nghiêm trọng như lúc ở bờ sông nữa.

Tay thần lùn đang đứng đợi ở lối ra, tay cầm một chiếc đèn lồng. “Các người lâu quá,” y căn nhắc.

“Tại sao anh không cảnh báo chúng tôi về cú rơi?” Tôi hỏi, vẫn đang cố trấn tĩnh nhịp tim nện thành thịch của mình.

“Cô có hỏi đâu,” thần lùn nói với một nụ cười độc ác.

“Anh thật là tàn nhẫn khi không báo trước cho chúng tôi,” Goldie trách.

“Đừng có nói với ta về sự tàn nhẫn,” gã nguýt. “Chính các người đã ếm một lời nguyền ghê tởm nhất lên thần lùn.”

Tôi thấy nhói lên đôi chút cảm giác tội lỗi khi sử dụng câu thần chú mà tay thần lùn cho là một lời nguyền. Dĩ nhiên đối với y nó là một lời nguyền. Chúng tôi buộc y phải giúp đỡ khi y không sẵn lòng. Lẽ ra tôi phải hiểu biết hơn. Tôi đã từng nhìn thấy nhiều người bị mắc kẹt trong phép thuật trước đây, và đó không phải là một điều tốt đẹp gì cho cam.

“Luôn là bọn con gái nhỏ nắm lấy râu của chúng ta và bắt chúng ta thực hiện mệnh lệnh của bọn chúng,” tay thần lùn nói tiếp. “Những con bé phù thủy hư đốn.”

“Nhưng còn nàng Bạch Tuyết thì sao?” Goldie nói. “Bảy Chú Lùn rất vui vẻ giúp nàng ấy cơ mà!”

Tay thần lùn lăm bầm câu gì đó nghe như “ranh con láo toét”, và bỗng dưng tôi thấy tò mò về cái cách câu chuyện cổ tích nổi tiếng về Bạch Tuyết được kể lại từ quan điểm của một chú lùn. Ngoại nói rằng luôn luôn có ít nhất hai mặt của một câu chuyện (nếu không muốn nói rằng cả tá), và rõ ràng nhân vật nữ chính của câu chuyện không được yêu thích bởi các chú lùn như chúng ta vẫn nghĩ. Và nhất là không phải tay thần lùn này. “Tiếp tục di chuyển thôi. Chúng ta không có cả ngày đâu,” gã thần lùn nói.

“Hượm đã,” tôi nói.

Tay thần lùn quay lại và trừng trừng nhìn tôi. “Vâng, thưa chủ nhân?”

Tôi nhăn mặt trước cách dùng từ của y. Tôi không thể rút lại những gì tôi đã làm, nhưng có lẽ tôi có thể cố khiến cho mọi việc tốt đẹp hơn.

“Tên anh là gì?” Tôi buột miệng hỏi mà không suy nghĩ, nhưng tôi ngay lập tức cảm thấy nó là một điều đúng đắn. Tôi không biết chắc cái tên có bao nhiêu ý nghĩa đối với thần lùn, nhưng có cảm giác gọi y là “Thần Lùn” không phải một hành động tôn trọng.

Tay thần lùn nhướn mày. “Tên tôi là Borlen.”

“Tôi đã không đoán ra đấy,” Goldie nói. “Tôi cứ tin chắc tên anh là Grumpy cơ.”

“Đó không phải là một cái tên, hỡi con bé dần độn! Đó là một sự xúc phạm tới thần lùn của lũ con người hạ tiện!”

“Ồ, nếu như tên gọi gắn liền với vận mệnh...” Goldie nói.

“Thì mi sẽ được gọi là Con Ngốc!” Borlen nói.

“Đó không phải...”

“Cảm ơn, anh Borlen,” tôi nói, ngắt lời Goldie. “Chúng tôi rất cảm kích sự giúp đỡ của anh. Nó có ý nghĩa cực kỳ to lớn với chúng tôi.”

Borlen quay lưng lại với chúng tôi và bước dọc đường hầm, vẫn lầm bầm chửi rủa, nhưng đã nhẹ nhàng hơn trước đó.

Đường hầm này rất hẹp và tối tăm, và nguồn ánh sáng duy nhất đến từ chiếc đèn lồng của Borlen. Sau một loạt những cú ngoặt và rẽ, chúng tôi tiến vào một hang động lớn. Tính từ “lớn” vẫn chưa đủ để mô tả, trên thực tế phải là “mênh mông”, “khổng lồ” hoặc “vĩ đại”. Nó giống như một ngọn núi, chỉ là nhìn từ bên trong.

Bầu không khí đặc biệt ẩm áp, mặc dù tôi không nhìn thấy ngọn lửa nào ngoại trừ những ngọn đuốc được cắm trên giá dọc bức tường. Những gờ đá và đường đi chạy chữ chi men theo các thành của hang động, dẫn đến những đường hầm khác. Và khắp mọi nơi là thần lùn. Có đến hàng ngàn gã. Họ làm

việc với xe cút kít và cuốc chim, và khắp hang động ngập tràn những tiếng khoan gõ inh tai của việc khai mỏ, Nó gợi nhắc tôi đến khu mỏ ở vùng Ngọn Núi, có điều rộng gấp mười lần, và những thần lùn không đào vàng, mà là đá quý. Những chiếc xe cút kít chở nặng kim cương, xa-phia, ngọc lục bảo và pha-lê đủ mọi hình thù. Có hàng tấn đá quý, chất đồng như những vụ mùa vừa thu hoạch trên cánh đồng. Một vài thần lùn đang phân loại đá vào trong các thùng chứa căn cứ vào màu sắc và chủng loại của nó. Một nhóm thần lùn khác đang đổ đá quý vào những cái máng, nơi chúng sẽ được cắt, đánh bóng và chất vào những bao tải đề chữ NGỌC LỤC BẢO SÂU DƯỚI LÒNG ĐẤT, PHA-LÊ NGHIÊN, và XA-PHIA VỤN.

Chúng tôi bước qua một đồng đá quý, và Borlen nhặt lên một viên pha-lê màu hồng nhạt rồi ngoạm nó như một củ cà-rốt. Y nhai rau rầu, nuốt rồi phát ra một tiếng ợ đầy thỏa mãn. “Tôi thích ăn chúng còn tươi sống, ngay khi vừa được đào lên khỏi lòng đất,” gã nói, và cắn thêm một miếng nữa.

Goldie và tôi trợn mắt nhìn Borlen. “Anh ăn đá quý sao?” Goldie hỏi.

“Tất nhiên,” Borlen đáp. “Chúng tôi bỏ thời gian đào chúng ra khỏi những tảng đá còn để làm gì khác? Để đeo chúng, như loài người ngớ ngẩn chắc?”

“Nhưng... nhưng... chúng là đá quý mà,” Goldie lắp bắp. “Chúng rất có giá trị. Anh có thể trao đổi chúng lấy bất cứ thứ gì anh muốn!”

“Tại sao chúng tôi lại phải trao đổi đá quý khi đá quý là điều chúng tôi muốn? Thứ duy nhất tôi cần đổi lấy là hồng ngọc. Hồng ngọc là thức ăn ưa thích của tôi.” Đôi mắt gã ánh lên vẻ thêm thuồng.

Tôi lần tìm chiếc nhẫn hồng ngọc của Ngoại đang đeo quanh cổ, nhớ lại những gì bà nói về việc thần lùn thích hồng ngọc, nhưng tôi không hề biết rằng bọn họ thích ăn chúng. Thật khủng khiếp làm sao nếu Borlen chụp lấy

chiếc nhẫn hồng ngọc trên cổ tôi và ăn nó ngay trước mắt tôi?”

“Ở đây không tìm thấy hồng ngọc sao?” Tôi hỏi, tò mò.

“Chúng rất hiếm và có giá trị đối với thần lùn,” Borlen nói. “Chúng tôi từng thu hoạch được những vụ hồng ngọc nhỏ ít nhất một tháng một lần trước đây, nhưng số lượng chúng ngày càng giảm đi theo thời gian. Đã nhiều năm rồi tôi không nhìn thấy viên hồng ngọc nào. Tôi sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để có được một viên. Chúng có hương vị đậm đà nhất.” Borlen nhắm nghiền mắt, hẳn là đang tưởng tượng đến một viên hồng ngọc giống như cái cách tôi ứa nước miếng trước một trái dâu tây chín mọng. Chiếc nhẫn của Ngoại nặng thêm một chút quanh cổ tôi.

“Đi thôi,” Borlen nói, quay trở lại với vẻ cáu bẳn thường thấy, như thể gã vừa xao lãng một nhiệm vụ. “Lẽ ra ta đã có thể đào hồng ngọc ngay bây giờ, thay vì phải dính lấy ba đứa tụi bây.”

Chúng tôi đi bộ dọc theo một cái gờ hẹp. Vài thần lùn dừng tay và nhìn ngó, số khác nhìn chúng tôi chăm chăm, hiển nhiên biết rõ những việc tàn nhẫn chúng tôi đã làm để buộc Borlen dẫn chúng tôi đi xuyên qua hang động. Borlen gục đầu xuống vì xấu hổ khi chúng tôi đi qua. Tôi lại cảm thấy thêm một cơn dẫn vật khác.

Chúng tôi leo lên rìa đá mỗi lúc một cao hơn. Hóa ra thật sự có những dòng sông lửa chảy bên dưới chúng tôi! Từ trên cao nhìn xuống, chúng tôi có thể nhìn thấy chúng uốn lượn giữa những cây cầu đá, cột đá, tỏa ánh sáng màu cam và sỏi bọt. Hèn gì ở đây hầm hập như một cái lò. Tôi đồ rằng thần lùn không ngán sức nóng, nhưng làm sao họ có thể sống ở một nơi chốn như thế này?

“Các anh ngủ ở đâu?” Goldie hỏi.

“Chúng tôi có nhà trong các hang động,” Borlen nói.

“Với giường ngủ, buồng tắm, bàn ghế và đồ đạc chứ?”

“Dĩ nhiên. Các người coi chúng tôi là cái giống gì? Quý lùn chắc?”
Borlen gầm gừ.

Chúng tôi đi vòng vèo vào trong, rồi ra ngoài những đường hầm trong suốt nhiều giờ đồng hồ. Vài đường hầm gập ghềnh và tối tăm, số khác lại phẳng phiu và sáng sủa, được mài nhẵn bởi những con lạch nước chảy ngoằn ngoèo xuống các bức tường. Vài đường hầm lấp lánh như hàng ngàn những viên đá tí hon dính vào với nhau, mặc dù Borlen bảo chúng tôi rằng đó đơn giản chỉ là hiệu ứng của những khoáng chất chứa trong đá. Trong nhiều hang động, trần và sàn hang có những nhũ đá và măng đá khổng lồ. Đôi khi chúng nối với nhau tạo thành các cột đá, khiến cho hang động trông giống như một cung điện nguy nga.

“Tớ chưa bao giờ hình dung ra thế giới trong lòng đất trông như thế này,” Goldie trầm trồ. “Tớ cứ ngỡ nó chỉ toàn đất bùn và giun dế.”

“Nó rất đẹp,” tôi nói.

Borlen cố nén một nụ cười, rõ ràng rất hài lòng vì những lời ngợi ca chúng tôi dành cho nhà y. “Thần lùn chúng tôi đã sống trong những hang động này suốt nhiều ngàn năm nay, trước cả khi loài người xuất hiện.”

“Trời ạ, tôi chưa bao giờ nghĩ đến một thời đại trước cả con người,” Goldie nói.

Borlen chế nhạo. “Phải rồi, loài người các cô luôn tự đánh giá quá cao bản thân mình. Nghĩ rằng các người thống trị cả thế giới, đúng không? Nhưng có rất nhiều sinh vật cao quý đã tồn tại rất lâu trước các người. Anh bạn sói của các cô đây cũng là một giống nòi cổ xưa như thần lùn, và tôi dám khẳng định rằng chúng tôi sẽ vẫn tiếp tục tồn tại sau khi các người tự dẫm tay nhau đi tới bờ tuyệt chủng. Chúng tôi đã tích lũy được nhiều kiến thức về

những bí ẩn của trái đất còn hơn cả những con người uyên bác nhất, thậm chí hơn cả phù thủy.”

Đúng, Sói tán đồng.

“Này, đừng lấy thế làm tự mãn nhé,” tôi nói với Sói.

Cuối cùng chúng tôi bắt đầu lên dốc, rốt cuộc cũng đi lên thay vì cứ đi vào, xuyên qua và lượn vòng.

Goldie vấp ngã và chúi vào người tôi. Tôi giúp nó đứng dậy, nhưng nó cưỡng lại và ngồi thụp xuống dựa vào vách hầm.

“Tớ không thể...,” nó rên rỉ.

“Chúng mình sắp đến nơi rồi. Nhìn kìa! Tớ có thể thấy ánh sáng!”

Tôi dìu Goldie đứng dậy, và nó dựa vào tôi khi chúng tôi đi về phía nguồn sáng bé như cái đầu kim ở trên đầu.

RẮCCCCCCC!

Borlen chửi thề bên dưới hơi thở hào hển. “Nhanh lên,” y rít. “Những đường hầm này có thể trở nên rất thiếu ổn định khi càng lên gần bề mặt.”

Chúng tôi rảo bước nhanh nhất có thể, và cái vòng tròn ánh sáng mỗi lúc một to ra và sáng thêm. Những vụn đá dăm và bụi bặm rơi rào rào xuống chúng tôi từ trên trần. Và rồi những bức tường bắt đầu kêu răng rắc thêm, và những hòn đá lớn bắt đầu rơi xuống, kích thước ngang ngửa với cái đầu tôi.

“Lùi lại! Quay trở lại!” Borlen hét lớn, và chúng tôi quay người chạy về hướng ngược lại. Những hòn đá tiếp tục rơi như mưa lên đầu chúng tôi. Borlen thả rơi cái đèn lồng, và xung quanh vụt trở nên tối om.

“Tôi không nhìn thấy... Ái!” Goldie kêu lên.

Sói kêu ửng oảng, và Borlen hỗn hển và rên rỉ, nhưng dù cảm nhận được đất đá đang dội lên đầu mình, tôi vẫn không hề cảm thấy đau đớn.

Chiếc áo choàng của tôi. Nó vẫn đang bảo vệ tôi, như nó đã từng bảo vệ tôi khỏi con gấu và lũ yêu tinh.

“Mọi người đến chỗ tôi mau!” Tôi hô lớn. Goldie và Sói ngay lập tức chạy tới và chui xuống dưới chiếc áo, nhưng Borlen thì không.

“Borlen!” Tôi gọi. Tôi dò dẫm, đập tay khắp xung quanh đến khi vỗ trúng đầu y.

“Đừng có chạm vào tôi... Á!” Gã thở hỗn hển khi đất đá tiếp tục trút xuống.

“Tôi xin lỗi, nhưng điều này là vì anh thôi.” Tôi tóm lấy râu y và giật y về phía mình, rồi phủ chiếc áo choàng lên cả đám trong khi những tảng đá vẫn ầm ầm dội xuống. Chúng nảy lên và lăn khỏi mũ trùm của tôi như một cơn mưa đá khổng lồ, rồi nhỏ dần đi và thưa thớt hơn cho đến khi chẳng còn gì hơn ngoài những làn bụi.

“Mọi người ổn cả chứ?” tôi hỏi.

“Tớ ng-nghĩ thế,” Goldie ré lên.

“Sói?” Tôi gọi. Tôi có thể cảm thấy mũi nó ươn ướt chạm vào bàn tay.

“Borlen?” Một tiếng rên rỉ nghèn nghẹt cất lên.

“Ôi! Xin lỗi!” Goldie nói. Con bé di chuyển, và Borlen hóp hóp lấy hơi. “Anh vẫn ổn chứ?” Goldie hỏi.

“Đứa con gái ngu ngốc, suýt khiến ta chết ngạt. Đi thôi,” Borlen nói. “Lối này.”

“Lối nào cơ?” Goldie hỏi. “Tôi chẳng nhìn thấy gì cả.”

“Đi theo giọng nói của tôi. Đặt cả hai bàn tay lên tường.” Borlen nói.

“Tôi nghĩ chúng ta nên đi sát vào Red,” Goldie nói. “Để đề phòng một trận lở đá nữa.”

“Nếu cô giữ yên lặng và di chuyển, sẽ không lở nữa đâu,” Borlen nạt.

“Nhưng, ở cạnh Red vẫn an toàn hơn chứ.” Goldie cầm lấy bàn tay tôi, còn Sói kề sát bên kia, và tôi mừng vì xung quanh tối om, nếu không mọi người sẽ nhận ra mắt tôi đang ướt. Chưa ai từng nói với tôi rằng họ cảm thấy an toàn hơn khi ở bên tôi trước đây.

Chúng tôi rẽ qua một khúc quanh, và nhìn thấy ánh sáng! Ban đầu chỉ là một luồng sáng yếu ớt, nhưng trở nên mạnh hơn theo mỗi bước chân. Tôi nhìn bộ dạng của cả đám. Chúng tôi đều bị bao phủ trong bụi đất. Sói không phải đen tuyền nữa, mà xám ngoét như tro. Những búp tóc vàng óng của Goldie biến thành nâu xám xỉn, còn chiếc áo choàng của tôi thì dù không còn màu đỏ, nhưng cũng không hề xuất hiện một vết rách. Nó vẫn hoàn toàn nguyên vẹn.

Chúng tôi đi tới một cánh cửa nhỏ xíu có kích thước dành cho thần lùn. Borlen gõ, và vài giây sau một thần lùn khác ra mở cửa. Thần lùn này có đôi mắt xanh lơ lấp lánh, vui tươi hơn Borlen nhiều, và một bộ râu trắng xóa dài đến rốn.

“Borlen!” ông thần lùn nói. “Nhân danh hồng ngọc, con đã ở đâu vậy?”

Chương 18:

QUÁ NÓNG, QUÁ LẠNH, VỪA INNNN



“Có một trận lở đất”, Borlen giải thích, vẫn còn thở hồng hộc. “Đường hầm số hai trăm linh ba.”

Ông thần lùn râu bạc chặt lưỡi. “Lần thứ ba trong thế kỷ này rồi đó. Ta đồn rằng chúng ta sẽ phải đào lại nó một lần nữa. Và xem chúng ta có gì đây? Một con sói, ta thấy rồi. Và con người! Borlen thân mến, con đang nghĩ gì vậy?” Con ghét con người mà.”

“Không còn quá nhiều như trước nữa,” Borlen bẽn lẽn đáp.

“Dĩ nhiên là thế rồi,” ông thần lùn tròn quay nói. “Họ nắm râu con, đúng không?”

“Hai lần ạ,” tôi đáp.

“Ha!” Ông thần lùn tỏ vẻ thú vị. “Ta là Rubald. Rất hân hạnh được gặp các cháu, với điều kiện các cháu không nắm râu của ta.” Ông khúc khích cười chân tình. “Mời vào! Mời vào trước khi phần còn lại của đường hầm sụp nốt.”

Borlen bước qua cánh cửa, theo sau là Sói, Goldie, rồi đến tôi. Trần của hành lang quá thấp đến mức tôi phải khom người để bước qua. Cuối cùng nó

dẫn đến một căn phòng rộng hơn, chỉ đủ cao để tôi đứng thẳng, nếu tôi không thấy phiền những mẫu rễ cây đang treo lơ lửng từ trần nhà, cứ quệt hoài vào đỉnh đầu tôi. Các bức tường cũng in vằn vện những khúc rễ cây lớn hơn, nên chúng tôi hẳn không còn ở quá sâu dưới lòng đất. Cảnh vật khiến tôi thấy nhớ da diết bầu trời xanh và không gian thoáng đãng.

Một thần lùn khác đang đứng trong hang, đảo đều thứ gì đó trong một cái nồi bắc trên bếp lửa. Súp xa-phia chăng? Hay món hầm ngọc hồng lựu?

“Rumelda! Nhìn xem ai này!” Ông Rubald nói.

Bà thần lùn đang đứng bên bếp lửa quay lại. Bà ta có mái tóc dài và một gương mặt tròn xoe, đầy đặn, với đôi mắt sẫm màu như của Borlen, có điều mắt bà ấm áp và dịu dàng hơn.

Bà Rumelda lập tức nhào vào Borlen và ôm chặt y trong vòng tay. “Bé cưng! Chúng ta đã lo lắng biết mấy!”

Borlen cố gắng chịu đựng cái ôm với sự kiên nhẫn không lớn hơn một đứa bé hiếu động đang tập đi. “Con ổn, mẹ à. Buông con ra!”

“Mẹ của anh ư!” Goldie thốt lên.

Mẹ Borlen ngược mắt lên nhìn Goldie và ánh mắt bà đánh lại. “Borlen, bé cưng, vì nhẽ gì mà con lại mang con người tới nhà chúng ta? Con ghét con người cơ mà.”

“Họ nắm vào râu nó đấy!” Ông Rubald vui vẻ nói.

“Ồ, không phải thế nữa chứ,” bà Rumelda quở quang. “Con không học được điều gì sau sự việc lần trước sao? Mẹ đã dặn con hàng ngày trong suốt hơn hai trăm năm qua, rằng con không được bén mảng lên mặt đất! Anh Rubald, nhẽ nào anh không thể chỉ bảo cho con trai anh điều đúng đắn?”

“Chúng ta không thể ấp nó suốt đời trong nồi được, Rumelda, em yêu à,”

ông Rubald nói. “Lúc nào đó nó buộc phải tự đi trên chính đôi chân của mình, dù là trên mặt đất đi chăng nữa.”

“Nhưng nó còn quá non dại cho những việc mạo hiểm như vậy,” bà Rumelda nói. “Trẻ con hễ cứ đạt đến tuổi trăm là lại nghĩ mình đã đủ khôn lớn để vẫy vùng thế giới!”

“Anh bao nhiêu tuổi rồi?” Goldie hỏi, và mặc dù tôi ngờ rằng hỏi như thế là rất bất lịch sự, nhưng bản thân tôi cũng rất tò mò.

“Tôi mới hai trăm bảy mươi sáu tuổi,” Borlen giận dữ đáp.

“Quyết không thể!” Goldie phản đối. “Không ai có thể sống lâu như vậy.”

“Hử,” ông Rubald đáp. “Ta đã chín trăm linh ba tuổi, còn bà Rumelda đây thì tròn tròn một ngàn rồi đó.”

“Trời đất quỷ thần ơi!” Goldie nói. “Các vị còn lớn tuổi hơn cả những cái cây! Red, cậu có biết rằng thần lùn có thể sống lâu như vậy không?”

“Không, tớ chịu,” tôi đáp.

“Ông Rubald, thật là thiếu lịch sự khi nhắc đến tuổi tác của thần lùn trước mặt con người,” bà Rumelda trách móc. “Nó khiến họ cảm thấy yếm thế!”

“Ôi, các cháu thứ lỗi,” Rubald nói, nhưng tôi không hề cảm thấy phiền lòng. Đầu óc tôi quay cuồng với cuộc sống kéo dài nhiều thế kỷ của họ. Thần lùn liệu có thể bất tử hay không? Họ có bí quyết gì để trường thọ? Họ ái độ thô thiển của Goldie.

“Ôi, vâng, chân cháu sắp rời cả ra rồi đây.” Goldie ngồi phịch xuống một trong mấy cái ghế và ngo nguậy, rồi nhảy sang ghế khác. Nó ngồi thử tất cả số ghế cho đến khi yên vị trên một chiếc ghế đu nhỏ màu vàng và thư giãn. “Ô, phải. Phải rồi, chiếc này thật là hoàn hảo.” Nó đu đưa cái ghế ra trước rồi ra sau.

“Nhưng... nhưng...,” Borlen lắp bắp.

“Nào, nào, con yêu,” bà Rumelda nói. “Tối nay mẹ nấu món mà con ưa thích đây. Xa-phia xào.”

“Đó không phải món ưa thích của con,” Borlen lầu bầu, và tôi biết y đang thèm hồng ngọc. Chiếc nhẫn của bà dường như đang châm nhoi nhói nơi ngực tôi.

Trong lúc đó, bà Rumelda đang đặt trước mặt Borlen và ông Rubald món xa-phia nom như một mớ rau xào, tiếp đó dọn ra ba bát chất lỏng sền sệt mà Goldie vừa húp sạch trước đó. Họ gọi nó là strolg. “Dạ dày yếu ớt của các cháu không tiêu hóa nổi món đá quý của chúng ta, ta biết,” bà Rumelda nói. “Nhưng strolg thì bất cứ sinh vật nào cũng ăn được, kể cả chó sói.”

Strolg là một loại cháo rất mặn để lại dư vị sần sạm sau ăn, nhưng ít nhất nó còn dễ nuốt. Goldie xử lý bát tiếp theo trong vòng năm giây và lại xin thêm bát nữa, sau đó nó tuôn ra hàng tràng thắc mắc quen thuộc.

“Liệu thần lùn chỉ ăn đá quý, hay các vị còn ăn những thứ khác nữa, ví dụ như vụn gỗ? Than đá? Và nó gây ảnh hưởng lên... hệ thống tiêu hóa của quý vị như thế nào?”

Mặt các thần lùn đỏ bừng.

Tôi phát sặc món strolg. “Goldie, cậu không nên hỏi điều đó.”

“Sao lại không? Mẹ tớ bảo rằng muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học, nếu không thì làm thế nào chúng ta tìm hiểu mọi thứ?”

“Tớ không nghĩ rằng lời khuyên đó bao gồm cả câu hỏi về hệ thống tiêu hóa của bất kỳ ai đâu.”

“Tất nhiên là có chứ. Cậu biết có bao nhiêu vật thể sống có thể chén được đá? Tớ thấy điều đó rất thuuuuuú vị,” Goldie ngáp dài. “Xin lỗi mọi người,

bỗng nhiên tôi thấy buồn ngủ quá.”

“Cháu được hoan nghênh nghỉ lại trên giường của chúng ta,” ông Rubald nói, “mặc dầu có thể cháu sẽ cảm thấy không thoải mái.”

Giường của các thần lùn thực ra là những cái hốc nhỏ tạc thẳng vào các bức tường. Goldie bò vào một trong số đó và lập tức chui ra. “Làm sao lại có người ngủ trong đó được? Tôi bị đá chọc vào khắp mình đấy.”

“Chữa trị chứng vẹo lưng của ta,” ông Rubald giải thích.

Goldie lại bò vào cái giường tiếp theo và chóng vánh trườn ra vì cái giường quá trơn. “Có vẻ không an toàn.”

“Ta là người dễ thức giấc,” bà Rumelda đáp.

Borlen xen vào, “Liệu mà tránh xa...”

Nhưng Goldie đã trèo vào cái giường thứ ba, cái giường nhỏ nhất, tuy nhiên nó ngay tức khắc cuộn lại thành một quả bóng và quấn cái khăn choàng quanh mình như một tấm chăn. “Ôi, đúng rồi, cái giường này ấm quá.” Vài giây sau nó đã ngủ thiếp đi.

Borlen chết lặng cả người. “Có một con người đang ngủ trên giường của tôi.”

Ông Rubald cười sung sướng.

“Nào, nào, Borly, con yêu,” bà Rumelda thủ thỉ. “Mẹ sẽ trải cho con một chiếc giường ấm cúng trên sàn nhà cạnh mẹ.”

Vì Goldie đã lăn ra ngủ, bầu không khí trở nên rất tĩnh lặng, và tôi nhận thấy ba vị thần lùn đều hướng sự chú ý cả vào tôi.

“Vậy,” ông Rubald mở lời. “Cái gì đã mang cháu đến hang động của chúng ta? Chỉ có một con người với kiến thức rất uyên thâm mới biết mẹo nằm vào râu thần lùn, và chỉ có một yêu cầu rất kỳ lạ mới có thể đưa cháu đi

qua những cái động này.”

“Cháu đã nhờ anh Borlen đưa cháu đến tòa lâu đài bị phù phép,” tôi nói, “để tìm những bông Hoa Hồng Đỏ.”

Ông Rubald gật đầu. “Thần lùn chúng ta xưa nay luôn rất ngưỡng mộ tòa lâu đài ấy. Những cái miệng máng xối hình đầu thú có mắt nạm những viên hồng ngọc, và người ta nói chúng có chứa phép thuật diệu kỳ, giống như những bông Hoa Hồng Đỏ cháu đang tìm kiếm!”

“Vậy là các vị đã sử dụng chúng!” Tôi phấn khích reo lên. “Đó là lý do thần lùn sống lâu đến thế, phải không ạ?” Ôi, thật là tuyệt vời khi biết rằng một người có thể sử dụng những bông hoa hồng ấy mà không phải chịu quá nhiều phản ứng phụ nặng nề. Có thể chính bùa phép đã khiến cho thần lùn ăn đá. Điều này có thể chấp nhận được, đúng không? Ăn đá để sống lâu hơn có vẻ là một sự đánh đổi công bằng. Hoặc có thể những bông hồng đã khiến cho thần lùn bị lùn?

Liệu Ngoại có phiền không nếu phải trở thành một thần lùn và ăn đá? Còn tôi thì sao?

Nhưng ông Rubald lắc đầu. “Thần lùn sống lâu tự nhiên. Chúng ta chưa bao giờ khao khát cuộc sống vĩnh hằng, nên chúng ta không tìm kiếm nó. Đá quý giúp chúng ta khoẻ mạnh trong một thời gian đủ dài. Khi chúng ta đi đến cuối chặng đường, chúng ta vui vẻ nằm xuống yên nghỉ và biến thành bụi và đá, có thể cả đá quý nữa.”

Tôi nhăn mặt. “Vậy là... thần lùn ăn lẫn nhau ư?”

Ông Rubald bật cười. “Khi con người chết đi, họ biến thành đất, và tất cả những loài cây lương thực đều mọc lên từ đất ấy. Do đó ta đồn rằng cháu có thể nói rằng tất cả chúng ta đều đang ăn lẫn nhau. Cuộc sống tiếp diễn theo những vòng tuần hoàn khép kín.”

“Có vẻ không giống như vậy,” tôi nói. “Nhất là khi ai đó chết đi.”

“Để ta cho cháu xem thứ này,” ông Rubald bước tới đằng sau tôi và đứng đối diện với một bức tường. Tôi không nhận ra điều này lúc này, nhưng trên khắp các bức tường hang động đều được phủ kín mít tranh vẽ và chữ viết: ấy là những tấm bản đồ, được vẽ chi tiết một cách đáng ngạc nhiên. Có những lối mòn uốn lượn quanh những hàng cây, trèo lên núi, dẫn tới những địa danh khác nhau, phần lớn trong số đó tôi chưa từng nghe qua, ví dụ như Đầm Lầy Sôi Sục, Biển Rắn hay Quần Đảo Ẩn. Một vài lối mòn còn có lời ghi chú, tỉ dụ như Bước bảy bước về bên trái sau khi đặt chân lên vách đá, hay Chớ ăn những trái dâu dại vàng, có độc. Nó gợi nhắc tôi về chiếc bàn ăn của Ngoại, với tất cả những công thức được bà khắc chi chít trên mặt gỗ.

Tôi lần theo con đường của mình dẫn đến dòng suối nơi tôi gặp Borlen, xuôi theo con sông và ngọn núi tới chiếc Giếng Rượu, nơi cũng được đánh dấu, rồi ngược lên thượng nguồn nơi chúng tôi đang đứng, trong Hang Động Thần Lùn, và chi tiết hơn, NHÀ, đánh dấu bằng một vòng tròn và một dấu X màu đỏ.

Xa hơn trên bức tường, tôi tìm thấy nhà mình. Có một ngôi làng, khu mỏ, thậm chí cả ngôi nhà của Ngoại - một túp tranh nhỏ đề Phù Thủy Rừng Xanh.

Tôi đặt bàn tay lên nhà của Ngoại và cảm thấy nhớ bà da diết. Nếu bà ra đi mãi mãi, tôi sẽ còn thương nhớ đến đâu?

“Con người các cháu có vẻ sợ hãi kết của cuộc sống,” ông Rubald nói, như đọc thấu suy nghĩ của tôi. “Nó là một lời nguyện đối với cháu, hay là không?”

“Nó... không phải là một thứ dễ chịu,” tôi đáp. “Cháu nghĩ sẽ tốt hơn nếu có cách nào đó để kéo dài cuộc sống.”

“Và thế là cháu đi tìm những bông Hoa Hồng Đỏ,” ông Rubald nói.

“Cháu đang tìm cách cứu Ngoại,” tôi nói. “Chúng cháu đã thử cái Giếng Rượu, nhưng việc đó hỏng bét. Goldie uống phải chút rượu và bị mất một phần trí nhớ, ông thấy đó ạ.”

“Borlen!” bà Rumelda quát to. “Con cố tình chỉ mấy cô bé đến Giếng Rượu phải không?” Borlen không dám nhìn vào mặt mẹ mình, mặt đỏ bừng. “Thằng bé lùn tịt tai quái này! Con biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ uống phải mà!”

“Thì sao ạ?” y lúng búng. “Ai bảo họ nắm râu con!”

“Và đó là lỗi của con vì đã mò lên trên mặt đất. Không, con phải xin lỗi ngay tắp lự!” Lần này chính bà lão chộp vào hàm râu đưa con và xách y ra trước mặt tôi.

Borlen nhìn chăm chăm xuống chân mình vẻ thách thức. “Xin lỗi,” y khạc ra.

“Nếu có ai phải xin lỗi, đó chính là tôi,” tôi đáp. “Tôi thật thô lỗ khi nắm râu anh. Giờ tôi đã nhận ra điều đó. Nhưng tôi vẫn cần anh giúp đỡ. Anh còn nhắc đến một cách khác, bên cạnh Bông Hồng Đỏ. Anh gọi nó là Những Trái tim Màu nhiệm? Nhưng tôi không tìm thấy nó ở đâu trên bản đồ.”

Ông Rubald sững người. Bà Rumelda thở hỗn hển. “Borlen, con không thể làm như thế!”

Borlen khoanh tay trước ngực. “Con không hề nói cho cô bé điều gì khác ngoài cái tên, và bên cạnh đó, cũng chẳng còn gì để nói. Chúng ta cũng có biết gì hơn đâu, thật sự là thế.”

“Cháu không hiểu,” tôi ngơ ngác. “Những trái tim có thật không ạ?”

“Ồ, có chứ,” Ông Rubald đáp. “Nhưng...” Ông thần lùn liếc về phía tấm

bản đồ. “Ta không chắc rằng Phù Thủy Rừng Xanh sẽ thích phép thuật đặc thù này. Con nghĩ sao, Borlen? Con từng gặp bà ấy rồi mà.”

Borlen nheo mắt lườm bố mình.

“Ý ông là sao ạ? Ông không định nói rằng Ngoại cháu...”

“Chẳng lẽ bà ấy chưa bao giờ kể cho cháu nghe về tay thần lùn bà ấy từng gặp và nắm râu?”

Tôi gật đầu. “Ông muốn nói đó chính là...”

“Đó là Borlen!” Bà Rumelda xác nhận. “Phải đến bảy mươi năm trước, lúc Borlen mới rời khỏi vành nôi - một thằng nhóc siêu quậy lên trốn khỏi ta ngay trong cơ hội đầu tiên nó chớp được, và rồi bị tóm râu bởi một phù thủy!”

“Cô ta ăn cắp ngọc của con!” Borlen cãi.

“Không đúng,” tôi nói. “Ngoại nói rằng tay thần lùn đã đánh cắp ngọc từ tay một hoàng tử! Bà chỉ lấy chúng lại thôi.”

“Gã hoàng tử đã trộm ngọc của ta,” Borlen giận dữ nói. “Nên ta chỉ đòi nó lại từ tay hắn, và rồi bà ngoại yêu quý của cô đã nắm vào râu ta để buộc ta trao chúng cho cô ta!”

“Tại sao một hoàng tử lại đi trộm ngọc? Anh ta đường đường là hoàng tử cơ mà?”

Borlen nhướn một bên lông mày. “Cô chưa bao giờ nghe đến lòng tham của những bậc đế vương sao?”

Tôi nuốt lại những lời định nói. Tôi biết lắm chứ. Vua Bartholomew Archibald Reginald Fife là người vô cùng tham lam. Lòng tham vô đáy của ông ta suýt làm diệt vong cả Vương Quốc. Bản thân ông ta cũng bị diệt vong hoàn toàn, nhưng đó lại là một câu chuyện khác.

“Bà cô không chịu lắng nghe câu chuyện từ góc độ của tôi,” Borlen nói.

Đầu óc tôi quay cuồng. Ngoại chưa từng kể tôi nghe về những điều này. Tôi bắt đầu tự hỏi còn điều gì khác tôi chưa được biết về Ngoại.

“Xin lỗi nếu như bà tôi đã gây ra những rắc rối đó cho anh. Xin lỗi vì tôi cũng đã gây ra bao nhiêu là rắc rối.”

Borlen phát ra một tiếng gầm gừ, nghe như một sự chấp thuận cho lời xin lỗi của tôi.

“Giờ thì, Những Trái tim Màu nhiệm là gì? Mọi người có thể cho cháu biết điều gì đó được không?”

Ông Rubald và bà Rumelda nhìn nhau. “Chúng ta cũng chỉ được nghe đồn, nên không lấy gì làm chắc chắn. Chỉ những người từng thực sự sử dụng phép thuật đó mới biết rõ.”

“Đến giờ Borlen đi ngủ rồi,” bà Rumelda nói, rõ ràng là đang sẵn sàng chấm dứt cuộc chuyện trò. “Tụi bây đã nểm trái quá đủ kích động trong ngày hôm nay rồi.” Borlen vừa càu nhàu vừa ngáp.

Sói nằm cuộn tròn bên bếp lửa, và Goldie đang ngáy khò khò trên giường của Borlen. Bà Rumelda đặt một chiếc gối ở cạnh giường mình cho Borlen nằm, rồi đặt y vào giữa những tảng đá mỏng như thể chúng là những chiếc gối êm ái. Bà ru y ngủ bằng một bài hát về một cô gái đào xuyên mười dặm đá chỉ để kiếm một viên hồng ngọc và rồi sống đến mười ngàn năm. Borlen thiếp ngủ với một nụ cười bình yên đọng trên gương mặt.

Ông Rubald và tôi ngồi yên lặng một lát, khi bà Rumelda cũng sửa soạn chăn màn đi ngủ. Cuối cùng ông nói bằng một giọng trầm tư.

“Cái chết là một điều khó khăn, ngay cả đối với thần lùn,” Ông Rubald nói. “Khi một thần lùn chết trẻ, dù đã đạt độ tuổi hàng trăm, chúng ta vô

cùng tiếc thương.” Vừa nói ông vừa ngắm nhìn Borlen và thở dài. “Ta cho rằng ta có thể đồng cảm với cuộc tìm kiếm của cháu, mặc dù thần lùn có câu ngạn ngữ: ‘Hãy để hòn đá rơi đúng chỗ.’ Nó có nghĩa là đôi lúc chúng ta buộc phải để cho mọi thứ diễn ra theo cách nó phải thế.”

“Và đôi lúc chúng ta cũng buộc phải can thiệp vào mọi thứ,” tôi nói. “Đôi lúc chúng ta phải ngăn chặn việc xấu xảy ra.”

“Cả hai chúng ta đều nói đúng,” ông Rubald nói. “Sự thông thái thật sự nằm ở chỗ chúng ta phải phân biệt được khi nào cần can thiệp, và khi nào cần buông tay.”

Tôi không còn hơi sức để đáp lời. Tất cả những gì tôi biết là tôi sẽ không bỏ cuộc. Ngoại không phải là một tảng đá mà tôi có thể vứt bỏ sang bên. Bà là ngọc quý với tôi, cũng giống như một viên hồng ngọc đối với thần lùn, một thứ mà tôi cần có đến khùng khiếm trong đời.

Tôi nằm xuống cạnh Sói và rúc đầu mình vào trong đường lượn nơi bụng nó. Nó đặt một bàn chân lên vai tôi.

“Chúc ngủ ngon, Sói,” tôi thì thầm.

Đôi tai của Sói hơi rung rung, và tôi cảm nhận được sự bằng lòng trong nó. Nó lan tỏa trong tôi, gỡ lỏng những khúc mắc trong đầu tôi, đưa tôi chìm vào một giấc ngủ dịu dàng và êm ái.

Chương 19:

HOA HỒNG ĐỎ MIỄN CHÊ, THÚ MÁNG XỐI THẬT CHÊ¹



Nhiều giờ sau, Borlen đá tôi thức dậy. “Đến giờ lên đường rồi,” y căn nhắc.

Tôi ngáp dài và vươn vai, Sói cũng vậy. Goldie vẫn đang ngủ say sưa và ngáy ầm ĩ trên giường Borlen, điều này hẳn đã khiến y đau khổ không ít. Y chọc và thúc con bé, thậm chí còn kéo những lọn tóc xoắn tít của nó, rồi cuối cùng giật tung chiếc khăn choàng của nó cho đến khi nó ngã lộn nhào xuống sàn nhà.

Goldie mở bừng mắt. Nó ngồi dậy và vươn vai vươn cổ. “Tớ chưa bao giờ ngủ ngon đến thế trong suốt cuộc đời,” nó tuyên bố.

Borlen càu nhàu và nhai lốc cốc mấy viên ngọc lục bảo. Bà Rumelda đã chuẩn bị thêm súp strolg cho ba đứa chúng tôi. Tôi húp cạn nó thật nhanh và cảm ơn bà và ông Rubald vì sự đối đãi tử tế.

“Cháu được chào đón ở đây,” bà Rumelda nói. “Kể cả khi cháu không nằm râu Borlen - dù điều này thật đáng đời nó, hờ ra một tí là ngoi lên mặt đất.”

Borlen đưa chúng tôi trở lại qua những đường hầm trong hang động với

một chiếc đèn lồng mới, và trong vòng chưa đầy một giờ chúng tôi đã lên khỏi mặt đất. Mặt trời vừa mới nhú lên, và sau suốt bấy nhiêu giờ đồng hồ chui rúc trong hang mờ tối, tôi đã phải che mắt lại dưới ánh sáng chói chang.

“Chúng ta không còn xa lâu đài nữa,” Borlen nói. “Chỉ còn một quãng dọc bờ suối này và qua những ngọn đồi kia nữa thôi.”

Khi chúng tôi đi bộ dọc theo dòng suối, Goldie và tôi rửa bụi đất và cáu ghét bám trên người sạch nhất có thể. Sói lăn lộn trong nước cho đến khi nó trở lại màu đen, rồi lắc lắc bộ lông khiến nước văng tung tóe khắp người Borlen.

“Con chó lai bẩn thỉu!” Borlen gầm gừ, nhưng tôi thầm nghi ngờ rằng y mỗi lúc một thích Sói hơn.

Chúng tôi đến một ngọn đồi dốc. Dòng nước biến vào trong một đường hầm, và chúng tôi leo lên đồi. Khi tới đỉnh, chúng tôi thấy một thung lũng trải ra bát ngát bên dưới. Dòng suối chảy vào một cái hồ lấp lánh, và nằm bên kia hồ là một tòa lâu đài. Màn sương sớm buông dày đặc bên trên thung lũng nhỏ, những tòa tháp và tháp pháo của lâu đài lấp ló hiện ra, như thể chúng mọc ra từ trong mây.

“Đó chính là tòa lâu đài bị phù phép của cô,” Borlen nói.

“Ôi, thật là tráng lệ!” Goldie reo lên. “Cậu có thích ở đó không, Red? Chúng ta có thể trở thành nữ hoàng!”

“Cảm ơn anh, Borlen,” tôi nói. “Anh đã rất tốt bụng.” Borlen nhường một bên lông mày và quay gót.

“Hượm đã,” tôi gọi.

“Còn yêu cầu gì khác chẳng?” y lạnh lùng hỏi.

Tôi tháo chiếc nhẫn khỏi sợi xích đeo quanh cổ và ngay lập tức cảm thấy

một sức nặng được gỡ bỏ.

“Đây.” Tôi đặt chiếc nhẫn hồng ngọc vào lòng bàn tay Borlen. “Cái này dành cho anh.”

Y nhìn chăm chăm vào chiếc nhẫn. Hàm râu y rung rung. “Nhưng... thứ này rất giá trị đối với cô.”

“Thật là ngớ ngẩn... khi con người đeo những viên đá trong khi những kẻ khác có thể ăn chúng.”

“Phải, rất ngốc nghếch.” Borlen mỉm cười với tôi, một nụ cười ấm áp và tử tế thay cho sắc thái đanh ác và hiểm độc mọi khi. Gã đút chiếc nhẫn vào bên trong áo khoác, chứ không phải chiếc bao da. Tôi có cảm giác rằng y sẽ không ăn nó.

“Chúc cô may mắn với những bông hồng và tòa lâu đài bị phù phép của mình,” Borlen nói.

“Hãy bảo trọng bộ râu của anh,” tôi đáp.

Borlen nghiêng mình chào chúng tôi đầy tôn trọng, rồi bước xuống đồi trong khi Goldie, Sói và tôi đi theo hướng ngược lại, về phía tòa lâu đài bị phù phép.

Màn sương bao phủ tòa lâu đài dày đến mức tôi gần như không thể nhìn thấy Sói đang đi bộ trước mình, nhưng lại có thể ngửi rõ mùi hoa hồng trong không khí. Khắp nơi thấm đẫm hương thơm. Bạn có thể nếm thấy hương hoa khi bạn hít thở.

Tòa lâu đài được bao quanh bởi những bức tường đá, với hai cánh cổng sắt nặng nề che phủ bởi những dây leo đầy gai. Chúng mở ra khi chúng tôi

đến gần.

“Thân thiện đấy,” Goldie nói.

“Rùng rợn thì có,” tôi bình phẩm.

Sói gầm gừ. Nó cảm thấy sợ hãi.

Chúng tôi bước qua hai cánh cổng và tiến vào một khu vườn tràn ngập trong hoa hồng. Chìm trong biển hoa hồng. Trắng kem, vàng bơ, hồng rực, tím chết. Chúng mọc quanh những bức tường và ghế đá, đổ xuống tầng tầng lớp lớp qua những cây cầu và hàng rào mắt cáo, và leo lên khắp các bức tường lâu đài.

Goldie hít ngửi từng bông hoa nó đi qua. “Đúng là những bông hồng tuyệt đẹp! Tớ có thể hái một bó hoa này tặng mẹ, và mẹ sẽ bị nhấn chìm trong tình yêu.” Goldie cứ ngửi mãi ngửi hoài, đến mức mà tôi tin chắc nó sẽ bị ngộ độc hương thơm.

Tôi không nhìn thấy một bông Hồng Đỏ nào, nhưng điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Hoa hồng có phép thuật không dễ gì xuất hiện ở những chốn tầm thường, và chắc chắn sẽ được canh gác cẩn mật. Ngoại bảo vệ khu vườn của bà khỏi sâu bệnh bằng một câu thần chú xua đuổi.

Thần chú Xua đuổi



Bỏ đàn quái vật ti hon

Khôn hồn chớ gặm cây non của bà

Vườn rau, luống cải tránh xa

Nếu không, chớ có trách ta vô tình.

Nếu có bất cứ loại sinh vật nào cố gắng gặm nhấm và phá hoại, phép màu sẽ ngăn không cho chúng ăn trong vòng ít nhất một ngày. Hàm răng của con sóc sẽ mọc lên rất to trong miệng nó. Nếu một con giun hoặc sâu bướm định chui vào trong một quả táo, chúng sẽ phình to đến mức không thể thoát ra ngoài, và nếu như một con bọ cánh cứng đậu lên một cây bắp cải hoặc cà chua, cái đầu của nó sẽ bị tụt vào trong thân như một con rùa.

Tôi kéo mũ trùm của chiếc áo choàng lên che đầu, hy vọng rằng mình sẽ không bao giờ phải nếm trải cảm giác đầu thụt vào trong cổ.

Tôi mặc xác Goldie đứng tha thẩn hít hửi và bước về phía trung tâm của khu vườn, nơi gần tòa lâu đài hơn. Đó là một kiến trúc tráng lệ và uy nghiêm, lớn hơn cả tòa lâu đài ở Vương Quốc, được xây bằng những tảng đá trơn nhẵn. Các ngọn tháp và gờ tường được trang trí bởi những cái miệng máng xối hình thú mắt cần hồng ngọc. Sói gầm gừ. Nguy hiểm.

“Chúng chỉ là tượng đá thôi mà,” tôi nói, nhưng cũng khép hai vạt áo choàng chặt hơn quanh mình, cố gắng ngăn bản thân khỏi một cơn ớn lạnh đột ngột.

Chúng tôi bước xuyên qua một mê cung hoa hồng. Hồng nhạt, tím sẫm, trắng viền hồng, vàng viền cam. Thậm chí còn có cả hoa hồng màu xanh lơ, nhưng không có bông nào màu đỏ.

Một lúc sau, chúng tôi đi tới một bờ giậu cao lượn theo hình tròn, những dây leo và cành cây đan khít đến nỗi khó có thể nhìn thấy thứ gì đằng sau nó. Chúng tôi bước vòng quanh cái giậu. Không hề có lối vào. Tôi quỳ xuống trên tay và đầu gối, ngo nguẩy giữa những cành đầy gai chỉ để vừa đủ nhìn thấy một vệt đỏ bên trong. Trái tim tôi nhảy lên.

“Chúng ở đây,” tôi thì thầm. “Sói, giúp tớ đào một cái lỗ để chui qua.”

Sói rên ư ử và lùi phắt lại. Nó không thích gai.

“Chớ có là một con sói hèn nhát,” tôi nói, nhưng nó vẫn từ chối giúp đỡ. “Được, tớ sẽ tự làm một mình.” Tôi xốc lại tinh thần và xông pha vào cuộc chiến với những bông hồng. Chúng tấn công mới ghê làm sao, cào xước mặt và bàn tay tôi, lôi kéo áo choàng của tôi, nhưng tôi dũng mãnh chống cự. Tôi mở đường đi xuyên qua bụi cây cho đến khi ngã nhào sang mé bên kia và lồm cồm đáp xuống trên tứ chi. Sói vọt qua hàng rào bằng một bước nhảy ngoạn mục. Nó hạ cánh cạnh tôi với một biểu cảm chỉ có thể diễn dịch là một nụ cười tự mãn.

“Đồ thể hiện,” tôi lầm bầm.

Tôi đứng dậy, phúi sạch bụi và lá cây khỏi quần áo, rồi sững người khi nhìn thấy cảnh tượng trước mắt mình.

Hoa hồng. Những bông Hồng Đỏ. Màu đỏ rực rỡ nhất tôi từng nhìn thấy.

Thoạt nhìn, chúng không khác gì hoa thường, nhưng khi lại gần hơn, tôi nhận thấy một quầng sáng nhè nhẹ bao quanh bông hồng, lập lòe tựa một nhịp tim đang đập. Chúng thở rền sự sống và có mùi phép thuật.

Tôi vươn người định hái một bông, nhưng ngừng lại. Thứ gì đó đang sột soạt tiến lại gần.

Rắc!

“Ai đó?” Tôi lắng tai nghe.

“Ồi! Ái! Lũ hoa hồng mất nết!”

“Goldie?” Tôi gọi. Giọng con bé nghe rất gần.

“Uiiiiiiiiiii! Red! Lũ hoa hồng giữ chặt những lọn tóc xoắn của tớ và không chịu buông ra!”

Tôi khúc khích cười nhẹ. “Giữ lấy!” Tôi kêu to với nó. “Tớ sẽ qua đó trong vòng một phút.”

Tôi quay lại với những bông Hồng Đỏ.

Tôi quần chiếc áo choàng quanh bàn tay, cảm giác rằng mình không nên chạm da thịt vào bông hồng. Nó có thể làm ảnh hưởng đến phép thuật, mà tôi muốn nó phải hoàn hảo dành cho Ngoại.

Tôi với tay về phía đóa hồng lần nữa. Những tiếng sột soạt lại xuất hiện, lần này tới gần hơn một cách đáng kể.

Sói bắt đầu rên rỉ và cào cào xuống mặt đất.

Nguy hiểm.

“Im lặng!” Tôi thì thầm. “Chỉ là con chim hay gì đó thôi.” Nhưng trái tim tôi đang đập dồn dập. Đã đến lúc lấy thứ tôi cần và rời khỏi. Tôi giữ lấy một trong những cái cuống đầy gai và giật nó khỏi bụi cây. Tôi đã làm được! Tôi đã hái được một bông Hoa Hồng Đỏ!

“Đi thôi,” tôi nói.

Thứ gì đó đâm bổ xuống đất đằng trước tôi. Đất bắn tung tóe lên mặt tôi. Tôi quay lại và che chắn thân mình khi những vật thể nom như tảng đá khác phóng thẳng xuống bên tay phải. Nó đến từ trên trời. Một vật nữa rơi xuống, rồi một vật nữa, một vật nữa, cho đến khi Sói và tôi bị bao vây bởi một đàn... thú máng xối!

Những con quái vật bằng đá này sống hằn hoi. Chúng có những cái sừng cong cong, lỗ mũi nở rộng, và những đôi cánh nhọn xương xẩu. Đôi mắt hồng ngọc của bọn chúng lóe lên khi chúng vỗ đôi cánh đá và nhe ra những hàm răng đá. Chúng bò trườn trên chân và tay, tiến sát đến Sói và tôi. Sói gầm lên và sủa vào bọn chúng, phô ra những chiếc răng nanh nhọn hoắt. Tôi

giữ chặt lấy lông cổ nó, cố gắng nuốt xuống nỗi sợ hãi đang bò lên cuống họng.

“Sẽ ổn thôi,” tôi nói. “Chúng không thể làm hại chúng ta đâu. Chiếc áo choàng của tớ sẽ bảo vệ chúng ta.”

Một con Thú Máng Xối đâm bổ vào Sói, hai con vật gầm ghè và vật lộn trên mặt đất, khi số còn lại tiếp tục vờn quanh tôi từ mọi phía. Tôi quất chiếc áo choàng của mình vào những con quái vật. Nó đã bảo vệ chúng tôi trước đây. Nó đã châm chích lũ yêu tinh nước, và che chắn chúng tôi khỏi những tảng đá rơi, nhưng nó dường như không có tác dụng gì trước bọn Thú Máng Xối. Chúng trườn đến gần hơn, những chiếc lưỡi đá liếm láp đôi môi uốn cong.

Sói vẫn đang chiến đấu, cào và cắn con Thú Máng Xối, nhưng con quái vật chẳng hề nao núng. Làm sao Sói có thể làm suy yếu một con quái vật bằng đá cơ chứ? Chúng có phải cấu tạo từ máu xương và da thịt như bình thường đâu.

Nếu có Ngoại ở đây, bà sẽ thi triển một món bùa phép có thể biến lũ Thú Máng Xối trở lại thành những tượng đá vô tri như cũ, nhưng tôi e sợ sẽ biến chính mình thành đá nếu cứ cố thử dùng phép thuật tương tự.

Lũ Thú Máng Xối chỉ còn cách tôi vài inch. Một con hất văng bông Hồng Đỏ khỏi bàn tay tôi và quăng nó xuống mặt đất. Hai con khác quắp lấy hai cánh tay tôi và nâng bổng tôi lên qua hàng rào.

“Dừng lại!” một giọng nói cất lên, và lũ Thú Máng Xối khựng lại giữa không trung, thả tôi rơi oạch xuống nền đất. Tôi quay lại và nhìn thấy một cái bóng cao lớn đội mũ trùm màu đen bước về phía mình. Đó có vẻ là một người đàn ông, và dáng đi của ông ta nom thật kỳ dị, như thể bị thương hoặc bị tật ở chân. Tuy nhiên, dù là ai đi chăng nữa, ông ta rõ ràng có thể ra lệnh

cho lũ Thú Máng Xối. Đây chính là người có thể giải phóng cho chúng tôi.

Nhưng rồi khi ông ta tháo bỏ mũ trùm, mặt tôi trắng bệch không còn một hạt máu. Kẻ đó hoàn toàn không phải là một người đàn ông. Gương mặt hắn bị phủ kín bởi những nạm lông rậm rạp. Cái mũi dài gắn liền vào trán như một con mèo. Đôi môi hắn đen sì, và hai chiếc răng nanh dài ngoẵng uốn cong xuống tận dưới cằm, nom còn xấu xí hơn nhiều những con Thú Máng Xối.

“Mi đang làm gì trong khu vườn của ta?” hắn hỏi, giọng trầm sâu và gần gũi.

“Tôi cần một bông hoa hồng. Cho bà của tôi. Bà bị ốm.”

“Và thế là mi nghĩ mi có thể đánh cắp của ta?”

Sói nhảy vọt qua khu vườn. Nó nhào vào tấn công gã quái thú, cào cấu và cắn đớp hắn, nhưng con quái thú hất văng nó đi. Lũ Thú Máng Xối xông vào Sói như một lũ mèo hoang.

“Sói!” Tôi vật lộn với bọn Thú Máng Xối, nhưng gã quái thú quật tôi xuống sàn và giữ chặt tôi bằng một bàn chân. Mấy chiếc móng chân cắm ngập vào tôi như những con dao găm.

“Để nó được yên!” Tôi gào.

“Không ai được phép chạm vào hoa hồng của ta!” Gã quái thú rống lên.

“Nó có chạm vào đâu! Là tôi! Ngài có nhiều đến mức tôi nghĩ hái một bông cũng chẳng có gì quan trọng mà.”

“Hoa hồng của ta cực kỳ quan trọng,” gã quái thú nói, và tôi biết hắn đang ám chỉ tới phép thuật. Hắn biết về quyền năng của chúng, và hắn muốn giữ tất cả cho riêng mình.

“Xin ngài!” Tôi nài nỉ. “Bà tôi chết mất.”

“Thế thì rút về nhà và nói lời tạm biệt đi,” gã quái thú nói. “Đó là những điều con người vẫn làm. Lôi nó đi!”

Một con Thú Máng Xối tóm lấy tôi lần nữa và bắt đầu quắp tôi bay đi. Đi xa khỏi những Bông Hồng Đỏ. Giờ tôi biết chắc chắn những bông hoa hồng đó có thể cứu được Ngoại. Tôi đã ở gần lắm rồi.

“Nhưng tên bà là Rose!” Tôi kêu lên. “Rose Red, tức Hồng Hoa! Những bông hoa hồng đỏ chính là vận mệnh của bà! Hãy làm ơn!”

“Dừng tay!” Quái thú ra lệnh, và con Thú Máng Xối tuân theo. “Đặt nó xuống.”

Con Thú Máng Xối lập tức thả rơi tôi, vì vậy tôi ngã xuống mặt đất đau điếng. “Mi vừa nói gì?” Hẳn hặc hỏi.

“Bà tôi,” tôi đáp. “Bà bị bệnh.”

“Không. Tên bà ta cơ. Mi vừa nói tên bà ta là gì?”

Tôi nuốt nước bọt. Đây chính là thời khắc quyết định. Nó có thể giúp tôi thành công, hoặc chống lại tôi. “Rose,” Tôi đáp. “Đôi khi bà được gọi là Hồng Hoa, và đôi khi được gọi là Phù Thủy Rừng Xanh.”

Gã quái thú sững người, lũ Thú Máng Xối cũng vậy, như thể cái tên ấy đã ẽm lên một loại câu thần chú nào đó. “Mi là... cháu gái bà ta, cái bà Hồng Hoa đó?”

Tôi gật đầu. “Cháu gái duy nhất của bà. Xin ngài, bà tôi ốm lắm. Bà sẽ chết nếu như tôi không mang được một bông hồng về cho bà, nhưng bà không thể chết. Không thể chết được.”

Cả thế giới như ngừng lại và nín thở, cho đến khi gã quái thú lên tiếng.

“Trừ con sói đi,” hẳn ra lệnh.

“Không!” Tôi kêu lên. “Hãy thả nó đi! Đừng làm hại nó!” Tôi cố gắng

đứng dậy, nhưng mấy con Thú Máng Xối ghì chặt tôi tại chỗ. Tôi có thể nghe thấy tiếng Sói gầm gừ.

“Sói, hãy chạy đi!” Tôi kêu lên. “Đừng cố chiến đấu nữa! Chạy mau!”

Sói la lên oăng oăng. Nó bị lôi lên không trung đủ cao để tôi thoáng nhìn thấy, và rồi lũ Thú Máng Xối tha nó đi mất trong khi gã quái thú nhấc bổng tôi lên khỏi mặt đất bằng một cánh tay, như thể tôi chẳng là gì khác hơn ngoài một con mèo nhép. Bị bắt giữ.

“Tớ thoát được rồi!” Tôi nghe thấy tiếng Goldie la lên.

Goldie! Tôi quên bém mắt nó. Tôi không thể nhìn thấy nó, hy vọng rằng gã quái thú cũng thế. Nó là niềm hy vọng duy nhất của tôi.

“Goldie! Chạy đi! Chạy đi tìm kiếm sự giúp đỡ mau lên!”

“Ồn rồi mà. Tớ không cần giúp đỡ nữa. Tớ đã chiến thắng lũ hoa hồng quái vật ấy!”

Tôi nhìn thấy những búp tóc quăn của Goldie nhảy nhót bên trên những bụi hồng. Nó đang chạy thẳng về phía gã quái thú!

“Goldie, quay lại đi! Chạy theo đường khác mau!” Goldie đứng sững và quay lại, nhưng vài con Thú Máng Xối đã bay qua những bụi hồng và chặn đường nó. Nó la lên và nằm cuộn tròn lại như một quả bóng. Con quái thú nhảy vọt qua hàng rào với một sức mạnh và tốc độ đáng kinh ngạc. Nó túm lấy Goldie và xách bổng cả hai chúng tôi, mỗi đứa trên một tay, treo lủng lẳng ở hai bên mình.

“Ô, Red!” Goldie ré lên. “Cậu bị bắt bởi một con gấu à?”

Nó đang nhìn chăm chăm vào bàn chân của con quái vật, trông không giống chân người chút nào mà là những cẳng chân khổng lồ, lông lá với móng vuốt sắc bén như dao cạo.

“Không, không phải gấu đâu,” tôi nói.

Gã quái thú nhảy bước một lên một cái cầu thang bằng đá tới hai cánh cửa đôi rất lớn tự mở ra và khép lại ngay khi chúng tôi đi qua.

Chúng tôi đã trở thành tù nhân của một con quái thú.

[1] Nguyên văn: Roses are Red, Gargoyles are True. Hai câu thơ này nhại theo lời bài thơ nổi tiếng Roses Are Red. (‘Roses are red violets are blue, sugar is sweet and so are you.’)

Chương 20:

BỮA TIỆC CỦA GÃ QUÁI THÚ



Gã quái thú giam chúng tôi trong một căn phòng và rời đi mà không nói một lời. Goldie lăn lê bò toài đến cánh cửa và nện thành thình. “Xin ông!” Nó gào lên. “Tôi sẽ không bao giờ được gặp mẹ lần nữa! Tôi sẽ không bao giờ còn được yêu thương!” Nó rung lắc như điên tay cầm của cánh cửa, thế rồi trượt xuống sàn nhà và nằm thành một vũng đầm đìa nước mắt.

Tôi ngồi bên cạnh Goldie, quá choáng váng đến nỗi không tài nào khóc được. Một ký ức lóe lên trong đầu tôi về lần cuối cùng tôi bị nhốt trong một tòa lâu đài, cùng với Rump. Lần ấy, chúng tôi bị đưa tới đó vì những rắc rối phép thuật của cậu ta. Lần này tôi chẳng thể trách được ai ngoại trừ bản thân mình, và cũng chỉ có tôi mới giải thoát được cả hai đứa.

Tôi kiểm tra căn phòng. Nó không phải là một buồng giam hay cũi nhốt, mà là một phòng ngủ rất lịch sự với hai cái giường. Những tấm khăn trải giường được thêu hoa hồng, một chiếc màu đỏ, chiếc kia màu vàng, như thể gã quái thú - hoặc tòa lâu đài - đã biết trước rằng tôi và Goldie sẽ tới.

Tôi đi tới cửa sổ và tìm kiếm trên sân tòa lâu đài bóng dáng Sói. Nó đã trốn thoát được chưa? Tôi có thoát được không? Chắc chắn là không thể. Chúng tôi đang ở rất cao so với mặt đất, và chẳng có cái cây nào ở gần

khung cửa sổ.

Một cái đồng hồ kêu tích tắc trên tường. Nó có hình bông hồng - một đóa hoa hồng đỏ. Những cánh hoa xếp rất đều đặn bên vòng ngoài, với những chiếc lá và những cái cuống đầy gai ở vị trí kim chỉ giờ. Chiếc đồng hồ đã kêu tích tắc cả ngàn tiếng rồi. Mỗi kim dài chỉ đến một ô số, một cánh cửa nhỏ xiu mở ra và một con chim ló ra, hót líu lo như thể đang gửi đi những thông điệp, nhưng chẳng có gì xảy ra. Gã quái thú chẳng hề xuất hiện.

“Cậu nghĩ gã quái thú sẽ làm gì chúng ta?” Goldie hỏi.

“Tớ không biết nữa.”

“Cậu có nghĩ hẳn muốn ăn thịt chúng mình không?” Goldie hỏi.

“Có thể,” tôi đáp. “Nhưng như thế, hẳn hẳn phải mang chúng mình xuống bếp hoặc hầm rượu chứ.”

Chiếc đồng hồ cứ hót líu lo hết lần này đến lần khác. Chúng tôi bị nhốt ở đây đã được năm giờ rồi, theo như con chim nhỏ.

“Tớ đói quá,” Goldie nói khi cánh cửa kêu lách cách và bật mở. Không có ai bước vào.

“Cậu có nghĩ trong lâu đài này có ma không?” Goldie run lập cập.

“Có lẽ.” Tôi bước về phía cánh cửa và ló đầu ra ngoài. Chẳng có ai đứng đó. Tôi bước một bước ra khỏi phòng.

“Đừng đi!” Goldie ré lên. “Nếu con ma bắt được cậu thì sao?”

“Chẳng lẽ cậu cứ muốn ở chết dí trong căn phòng này?”

“Không,” Goldie đáp.

“Vậy thì đi thôi. Cậu có nhớ cánh cửa lâu đài đã để cho chúng mình vào không? Có lẽ tòa lâu đài sẽ cho phép chúng mình ra. Có lẽ nó đứng về phía chúng mình.” Goldie lau khô nước mắt và đứng dậy. Ngay khi chúng tôi

bước ra khỏi căn phòng, cánh cửa khép và khóa lại một lần nữa, nên chúng tôi không thể quay trở lại. Không hiểu sao bị nhốt ở ngoài còn gây lúng túng hơn là bị nhốt ở bên trong.

Bên tay phải chúng tôi, có một bức tường đá kín bưng. Chỉ có duy nhất một ngã cho chúng tôi rẽ, đó là bên trái. Chúng tôi bước dọc theo hành lang, và khi chúng tôi bước đi, những chiếc giá cắm trên tường tự thắp sáng những ngọn nến bên trong.

“Đúng là có ma thật rồi,” Goldie nói, đeo vào tôi chắc đến mức móng tay nó hằn vào da tôi thành những cái dấu nho nhỏ hình vầng trăng khuyết.

“Không phải ma đâu,” tôi nói. “Phép thuật đấy. Đây là một tòa lâu đài bị phù phép, nhớ không?” Và tôi phải thừa nhận, đó là những phép thuật tuyệt hảo, ít nhất cũng điêu luyện. Kể cả những bức tượng miệngmáng xối, dù nom thật khủng khiếp, nhưng cũng vô cùng ấn tượng. Chỉ có vài phù thủy hoặc pháp sư cực kỳ quyền năng mới có thể tạo nên những câu thần chú và bùa phép như vậy. Liệu có phải chính quái thú đã ếm chúng?

Hành lang kết thúc bằng một cầu thang lớn, dẫn xuống tiền sảnh và cửa chính. Không hề thấy bóng dáng gã quái thú. Không hề có người hầu hay binh lính đứng canh gác. Goldie và tôi nhìn nhau, rồi ba chân bốn cẳng ùa xuống cầu thang, chạy tới cánh cửa, và xoay tay nắm. Chúng tôi đẩy và kéo, nhưng nó đã bị khóa trái và không hề nhúc nhích.

“Tớ đồ rằng tòa lâu đài không hoàn toàn đứng về phe chúng ta đâu,” Goldie nói. Ngực tôi nhói đau khi chứng kiến Goldie tuyệt vọng đến mức này. Nó giống như một con bướm nhỏ bị tước đi đôi cánh vậy.

“Chúng ta sẽ tìm lối khác để thoát thân,” tôi nói, cố gắng tỏ ra vui vẻ và không mấy may lo lắng. “Và trong khi tìm kiếm, chúng ta có thể khám phá tòa lâu đài! Đâu phải ai cũng có cơ may lọt vào bên trong một tòa lâu đài

đâu, đặc biệt là khi nó bị phù phép.”

Goldie tươi tỉnh lên một chút. “Chuẩn. Tớ luôn luôn muốn được sống trong một tòa lâu đài, nhưng mà với tư cách của một công chúa cơ, chứ không phải tù nhân của một con quái thú.”

“Kén chọn gớm,” tôi quở.

Một cánh cửa bên tay phải chúng tôi bỗng mở ra đánh két, gần giống như một lời mời mọc bước vào bên trong. Chúng tôi tiến vào một phòng khách khổng lồ với rất nhiều ghế bọc đệm và những chiếc bàn được khắc chạm công phu. Trên mặt bàn là rất nhiều bình lọ cắm đầy hoa hồng tàn.

“Ai cũng nghĩ rằng gã quái vật ít nhất cũng phải thay hoa tươi chứ,” Goldie nói. “Hắn đầy hoa ra mà!”

“Red! Red! Red!” một giọng nói vang lên quang quác. Tôi quay lại và nhìn thấy một con chim sắc sỡ nhót trong một cái lồng bằng vàng. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy con chim nào như thế này. Nó màu xanh lá cây với những đôi cánh viền xanh lơ, và nó biết nói tiếng người. “Red! Red! Red!” nó cứ kêu lên quàng quạc.

“Nó biết tên cậu kìa!” Goldie nói.

“Goldie! Goldie! Goldie!”

“Trời đất quỷ thần ơi! Nó biết cả tên tớ nữa! Tớ đang tự hỏi liệu nó có thể chỉ cho bọn mình đường thoát không. Làm ơn, hỡi chim xinh đẹp, mi có thể mách chúng ta lối thoát khỏi tòa lâu đài?”

“Bị giam, bị giam, bị giam!” Con chim nói. “Red! Goldie! Red! Goldie! Bị giam!”

“Thật cũng chẳng hữu ích lắm đâu,” Goldie nói.

Ở mé phía tây của gian phòng là một khung cửa sổ lớn lắp kính màu, với

hình ảnh của một người phụ nữ tuyệt đẹp. Những lọn tóc quăn sẫm màu, mềm mại khuôn lấy gương mặt nàng. Nàng mặc một bộ váy áo màu xanh da trời và đội một chiếc vương miện bạc cần xa-phia trên mái đầu. Ánh tà dương chảy tràn qua các ô cửa kính, rót những dải ánh sáng đủ màu lên trên cái nền bụi bặm của tòa lâu đài. Có gì đó rất kỳ lạ ở người phụ nữ vẽ trên cửa sổ, như thể nàng ta cũng bị phù phép. Đôi mắt nàng quá sống động, chiếc váy của nàng mềm mại hơn là cảm giác của kính, và những viên xa-phia thì lấp lánh tựa như ngọc thật chứ không chỉ là thủy tinh màu nữa. Tôi tự hỏi nàng có thể là ai.

Tôi bước loanh quanh, nhìn chăm chăm vào những pho tượng nhỏ kỳ quặc, các món dụng cụ và những chiếc hộp gậy tò mò, nhưng đủ thận trọng để không động vào bất cứ thứ gì trong số đó. Tôi có thể cảm thấy phép thuật đang chảy xuyên qua các bức tường. Nó râm ran nơi những ngón tay tôi, kêu vo vo trong tai tôi, khiến tóc tôi dựng đứng lên. Nội trong căn phòng này thôi đã có hàng tá những bùa phép và câu thần chú, tất cả đan xen vào nhau, và chỉ cần kéo một sợi dây cũng đủ làm hé ra một tấm màn che phủ sự hỗn loạn.

“Red, nhìn xem này!” Goldie chỉ vào một cây bút lông công đang tự viết. Nó tự nhúng thân mình vào lọ mực và viết nên những nét chữ trang nhã lên một tờ giấy màu kem đặt trên một cái bàn nhỏ.

Bữa tối đang được dọn ở phòng ăn.

Chủ nhân đang chờ đợi...

Goldie với tay lấy cây bút.

“Goldie, đừng có động vào nó!”

Đã quá muộn. Con bé đã nắm chặt bàn tay quanh cây bút và bắt đầu

nguyệt ngọc lên trang giấy. “Bạn có phải ma không?” Nó vừa viết vừa đọc thành tiếng. “Bạn có thể giúp chúng tôi trốn thoát... Ui da!” Cây bút tự giăng khỏi Goldie và chọc vào tay nó.

Chớ để chủ nhân phải đợi lâu.

Hậu quả sẽ vô cùng kinh khiếp.

Nhân nói đến kinh khiếp, mi đang bị thò lò mũi xanh đó.

Mi sẽ tìm được một chiếc khăn tay trong ngăn kéo bàn này.

Bàn tay của Goldie sờ ngay lên mũi. “Thật là vô duyên! Nhưng liệu tớ có thực sự bị thò lò mũi xanh không?” Nó hếch cằm lên cho tôi nhìn.

“Có.”

“Sao cậu không nói gì?” Goldie mở cái ngăn kéo bàn và tìm thấy một chiếc khăn tay màu trắng thêu một bông hồng ở góc. Nó hỉ mũi và chuẩn bị nhét chiếc khăn trở lại vào trong ngăn kéo thì cây bút lại viết thêm lần nữa.

Mi có thể giữ nó luôn. Ta không thích quà tặng từ mũi. Chỉ từ trái tim thôi.

“Nó là một cây bút rất láo toét,” Goldie nói.

“Nhưng mà thông minh,” tôi nói, rất thú vị với cây bút tự viết.

Goldie thở dài. “Đi tìm phòng ăn thôi. Tớ đói lắm rồi, mà lại đang nghĩ thấy thứ gì ngon quá.”

Ngay khi nó nói câu đó, một cánh cửa phía bên tay phải chúng tôi bật mở, và mùi thức ăn xộc vào, mạnh mẽ và mời gọi. Thịt quay, rau và hành. Tỏi. Bơ. Bánh mì. Chúng tôi để cho cái mũi mình dẫn dắt cho đến khi tìm thấy nguồn gốc của những mùi vị thơm ngon kia.

Chúng tôi bước vào trong một căn phòng ăn trang nhã. Chiếc bàn bày đầy

ấp hàng tá những món ăn khác nhau, tất cả đều đang bốc khói và tỏa thơm ngào ngạt. Những chiếc đĩa bằng bạc đã được bày ra, và ánh nến lung linh thấp sáng căn phòng.

Gã quái thú ngồi ở đầu bàn. Hắn đã bắt đầu ăn, xé một cái đùi cừu và nhai rau rầu khúc xương trong khi nước hoa quả chảy ròn ròn trên bộ lông xám xỉn.

Khi nhận ra Goldie và tôi, hắn chùi miệng bằng một bàn chân lông lá.

“Ngồi đi,” hắn nói, chỉ vào hai chiếc ghế kê hai bên hắn.

Khi chúng tôi ngồi xuống, một chiếc liễn bằng bạc tự động nhấc lên khỏi bàn và múc súp nóng còn bốc hơi vào bát chúng tôi. Đó là món súp cà chua.

“Ăn đi,” gã quái thú ra lệnh.

Goldie cắm đầu vào ăn cái bát của nó ngay tắp lự, nhưng tôi thì không. Tôi không nghĩ nó có độc, nhưng tôi không thích cái cách gã quái thú ra lệnh cho chúng tôi làm việc nọ việc kia, chờ chúng tôi chấp hành như những con chó.

“Tôi không đói,” tôi nói.

“Có, bạn ấy có đấy,” Goldie lanh chanh. “Chúng tôi đói gần chết. Chúng tôi chưa được ăn gì từ sáng ở nhà các thần lùn, vì họ toàn ăn đá thôi.”

Tôi quắc mắt lên nhìn Goldie và nghiến chặt răng. “Tôi không đói.”

Gã quái thú trừng mắt nhìn tôi. “Ăn đi,” hắn nói, giọng nói trầm thấp và nguy hiểm.

Tôi không nói gì, chỉ trừng trừng nhìn lại. Hắn vẫn không chịu ngó đi chỗ khác, và tôi cũng thế, nên chúng tôi bị trói vào một cuộc đọ mắt bất đắc dĩ. Tôi chưa bao giờ thất bại trong một cuộc đọ mắt, nên tôi đã nghĩ mình sắp chiến thắng đến nơi cho đến khi gã quái thú rống lên ầm ĩ và hung tợn đến

mức một cơn gió ào qua mặt tôi và thổi tắt vô số ngọn nến. Sẽ là dối trá nếu tôi nói rằng điều đó không hề đe dọa được mình, nhưng tôi không thể để lộ ra điều đó. Đây là một trận chiến cân não. Tôi cầm những món đồ ăn bằng bạc của mình lên như thể chuẩn bị ăn, nhưng ngay khi gã quái thú bắt đầu thư giãn, tôi đập mạnh dao đĩa xuống mặt bàn và khoanh tay lại trước ngực.

Gã quái thú nhảy lên bàn, xô đổ tất cả đĩa ăn, cốc chén và cái liễn đựng súp cà chua. Hăn ghé mặt mình vào cách mặt tôi chỉ vài inch. “Mi nghĩ mi dừng cảm lắm, đúng không?” Hăn nói. “Nhưng chỉ những kẻ có nỗi sợ sâu sắc nhất mới tới tìm những bông hồng của ta, cho nên có lẽ mi cũng chẳng dừng cảm chút nào?”

Tôi lường lự một cách không chủ tâm. Goldie như đã hóa đá, gương mặt dính lăm lăm những vệt súp cà chua, chiếc thìa vẫn đặt dở trên đầu lưỡi.

Gã quái vật trèo xuống khỏi cái bàn. Hăn nghiền nát một chiếc bánh ngọt và đựng rớt một ổ bánh mì.

Một sự im lặng căng thẳng bao trùm căn phòng. Gã quái vật tiếp tục tấn công chỗ thức ăn, mắt vẫn trợn trừng nhìn tôi. Một lát sau, Goldie lại riu rít chuyện trò như mọi khi.

“Đồ ăn ngon tuyệt,” Goldie nói. “Ông nấu đấy ạ?”

“Không.”

“Thế thì hăn ông phải có một người đầu bếp tuyệt vời,” Goldie nói.

“Không.”

“Mẹ ông?”

“Không.”

“Thế thì vợ ông?”

Gã quái thú suýt mắc nghẹn khúc xương. “Không. Tòa lâu đài cung cấp

tất cả mọi thứ ta cần.”

“Ôii, tuyệt vời làm sao! Tòa lâu đài của ông có tình cờ làm được món bánh tart táo vàng không? Mẹ tôi làm được loại tart táo vàng ngon lành nhất. Tôi ngờ rằng ngay cả một tòa lâu đài có phép thuật cũng không thể làm ngon hơn được đâu.”

Gã quái thú gãi gãi cái cằm lông lá, rõ ràng không biết nên trả lời Goldie thế nào.

“Tên ông là gì?” Goldie hỏi. “Ông chưa nói với chúng tôi.”

“Quái Thú,” gã quái thú đáp.

“Đương nhiên, nhưng tên thật của ông cơ ấy? Cái tên bố mẹ đã đặt cho ông. Chắc chắn họ không đặt tên ông là Quái Thú rồi.”

Gã quái thú gầm gừ, phô ra hàm răng nhọn hoắt.

“Quái Thú là một cái tên đặc biệt phù hợp.” Goldie húp món súp của mình. Khi chiếc bát đã cạn sạch, một con dao và cái đĩa thái vài lát thịt cừu và đặt lên đĩa nó, trong khi một chiếc thìa múc cho nó một ít khoai tây và củ dền. Dạ dày của tôi sôi òng ọc có thể nghe thấy được, nhưng tôi vẫn cương quyết không đụng tới thức ăn.

Goldie hỏi thêm hàng tá câu hỏi về tòa lâu đài- cách thức nó vận hành, những việc khác nó có thể thực hiện bên cạnh chuyện nấu nướng, và liệu Quái Thú có nghĩ rằng tòa lâu đài có thể giúp cho mẹ nó thương yêu nó. Gã quái thú chủ yếu trả lời “Không” hoặc “Ta không rõ” với sự kích động ngày một một tăng, cho đến khi tôi sợ rằng hắn sẽ bùng nổ thêm lần nữa nên đã thay đổi chủ đề.

“Ông định giam giữ chúng tôi trong bao lâu, Quái Thú?” tôi hỏi.

“Cho đến khi ta lấy được thứ ta muốn,” hắn đáp.

“Ông muốn gì?”

“Sự hoàn trả những gì đã bị đánh cắp khỏi ta.”

“Nhưng tôi không hề đánh cắp thứ gì cả. Những bức tượng miệng máng xối của ông lấy bông hồng đi rồi còn đâu.”

“Phải, bông hồng,” hần đáp. “Mi ước đem nó về cho bà ngoại mi, Phù Thủy Rừng Xanh, mi đã nói vậy đúng không? Và nếu như thực sự là một phù thủy, lẽ nào bà ta không có một phép thuật tương tự như vậy của chính mình?”

“Có chứ,” tôi đáp. “Nhưng bà quá ốm để thi triển một phép thuật hùng mạnh như thế.”

“Thế còn mi, cháu gái của bà ta, cũng không thể thực hiện được phép thuật ấy ư? Bà ta không truyền dạy cho mi sao?”

Tôi cảm thấy mặt mình nóng bừng lên. “Bà đâu thể dạy tôi mọi thứ.”

“Red rất sợ phép thuật,” Goldie chen vào với một miệng đầy ứ bánh mì. “Bạn ấy đã từng suýt giết chết bà mình!”

Đôi tai của Quái Thú rung rung. “Suýt giết chết bà mình! Nghe mới thú vị làm sao.” Hần xé nốt mẫu thịt cuối cùng và vứt khúc xương sang một bên. Một cái bình tự rót rượu vào trong chiếc ly của hần, và hần nốc cạn.

“Ông sẽ làm gì với chúng tôi?” Tôi hỏi.

“Biến bọn mi thành tôi tớ, tất nhiên.”

“Tôi tớ của ông ư?” Tôi hỏi. “Để làm gì chứ? Ông vừa mới nói với chúng tôi là tòa lâu đài chăm lo cho mọi nhu cầu của ông cơ mà?”

Gã quái thú lơ đãng ngắm nghía một cái móng chân của mình. “Một tòa lâu đài có phép thuật sẽ tước đi mọi thú vui làm chủ. Ta thấy nhớ việc được ra lệnh và chứng kiến bọn chúng miễn cưỡng phục tùng. Hai đứa mi sẽ lấp

đầy chỗ trống đó trong trái tim ta.” Hăn đứng dậy khỏi bàn, phủi sạch vụn bánh mì khỏi bộ lông, rồi hất toàn bộ bãi chiến trường trên mặt bàn xuống sàn nhà.

“Giờ thì dọn dẹp cái đồng rác này đi.” Với một cú phất áo choàng, hăn rảo chân bước khỏi phòng ăn. Cánh cửa đóng sầm lại sau lưng hăn.

Goldie và tôi vẫn ngồi bất động, cố gắng thấu hiểu khoảnh khắc kỳ lạ vừa rồi. “Ít nhất thì hăn cũng sẽ không ăn thịt chúng mình,” Goldie nói.

Dạ dày của tôi gào thét. Khi gã quái thú đã đi khỏi, thì việc ăn uống không còn là điều gì đó quá đáng xấu hổ nữa. Tôi với tay lấy thìa của mình, nhưng cái thìa cứ lặn khỏi những đầu ngón tay tôi. Tôi cố gắng nhấc cái bát lên để húp, nhưng nó giật ra và tưới súp lên khắp mặt tôi.

“Gruuuuu!” Tôi gầm lên và vỗ lấy tất cả đồ ăn ở trong tầm với, nhưng tất thảy đều nhảy lên và trượt khỏi tôi. Cái dao và đĩa bắt chéo nhau ở đẳng trước món thịt cừu.

“Đoán chừng bữa tối kết thúc rồi chẳng?” Goldie nói. “Tớ nghĩ chúng mình phải dọn dẹp thôi.”

“Gã quái thú đó sẽ không thể bắt tớ làm bất cứ điều gì đâu.” Tôi dùng dùng bả về phía cánh cửa và xoay nắm đấm, nhưng nó không mở ra. Tôi lại bỏ sang cánh cửa mé đối diện của căn phòng, nhưng nó cũng không nhúc nhích. Chỉ đến khi Goldie bắt đầu chất bát đĩa lên một cái khay, thì một cánh mới kêu lạch cạch và hé mở. Cánh cửa dẫn chúng tôi vào bếp, nơi chất từng chồng nồi niêu bình lọ cao như núi chờ được rửa.

Tôi rên rỉ.

“Cũng không đến nỗi quá tệ mà.” Goldie xắn tay áo lên. “Chúng ta có thể xử lý việc này nhanh nhẩu như tiên tí hon nếu phối hợp với nhau.”

Nhưng rửa bát đĩa trong một tòa lâu đài bị phù phép không hề đơn giản như Goldie dự đoán. Khi chúng tôi bắt tay vào cọ rửa chúng, những cái đĩa tự giăng khỏi tay chúng tôi và tự lao mình vào tường và trần nhà vỡ tan tành, rắc những mảnh sứ vụn tung tóe khắp nơi. Chúng tôi thử lại mấy lần nữa đều cho kết quả tương tự.

“Tớ nghĩ chúng nó bị nhột đấy,” Goldie nói.

Lũ bát đĩa thật là phiền toái. Chúng tôi chỉ được rửa chúng theo một cử động vòng tròn nhất định, và với một lực chà vừa phải, nếu không chúng sẽ nổi điên lên và chúng tôi sẽ có thêm đồng ngỗng ngang để quét dọn. Nhưng điều tệ hại nhất lại là mấy cái bình và nôi. Tôi tình cờ kỳ cọ hơi quá mạnh tay một cái nôi đen to tướng, cùng loại nôi mà Ngoại sử dụng để bào chế độc dược, và nó chụp lên đầu tôi, dội ướt sũng toàn thân tôi bằng nước cọ nôi bẩn thỉu. Goldie phá lên cười khúc khích. Niềm an ủi duy nhất là con bé bị trượt chân ngã vào cái nôi của chính mình và nhận hậu quả y chang.

Sau khi núi bát đĩa được rửa sạch, tòa lâu đài hướng dẫn chúng tôi quay trở về phòng. Trên hai chiếc giường đã đặt sẵn hai chiếc váy ngủ màu trắng, một chiếc có những bông hoa hồng đỏ và chiếc kia với hoa hồng vàng thêu trên gấu.

Goldie bước ra sau tấm bình phong để thay đồ và reo lên. “Có một cái bồn tắm nước nóng ở đây này!” Tôi nghe thấy tiếng nó nhảy tồm vào trong nước. “Ôi, cảm giác mới tuyệt vời làm sao! Đã bao nhiêu năm nay tớ mới lại được tắm trong một bồn nước nóng. Tớ sẽ kỳ thật sạch bụi đất và cáu ghét khỏi người.”

“Đừng quên cả nước mũi đấy nhé,” tôi nói.

Goldie ngừng lại một lát rồi nói. “Cảm ơn, Red. Cậu đúng là một người bạn chân chính.”

Sau khi Goldie tắm xong, cái bồn liền tự rút sạch và làm đầy lại bằng nước sạch bốc hơi nghi ngút. Tôi chẳng mong gì hơn là được đổ gục xuống giường ngủ thẳng cẳng, nhưng người tôi dơ dáy một cách kinh khủng, và tôi biết mình sẽ ngủ ngon hơn nếu tắm. Bên cạnh đó, tôi cũng thật là hơi háms. Tôi ngâm mình và kỳ sạch ghét bấn, rồi nhúng đầu xuống bên dưới mặt nước. Tôi xoa xà phòng cánh hoa hồng lên khắp mình mẩy.

Khi tôi bước ra khỏi bồn tắm, Goldie đã lên giường và ngủ từ lúc nào, mái tóc quăn ướt đầm của nó tãi ra trên mặt gối. Tôi mặc chiếc váy ngủ, rồi ngồi xuống cạnh lò sưởi và lau khô mái tóc bằng một chiếc khăn tắm. Một cái lược tự bay lên khỏi mặt bàn như thể muốn chải mớ tóc rối giúp tôi.

“Quên việc đó đi,” tôi nói, và nó rơi trở lại chỗ cũ.

Tôi trườn lên trên giường, nó êm nhẹ như lông vũ và mượt mà như satin. Căn phòng này trông và tạo cảm giác không hề giống với một nhà tù. Tôi được cho ăn uống tử tế, tỏa mùi thơm tho hơn bất cứ khi nào, nhưng tất cả những tiện nghi đó chỉ khiến cho tim tôi như bị bóp nghẹt. Tôi thà chịu mục rữa trong ngục tối, còn hơn là được o bế nuông chiều trong khi Ngoại thì hấp hối nằm đó. Tôi đã ở gần phương thuốc cứu Ngoại lắm rồi. Ngay bên ngoài tòa lâu đài là những Bông Hồng Đỏ, nhưng làm sao tôi có thể hái được chúng mà không bị gã quái thú và lũ Thú Máng Xối của gã tấn công?

Xa xa, một con sói tru lên, giọng cao và ai oán. Trái tim tôi nhảy vọt lên. Tôi trườn khỏi giường và chạy tới cửa sổ. Tôi không thể nhìn thấy nó, nhưng tôi biết chắc chắn đó chính là Sói. Nó vừa gọi tôi vừa than khóc.

Tới đây, nó tru lên. Tôi có thể cảm nhận được nỗi buồn thảm trong những

tiếng than van của nó. Nó cảm thấy nó đã bỏ rơi tôi, và tôi cũng bỏ rơi nó. Giờ thì còn ai sẽ bảo vệ cho nó nữa?

Tôi dí sát mũi vào khung cửa sổ. “Tớ vẫn an toàn mà,” tôi nhả nhủ nó. “Hãy bảo trọng, bạn thân yêu.” Tôi cố gắng gửi thông điệp của mình tới nó, nhưng lời lẽ của tôi chẳng là gì hơn ngoài một tiếng thì thầm.

Tôi trần trọc mãi không ngủ nổi. Trong đầu tôi cứ quay cuồng mãi những diễn biến xảy ra trong ngày hôm nay. Những bông hồng. Gã quái thú. Ngoại. Tôi ngờ rằng nếu không nhắc đến tên Ngoại, gã quái thú đã thả chúng tôi ra. Có điều gì đó về Ngoại đã khơi gợi sự chú ý nơi hăn, và tôi tự hỏi liệu có phải gã quái thú cầm tù tôi ở đây như một con tin. Hăn nói hăn muốn thứ gì đó. Thứ gì đó đã bị tước đoạt khỏi hăn. Nó có thể là gì được nhỉ? Dù là gì đi chăng nữa, dường như hăn cần có phép thuật để vẫn hồi nó - sự giúp đỡ của Ngoại.

Chương 21:

TÒA LÂU ĐÀI XỎ LÁ



Sáng hôm sau, tôi thức dậy và nhận thấy Godie đang lù lù đứng bên cạnh. Nó dí sát đến mức tôi la lên và lùi lại. “Goldie, đừng có làm như thế!”

“Cậu có biết là cậu bị chảy dãi khi ngủ không?” Goldie hỏi. “Mẹ tớ gọi đó là ngủ-chảy-dãi. Không ra đáng quý cô lắm đâu.”

“Tớ cóc thèm quan tâm xem mẹ cậu nghĩ gì. Lẽ nào bà ấy không dạy cậu rằng hoàn toàn không ra đáng quý cô chút nào khi nhìn chăm chăm lúc người ta đang ngủ?”

“Sáng ra cậu cáu kỉnh thật đấy,” Goldie nói.

Tôi chế nhạo. “Cậu thì lịch sự lắm chắc?” Tôi ném một trong mấy cái gối nhồi lông vũ vào Goldie. Nó bắt lấy cái gối và ghì vào ngực.

“Tớ đói quá.”

“Thế ra lúc này cậu định ăn cả tớ đấy à?”

“Tối qua lúc tớ kêu đói, cánh cửa liền mở ra. Thế mà hôm nay tớ nhắc đi nhắc lại mà nó vẫn không chịu mở. Tớ cố gắng đi ra ngoài cửa, nhưng nó vẫn khóa im im, giống hết đêm qua. Tớ đồn rằng mọi việc chỉ có thể xảy ra nếu cả hai đứa cùng thức giấc, thế nên dậy đi.”

Tôi rên rỉ, lăn qua một bên rồi rơi bịch xuống đất. Cửa vẫn đóng, thế nhưng ngay khi tôi đứng lên, một cái chuông rung lên ở đầu bên kia căn phòng bên cạnh một lỗ cửa nhỏ trổ trên tường. Goldie mở cánh cửa tí hon.

“Bữa sáng!” Goldie nâng một cái khay đựng những bát cháo yến mạch phủ đầy sốt kem và...

“Mật ong!” Goldie reo lên, hít ngửi mùi vị ngon lành. Còn có cả dâu tây tươi, đỏ au, chín mọng và thơm ngát nữa. Mùi hương khiến cho tôi nhớ Ngoại đến quay quắt.

Goldie xúc một thìa đầy, chuẩn bị đưa vào miệng thì bị tôi gạt văng đi.

“Này! Sao cậu lại làm thế?”

“Chúng ta là tù nhân mà, nhớ chứ? Nó có thể có độc đấy.”

“Đêm qua thức ăn làm gì có độc,” Goldie cãi.

“Tất nhiên là không rồi. Gã quái thú cũng ăn thức ăn ấy mà, và dù sao đi chăng nữa, làm sao mà kết luận ngay được.” Tôi đánh hơi bát cháo. Hầu hết thuốc độc đều để lại vị đắng, và đôi khi còn có mùi nữa.

“Red, tớ đói chết mất,” Goldie rên rỉ.

Tôi nhặt chiếc thìa và nếm thử một miếng rất nhỏ. Tôi liếm môi và cố gắng cảm nhận vị chua chua hoặc đắng đắng, nhưng tất cả chỉ có vị ngọt ngào của sốt kem, và nó càng đánh thức cơn đói cồn cào của tôi. Dạ dày tôi sôi réo. “Tớ đoán nó không có vấn đề gì đâu.”

Goldie vội lấy cái thìa của nó và tiêu diệt món cháo. Tôi tấn công phần ăn của mình cũng nhanh chẳng kém, và rồi chúng tôi nhồi hết những trái dâu vào trong miệng.

Khi hai cái bát đã được liếm sạch sẽ, chúng tôi nhận ra rằng quần áo của hai đứa đã được giặt giũ sạch sẽ, mạng lại tinh tươm và gấp gọn gàng ở đầu

giường. Lúc chúng tôi mặc quần áo xong xuôi, cánh cửa lại lạch cạch mở ra.

Quái Thú đứng ở ngưỡng cửa từ lúc nào, như thể hắn đang khấp khởi đợi mong.

“Ta e rằng ta đã gây ra chút lộn xộn ở tiền sảnh,” hắn nói, và dẫn chúng tôi xuống hành lang ở gần cầu thang. Những dấu chân bê bết bùn in trên khắp sàn nhà, mặt bàn và ghế. Chổi quét, chổi lau và xô chậu hiện ra, tập trung quanh tôi và Goldie.

“Bắt tay vào việc đi.” Quái Thú ngân nga ra lệnh với một niềm hân hoan độc địa, rồi rời đi.

“Ôi, trời đất quỷ thần ơi, lao động còn khủng khiếp hơn là bị tổng giam nữa,” Goldie than.

“Hừm,” tôi nói. “Một cái chổi không thể bắt tở lau dọn được đâu.” Tôi quỳ quả bước vòng qua cây chổi, nhưng nó di chuyển chặn đường tôi. Tôi bỏ sang lối khác, nhưng vẫn nhận được kết quả tương tự.

“Láo xược nhĩ?! Nhưng mày vẫn chỉ là một đám que mà thôi!” Tôi lấy đà và tăng tốc để nhảy qua nó, nhưng đúng vào giây phút đôi chân tôi rời khỏi mặt đất, cái chổi quét tôi lùi lại, khiến tôi ngã nhào qua cái xô, nó bay lên không trung và chụp đúng vào đầu tôi.

Goldie cố nén cười. “Cậu có đau không?”

Tôi nhắc cái xô khỏi đầu và quăng nó vào tường. “Lũ dụng cụ lau dọn đáng nguyên rủa!” Cái chổi nện vào đầu tôi một cái.

Goldie không cố gắng kiềm chế những tràng khúc khích nữa. Nó gập cả người lại vì cười và tóm lấy cái cây lau nhà để khỏi ngã, nhưng ngay khi nó vừa chạm vào cái tay cầm, cây lau liền di chuyển. Thay vì tấn công con bé, nó trượt đi và xoay Goldie chóng mặt như thể chúng đang khiêu vũ trong

một vũ hội vậy. “Trời ạ, Red ơi, cây lau này mới lãng mạn làm sao!” Cây chổi lau nhảy lên và xoay vòng, còn Goldie thì sung sướng cười rúc rích, hoàn toàn đắm chìm trong khoảnh khắc đó. Nó thậm chí còn bắt đầu nói chuyện với cái cây lau nhà.

“Sao cơ, vâng, thiếp rất sẵn lòng nhảy thêm một điệu, cảm ơn chàng.”

“Ồ, chàng đúng là một vũ công rất cừ khôi.”

“Gì cơ? Lấy chàng ư? Nhưng mẹ thiếp sẽ nói gì đây? Mẹ sẽ không ưng con rể mình là một cây chổi lau nhà đâu!”

Trong lúc Goldie đang mãi mê khiêu vũ cùng cây lau của nó, tôi vật lộn với cây chổi bướng bỉnh và khó lường của mình. Tôi rượt đuổi nó theo vòng tròn, cái xô đuổi theo sát gót nên tôi cứ vấp hoài qua nó mỗi lần đổi hướng. Cuối cùng tôi cũng tóm ghì được cây chổi xuống đủ lâu để quét sạch một phần đồng bừa bãi; nhưng chỉ một giây sau, nó giăng ra khỏi tôi và hất tung tóe đồng rác tôi vừa vun lại.

“Aaaaaa!” Tôi gầm lên, vớ lấy một cái rìu trong bộ giáp sắt ở gần đấy và dí nó vào tay cầm của cây chổi như thể đang kê dao vào cổ họng nó. “Liệu mà cư xử cho phải phép, không ta chẻ vụn mi ra đó.”

Lúc bấy giờ cây chổi mới chịu ngoan ngoãn làm việc.

Sau khi chúng tôi quét dọn xong xuôi, cây chổi, cây lau và cái xô biến mất.

“Phù!” Goldie nói. “Tớ mệt bỏ hơi tai rồi.”

Tôi cũng cảm thấy kiệt sức y chang, và mong kiếm được một chỗ yên tĩnh mà nghỉ ngơi. Nhưng chẳng thể có cơ may đó. Quái Thú đứng đợi chúng tôi ngay bên ngoài cửa, một vài sợi lông vũ dính trên bộ lông.

“Ta thật vụng về quá,” hăn nói. “Ta vừa có một cuộc đụng độ với mấy cái

gối trong phòng khách.”

Phòng khách nom như vừa có mưa tuyết.

Trong suốt ba ngày ròng rã, gã quái thú tha hồ sai khiến chúng tôi. Chúng tôi quét dọn, lau rửa và kỳ cọ từ tinh mơ đến tận khi chạng vạng. Hai đầu gối tôi bầm tím, còn đôi tay nhũn rời ra như sáp chảy.

Và gã quái thú không phải vấn nạn duy nhất của hai đứa tôi. Bản thân tòa lâu đài cũng là một kẻ thù hiểm ác, luôn bùng nổ những câu thần chú và bùa phép. Gã quái thú ra lệnh bất cứ điều gì, tòa lâu đài sẽ thực hiện nó. Chổi quét, xô chậu, bát đĩa, cửa nẻo và tất cả những đồ đạc khác đều vận hành giống như những gã đốc công khắt khe, cho đến tận ngày thứ ba.

Goldie và tôi vừa mới ăn kết thúc bữa sáng thì cánh cửa mở ra. Chúng tôi bước qua, chắc hẳn Quái Thú sẽ giao cho mình một phần việc khác, nhưng không thấy hắc đầu. Vì vậy chúng tôi đi lang thang qua hành lang và bước xuống cầu thang, và nghe thấy một tiếng thịch mơ hồ.

“Gì thế nhỉ? Goldie hỏi.

“Nhiệm vụ tiếp theo của chúng ta, có lẽ thế,” tôi nói. Quái Thú có thể đang phá sập một bức tường để có thể chỉ đạo chúng tôi dọn dẹp.

Chúng tôi mở các cánh cửa, thò đầu vào những căn phòng khác nhau, nhưng chúng đều trống trơn.

Chúng tôi nghe thấy một tiếng thịch khác, lần này lớn hơn, như thể thứ gì vừa bị thả xuống hoặc quăng vào tường.

“Có lẽ ai đó đang bị nhốt,” Goldie nói.

“Có thể,” tôi đáp. Dù nó là cái gì đi chăng nữa, sự hiếu kỳ trong tôi cũng bị kích thích. Chúng tôi lần theo âm thanh đó đến một khung cửa rất cao. Những tiếng gầm gừ bị văng vẳng và những tiếng thịch thỉnh thoảng vang

lên đến ở bên kia của cánh cửa. Chậm rãi, tôi vặn nắm đấm, và cánh cửa mở ra.

Căn phòng này là một thư viện vĩ đại. Những bức tường vươn lên cao hơn cả những thân cây cao nhất trong Khu Rừng. Trần nhà là một mái vòm bằng thủy tinh khiến cho căn phòng ngập tràn ánh sáng, soi tỏ hàng ngàn hàng vạn cuốn sách. Tôi chẳng thể nào tin được lại có nhiều sách như thế tồn tại trên thế giới.

Quái Thú đứng cạnh một cái giá, đang lục lọi một cột sách với một vẻ hăm hăm giận dữ như thể đang kiểm thử gì đó. Khi không tìm thấy nó, hắn gầm lên và quăng cuốn sách xuống nền nhà đánh thịch. Cuốn sách tự động bay lên và nhét mình vào chỗ cũ mỗi khi gã quái thú di chuyển sang cột khác. Quá trình này cứ tiếp diễn cho đến khi hắn nhận ra Goldie và tôi.

“Hai đứa bây đang làm gì ở đây?” hắn gầm gừ.

“Nhìn những cuốn sách kìa!” Goldie reo lên. “Tôi yêu sách! Mẹ đã từng có lần mua cho tôi một cuốn sách có rất nhiều tranh vẽ. Tôi xem đi xem lại nó nhiều lần đến nỗi nó rời ra thành từng mảnh.” Nó bắt đầu bước tới những cái giá, lướt đầu ngón tay lên trên những cái gáy sách. “Ước gì tôi vẫn còn giữ được nó. Tôi tự hỏi liệu ở đây có cuốn sách nào có tranh, kể về một chàng hoàng tử đẹp trai đã đánh thức một nàng công chúa xinh đẹp thức giấc bằng một nụ hôn... Ồ!”

Một cuốn sách bay lên khỏi giá và trôi về phía Goldie. Nó mở sách ra, và chắc chắn rồi, các trang sách đầy những bức tranh vẽ màu sắc sỡ. “Thật là đáng yêu!” Nó yên vị trên một chiếc ghế nệm và ngấu nghiến vùi mặt vào cuốn sách. Điều này vô hình trung xoa dịu cơn kích động của gã quái thú.

“Còn mi có thích đọc sách không, Red?” hắn hỏi. “Bà ngoại mi có đọc sách cho mi nghe không?”

“Sách vở rất hiếm ở Ngọn Núi,” tôi đáp. “Hầu như bà chỉ kể chuyện cho tôi thôi.” Tôi đã học chữ bằng cách nhẩm đọc các câu thần chú bà khắc trên bàn và các bức tường.

“Thế thì để ta kể mi nghe một câu chuyện,” Quái Thú nói, “câu chuyện mà bà mi chắc chắn chưa từng kể cho mi.” Tôi nghịch nghịch cái váy, cố gắng tỏ ra hồ hững, nhưng trong lòng thì nôn nao cái cảm giác dù rằng gã quái thú định kể chuyện gì đi chăng nữa, nó cũng cực kỳ đặc biệt.

“Ngày xưa ngày xưa có một nàng công chúa,” Quái Thú mở đầu, “người có tất cả mọi thứ mình mong muốn. Vàng bạc, đất đai và những kẻ tôi tớ trung thành. Nàng thông minh và hoạt bát. Nàng đàn hát, ngâm thơ, nhưng trên tất cả, nàng vô cùng xinh đẹp, và danh tiếng về nhan sắc của nàng lan truyền khắp bờ cõi. Những hiệp sĩ dũng cảm, những hoàng tử đẹp trai từ những mảnh đất xa xôi nườm nượp kéo đến cầu hôn. Nhưng nàng công chúa rất buồn, vì biết rằng một ngày nào đó, tất cả sẽ kết thúc. Nàng sẽ già đi, và sắc đẹp sẽ tàn phai. Cuối cùng nàng sẽ chết. Ồ, suy nghĩ đó thật không tài nào chịu nổi - cái suy nghĩ rằng nàng sẽ trở nên già cả rồi biến thành không gì khác hơn là xương cốt và cát bụi trong lòng đất.”

Tôi hơi lâu bầu. Tôi không cần thêm một bài thuyết giảng khác từ một sinh vật phi-con-người về sự ngu ngốc của loài người khi sợ hãi cái chết. Tôi tin chắc giống quái vật có thể sống đến hàng ngàn năm, giống như thần lùn.

Gã quái thú tiếp tục. “Nàng công chúa biết có một bà tiên được đồn sở hữu phép thuật hùng mạnh. Bà ta có thể chữa lành cho người ốm. Bà giúp phụ nữ hiếm muộn sinh con và mùa màng thất bát mọc trở lại. Nàng công chúa triệu bà tiên tới tòa lâu đài và ra lệnh cho bà ta biến mình thành bất tử. Nàng hứa sẽ ban thưởng cho bà vinh hoa phú quý, vàng bạc châu báu, thậm chí cả một nửa vương quốc, chỉ cần bà giúp cho nàng trường sinh bất lão.

Nhưng bà tiên đã từ chối. Bà ta nói đó là một ý tưởng ngu ngốc, và bà ta không muốn liên quan đến nó.

“Nàng công chúa không quen với việc bị cự tuyệt, nhất là với một thái độ xấc xược như vậy, nên nàng đã đe dọa tổng giam và tra tấn bà tiên đến chết nếu như bà ta không chấp hành mệnh lệnh của mình.

“Bà tiên phá lên cười. Bà không hề sợ hãi trước một lời đe dọa như thế.

“Thế rồi nàng công chúa đã làm một điều nàng chưa từng làm trước đây. Nàng hạ mình cầu khẩn. Nàng quỳ sụp xuống và nài nỉ bà tiên. Nàng hứa sẽ làm bất cứ điều gì, bất cứ điều gì cũng được, chỉ cần nàng được trường thọ, mãi mãi trẻ trung và xinh đẹp.

“Bà tiên trao cho nàng một lời cảnh cáo cuối cùng. ‘Không người trần mắt thịt nào có thể sống mãi. Điều đó đi ngược lại với quy luật tự nhiên.’

“‘Thế thì ta không muốn làm con người!’ nàng công chúa tuyên bố. ‘Ta còn hơn cả con người nữa! Ta là dòng dõi hoàng gia! Hãy đem cái chết đi khỏi ta!’”

“Nếu công chúa thật sự mong chờ điều đó,” bà tiên nói. “Ta đã tha thiết cảnh báo công chúa, nhưng bởi vì công chúa là một cô bé ngốc nghếch ương ngạnh, nên có lẽ nàng xứng đáng được hưởng những gì mình ao ước.”

Bà tiên lẩm nhẩm đọc một câu thần chú, khiến hoa hồng mọc lên trên khu vườn của lâu đài. Bà che phủ cả mảnh sân bằng hoa hồng. Chúng bò qua các cánh cửa và những bức tượng, xâm chiếm những bụi cây và những cây thân gỗ, và ở vị trí trung tâm là một bụi hoa hồng bị phù phép. Hoa hồng đỏ. Hoa hồng có phép thuật.

“Hãy hái một bông”, bà tiên ra lệnh. “Châm ngón tay công chúa vào một cái gai. Nhỏ giọt máu xuống đất, và nàng sẽ trở nên bất tử.”

Trong cơn háo hức, nàng công chúa hái ngay một bông hoa hồng và châm nó vào ngón tay. Nàng rỏ một giọt máu cho nó ngấm xuống đất. Nàng cảm nhận được phép thuật hồi hải lan trong cơ thể mình như lửa, khiến nàng trở nên khỏe mạnh, đầy năng lượng và bất khả chiến bại. Nàng đã bất tử! Nàng khiêu vũ giữa những đóa hồng và dọa chết khiếp người làm vườn, vốn đang nỗ lực trong vô vọng để cắt tỉa bớt các cành hoa hồng mọc tràn lan. Khi anh ta nhìn thấy công chúa, anh ta thét lên và bỏ chạy.

“Anh ta choáng váng vì vẻ đẹp bất tử của ta đây mà”, nàng công chúa nhủ thầm.

Nàng đi về phía những người hầu kẻ hạ khác, và kết quả cũng y nguyên. Tất cả mọi người đều tháo chạy khi nhìn thấy nàng. Kể cả những người lính với đầy đủ gươm giáo sáng lòe cũng kêu lên sợ hãi và bỏ chạy ra khỏi tòa lâu đài.

“Nàng công chúa đi về phía phòng mình để ngắm nghía hình hài bất tử mới của mình, và khi nhìn thấy chính mình, nàng chỉ ước được chết đi. Đúng là nàng đã trở nên bất tử, nhưng nàng không còn là người nữa. Nàng đã biến thành...”

“Một con quái thú,” tôi thì thầm. Quái Thú chìm vào im lặng. “Chị chính là công chúa.”

“Đã từng,” con quái thú nói.

“Họm đã, chị chính là công chúa sao?” Goldie hỏi, đánh rơi cuốn sách. “Nhưng chị quá... quá... chị quá...”

“Lông lá? Hôi hám? Gớm ghê?” con quái thú gầm gừ.

“Tôi đang định nói ‘cao’”, Goldie đáp. “Chị quá cao đối với một người phụ nữ. Thế thôi.”

Tôi vẫn đang cố tiêu hóa mọi chuyện. Bông Hồng Đỏ đã biến nàng công chúa thành con quái thú. Một con quái thú có thể sống mãi mãi. Tôi vui mặt vào hai lòng bàn tay. Tôi có thể đã biến Ngoại thành một con quái thú. Nếu như không có những bức tượng đầu máng xối, có lẽ tôi cũng đã tự biến chính mình thành quái thú. Và giờ thì tôi có thể nhìn thấy sự hối hận khôn nguôi trong đôi mắt của nàng-công-chúa-quái-thú – hối hận rằng đã có lúc mình từng ước mong được trở nên bất tử.

“Liệu bà tiên có nói cho cô biết cách phá vỡ lời nguyền không?” Tôi hỏi.

Quái Thú lắc đầu. “Bất khả thi,” chị ta cay đắng nói.

“Ôi, không,” tôi đáp. “Tất cả những lời nguyền đều có một cách hóa giải, kể cả khi chúng ta không biết đến sự hiện diện của nó. Tôi có một người bạn từng bị nguyên tử thuở lọt lòng, và cậu ấy còn không biết phải phá vỡ nó như thế nào, nhưng cuối cùng cậu ấy vẫn làm được.”

“Ta không nói rằng ta không biết cách. Ta nói rằng việc đó bất khả thi.”

“Nếu có một cách hóa giải, thì là khả thi rồi,” tôi nói.

“Ồ! Ồ!” Goldie reo lên, hoa chân múa tay như một đứa dở hơi. “Tớ biết nó là gì đấy! Nụ hôn của tình yêu đích thực! Mẹ tớ đã từng kể một câu chuyện về một chàng hoàng tử chịu một lời nguyền, nhưng lời nguyền ấy đã được phá vỡ bằng một nụ hôn của tình yêu đích thực!”

“Đó là một câu chuyện hay,” Quái Thú đáp, “nhưng câu thần chú này không thể được hóa giải bởi một nụ hôn của tình yêu đích thực.”

“Nếu chị là một chàng hoàng tử, tôi sẽ hôn chị ngay bây giờ,” Goldie nói. “Thế rồi tôi sẽ trở thành một nàng công chúa và mẹ chắc chắn sẽ yêu tôi.” Goldie nhăn như khi, như thể nó thực sự nghĩ mình sẽ phải hôn con quái thú.

“Nhưng chị ấy không phải một hoàng tử,” tôi nói, ngăn Goldie lại. “Chị

ấy là một nàng công chúa. Hoặc đã từng là.”

Quái Thú lùi lại sát vào một giá sách, như thể chị ta nghĩ cái hiểm họa bị Goldie hôn là có thật.

“Không có ích gì đâu,” con quái thú nói. “Ta không thể phá vỡ lời nguyện, và ta sẽ phải làm quái thú mãi mãi.”

Tôi gõ gõ những ngón tay lên một chồng sách, nghĩ ngợi. Nếu Ngoại ở đây, bà sẽ biết phải làm gì. Tôi đã nhìn thấy bà giúp đỡ những người xung quanh bị lâm vào những tình thế khó khăn tương tự, mặc dù chưa có gì thực sự quá hiểm nghèo. Rõ ràng những bông hồng không còn khiến tôi hứng thú nữa, nhưng có lẽ nếu tôi có thể mặc cả với Quái Thú, thuyết phục chị ta thả chúng tôi để đổi lấy sự hỗ trợ phép thuật từ Ngoại.

“Tôi nghĩ tôi biết người có thể giúp được chị,” tôi nói.

“Phải,” con quái thú nói. “Ta biết. Trên thực tế, đó chính là lý do mi ở đây.”

Tôi gật đầu, bất thành linh hiểu ra lý do Quái Thú giam lỏng tôi. Ngoại có thể không có khả năng hóa giải lời nguyện cho Quái Thú, hoặc biến chị ta lại thành một nàng công chúa, nhưng bà có thể nói cho chị ta biết liệu chị ta có bao giờ tự phá vỡ được lời nguyện hay không, và có thể còn chỉ cho chị ta vài manh mối. Đó là cơ hội bỏ trốn duy nhất của tôi.

“Bà ngoại tôi biết rất nhiều điều về phép thuật,” tôi nói. “Nếu chị có thể giải phóng chúng tôi, tôi sẽ dẫn chị đến chỗ bà. Bà đang ốm nặng, nhưng bà sẽ vẫn giúp chị tìm ra cách hóa giải lời nguyện.”

Con quái thú trừng trừng nhìn tôi trong giây lát, điều gì đó giống như một nụ cười xuất hiện trong mắt chị ta, mặc dù tôi không hiểu có điều gì đáng cười đến thế. “Không cần thiết đâu,” chị ta nói. “Ta đã có lời với bà cô rồi.”

“Tôi không hiểu.”

Con quái vật quay lưng về phía tôi và lướt móng tay chị ta dọc theo mấy cuốn sách, để lại những vết cào trên gáy sách. Tôi gần như có thể nghe thấy tiếng những cuốn sách co rúm lại vì đau đớn. “Bà tiên...,” Quái Thú thủng thẳng nói. “Đó là một cái tên quá mỹ miều dành cho một mục phù thủy, mi biết đó. Một mục phù thủy đã gây nên chuyện này với ta, và giờ ta đang giữ quân át chủ bài buộc bà ta biến ta trở lại - đưa cháu gái đầu tiên và duy nhất của bà ta.”

Tôi há hốc mồm nhìn Quái Thú. Sự nhận biết quét qua người tôi, lạnh lẽo và chậm chạp, giống như làn sương giá bám trên ô cửa sổ. “Ý chị là...”

Con quái thú gật đầu. “Bà tiên Hồng Hoa, hay như mọi người giờ vẫn gọi bà ta, Phù Thủy Rừng Xanh.”

Chương 22:

VẬN MỆNH QUÁI THÚ



Ngoại. Hồng Hoa. Bà tiên đã biến một nàng công chúa thành quái thú. Bà chưa từng kể tôi nghe câu chuyện này trước đây. Tôi cho rằng tôi có thể hiểu lý do. Đó không phải điều gì đáng để tự hào, biến nàng công chúa thành quái thú, kể cả khi chính nàng công chúa đã đề nghị điều đó. Đó là một vận mệnh nghiệt ngã, và tôi thấu hiểu cả việc con quái thú muốn giữ chúng tôi làm tù nhân, nhưng chị ta nghiêm nhiên không biết rằng có bắt cóc tôi cũng chẳng được tích sự gì.

“Bà tôi sẽ không rút lại lời nguyên đầu,” tôi nói.

“Bà ta sẽ rút nếu như muốn gặp lại đứa cháu duy nhất của mình.”

“Chị không thể giữ chúng tôi ở đây mãi mãi được!” Goldie nói.

“Thứ tình cảm ngưỡng mộ của mi dành cho ta chết yếu vậy sao?”

Goldie co rúm người, ghì chặt cuốn sách về những chàng hoàng tử đẹp trai và cô công chúa xinh đẹp của mình vào ngực.

“Chị không hiểu,” tôi nói. “Bà không thể rút lại lời nguyên, kể cả khi bà vẫn còn khỏe mạnh. Bà không có thứ quyền năng ấy. Lời nguyên không thể đảo nghịch hoặc rút lại, chỉ có thể phá bỏ, tùy thuộc vào những quy định

được đặt ra vào thời điểm ếch lời nguyên, do đó cách duy nhất...”

Con quái thú gầm lên, khiến sách rơi lổng chổng khỏi giá. “Ta biết về các quy định chứ! Giờ ta sẽ đặt ra quy luật của riêng ta! Bà mi sẽ biến ta trở lại thành một công chúa hoặc bà ta sẽ chết mà không nhìn thấy mặt đứa cháu gái.”

“Và rốt cuộc thì sau mọi chuyện, chị vẫn là một con quái thú!” Tôi gào lên.

Đôi hàng lông mày sâu róm của con quái thú hơi nhăn lại. Tôi tưởng chị ta sắp òa khóc đến nơi, đôi mắt màu xanh xa-phia của chị ta long lanh, nhưng rồi chị ta rống lên và cào móng vuốt của mình qua một hàng sách khác khiến chúng rơi ầm ầm xuống sàn nhà. Chị ta chạy ào qua khung cửa trên cả bốn chân.

Cái thư viện lại lục cục tự dọn dẹp đồng sách mà con quái thú đã làm rơi, xếp chúng ngăn nắp vào đúng kệ.

“Red, cậu có nghĩ rằng chúng mình sẽ về nhà được không?” Goldie hỏi.

Tôi nhắm mắt. Goldie bị kẹt ở đây là lỗi của tôi. Tôi đã lôi nó vào tình thế khó khăn này. “Chúng ta sẽ tìm được lối thoát, Goldie à,” tôi nói. “Tớ hứa đấy.”

Một quyển sách đột nhiên bay khỏi giá và rơi xuống đầu tôi.

“Ái! Sao mày phải làm thế?” Tôi nhặt cuốn sách lên và đọc tiêu đề.

Lời Hứa bị phá vỡ.

Tôi quăng quyển sách sang tuốt mé bên kia của căn phòng, nhưng nó chỉ đơn giản là trôi trở lại về phía cái giá và tự nhét mình vào vị trí một cách gọn gàng. Những cuốn sách có phép thuật. Chúng thậm chí còn chẳng để cho anh nổi giận một cách đúng nghĩa nữa.

Tại sao Ngoại không kể cho tôi nghe về con quái thú? Bà thấy hồ thẹn sao? Bà thật sự có ý định biến công chúa thành một con quái thú, hay đó chỉ là một sai lầm phép thuật nghiêm trọng? Tôi chưa bao giờ hình dung ra Ngoại lại phạm bất cứ một thứ sai lầm nào đối với phép thuật, nhưng rõ ràng là tôi đã không biết tất cả mọi điều về Ngoại.

“Thật may mắn vì cậu đã không lấy được một bông Hồng Đỏ,” Goldie nói. “Nếu không, cậu đã biến bà cậu thành một con quái thú rồi!”

“Tớ cũng nghĩ thế,” tôi nói, mặc dù tôi tự hỏi liệu câu thần chú có vận hành khác đi không nếu như ta không mong muốn nó cho bản thân ta, mà cho một người khác. Ngoại đã nói rằng lòng ích kỷ là một trong những nguyên nhân khiến phép thuật luôn đi chệch đường. Nhưng tôi không muốn cuộc sống vĩnh viễn cho bản thân tôi. Tôi muốn dành nó cho Ngoại. Đó đâu phải là ích kỷ, đúng không nào?

“VẬY còn món phép thuật còn lại...?” Goldie trầm ngâm khi lật giở những trang sách của một cuốn sách khác. “Những Trái tim Màu nhiệm. Tớ đã bảo cậu thử nó ngay từ đầu mà lại. Nó nghe rất ổn.”

Tôi gạt nó ra khỏi tâm trí bởi vì tay thần lùn biết rất ít về nó. “Tớ thậm chí còn chẳng biết Những Trái tim Màu nhiệm là cái gì, hoặc có thể kiếm được nó ở đâu,” tôi nói.

“Hay nó là thứ gì đó cậu có thể tìm thấy trong trái tim chính mình?” Goldie đoán.

“Điều đó nghe còn chẳng hợp lý chút nào,” tôi đáp. “Tớ cần tìm ra cách thức vận hành của phép thuật đó.”

Tôi biết rằng Những Trái tim Màu nhiệm thực sự có tồn tại. Các vị thần lùn đã nói như vậy. Tôi chỉ cần thu thập thêm thông tin. Ngoại luôn nói rằng cách tốt nhất để có tri thức là tự thân rèn luyện. Cách tiếp theo là học hỏi từ

nguồn khác. Chuyện kể. Bài học. Sách vở.

Sách! Tôi đang ở một nơi đầy ắp thông tin, và tất cả những điều tôi phải làm chỉ là hỏi.

“Goldie à,” tôi nói. “Chúng ta có thể hỏi cái thư viện về Những Trái tim Màu nhiệm!”

“Trời ạ, sao tớ không sớm nghĩ ra chuyện đó nhỉ? Đây, để tớ hỏi.” Nó đóng cuốn sách lại và đứng dậy. “Này thư viện, bạn có thể cho chúng tôi mượn một cuốn sách về Những Trái tim Màu nhiệm được chẳng?”

Lúc đầu chẳng có gì xảy ra, và rồi một cuốn sách tự rút ra khỏi một cái kệ thấp và trôi về phía chúng tôi.

Tôi đón lấy nó và háo hức lướt qua các trang sách, với Goldie đang nghiêng ngó qua vai, nhưng tôi đã phải thất vọng với câu chuyện. Nó kể về một cô gái trao gửi trái tim mình cho một chàng trai, nhưng chàng ta đã vứt bỏ nó. Nơi trái tim cô gái yên nghỉ mọc lên một cái cây có tên gọi là Cây Liễu Ước, và bất cứ ai đang mơ ước một tình yêu đích thực dưới tán cây đều có thể tìm thấy nó.

“Đó là một câu chuyện đẹp đẽ mà buồn thảm nhất trên thế giới này!” Goldie sụt sịt.

“Nhưng nó không hữu ích.” Tôi đóng ập cuốn sách lại và đặt nó lại vào giá. “Tớ cần một cuốn sách có thể nói cho tớ cách chấm dứt cái chết cơ.”

Cái thư viện lại chìa ra một cuốn khác đầy công thức chữa trị các chứng bệnh lật vạt, nhưng chẳng có gì khác thường.

“Ôi, kinh quá,” Goldie nói. “Có cả cái công thức thuốc bổ mà mẹ cứ hay ép tớ uống này!” Nó giả tiếng ọe khan và quăng cuốn sách trở lại lên giá.

“Chúng ta sẽ có nhiều cơ may hơn nếu chia nhau ra tìm,” tôi nói.

“Ý hay đấy,” Goldie đáp. Để tớ đi hỏi mé bên kia của thư viện nhé. Cậu cứ ở đây và tiếp tục hỏi cho xong ở mé này. Chúng ta sẽ tìm ra thứ gì đó thôi!”

Tôi hỏi về Những Trái tim Màu nhiệm theo hàng tá cách thức khác nhau, và thư viện lấy xuống hết cuốn sách này đến cuốn sách khác. Tôi đọc từ truyện cổ, lịch sử sang đến cách bào chế thuốc, mỗi loại đều có dính dáng nhất định đến tim, phép thuật, hoặc mãi mãi, nhưng vẫn chẳng có gì đưa tôi tiếp cận gần hơn đến cách thức cứu Ngoại.

Từ bên kia thư viện, tôi có thể nghe thấy những yêu cầu của Goldie, và phản ứng sau đó của nó trước những cuốn sách mà thư viện đã cung cấp. Nó khúc khích cười, hỗn hển thở và thốn thức khóc, trong khi tôi thì làu bàu và gặm gù trước cuộc tìm kiếm vô vọng của mình. Trong một cái thư viện khổng lồ bao nhiêu là sách thế này, hẳn phải có thứ gì đó hữu ích chứ.

“Bạn có thể tìm được bất cứ cuốn sách nào nhắc đến Những Trái tim Màu nhiệm không? Loại Những Trái tim Màu nhiệm mà con người không bao giờ chết ấy?” Lời lẽ tuôn ra vẻ như hơi cộc lốc, nên tôi bổ sung, “Làm ơn.”

Thư viện yên lặng trong một phút, như thể nó đang suy nghĩ hoặc tìm kiếm đúng cuốn sách đó. Cuối cùng một cuốn sách bay xuống tay tôi từ chiếc giá nằm ở vị trí cao nhất. Nó đã vô cùng cũ nát và ố vàng. Nom có vẻ hứa hẹn. Tôi ngồi xuống một cái ghế lớn và mở sách ra. Thoạt nhìn, tôi cứ ngỡ nó là một cuốn sách thần chú và trái tim tôi nhảy lên, nhưng té ra nó chẳng là gì khác hơn ngoài mấy bài thơ dở dờ ương ương, có vẻ ngớ ngẩn và tối nghĩa.

Tôi đóng ập nó lại chuẩn bị quăng nó trở lại, thì thứ gì đó đập vào mắt tôi. Một trang giấy đang treo lủng lẳng bên ngoài cuốn sách, bị xé rời khỏi mối chỉ. Hai từ ngữ như nhảy lên trước mắt tôi: “Không bao giờ” và “chết.”

Tôi mở cuốn sách và đọc một bài thơ tên là “Những trái tim của gã Thợ săn.” Nó có vẻ khác biệt so với những bài thơ còn lại, bí ẩn và bi ai. Mỗi câu thơ là một câu chuyện bi kịch về cách mọi người chết đi, vì bệnh tật, tai nạn hay tuổi già, và kết thúc ba khổ thơ buồn bã đó là đoạn thơ sau:

*Mấy ai có cơ may sống mãi
Như người nắm đặng chuỗi lưỡi hái của tử thần?
Điều gì len lỏi trong lòng đất như những mạch nước ngầm
Bí quyết để đánh lừa cái chết?
Lão thợ săn già cả ấy biết
Cách thức vận hành của trái tim
Phép thuật riêng cho kẻ kiếm tìm
Một cuộc sống trường sinh bất lão.*

“Goldie, lại đây mà xem cái này này.”

Goldie đọc bài thơ, lông mày nhíu lại vì tập trung. “Lão thợ săn già cả ấy biết...” Nó lần những ngón tay theo dòng chữ.

“Cậu có nghĩ rằng có thể lão Horst biết điều gì đó không?” tôi hỏi.

“Ừm, ông ấy già thật,” Goldie nói.

“Và căn cứ vào cái cách nó nhắc đến ‘Trái tim’ và ‘Phép thuật’, thì nó hẳn còn muốn ám chỉ thứ gì đó sâu xa hơn.” Tôi đã cố tránh lão Horst càng xa càng tốt để bảo vệ Sói, nhưng có lẽ lão nắm giữ câu trả lời tôi đang tìm kiếm. Liệu tôi có sai lầm không khi từ chối sự giúp đỡ của lão?

Cũng chẳng còn gì quan trọng nữa. Nếu chúng tôi không thể thoát khỏi tòa lâu đài này, thì mọi thứ cũng chẳng còn nghĩa lý, đặc biệt nếu như Ngoại

đã...

Không. Tôi không được nghĩ đến điều đó, tuyệt đối không thể. Bố và mẹ sẽ sớm trở về. Giờ này có lẽ họ đã về đến nhà và chắc chắn sẽ đến thẳng chỗ Ngoại. Bà sẽ ổn thôi, ít nhất là vào lúc này. Ngoại và tôi có một sự nối kết đặc biệt mà tôi tin rằng tôi sẽ cảm nhận được nếu như bà đi, giống như một cái xương bị gãy. Chắc chắn bà đang cố cầm cự để đợi tôi.

Tối hôm đó và cả hôm sau nữa con quái thú đều không dùng bữa cùng chúng tôi. Chị ta không đưa ra yêu cầu gì, cũng không bắt chúng tôi lao động. Chị ta thậm chí còn chẳng buồn xuất hiện, điều này khiến cho tôi cảm thấy vô cùng bất an.

Không còn Quái Thú hành hạ nữa, Goldie và tôi rơi vào quyền quản chế của tòa lâu đài. Nó cho chúng tôi được tự do đi lại loanh quanh, mặc dù vẫn khóa chặt chúng tôi bên trong.

Tôi không thể thoải mái tận hưởng sự tự do này. Tôi không nguôi nghĩ đến vận mệnh khủng khiếp Ngoại đã giáng lên đầu Quái Thú. Tôi không nguôi lo lắng cho Ngoại và Sói. Tôi không thể ngừng băn khoăn về phép Những Trái tim Màu nhiệm, và tự hỏi lão Horst có liên quan gì đến chúng.

Đêm hôm đó tôi trần trọc mãi trên giường, Goldie ngáy khò khò bên cạnh. Tôi nằm với chiếc áo choàng phủ lên người, ngón tay mân mê bốn góc áo một cách lo âu, cố gắng rút ra từ đó sự khuây khỏa, trí tuệ và hy vọng.

Sói tru lên.

Hãy quay trở lại, nó nói, và tôi cảm nhận được nỗi bức thiết tăng dần trong nó. Nó đang gặp nguy hiểm chẳng? Horst đang săn đuổi nó ư? Đừng

như cả hai chúng tôi đều đang cạn dần thời gian. Tiếng kêu của nó kéo tôi vào giấc ngủ những đêm trước, nhưng đêm nay chúng khiến tôi thao thức.

Một tiếng tru khác vang lên, nhưng âm thanh này ở gần hơn, ngay bên trong tòa lâu đài.

Quái Thú.

Tôi ngồi dậy. Một ngọn nến đang cháy bên cạnh tôi. Tôi cầm lấy nó và đi về phía cửa ra vào. Tôi áp bàn tay lên đó.

Cánh cửa mở khóa và rộng mở.

Những cây giá cắm nến tự thắp sáng dọc các bức tường khi tôi đi xuôi hành lang xuống cầu thang.

Tiếng tru khủng khiếp lại vang lên lần nữa. Tiếng tru không hàm chứa thêm ý nghĩa gì, ngoại trừ nỗi tuyệt vọng. Tôi đi lang thang không mục đích trong lâu đài, nhưng rồi tôi nhìn thấy bóng của Quái Thú in trên hành lang. Tôi thổi tắt ngọn nến và lặng lẽ đi theo Quái Thú. Chị ta rảo bước qua một mê cung những căn phòng và lối đi, cho đến khi tới thư viện. Chị ta bước vào và đóng cửa lại.

Chị ta làm gì trong thư viện giữa đêm hôm này? Đọc truyện cổ tích trước khi đi ngủ chăng?

Tôi xoay nắm đấm và chậm chạp đẩy cửa mở, vừa đủ để có thể hé một mắt nhìn vào bên trong.

Quái Thú đang đứng trước một giá sách, in một cái bóng dài, ma quái ngang qua căn phòng. Chị ta với lấy một cuốn sách, nhưng khi chị ta nâng nó lên, một tiếng kịch phát ra, và một phần của cái giá sách từ từ mở ra, để lộ một hành lang đằng sau. Quái Thú trườn vào bên trong, và cái giá đóng lại sau lưng chị ta, để lại tôi một mình trong bóng tối.

Tôi lẽ ra nên quay trở về giường. Nhưng tôi không thể buộc mình nhúc nhích. Tôi tò mò muốn biết Quái Thú đi đâu và chị ta đang làm gì.

Con mèo chết vì tò mò, một giọng nói nhỏ vang lên trong đầu tôi. Nghe giống Ngoại một cách kỳ lạ.

Nhưng tôi đâu phải một con mèo, tôi đáp lời giọng nói đó. Bên cạnh đó, đây là kẻ bắt giữ tôi, người tôi mong muốn chạy thoát, do đó việc tôi phải bám theo chị ta và tìm hiểu càng nhiều càng tốt là một điều hợp lý. Tôi bước đến chỗ cái giá và mò mẫm dọc theo những cái gáy sách. Quái Thú đã lấy ra cuốn sách ở tầm cao ngang ngực chị ta, có nghĩa là nó phải nằm cao hơn đầu tôi. Tôi ấn vào một cuốn sách giống như cách đã nhìn thấy Quái Thú làm, nhưng không có gì xảy ra. Tôi lật thử nhiều cuốn nữa, mở đường dọc theo giá sách. Một vài cuốn rớt xuống, nhưng chúng nhanh chóng tự bay lên và trôi trở về vị trí. Tôi tóm lấy một cuốn sách khác và kéo nó ra. Cuốn này tạo cảm giác khác hẳn, như thể nó được dính vào một thứ gì đó. Tôi kéo cho đến khi thứ gì đó kêu lạch kịch. Tôi thả cuốn sách, và cái giá mở ra.

Chương 23:

NGƯỜI ĐẸP Ở TRONG GƯƠNG



Qua lối vào trên giá sách, tôi thấy mình đang đứng trên một lối đi với một cánh cửa ở đầu bên kia. Tôi chắc hẳn nó sẽ bị khóa kín, nhưng khi tôi vặn nắm đấm, nó mở ra êm ru trên bản lề. Tôi bước vào trong một căn phòng rộng mênh mông. Nó tỏa ra vô tận về mọi hướng, và có rất nhiều người đứng xung quanh, tất cả bọn họ đều mặc áo choàng đỏ. Tôi giương mắt lên nhìn họ, và họ cũng giương mắt lên nhìn lại, cho đến khi tôi nhận ra đó chính là tôi. Có hàng trăm cô bé Red đang trừng trừng nhìn vào chính mình. Các bức tường được dát từ sàn cho đến trần nhà bởi cơ man là gương.

Tôi không nhìn thấy Quái Thú ở nơi nào. Bà luôn nói rằng đừng bao giờ tin tưởng vào những tấm gương. Chúng có thể trở nên rất quỷ quyệt, đặc biệt là khi chúng đã bị phù phép - và tôi ngờ rằng những tấm gương này cũng thế. Một vài tấm gương sẽ phản chiếu những điều đang thật sự diễn ra, trong khi số khác lại phản chiếu những điều có thể xảy đến, hoặc những điều đang xảy ra ở đâu đó khác, hoặc thậm chí cả những điều mà bạn mong ước là sự thực.

Tôi nhìn nhìn đi nhìn lại hình ảnh mình phản chiếu qua gương hàng chục lần. Vẫn chỉ là Red thuần túy. Mớ tóc nâu bù rối ấy, đôi mắt xám sắc sảo ấy, và gương mặt nhỏ nhắn xanh xao ấy.

Thứ gì đó đang chuyển động ở tấm gương gần nhất phía bên tay phải của tôi. Một người phụ nữ xuất hiện. Một người đẹp tuyệt trần. Làn da của nàng mịn màng không tì vết, đôi má và môi ửng sắc hồng. Đôi mắt xanh thăm thẳm như ngọc xa - phía nổi bật lên trên mái tóc màu hạt dẻ xoăn nhẹ bao quanh gương mặt và bờ vai. Nàng ta có vẻ gì đó rất quen thuộc, nhưng không thể có khả năng tôi đã nhìn thấy nàng trước đây.

“Tên của nàng là Người Đẹp,” một giọng nói cất lên. Đôi môi của người phụ nữ cử động giống như đang nói, nhưng giọng thì quá trầm thấp để có thể là của nàng. Tôi quay lại và nhìn thấy Quái Thú đang đứng đằng trước hình ảnh của người phụ nữ xinh đẹp trong gương.

“Cái tên đó thật hợp với nàng ấy,” tôi nói.

“Cô nghĩ thế ư?” Quái Thú hỏi. “Ta không chắc lắm.”

“Ý chị là sao?” tôi hỏi. “Không ai có thể phủ nhận nàng ấy rất xinh đẹp.”

“Ta tin rằng sẽ có nhiều người muốn phủ nhận,” Quái Thú nói. “Đặc biệt là bây giờ.”

Tôi nhìn tới nhìn lui giữa con quái thú và cô gái trong gương. Không hề có bất cứ điểm tương đồng nào, ngoại trừ sự giống nhau đến kinh ngạc giữa đôi mắt họ.

“Nàng ấy chính là chị,” tôi nói. “Đó là chị trước đây...”

“Trước khi ta xin bà cô ban cho sự bất tử,” Quái Thú nói. “Phải, đó chính là ta. Tên ta từng là Người Đẹp.”

“Giờ vẫn vậy mà,” tôi đáp. “Một cái tên không thể bị tước đi.”

“Phải, và giờ thì nó đang vận vào ta mới hay ho làm sao chứ, phải không nào?” chị ta nói, đầy vẻ châm biếm.

Tôi nhìn chăm chăm xuống bàn chân. Mặc dù chúng ta thường nói cái tên

chính là vận mệnh của bạn, và bố mẹ thường rất cẩn trọng trong việc lựa chọn tên cho con mình, nó vẫn không đảm bảo cho bạn một cuộc sống hạnh-phúc-mãi-mãi-về-sau. Người ta vẫn có thể phạm sai lầm, những tấn bi kịch vẫn có thể xảy ra, và vận mệnh của những người khác vẫn có thể bị rối nùi vào vận mệnh của chính bạn và tạo thành một đồng hỗn độn. Tôi cũng đã từng bị vướng vào một đồng hỗn độn như thế trước đây, và giờ thì chính tôi lại đang đi gieo rắc những rắc rối của mình ra tứ phía. Goldie, Borlen, Sói... có thể cả Quái Thú nữa.

Quái Thú nhìn chăm chăm vào hình hài đẹp đẽ trước đây của mình với ánh mắt khát khao. Tôi tự hỏi chị ta đã dành bao nhiêu giờ đồng hồ ở nơi đây, chỉ để ước ao được trở nên xinh đẹp một lần nữa.

Thứ gì đó đang di chuyển trong một tấm gương bên tay trái tôi, một cái bóng đang chuyển động trong rừng cây dày đặc. Nó quá nhòa nhạt và xa xăm, nên tôi không thể nói được nó là thứ gì.

Quái Thú hăng giọng. “Ta đã nhận được một tin nhắn từ bà cô.”

Tôi quay phắt lại đối diện với Quái Thú. “Chị ư? Khi nào? Bà tôi thế nào rồi?” Trái tim tôi căng lên vì hy vọng.

“Bà ấy vẫn còn sống. Bà ấy hy vọng rằng tòa lâu đài vẫn chăm sóc tốt cho cô và nhắc ta dặn cô nhớ rửa ráy cả ở sau tai.”

“Có vậy thôi sao?” Trái tim tôi xẹp xuống.

“Bà ấy cũng gửi cho ta một thông điệp. Bà ấy bảo ta nhìn vào gương và nhớ lấy.”

“Nhớ lấy điều gì cơ?” tôi hỏi.

“Cách phá vỡ lời nguyền.”

Tôi há hốc miệng. “Bà chỉ cho chị cách phá vỡ lời nguyền?” Ngoại không

bao giờ chỉ cho người khác cách phá vỡ một lời nguyện. Bà rào đón, gợi ý và khích tướng, nhưng sẽ không bao giờ chỉ bảo chính xác anh phải làm gì. “Bà đã nói thế nào ạ?”

“Bà ấy nói, ‘Hãy biết yêu cuộc sống hơn là sợ cái chết.’”

Tôi cau mày. “Có mỗi thế thôi sao? Tất cả những gì chị phải làm chỉ là yêu cuộc sống?”

“Nhiều hơn là ta sợ chết.”

“Nhưng làm sao chị có thể kiểm soát được điều đó? Làm sao ai đó có thể lựa chọn không sợ hãi cho được?”

“Nếu ta biết, trông ta đã không như thế này,” Quái Thú nói. “Và nếu cô biết, cô đã chẳng ở đây, phải không nào?”

Tôi nhìn xuống chiếc áo choàng và mân mê gấu áo giữa những ngón tay, rồi lại nhìn lên cái gương nơi con quái thú được phản chiếu thành Người Đẹp. Giờ tôi đã có thể hiểu thấu chị ta thêm một chút. Làm sao chị ta có thể yêu cái cuộc đời của một con quái thú, cũng như làm sao có thể không sợ chết khi còn là Người Đẹp? Mọi việc như lộn tùng phèo từ trên xuống dưới và từ trong ra ngoài, và ngay lúc này đây, tôi cảm thấy thật khó khăn để không bực tức Ngoại.

Tôi quay đi khỏi hình ảnh phản chiếu xinh đẹp của Quái Thú, và một cử động đập vào mắt tôi. Trong tấm gương bên kia, những cái bóng đang nhập lại và tạo nên một hình thù. Nhưng Quái Thú không để ý đến nó.

“Mất đi người mình yêu thương là một việc thật sự đau đớn,” Quái Thú nói. “Nhưng có lẽ điều đau đớn nhất là đánh mất chính mình.” Quái Thú nhìn lại vào trong gương, nơi có hình ảnh phản chiếu đẹp đẽ của mình. “Chúng ta đánh mất mình khi chúng ta sợ hãi.”

“Liệu đó có phải lý do chị xin bà tôi giúp sống lâu không?” Tôi hỏi. “Bởi vì lúc đó chị sợ hãi?”

“Ta giờ vẫn sợ hãi,” Quái Thú nói. “Nhưng ít nhất ta cũng học được một điều.”

“Điều gì vậy?” tôi hỏi.

“Cuộc đời là một câu chuyện. Nó sẽ không có ý nghĩa gì hết nếu như không có đoạn kết.”

Trái tim tôi thắt lại trong lồng ngực, bởi vì cái cảm giác này chân thực biết bao, đau đớn biết bao. Không phải tôi cần Ngoại phải sống mãi. Chỉ là, tôi không thể hình dung ra cái lúc tôi không cần bà nữa.

“Ước gì tôi có thể...” Nhưng những lời lẽ cứ sừng phồng lên trong cổ họng tôi. Mắt tôi bóng rớt lên.

Quái Thú nhẹ nhàng đặt chân trước lên vai tôi và xoay tôi về phía chị. Tôi ngược lên nhìn gương mặt lông lá của chị, trông thật là gớm guốc, nhưng dịu dàng và tử tế hơn nhiều gương mặt người tôi đã từng nhìn thấy. “Ta trở nên như bây giờ bởi vì ta đã sợ hãi.”

Tôi lau khô những giọt nước mắt bội bạc đang chảy xuống má mình. “Chị có xấu lắm đâu,” tôi nói. “Em đã từng gặp nhiều con người còn xấu hơn, ít nhất là ở trong tâm hồn.”

“Con người thật sự có thể trở nên rất thú tính, phải không?”

Tôi gật đầu. Thật nực cười khi chúng ta luôn luôn nhắc đến chó sói, quái thú, ma quỷ... như là những kẻ địch tàn ác, tuy nhiên trong thực tế dường như con người mới là những kẻ thù tồi tệ nhất. Bạn cũng có thể trở thành kẻ thù của chính bản thân mình.

“Em biết chị muốn Ngoại biến chị trở lại thành một nàng công chúa,

nhưng bà em không thể. Thật đấy.” Tôi nói những lời đó hết sức dịu dàng, không hề có ác tâm hay giận dữ.

Quái Thú gật đầu, chấp nhận sự thật, nhưng không hề vui vẻ về chuyện đó.

“Chị sẽ tự tìm ra cách phá vỡ lời nguyện thôi,” tôi nói. “Bà hẳn đã biết trước điều đó. Bà sẽ không bao giờ thực hiện một câu thần chú sẽ ám ảnh người ta suốt đời.”

Quái Thú gật đầu. “Bà ngoại của em có vẻ là một phù thủy rất thông tuệ.”

“Đúng vậy.”

“Và bởi vì bà thông thái như thế, bà sẽ không sống mãi đâu.”

Tôi nhìn ra chỗ khác. Cổ họng tôi thắt lại, nên tôi không thể nói thành lời. Dù tôi biết Quái Thú nói đúng, tôi vẫn không thể nhìn trực diện vào sự thật.

“Bà muốn nhìn thấy em mạnh mẽ,” Quái Thú nói. “Trước khi mọi thứ trở nên quá muộn.”

Tôi ngược nhìn lên. “Ý chị muốn nói rằng chúng em có thể đi?”

Quái Thú gật đầu. “Giữ các em lại đây cũng chẳng có ích gì cho chị. Ít nhất, nó cũng chẳng giúp thay đổi điều gì.”

Nhưng tôi đã nhìn thấy sự đổi thay le lói nơi chị, một tia hy vọng nhỏ rằng lời nguyện sẽ được hóa giải một ngày nào đó, bằng cách nào đó. Tôi nghĩ Ngoại sẽ tự hào về Quái Thú vào khoảnh khắc ấy.

“Cảm ơn chị, Người Đẹp,” tôi nói, và quay mình bước đi.

“Red?” Quái Thú nói.

“Vâng?” Tôi đáp, quay lại.

“Đừng sợ hãi.”

Tôi nghe thấy những lời lẽ của Ngoại vang vọng trong đầu mình.

Đừng sợ hãi, Red.

Bà đã nói điều đó lần đầu tiên khi tôi cố thử sử dụng phép thuật bên trong mình. Bà đã nói điều đó khi tôi lên đường tìm thuốc chữa bệnh cho bà.

Red, đừng sợ hãi.

Tôi rất muốn trở nên dũng cảm, dũng cảm một cách thực sự, chứ không chỉ là khỏe mạnh và dữ tợn. Tôi nghĩ tôi đã bắt đầu tìm ra cách.

“Red!” Tôi nghe thấy tiếng Goldie thét lên từ bên ngoài căn phòng. Con bé có vẻ hoảng loạn. Tôi chạy về phía cánh cửa, và con bé xông xộc lao vào, thở hổn hển. “Cậu đã ở đâu thế? Tớ tỉnh dậy còn cậu thì đi rồi và tớ đói quá mà căn phòng không cho tớ chút thức ăn nào và tất cả những người này là ai?” Nó há hốc miệng trước hàng trăm Người Đẹp, hàng trăm Red và hàng trăm Goldie được phản chiếu từ trong gương.

“Không sao đâu, Goldie. Chúng chỉ là những tấm gương thôi mà.”

“Đầu tớ trông như đồng rơm vậy,” nó nói.

Quái Thú cười khúc khích, có lẽ đang tưởng tượng mình sẽ bận tâm đến một mái tóc bù xù ra sao với cơ thể đầy lông lá này.

“Goldie, chúng mình về nhà được rồi,” tôi nói.

Con bé mở to mắt. “Chúng mình có thể sao?” Nó nhìn hết từ tôi sang Quái Thú. Chúng tôi đều gật đầu.

“Thế thì bà cậu sẽ hóa giải lời nguyền sao? Chị ấy có trở lại thành công chúa được không?”

“Chưa đâu,” tôi đáp. Tôi liếc trở lại vào tấm gương nơi hình ảnh phản chiếu của Người Đẹp giờ đang quay về phía chúng tôi.

“Ai kia?” Goldie chỉ.

“Tên cô ấy là Người Đẹp,” tôi nói.

“Không phải cô ấy. Người đứng bên cạnh cơ.” Tôi di chuyển ánh mắt mình. Cái hình bóng còn lại trên tấm gương đã tới gần hơn rất nhiều. Hẳn ta đã ra khỏi Khu Rừng và đang bước xuyên qua vườn hồng, có vẻ như đang đi thẳng tới chỗ tấm gương. Cái bóng có một dáng đi cứng nhắc và bao phủ bởi thứ gì đó trông như lông thú, với một cây cung và một ống tên khoác trên vai.

“Đó là Horst,” tôi đáp.

“Ông ta đang ở đâu? Ông ta có nhìn thấy chúng tôi không?” Goldie hỏi.

Horst tiến tới mỗi lúc một gần hơn, sát đến mức nếu như dấn thêm vài bước nữa thôi, ông ta sẽ đi thẳng vào trong tấm gương. Nhưng lão đứng lại ngay đằng sau hình ảnh phản chiếu xinh đẹp của Quái Thú, neho cặp mắt già cả như thể đang tìm kiếm thứ gì đó. Quái Thú hơi găm gù trước hình ảnh Horst.

“Chị biết ông ta không?” tôi hỏi Quái Thú.

Quái Thú không trả lời. Horst lấp một mũi tên, hướng thẳng vào Quái Thú. Chị ta nhìn trừng trừng vào người thợ săn trong gương, đông cứng như một con thú tội nghiệp bị mắc bẫy.

Horst thả dây cung. Tấm gương vỡ tan, những mảnh vỡ và vụn thủy tinh bắn tung về mọi hướng. Tôi chộp lấy Goldie và kéo nó vào trong tầm bảo vệ của tấm áo choàng. Quái Thú rống lên. Khi những mảnh vỡ đã rơi xuống hết, tôi ngược lên. Quái Thú đã trúng tên vào chân.

Và lão Horst đứng đó, giữa những mảnh kính vỡ lấp lánh, gương mặt sắt đá khôn dò. Không nói một lời, lão rút ra một mũi tên khác và bắn thẳng vào chân kia của Quái Thú. Chị ta lại rống lên và gục xuống trên hai chân trước.

“Không!” Tôi hét lên với Horst, dấn vào lão bằng tất cả sức lực khiến

tay tôi phát đau, nhưng Horst không hề suy suyển. Bụng lão rắn như đá vậy. Lão nhìn xuống tôi như thể tôi là một con bọ vô dụng, cho đến khi một thứ gì đó to lớn và mạnh mẽ lao qua một tấm gương khác. Một con Thú Máng Xối. Một con nữa sà xuống, thêm một con nữa. Chúng gầm gừ và lao bổ vào Horst, nhưng lão không hề nao núng trước những con quái vật bằng đá. Lão đâm thẳng vào giữa mặt một con, nghiền nát lớp đá như thể nó chỉ là những mẩu xương giòn rụm. Một con khác tấn công lão từ phía sau, nhưng Horst chụp lấy nó và quăng nó sang tuốt mé kia của căn phòng.

Quái Thú đã rút được hai mũi tên khỏi chân và đang gắng gượng đứng lên. Horst lắp thêm một mũi tên nữa.

“Dừng lại! Dừng lại! Chớ làm đau chị ấy!” Goldie thét lên.

Tôi xông vào tấn công Horst cùng một lúc với một con Thú Máng Xối. Một bên cánh đá của nó va vào sau đầu tôi, đột ngột và nặng như búa bổ. Tôi ngã vật ra đằng sau. Căn phòng trở nên sáng trắng. Nó quay vòng vòng và vụn nát ra như một tấm gương vỡ, rồi tất cả trở nên tối đen.

Chương 24:

NGUỒN GỐC CỦA TRÁI TIM



Tôi tỉnh dậy trong một căn phòng được thắp sáng mờ mờ, và một con chó sói đang trừng trừng ngó xuống tôi. Tôi vội vã ngồi phắt dậy và rồi kêu lên khi đầu mình như muốn nổ tung.

“Cậu tỉnh rồi!” Goldie nhảy đến bên tôi. “Bạn ấy đã tỉnh dậy!” Nó nói với ai đó.

“Cẩn thận đó,” một giọng nói cộc cằn cất lên. “Bức tượng thú miệng máng xối đó đập khá mạnh vào chỗ hiểm của cháu. Cháu cần gượng nhẹ một chút.”

Lão Horst đứng bên cạnh tôi, tay cầm một cái tách bốc khói. Tôi hớp một ngụm và ngay lập tức phun ra. Nó đắng khủng khiếp.

“Uống đi,” Horst nói. “Nó giúp giảm đau đấy.”

Tôi uống hai ngụm lớn, và cơn đau dịu đi một chút. Đầu óc tôi trở lại minh mẫn đủ để nhớ rằng tôi vừa nhìn thấy một con sói. Tôi ngược mắt nhìn lên. Cái đầu của nó được treo trên tường.

Tôi cố nén lại một tiếng thét. Không sao. Chuyện bình thường thôi. Xét cho cùng, đây là nhà của người thợ săn kia mà.

Các bức tường nhà được phủ kín bởi các tấm da và đầu của mọi loài muông thú trong Khu Rừng. Hươu, nai sừng tấm, gấu, sư tử núi, thỏ rừng và chó sói. Tôi đếm được sáu con sói trên tường, răng nhe ra, và những viên đá đen lóng lánh thay cho đôi mắt. Đây có lẽ là đàn của Sói, được săn và treo lên tường. Trái tim tôi nhói đau thay cho Sói. Tôi run rẩy và ghì chặt tấm chăn trong đôi tay, chỉ để nhận ra rằng nó cũng được làm từ một mảnh da nguyên lông lá. Những sợi lông này màu nâu mờ xỉn. Nó gợi nhắc tôi về Quái Thú. Tôi tung nó khỏi người.

“Ông đã bắn Quái Thú!” Tôi gào lên với Horst. “Ông đã giết chị ấy!” Tôi lại nhảy xổ vào Horst, nhưng căn phòng quay cuồng và tôi ngã ngối xuống giường.

“Bình tĩnh lại đi,” Horst nói. “Ta thề với cháu, quý cô Red à, rằng ta không giết con quái thú. Có lẽ ta đã bắn bị thương nó, nhưng chẳng mấy chốc nó sẽ bình phục và tiếp tục sống kiếp quái thú trong hàng ngàn năm sau thôi, con vật bị nguyên rủa đó.”

Tôi nhắm mắt lại và hít thở đến khi căn phòng đứng yên một lần nữa. Horst đã nói đúng. Dù thế nào đi chăng nữa, Quái Thú cũng không thể bị giết. Mùi tên và những mảnh gương vỡ khiến cho tôi hoảng loạn và quên bém mắt rằng Quái Thú không bao giờ chết. Chị ta không cần sự giúp đỡ của tôi.

“Vậy là... ông biết về lời nguyền của Quái Thú?” Tôi hỏi.

Horst gật đầu.

“Làm sao ông biết được Quái Thú đang giam giữ chúng cháu làm tù nhân?” Tôi hỏi.

Horst chùng như hơi choáng váng trước câu hỏi của tôi. “Bà ngoại cháu... Bà kể ta nghe về một con quái thú đang bắt giữ cháu. Bà nhờ ta giải cứu

cháu ra. Bà không đủ sức làm việc đó, dĩ nhiên rồi.”

Điều này nghe không giống Ngoại chút nào. Bà luôn tin tưởng một cách mãnh liệt rằng mọi người đều nên tự giải phóng lấy mình. Nhưng hiện tại, bà đang ốm, có lẽ không được minh mẫn lắm, mà tôi lại là đứa cháu độc nhất của bà.

“Cháu phải đến chỗ Ngoại đây,” tôi nói, cố gắng đứng dậy thêm lần nữa, nhưng lão Horst ngăn tôi lại.

“Ngồi nghỉ thêm một lát đã, cháu Red bé bỏng. Đi làm gì mà vội. Bức tượng thú miệng máng xối đó đã táng cho cháu một cú nên thân vào đầu đó.”

“Cậu có nhìn thấy ông ấy chiến đấu với những con Thú Máng Xối không?” Goldie hỏi. “Ông ấy vặn đứt cánh tay nó dễ dàng như bẻ một bắp ngô vậy!”

Horst mỉm cười. “Ta có thể trở nên khỏe ra trò trong những tình huống bất buộc.”

“Chúng cháu không sao ạ,” tôi đáp. “Quái Thú vốn đang định thả chúng cháu đi khi ông tới.”

“Ồ, lẽ ra nó không nên giam giữ các cháu ngay từ đầu. Thật là kinh khủng khi làm như vậy với hai đứa trẻ.”

Phải, ban đầu thì đúng là khủng khiếp thật, nhưng rốt cuộc con quái thú cũng không phải là người xấu. Mọi thứ diễn ra thật là ngộ nghĩnh. Và đôi lúc trong cuộc sống, nhiều việc tưởng chừng như rất ổn thỏa vào những phút đầu tiên, nhưng rồi cuối cùng lại trở nên khủng khiếp. Vấn đề nằm ở chỗ, không phải lúc nào các bạn cũng biết được trước khi quá muộn.

Horst vút thêm củi vào ngọn lửa.

“Cháu đói quá ông ạ,” Goldie đáp. “Nếu còn ở tòa lâu đài, thì giờ này

chúng cháu đang ăn sáng.”

Horst lấy ra ít thịt sấy từ trong cái dĩa của mình và đưa cho chúng tôi mỗi đứa một mẩu, nhưng chẳng lấy gì cho mình. Goldie trừng trừng nhìn miếng thịt khô teo quắt. “Ở lâu đài, chúng cháu được ăn cháo yến mạch với mật ong,” nó nói.

“Ồ, ta không có mật ong,” Horst nhẹ nhàng đáp. Chúng tôi ăn món thịt. Nó vừa mặn chát vừa dai ngoách. Chúng tôi gần như không thể nhai thịt bằng răng hàm, nhưng sau khi nhìn lũ đầu thú nằm chềnh ềnh trên tường, chúng tôi cũng chẳng còn thèm ăn lắm nữa.

“Giờ thì,” Horst nói khi Goldie chấp nhận từ bỏ món thịt dai ngoanh ngoách của mình, “có điều gì đó mách bảo ta rằng các cháu không chỉ tình cờ tìm đến tòa lâu đài bị phù phép. Các cháu đang tìm kiếm thứ gì đó, phải không nào? Có lẽ là mấy bông hồng chẳng?”

Tôi liếc Goldie. “Tớ đã kể với ông ấy là cậu đang cố gắng cứu bà,” Goldie nói. “Ông ấy đã biết về những bông Hoa Hồng Đỏ lâu rồi.”

Tôi cựa quậy, cảm thấy không thoải mái trước ánh mắt quan sát chăm chú của Horst.

“Các cháu không lấy được những bông hoa hồng, nhưng ta nghĩ mình có thể có thứ các cháu đang tìm kiếm,” Horst nói. Tôi nghĩ đến bài thơ tìm thấy trong thư viện của Quái Thú, nhưng vẫn cảm thấy không yên tâm. Những con sói ghim trên bức tường dường như đang kêu gọi tôi, cảnh cáo tôi rời đi.

Đi đi, chúng tôi nói.

“Cháu thật sự phải về nhà với Ngoại,” tôi nói. “Cháu nghĩ cháu đã có thể đi đứng bình thường được rồi.”

“Nhưng nhẽ nào cháu không muốn cứu bà sao?” Horst hỏi. “Cháu nói bà

ấy đang hấp hối cơ mà. Nếu có một cách có thể cứu được bà, để giữ bà khỏi chết, chẳng nhẽ cháu lại không muốn biết?”

Tôi nghĩ lại về cuộc hành trình của mình. Cái Giếng Rượu. Những Bông Hồng Đỏ. Rốt cuộc phép thuật nào rồi cũng đòi hỏi một cái giá quá đắt. Nhưng vẫn còn lại một thứ phép thuật cuối cùng mà tôi vẫn chưa khám phá hết. Nếu nó thật sự cứu được Ngoại thì sao? Tôi có nên quay lưng lại với cơ hội cuối cùng này không?

“Ông có biết điều gì về Những Trái tim Màu nhiệm không ạ?” Tôi hỏi.

Horst hơi mỉm cười. “Nghe có vẻ quen quen. Ta sẽ chia sẻ những bí mật của ta, nhưng ngược lại, ta cần biết những bí mật của cháu.”

“Cháu chẳng có bí mật nào cả,” tôi đáp.

“Ồ, ai chẳng có bí mật, và ta tin rằng những cô phù thủy nhỏ thường mang nhiều bí mật hơn tất cả, các cháu có đồng ý không?” Đôi mắt Horst trở nên tối tăm và mờ dần trong ánh sáng yếu ớt. Nom chúng thật đói khát.

“Để ta kể cháu nghe một câu chuyện,” Horst nói.

“Chuyện có công chúa không ạ?” Goldie hỏi. “Cháu chỉ thích những câu chuyện về các nàng công chúa.”

“Nhất định là có chứ.” Horst hăng giọng và ngả người ra đằng sau trên chiếc ghế. Nó gợi nhắc lại cái lúc Quái Thú kể cho tôi về câu chuyện của chị trong thư viện, nhưng lần này khác hẳn. Một cơn ớn lạnh ngo ngoáy trườn trong cánh tay tôi khi tôi lắng nghe Horst, giống như một thứ sinh vật trong bóng tối.

“Ngày xưa ngày xưa,” lão thợ săn nói, “có một mục hoàng hậu độc ác trị vì Vương Quốc. Mục đồ kỵ với đứa con gái riêng của chồng, nàng công chúa Bạch Tuyết.”

Goldie thở dài bất mãn. “Không phải chuyện đó chứ! Chúng cháu đều nghe nó hàng nghìn lần rồi.

Hoàng hậu cố giết Bạch Tuyết, vì thế nàng ta đến nương náu tại nhà của các chú lùn, và rồi hoàng hậu cố gắng giết nàng lần nữa bằng một quả táo tẩm độc, nhưng rồi chàng hoàng tử đến và hôn nàng khiến cho nàng tỉnh giấc.”

“Phải,” Horst nói, nhìn có vẻ hơi tự ái. “Đó chỉ là một phiên bản của câu chuyện. Ta muốn kể cho các cháu nghe một câu chuyện khác. Giờ, trước khi quả táo độc xảy ra, hoàng hậu sai một người thợ săn đem cô gái vào sâu trong Khu Rừng và giết nàng. Ông ta được lệnh phải mang về trái tim của cô gái để làm bằng.”

Tóc gáy tôi dựng ngược lên. Người thợ săn. Một trái tim. Horst không thể nào là người thợ săn ấy được. Câu chuyện ấy đã xảy ra hàng trăm năm nay rồi.

“Nhưng ông ấy có giết nàng công chúa đâu,” Goldie nói.

“Phải,” Horst đáp. “Người đàn ông đã giết rất nhiều con vật trong suốt cuộc đời mình, nhưng ông ta không đành lòng sát hại một cô gái vô tội, nên ông đã thả nàng đi, rồi giết một con lợn lòi và mang trái tim nó về cho hoàng hậu và nói với mẹ đó chính là trái tim nàng công chúa. Nữ hoàng định đánh chén nó cho bữa tiệc ăn mừng của mình, tuy nhiên, là một người tham lam và tự đắc, muốn ngay lập tức được nghe tấm gương thần ca tụng rằng mình là người đẹp nhất trần gian. Nhưng tấm gương thần lại tiết lộ rằng công chúa Bạch Tuyết vẫn còn sống. “Không đúng,” hoàng hậu nói. “Vì ta có bằng chứng về cái chết của nó đây. Trái tim của nó!” Nhưng tấm gương đã nhìn thấu mọi sự và mách hoàng hậu rằng người thợ săn đã lừa dối mẹ. Nhanh hơn là ông ta kịp rút ra một mũi tên, ông đã bị bắt và tống giam vào ngục

tối.”

“Người đàn ông tội nghiệp!” Goldie than thở. “Thật là thiếu công bằng.”

Trong suốt nhiều ngày trời, hoàng hậu trừng phạt không cho người thợ săn được ăn hay uống. Ông ta đã cận kề cái chết, gần như không thể cử động, cho đến khi hoàng hậu cuối cùng cũng tìm đến chỗ ông ta.

“‘Xin người,’ người thợ săn nói. Ông chìa bàn tay về phía hoàng hậu, cầu xin cứu mạng. Hoàng hậu không đưa ra bánh mì hoặc nước, mà đặt vào tay ông ta trái tim của con lợn lòi mà ông ta đã mang cho mụ thay vì trái tim của Bạch Tuyết.

“Đây là bữa ăn cuối cùng của mi, hỡi thợ săn,” hoàng hậu nói, và mụ rời đi, không bao giờ còn quay lại nữa.

“Người thợ săn ôm chặt trái tim vào ngực mình và nằm chờ chết. Nhưng ông ta không chết. Người thợ săn đã sống sót suốt nhiều tuần và nhiều tháng trời. Không hề có thức ăn hoặc nước uống, không hề có gì khác trong xà lim của ông ta ngoại trừ trái tim. Sau vài tháng, ông ta nhận ra rằng chính là nhờ trái tim nọ, vẫn đang được ghì chặt trong lồng ngực, đã giữ ông ta được sống. Và không những vậy, nó cho ông ta một sức khỏe phi phạm đến nỗi ông ta có thể tự đào một đường hầm để thoát khỏi nhà giam. Ông ta cào xuyên qua đá, bới xuyên qua đất, cho đến khi ra được thế giới bên ngoài. Tự do rồi! Sống rồi! Và đói khát nữa. Ông ta đột ngột trở nên yếu ớt và mệt mỏi. Các khớp xương cứng đờ. Cơ bắp thì bủn rủn. Ông biết rằng thứ phép thuật mà trái tim kia đã truyền cho ông giờ đã dần dần mất công hiệu. Ông ta cần thêm nữa.

“Do đó ông ta đã giết thêm một con lợn lòi khác để lấy trái tim, và sức mạnh của ông ta được phục hồi. Ông ta cũng lấy tim của nhiều con vật khác nữa. Dê, cừu, hươu, thậm chí cả gấu, sư tử núi, và chó sói. Mỗi con vật đều

giúp ông ta khỏe mạnh hơn. Và với nhiều trái tim như vậy, người thợ săn sống hạnh phúc mãi mãi về sau.

“Hết chuyện.”

Horst ngồi thẳng trở lại, một nụ cười tàn nhẫn nở trên khuôn mặt. Goldie nhìn tôi, miệng há hốc đầy kinh hãi. Đây không phải là điều tôi trông đợi. Tôi cứ ngỡ Những Trái tim Màu nhiệm là thứ gì đó liên quan đến tình yêu. Phép thuật mạnh mẽ nhất đến từ trái tim. Nhưng theo như câu chuyện của Horst, chúng là những trái tim bằng xương bằng thịt. Đó là thứ Horst vẫn mang theo trong chiếc bao da treo quanh cổ - trái tim của những con thú đã trao cho lão sức mạnh. Lão đang giật giật nó, nhìn chăm chăm vào tôi, và tôi biết lão muốn gì.

Những con sói treo trên tường tru lên yêu cầu tôi rời đi. Ra khỏi đây. Chạy mau.

“Đó không phải là một câu chuyện hay,” Goldie nói, rõ ràng không ý thức được sự thật ẩn sau câu chuyện của Horst.

“Cháu không nghĩ vậy sao?” Horst tỏ vẻ thú vị.

Goldie lắc đầu. “Đó thậm chí còn không phải một nụ hôn của tình yêu đích thực.”

Horst giễu cợt. “Tình yêu đích thực. Có thể nó tốt đẹp và ý nghĩa đối với những chàng hiệp sĩ dũng cảm và công nương xinh đẹp thật đấy, nhưng còn những người như chúng ta thì sao? Anh có thể sống cả đời mà không tìm thấy tình yêu đích thực. Ta đã chứng kiến mòn mỏi những chuyện ấy rồi. Và kể cả nếu như anh tìm được một tình yêu như thế, rồi sao nào? Nó không màu nhiệm như những câu chuyện văn kể đâu. Tình yêu có giữ cho anh sống sót không? Có giúp cho anh khỏe mạnh không? Không hề.”

“Có chứ!” Goldie cãi. “Khi cháu tìm được một tình yêu đích thực, nhất

định nó sẽ làm được những điều đó!”

Horst lắc đầu. “Tình yêu không thể cho cháu sức mạnh. Chính là sự sống. Cự tuyệt cái chết. Đó mới là sức mạnh.”

“Và ông đang nắm giữ sức mạnh đó, phải không?” Tôi buột ra. “Ông chính là người thợ săn trong câu chuyện đó, và kia là Những Trái tim Màu nhiệm của ông.” Tôi chỉ về phía chiếc bao da quanh cổ lão.

Horst mỉm cười. “Cô bé thông minh.”

Goldie hết nhìn tôi rồi lại nhìn Horst. “Hượm đã. Ông muốn nói chính ông là người suýt giết chết Bạch Tuyết? Nhưng... chuyện đó xảy ra hàng trăm năm trước rồi cơ mà!”

“Hai trăm hai mươi ba năm, chính xác là như vậy.”

“Chính ông đã bắt trộm những con lợn của Ngoại,” tôi khạc ra. “Để lấy tim chúng. Và những con sói...” Tôi nghiêng chặt răng. “Ông đã giết bầy đàn của Sói.” Tất cả mọi chi tiết dần hình thành rõ nét. Tại sao tôi không nhìn ra những điều này trước đây chứ? Tuổi tác, sự đáng thương, những cử động chậm chạp vụng về của lão... tất cả đã che mắt tôi, khiến cho tôi không nhìn ra chân tướng sự việc.

“Thôi nào,” Horst nói. “Cháu không nghĩ rằng những con sói dữ tợn đó, nếu có cơ hội cũng sẽ làm điều đó với ta sao? Và ta cần những con lợn đó. Ta dám khẳng định rằng không có ta thì chúng cũng sẽ có cùng chung kết cục như vậy thôi.”

“Ông là thợ săn cơ mà? Có vẻ như săn những con lợn yếu ớt bị nhốt trong chuồng là một hành động cực kỳ hèn hạ.”

Thái độ điềm tĩnh của Horst hơi nao núng. “Những con vật... chúng đã trở nên cảnh giác với ta. Chúng trốn kỹ và cao chạy xa bay trước khi ta tóm

được chúng, và lão Horst già cả tội nghiệp phải làm điều gì đó chứ.”

Tôi nhớ lại sự căng thẳng và tỉnh mịch mà thỉnh thoảng Khu Rừng lại chìm vào trong suốt cuộc phiêu lưu của chúng tôi - mỗi khi Horst ở gần. Lúc đó, nó không có ý nghĩa gì đối với tôi, nhưng giờ tôi đã hiểu ra. Có vẻ như vạn vật cảm nhận được phép thuật mang điềm gở của Horst và những mục đích tàn ác của lão ta, và giờ thì chính tôi cũng có thể cảm nhận được nó, đang quần quai trườn bò khắp những cánh tay và cổ tôi như những con nhện.

“Và giờ thì,” Horst nói, “hãy nói về anh bạn của cháu, con chó sói. Ta muốn có lời với nó.”

“Bạn ư?” Tôi nói, cố ép ra một nụ cười. “Sói là những sinh vật cực kỳ nguy hiểm. Tôi không biết giúp ông bằng cách nào.”

“Cháu không lừa ta được đâu,” Horst nói. “Cô bạn nhỏ của cháu đã kể cho ta hết rồi, về cái cách con sói tin tưởng cháu, cái cách nó theo cháu đi khắp nơi như một con chó con.”

Goldie lắc đầu như điên, nước mắt tuôn đầm đìa. “Tớ xin lỗi, Red à! Tớ không biết! Tớ không biết ông ta lại kinh khủng như thế! Tớ đã nghĩ ông ta sẽ thấu hiểu.”

“Trên thực tế, ta rất hiểu!” Horst nói. “Ta hiểu điều đó hơn bất cứ ai khác. Cháu muốn giữ cho bà mình được sống, và ta cũng ước ao như thế với chính bản thân ta. Cháu sẽ nói gì, hả Red bé bỏng? Chúng ta cùng đi dạo nhé? Chúng ta cùng gặp một con sói nhé? Chúng đặc biệt có giá trị đối với ta.”

“Ông đã từng nói ra điều đó trước đây. Tại sao? Tại sao chúng lại đặc biệt có giá trị?”

“Nó liên quan đến phép thuật bên trong trái tim, các cháu thấy đó,” Horst nói. “Con vật càng mạnh mẽ, trái tim càng hùng mạnh, và càng giúp ta trụ được lâu hơn. Một con nai sừng tấm cho ta một tháng tròn. Một con sư tử

núi, hai, và một trái tim gấu có thể giúp ta trụ vững trong gần ba tháng. Nhưng chó sói...” Horst nhìn trực diện vào tôi. “Chó sói là một của quý thật sự. Chó sói có thể giúp ta khỏe mạnh suốt nhiều năm trời.”

“Thế thì ông cũng được mạnh giỏi khá lâu đấy nhỉ,” tôi nói, liếc nhìn những cái đầu chó sói treo trên vách, đôi mắt chúng thật lạnh lẽo và vô hồn.

“À, nhưng có một sự thật thú vị về chó sói đây. Sói là loài vật có tính cộng đồng cao, đoàn kết và trung thành. Đó chính là khởi nguồn của phép thuật. Trái tim chúng hoạt động như một thực thể thống nhất, như một đàn. Để có thể lấy được phép thuật từ một con, ta cần cả đàn, và một khi đã có tất cả bọn chúng, thì phép thuật có thể đủ để chia sẻ với cả người khác. Một người đang rất ốm yếu, sắp hấp hối...”

Máu tôi trở nên lạnh buốt. Tôi lắc đầu.

“Cháu có thể cứu bà mình,” Horst nói. “Giữ cho bà sống lâu trong một khoảng thời gian dài, rất dài, có thể là mãi mãi. Chính cháu cũng có thể sống mãi.”

Cuộc sống vĩnh cửu. Nghe như thể một thứ phép thuật tốt đẹp. Bất cứ điều gì giúp anh sống lâu và phát triển đều tốt đẹp, phải không? Nhưng những trái tim đó... dù giữ Horst sống sót, tôi vẫn không nghĩ rằng chúng có thể giúp lão trở nên lành mạnh và thăng hoa, giống như phép thuật tốt mà Ngoại vẫn kể. Lão trở nên méo mó và tàn tạ - bị nguyên rủa, thậm chí còn tệ hơn là Quái Thú. Ngoại hẳn sẽ không bao giờ ước ao một vận mệnh như thế. Bà thậm chí còn chẳng hề đắn đo.

“Tôi không thể giúp ông,” tôi nói.

Gương mặt của Horst xịu xuống. “Cháu sẽ làm gì nếu bà ấy chết? Lúc bấy giờ cháu còn có ai nữa?”

“Bạn ấy còn có tôi!” Goldie hét lên. “Tôi là người bạn tốt nhất của bạn ấy

trên đời này.”

Horst thở dài. “VẬY thì, ta đồ rằng chỉ còn cách duy nhất.” Lão rút ra một con dao, lưỡi dài và cong. Nó lóe lên trong ánh lửa bập bùng. Tôi lùi lại, nhưng Horst không chạm vào tôi. Lão tóm lấy những lọn tóc quăn của Goldie.

“Ái da! Đau quá, lão già kinh tởm, độc ác kia!”

“Mi sẽ làm gì cho người bạn thân nhất đời của mi?” Horst hỏi. “Mi sẽ chịu giúp đỡ ta để cứu sống nó chứ?”

“Thả bạn tôi ra,” tôi nói bằng giọng yếu ớt.

“Red, đừng giúp lão! Tớ không sợ chết đâu. Tớ không aaaaa!” Horst giật mớ tóc trên đầu Goldie một cách tàn nhẫn, nhưng con bé đã vớ được cái que cời cạnh lò sưởi, vẫn đang nóng đỏ, và khua khoắng nó cho đến khi nó nện thẳng vào đầu Horst. Lão rống lên và đánh rơi con dao, vồ liên tục vào mớ tóc bốc khói của mình.

“Chạy mau, Red!” Goldie nắm tay tôi và chúng tôi chạy thục mạng về phía cửa ra. Tôi lao xuyên qua, húc long cả cánh cửa khỏi bản lề, và cả hai đứa tôi ngã nhào ra ngoài. Tôi chộp lấy bàn tay Goldie và kéo nó đứng dậy, rồi lại đẩy nó ngã lền lữa khi Horst bắn một mũi tên. Nó lao thẳng về phía tôi, nhưng tôi đã nâng chiếc áo choàng lên khiến nó rơi một cách vô dụng xuống mặt đất.

Tôi liếc về phía Horst. Lão đang lấy thêm một mũi tên khác, gương mặt tràn ngập một quyết tâm không gì lay chuyển.

“Chui vào trong áo choàng của tớ nhé,” tôi thì thầm với Goldie. Nó gật đầu, và chúng tôi cùng vùng dậy chạy vào Khu Rừng. Horst bắn liên tiếp về phía chúng tôi. Vô số mũi tên bay chiu chiu bên tai tôi và xuyên qua những thân cây. Chúng tôi di chuyển rất chậm chạp và bất tiện, hai đứa con gái

vướng víu vào nhau, thập thò chạy xuyên qua khu rừng âm u, nhưng Horst cũng chẳng khá khẩm gì hơn. Những trái tim đã khiến lão trở nên khỏe mạnh và đầy uy lực, nhưng lại đơ cứng và chậm chạp. Những phép thuật kiểu này buộc phải đem lại hậu quả. Có lẽ còn trầm trọng hơn những gì Horst có thể nhận biết.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã bỏ xa lão già. Những mũi tên ngừng hẳn, và tôi không còn nghe thấy tiếng bước chân đuổi theo nữa. Chúng tôi bước chậm lại.

“Cậu có biết bọn mình đang ở đâu không?” Goldie hỏi.

Tôi lắc đầu. Chúng tôi đang ở trong Khu Rừng gần nhà - nhưng chung quanh tối om và thật xa lạ đối với tôi. Tôi không biết túp lều của Horst có liên quan đến bất cứ cái mốc nào khác hay không. Có phải chúng tôi đang đứng ở phía bắc của ngôi làng? Hay là Nam, Đông, Tây? Lối mòn của tôi đâu rồi? Tôi bước thử vài bước về mọi hướng, hy vọng nó sẽ xuất hiện, mong mỏi nó quay trở lại, nhưng chẳng có gì xảy ra.

Goldie bắt đầu run rẩy bên cạnh tôi. Tôi nghĩ con bé đang choáng váng chứ không hẳn là do bị lạnh. Nó đã nếm trải quá đủ nỗi kinh hoàng cho một ngày rồi, nhưng tôi thì không thể trở nên run sợ. Tôi phải đưa cả hai đứa về nhà.

“Tiếp tục tiến lên thôi,” tôi nói. “Chúng ta sẽ tìm thấy đường.”

Chương 25:

CÂU THẦN CHÚ ĐỎ



Chúng tôi dường như đã cuốc bộ trong suốt nhiều giờ đồng hồ, vậy mà Khu Rừng trông vẫn thật là xa lạ. Vạn vật yên ắng lạ kỳ. Không một loài sinh vật nào cất tiếng. Lũ tiên cây không còn thì thào những ký ức của chúng, và cây cối trở nên lạnh lẽo và chết chóc. Thứ duy nhất biết di chuyển là màn sương, tràn lan trên mặt đất như một liều thuốc độc sôi quá lửa, dày đến nỗi nếu như lối mòn của tôi có xuất hiện, nó cũng không thể được nhìn thấy.

Tôi kéo chiếc mũ trùm lên đầu và thắt thật chặt chiếc áo choàng quanh tôi và Goldie.

Một cành cây khô gãy đánh rắc. Một đàn chim bay tủa lên khỏi ngọn cây.

Bay thôi! Nguy hiểm đấy! Chúng kêu ầm.

Goldie nhảy dựng lên và tóm chặt lấy cánh tay tôi. Tôi quàng chiếc áo quanh nó và tìm kiếm ngọn nguồn của cơn báo động. Tôi nhìn thấy chuyển động trong màn sương. Bản năng ban đầu của tôi thúc giục tôi bỏ chạy, nhưng rồi tôi dừng lại. Cái bóng đó đang tiến tới quá nhanh để có thể là Horst, chuyển động của nó uyển chuyển và lạnh lợi.

Tôi hắt ra hơi thở mà này giờ mình vẫn kìm nén. “Là Sói!”

Nó nhảy vọt về phía tôi và xô tôi ngã bổ chửng. Nó liếm mặt tôi và vẫy đuôi như một con cún con đang phấn khích.

Tôi phá lên cười. “Tớ cũng rất vui khi được gặp lại cậu,” tôi nói. Tôi ngồi dậy và gãi gãi lông cổ nó, cảm nhận sự nhẹ nhõm, nỗi lo âu, cơn tức giận và sự kích động của nó, tất cả pha trộn lại với nhau. Nó gầm gừ, trầm trầm và dữ tợn.

Quái vật! Nó nói, và lần đầu tiên tôi hiểu ra. Những hình ảnh về các thành viên trong đàn của Sói lướt qua tâm trí tôi, biến mất dần dần từng con một. Giờ tôi đã nhận ra, chúng chính là những cái đầu sói được trang trí trên các bức tường nhà Horst.

“Tớ biết,” tôi nói. “Horst chính là con quái vật, nhưng tớ sẽ không cho phép lão làm đau cậu đâu. Tớ hứa đấy.” Sói chạm mũi vào những ngón tay tôi. Tôi cảm nhận được lòng tin tưởng tuyệt đối nơi nó, và trọng lượng của lời hứa đè nặng lên vai tôi.

“Nhìn kìa!” Goldie reo lên, chỉ tay xuống dưới chân.

Màn sương đã mỏng hơn, đủ để chúng tôi nhìn thấy những đường nét mờ hồ của một lối mòn. Lối mòn của tôi. Nó dường như đang run rẩy và chớp tắt, đe dọa biến mất lần nữa, giống như đang bị khó thở.

Ngoại...

Ngoại đã tạo ra lối mòn cho tôi bằng phép thuật của bà. Nếu con đường tan biến, điều đó có nghĩa là Ngoại cũng vậy...

“Đi thôi,” tôi nói. Chúng tôi rảo bước nhanh hết sức có thể, và chẳng mấy chốc cảnh vật xung quanh dần trở nên quen thuộc. Những cái bấu trên thân cây, một ngọn đồi vươn cao, các tảng đá và lùm bụi... Khu Rừng của tôi đó, nhưng sao tôi lại chẳng cảm thấy thân thương thế này.

Khi chúng tôi về đến ngôi nhà tranh của Ngoại, nó không hề vươn lên khỏi những hàng cây như cái vẻ tinh tế và ấm no thường nhật. Nó chỉ nằm đó, một túp lều tối tăm và cô độc. Không còn những dải khói bay lên từ ống khói, không còn ánh nến lung linh qua cửa sổ, không còn lũ lợn hay gà kéo bầy nơi hàng rào để chào đón tôi nữa.

“Trông nó có vẻ... bị bỏ hoang,” Goldie nhận xét.

“Đó là do Ngoại tớ bị ốm mà thôi,” tôi đáp, giọng tắc lại trong cổ họng. Có lẽ bà đang ngủ.”

Sói hơi gầm gừ. Nó cũng không thích bộ dạng của căn nhà.

“Đợi ở đây,” tôi nói.

“Tớ sẽ vào với cậu, Red,” Goldie nói. “Cậu không nên đi một mình.”

“Ồn cả mà,” tôi đáp. “Cậu cứ đứng chờ đây đi. Ngoại tớ không thích khách lạ.”

Sói tiếp tục rên ư ử và cào cào vào gấu chiếc áo choàng của tôi.

Ở lại đi.

“Tớ phải vào xem Ngoại thế nào.” Tôi bỏ hai đứa nó đứng lại phía sau và tiến về phía ngôi nhà. Trái tim tôi đập nhanh hơn và mạnh hơn theo mỗi nhịp bước chân. Bụng dạ và cổ họng tôi thắt lại. Tôi đã về muộn quá chăng? Vì muốn lên đường tìm thuốc cứu Ngoại, tôi đã bỏ lỡ mất chút thời gian quý báu còn sót lại để ở bên bà?

Cốc, cốc, cốc. Tôi gõ lên cánh cửa. “Ngoại ơi?” Tôi gọi. “Con là Red đây ạ.”

“Vào đi, bé cưng. Cửa không khóa đâu.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Giọng Ngoại khản đặc, nhưng bà vẫn còn đây. Bà vẫn sống.

Tôi mở cửa. Căn phòng mờ tối, nhưng nó vẫn y nguyên như khi tôi rời đi - bánh mì trên bàn, chai lọ và bình hũ trên kệ, thảo dược khô treo trên trần nhà, dù chúng bốc mùi rất tức cười. Hương thơm thảo mộc và gia vị thường ngày đã bị xâm chiếm bởi mùi khói và thịt. Tôi đoán rằng đây là thứ mùi của người đau ốm và nằm liệt giường lâu ngày, nhưng vì một lý do gì đó nó vẫn khiến cho những sợi lông trên tay tôi dựng lên. Đó không phải thứ mùi đúng dẫn cho căn nhà của Ngoại.

Tôi nhìn về phía cái giường và suýt nữa thì phá lên cười. Ngoại vẫn đang mặc bộ trang phục sói! Vẫn còn lòng dạ đùa giỡn thế này, hẳn bà đã cảm thấy đỡ hơn. Hẳn bà đoán trước được tôi đang đến!

“Ôi, Ngoại ơi, sao mắt bà to thế?”

Bà không nói gì. Có lẽ bà không nghe thấy lời tôi. Tôi bước lại gần và nói to hơn một chút.

“ Ôi, Ngoại ơi, sao tai bà to thế?”

Vẫn không đáp lại. Tôi bước lại gần hơn và ghé mặt mình sát vào mõm con chó sói. “Ồ, Ngoại ơi, sao răng bà to thế?”

Ngoại vươn tay lôi cái đầu sói ra khỏi gương mặt, mỉm cười với một hàm răng thật sự rất to. Quá to để có thể là răng Ngoại.

Bởi vì người đang nằm trên giường không phải là Ngoại.

Mà là Horst.

Tôi la lên và quay mình bỏ chạy, nhưng Horst tóm lấy chiếc áo choàng của tôi. Tôi vặn vẹo và cố giằng thoát, nhưng nắm tay lão cứng như sắt nguội. Tôi vớ tay tháo sợi dây thắt chiếc áo. Nó khiến tôi ngã chúi người ra đằng trước, nhưng tôi hăm lại kịp thời và lao xuyên qua cánh cửa.

“Goldie, chạy đi! Lão Horst đấy! Chạy mau!” Tôi vấp phải một khúc rễ

cây và ngã nhào xuống đất.

“Red!” Goldie kêu lên, chỉ ra đằng sau tôi. Horst đang chậm rãi tiến về phía tôi, tay vẫn còn nắm chặt chiếc áo choàng. Tôi cố gắng đứng dậy, nhưng thở hổn hển vì đau đớn và loạng choạng. Tôi đã bị trật mắt cá.

Một bàn tay lạnh ngắt, cứng như thép nắm lấy cánh tay tôi và nhắc bổng tôi lên khỏi mặt đất.

“Cháu lo sợ điều gì thế, hả Red bé bỏng?” Horst hỏi. “Ta chỉ muốn giúp đỡ thôi mà.”

Tôi vùng vẫy cố thoát ra. Tôi mắt môi mắt lợi dồn hết sức đá vào người Horst, cảm nhận một cơn đau dữ dội truyền dọc theo cẳng chân, nhưng Horst vẫn không buông tay. Lão còn chẳng buồn nhăn mặt.

“Lão đã làm gì với bà ngoại ta?” Tôi hỏi.

Horst mỉm cười. Nụ cười nứt ra trên gương mặt khô héo của lão, xấu xí và hiểm ác. “Mi sẽ không bao giờ được gặp lại bà mình đâu, nếu như không chịu giao nộp con chó sói.”

“Còn lâu!” Tôi thét lên và giật mạnh hơn, kéo giãn căng cổ tay mình.

“Ta phải có một trái tim, Red ạ. Nếu mi không chịu trao cho ta con sói, ta sẽ phải kiếm một trái tim khác.” Horst vung lưỡi dao dài. “Trái tim mà ta đang giữ ở đây.”

Sói gầm lên, và nhảy vọt ra khỏi hàng cây. Nó tấn công Horst, ngoạm ngáp răng quanh cổ lão già.

“Đừng, Sói!” Tôi kêu lên. Horst buông tôi ra và lôi Sói khỏi người. Không hề có một giọt máu nơi Sói cắn trúng lão, chỉ có những dấu răng và móng chân cào, giống như những cái lỗ trên mặt đất sét. Sói lại nhảy bổ vào Horst lần nữa, gầm gừ, cắn xé, cào cấu, nhưng vô ích.

Con dao của Horst lóe lên ánh bạc khi nó chém qua không khí. Sói kêu lên ăng ăng và rơi xuống đất. Tôi la lên và lồm cồm bò về phía nó, nhưng Horst đã nắm chặt lấy mái tóc tôi.

Goldie tấn công Horst, hai năm đấm bé xú thui liên tiếp vào người lão. “Dừng lại! Thả bạn ấy ra, lão già độc ác!”

Horst đẩy nhẹ Goldie một cái, và con bé ngã lăn quay xuống đất.

“Goldie, chạy đi!” Tôi kêu lớn. “Chạy càng nhanh càng tốt!”

Con bé lắc đầu lia lịa. “Tớ không thể bỏ rơi cậu! Cậu sẽ chết mất!”

Horst giật tóc tôi mạnh hơn. Lão kề lưỡi dao vào cổ tôi. “Tốt hơn hết là chạy đi, bé con ạ, trước khi mày phải chịu chung số phận với bạn mày.”

Goldie vẫn lắc đầu như điên, nước mắt tuôn rơi không ngừng khắp gương mặt nó.

Tôi biết rằng con bé sẽ chẳng đời nào bỏ chạy thoát thân. Nó quá tốt bụng, quá trung thành. Nhưng lão Horst chỉ cần có tôi. Tôi và Sói. Tôi không thể để Goldie bị thương vì mình được.

“Goldie, tớ muốn cậu đi tìm sự giúp đỡ. Chạy hết tốc lực đi. Gào lên kêu cứu hết mức có thể vào!”

Goldie chùi nước mắt. Nó đứng dậy và chạy qua những hàng cây, thất thanh kêu cứu.

Tôi vùng vẫy một lần nữa cố thoát ra, nhưng rồi chùn lại trước cái lưỡi kim loại lạnh ngắt đang ấn vào da thịt.

“Có vẻ như anh bạn sói của mi không thể chạy trốn khỏi ta được nữa rồi.”

Sói nằm sóng soài trên mặt đất, bị thương và bất lực. Nó hơi rên rỉ và cố gắng đứng dậy, nhưng rồi lại ngã phịch xuống đất.

Và tôi chẳng còn gì để bảo vệ nó nữa. Không lỗi mòn. Không áo choàng.

Tôi chỉ là một đứa con gái nhỏ. Chỉ là Red.

Red.

Bầy tiên cây bay quần thảo trên những tán cây trên đầu tôi, thì thầm, lách chách và rải rác các ký ức, và tôi bắt đầu nhớ lại.

Tên tôi có ý nghĩa là mạnh mẽ. Nó có ý nghĩa là đầy phép thuật, như cái giếng rượu, những bông hoa hồng đỏ và hồng ngọc. Nhưng nó không chỉ là tên tôi. Nó là chính bản thân tôi nữa. Tôi tràn đầy sức mạnh.

Ngoại đã nói thế. Bà bảo tôi sinh ra đã có phép thuật, và giờ tôi có thể nghe thấy rõ mồn một lời bà.

Red, đừng sợ hãi.

Đừng sợ hãi cái gì mới được chứ? Một con chó sói? Một lão thợ săn? Cái chết? Hay thứ tôi sợ hãi là chính bản thân tôi? Vận mệnh của chính tôi. Phép thuật của chính tôi, quá lớn lao, quá nhiều hệ lụy, và, đúng, đôi khi nó tạo ra lửa cháy, làm mọc những cái mụn, khiến hoa hồng trở ra từ lỗ mũi, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng xấu xa. Không có nghĩa là tôi không thể trở nên tốt đẹp.

Tôi đã nhìn thấy phép thuật gây nên rất nhiều rắc rối. Những lời nguyện kinh khủng, chứng đau tim, cái chết. Nhưng tôi cũng nhìn ra sự màu nhiệm, niềm vui và khả năng hàn gắn của nó. Bên trong tôi, phép thuật luôn ẩn náu. Tôi có thể cảm nhận nó đang sôi sùng sục trên bề mặt, nóng bỏng lên như những dòng sông lửa trong huyết quản tôi. Tôi đã luôn cố gắng hết sức để dẫn nó xuống, để khiến nó tiêu tan, nhưng giờ thì nó không còn có thể kiềm chế nữa.

Tôi quăng mình về phía Horst, bung tỏa nhiều phép thuật mạnh mẽ đến nỗi nó khiến lão không đứng vững và quật lão văng vào một thân cây. Cái cây vang lên tiếng gãy răng rắc. Horst không bị thương, chỉ bộc lộ sự kinh

ngạc tột độ. Mắt lão trở ra, và tôi nhìn thấy một tia sợ hãi bắt đầu le lói trong đôi mắt ấy, nhưng rồi lão bắt đầu định thần trở lại. Lão nhe răng và lao vào người tôi, gầm thét trong nỗi giận dữ thú tính.

Tôi đứng chặn trước Sói. Trái tim tôi đập thành thịch. Nó dường như đang vang vọng theo một câu thần chú, câu thần chú của riêng tôi.

Tôi là Red.



*Tôi thật quyền năng.
Và tôi đừng cảm thấy ai bằng.*

Horst vung dao lên trong một đòn tấn công cuối cùng nhằm chấm dứt tất cả. Lão la lên, và lưỡi dao chém xuống, xuống, xuống mãi, mũi dao nhọn hoắt hướng về trái tim phép thuật đang gõ trống trong lồng ngực tôi.

Nhưng con dao chẳng lại cách ngực tôi chỉ vài inch. Horst vật lộn, gào gừ trong nỗ lực ấn nó về phía tôi, nhưng có một áp lực vô hình nào đó cứ đẩy lão trở lại. Tôi có thể cảm nhận nguồn năng lượng đang hình thành trong tôi, phát ra từ khắp các bộ phận của tôi như những cành nhánh trở ra từ một thân cây, như ánh nắng tỏa ra từ mặt trời. Mặt Horst rúm ró lại. Một vết nứt xuất hiện trên bàn tay lão. Lão run rẩy, gia lực mạnh hơn, cho đến khi vết nứt ấy lan dần lên cả cánh tay, và trườn lên các khớp ngón tay như mạng nhện. Làn da lão chuyển sang một màu xám bệnh hoạn, và thêm nhiều vết nứt nữa bò lên cổ và mặt lão.

Đôi mắt Horst bắt đầu hoảng loạn. Tất cả những nỗi sợ hãi lão vẫn thận

trọng giấu kín bấy lâu giờ tràn lên bề mặt. Lão phát ra một tiếng rên rỉ trầm sâu, như một cái hang động chuẩn bị sụp đổ. Lão thả rơi con dao và đưa một bàn tay về phía tôi trong cơn tuyệt vọng, cho đến khi những ngón tay của lão đông cứng lại và bỏ vụn ra như phấn. Lão gục xuống trên một đầu gối, và cẳng chân của lão bị nghiền nát dưới sức nặng của cơ thể. Những cơ bắp trên cổ lão thắt lại. Đôi mắt lão trở nên trống rỗng và xám xịt như tro. Hàm răng Horst há rộng trong một tiếng thét câm lặng khi cả thân hình lão hóa thành thành đá cứng.

Một bầy tiên từ trên tán cây sà xuống và quần thảo quanh lão, thì thầm và kêu lách cách một cách đói khát, hút cạn thứ ký ức có thâm niên nhiều thế kỷ của lão thợ săn già. Chúng bay vèo vèo xung quanh lão, mỗi lúc một nhanh hơn, tạo thành một cơn lốc xoáy cực mạnh, cho đến khi bức tượng đá của lão thợ săn bửa làm đôi, rồi phân rã thành một đám bụi.

Khi phép thuật dần dần lắng xuống trong tôi, tứ chi tôi lạnh ngắt. Khu rừng trở lại yên lặng và tĩnh mịch tuyệt đối. Tôi cảm thấy như mình đang ở một nơi chốn mình chưa từng đặt chân tới trước đây. Thế giới mang một màu sắc thật là khác lạ - hoặc có lẽ chính tôi đã khác đi.

Sói rên rỉ dưới chân tôi, kéo tôi khỏi trạng thái u mê. Tôi ngồi sụp xuống mặt đất và quàng hai cánh tay qua cổ nó. Nó đang chảy máu, nhưng tôi không biết chắc nó đã trúng phải bao nhiêu vết thương và mức độ trầm trọng ra sao. Chiếc áo choàng của tôi đang nằm vương vãi trên mặt đất bên cạnh nó. Tôi choàng nó quanh thân Sói, ấn lên vết thương của nó. Sói kêu ư ử và đặt một bàn chân lên đầu gối tôi.

Quái vật, nó nói. Đi rồi.

“Phải,” tôi đáp. “Con quái vật đi rồi. Giờ cậu được an toàn.” Tôi ôm đầu nó vào lòng mình, và nó tỏ ra thư giãn.

Một luồng gió thổi qua những tán cây, thổi bay tung đám bụi xưa từng là lão thợ săn Horst. Không phải chết. Mà là đi. Bị xóa sạch. Không còn gì nữa. Thứ phép thuật lão hăng điên cuồng tìm kiếm để chấm dứt cái chết, giờ cũng chấm dứt luôn tính mạng lão.

Chương 26:

SỒ PHẬN CỦA NGOẠI



Tôi không biết tôi và Sói đã ở một mình bao nhiêu lâu trong Khu Rừng, mới vài phút hay đã qua nhiều giờ liền, nhưng cuối cùng thì cũng đã có người đến cứu chúng tôi.

“Red!” Một giọng nói vang lên. Sói nhóm dậy, lông cổ xù ra và tai dựng lên.

“Không sao đâu.” Tôi cố xoa dịu nó. “Là Goldie ấy mà.”

Nhưng con bé không đến một mình. Nó dẫn theo người khác, và sự hiện diện ấy làm Sói sợ hãi. Nó gừ gừ khe khẽ, cảm thấy bị đe dọa. “Đừng sợ,” tôi nói. “Không ai làm đau cậu đâu.”

“Bạn ấy kia kìa! Bạn ấy đang ở đó cùng con sói!” Goldie kêu lên. Người đi cùng với Goldie bắt đầu chạy tới.

“Red à?” Đó là một giọng nói thân thuộc, trầm trầm, pha chút lo lắng.

“Bố ơ?”

Tôi nhận ra dáng người cao lớn, vạm vỡ của bố. Bố đang vác một lưỡi rìu trên vai. Sói nhảy dựng lên và gầm gừ, lần này lớn tiếng hơn. Bố xua đuổi nó với cây rìu. “Tránh ra khỏi con bé! Cút mau!”

“Không, đừng!” Tôi gào lên. Sói không tấn công lại. Nó rên ư ử sợ hãi và loạng choạng lùi lại. Bố nhảy thành thịch về phía trước, vung vẩy cái rìu. Sói quay mình và khập khiễng bỏ chạy xuyên qua những bụi cây.

“Sói, đợi đã!” Tôi gọi với theo. Tôi đứng dậy và cố gắng đuổi theo nó, nhưng cơn đau xuyên dọc theo chân tôi. Tôi đã quên bég mất cái mắt cá chân của mình. Tôi cảm thấy choáng váng. Mặt đất như chao nghiêng dưới chân tôi, và tôi ngã nhào xuống đất.

“Red!” Bố quỳ xuống và bế tôi lên bằng đôi cánh tay vững chãi. Tôi tựa đầu vào vai bố, cảm thấy được vỗ về trong mùi len và hương gỗ thân quen. “Cùng đưa con về nhà thôi.”

“Sói,” tôi lầm bầm. “Nó bị thương.”

“Con sói đó không thể làm con bị thương được nữa đâu,” bố nói.

“Không.” Tôi cố giải thích, nhưng không thể diễn đạt thành lời. Tôi kiệt quệ đến mức gần như không thể suy nghĩ nữa. Bố ẵm tôi đi xuyên qua Khu Rừng, cách xa khỏi Sói và trở về nhà.

Ngôi nhà rất ấm áp, nhưng trong lòng tôi buốt giá. Bố đặt tôi ngồi trên một chiếc ghế gần lò sưởi, và mẹ thì lảng xảng hoài bên cạnh tôi.

“Chuyện gì xảy ra thế?” Mẹ hỏi. “Sao con lại bị thương? Máu này từ đâu ra?” Mẹ lấy một chiếc khăn ướt và lau mặt tôi. Tấm vải chuyển màu đỏ thẫm.

“Sói,” tôi lầm bầm. Tôi cần phải đến chỗ nó, đảm bảo rằng nó vẫn an toàn.

“Một con sói!” Mẹ thốt lên. “Tôi đã bảo mình không được cho phép con

lang thang một mình trong Khu Rừng cơ mà!”

“Lão thợ săn,” tôi bắt đầu giải thích.

“Ông thợ săn thì sao? Ông ấy giết con sói à?”

“Ông ta đã cố giết con sói, “ Goldie nói. “Ông ấy cũng định giết luôn cả con và Red nữa! Ông ấy muốn những Trái tim Màu nhiệm của bọn con!”

“Gì cơ?” Mẹ tôi nhìn qua lại giữa Goldie và tôi, hoàn toàn ngờ ngác. “Red, cô bé đang nói cái gì thế?”

“Con sói... lão thợ săn...,” tôi cố giải thích, nhưng bị ngắt lời bởi một con dê.

Mee-e-eee!

“Milk đấy ư?” Tôi hỏi.

“Con dê đáng nguyên rủa,” bố nói. “Không hiểu sao bà cứ khăng khăng đòi giữ nó trong nhà.”

“Nó là một con dê canh gác rất cừ!” một giọng nói cất lên, yếu ớt và khản đặc nhưng vô cùng thân thuộc. “Cứu ta khỏi một con quái vật khủng khiếp!”

Tôi nín thở. Trái tim tôi ngừng đập. Giọng nói ấy như một câu thần chú. Nó nhắc tôi lên khỏi chiếc ghế và kéo tôi về phía căn phòng của bố mẹ. Con dê canh gác Milk đang buộc ở chân giường, và nằm trên giường chính là Ngoại. Bà thật gầy guộc và xanh xao. Bà đang ho sù sụ rất nặng tiếng vào một chiếc khăn tay, nhưng bà vẫn còn sống. Ngoại còn sống!

“Red, phải con đó không? Đúng lúc lắm! Ta đã bảo bố mẹ con rằng con sẽ ổn, nhưng mà tụi nó cứ nhặng xị hết cả lên khiến ta đau đầu quá!”

Mắt tôi nhòa đi. Một cục nghẹn dâng lên trong cổ họng tôi, và nó cứ lớn dần lên đến mức tôi không thể thở nổi, và thứ gì đó phải được giải phóng. Nước mắt tuôn ra khỏi tôi như một con đập bị vỡ.

“Gì thế, bé yêu, có chuyện gì với con thế?”

“Con... con cứ tưởng bà chết rồi!”

“Chết ư? Cái gì khiến con ngỡ là ta đã chết?”

“Thì tại bà bảo bà sắp chết.”

“Ồ, dĩ nhiên là ta sắp chết rồi. Ai mà chẳng phải chết. Đó là lẽ tự nhiên nhất trên thế gian này.”

“Con biết!” Tôi phì cười, và rồi lại càng khóc tức tưởi hơn. Tôi không thể nín lại. Có quá nhiều điều chất chứa bên trong tôi, một cái giếng không đáy đầy cảm xúc mà bấy lâu tôi đã cố gắng đào sâu chôn chặt. Giờ thì tất cả đều đang vỡ òa ra cùng một lúc, nó khiến cho tôi quay cuồng. Chân tôi mềm nhũn ra không đỡ nổi cơ thể. Bỗng tôi lên trên cánh tay và ghì chặt tôi vào ngực.

“Gì thế,” Ngoại lặp lại.

Bỗng tôi tới giường và nhẹ nhàng đặt tôi xuống cạnh Ngoại. Mẹ tháo giày và tắt ra cho tôi. “Mắt cá chân con bé bị sưng,” mẹ nói, và lời gợi nhắc ấy lại khiến cơn đau dội lên. Mẹ quấn khăn lạnh quanh bàn chân tôi, và rồi ủ ấm tôi trong lớp chăn.

“Ngoại ơi,” tôi nói.

“Ta vẫn ở đây, bé yêu,” bà dịu dàng đáp, và đặt tay bà và tay tôi. Tôi siết thật chặt. Bàn tay bà già cả và nhăn nheo, nhưng ấm áp và đầy sức sống.

“Bà đừng chết,” tôi nói.

“Con không thì bà cũng không,” bà đáp.

“Con sắp chết ư?” tôi hỏi. Thời gian qua, lắm lúc tôi cảm thấy như mình có thể chết bất cứ lúc nào.

“Không đâu,” Ngoại đáp. “Con sẽ sống. Chúng ta đều sống. Giờ thì nhắm

mắt lại, bé yêu. Ngủ đi con.”

Tôi tin chắc Ngoại đã ế lên tôi một câu thần chú ru ngủ bởi vì tôi nhắm mắt lại và không hề tỉnh giấc trong suốt hai ngày sau đó. Tôi mơ thấy Sói đang lang thang trong Khu Rừng, bị thương và cô độc. Tôi nghe thấy tiếng nó tru lên, cao vút và buồn thảm. Tôi cần phải đi tìm nó, nhưng tôi không mở nổi mắt.

Khi rớt cuộc thì tôi cũng tỉnh giấc, căn nhà thật tĩnh mịch. Ngoại vẫn ngủ say bên cạnh tôi. Giờ hẳn là buổi sớm mai, một cơ hội tuyệt vời cho tôi lên khỏi nhà đi vào Khu Rừng để tìm Sói. Tôi trườn khỏi giường và thở hổn hển vì cơn đau ở chân. Vết sưng đã xẹp, nhưng vẫn còn nhức nhối. Tôi khập khiễng bước về phía cánh cửa.

Meeeeeee! Con Milk be lên. Nó đang bồm bẻm nhai một nắm cỏ ở chân giường.

“Suyt!” Tôi nói. “Mày định đánh thức cả nhà dậy phỏng?”

Meeeeeee! Milk lặp lại, và mẹ lao vọt vào phòng.

“Đồ mách lẻo,” tôi quở.

“Red, con đang làm gì đấy?” Mẹ tóm chặt lấy tay tôi và dẫn tôi quay trở về giường. “Con chưa đủ hồi phục để đi lại đâu!”

“Con phải đi tìm Sói,” tôi nói. “Nó cần con giúp đỡ.”

“Con đang làm nhằm cái gì thế? Con mê sảng à?” Mẹ sờ lên trán tôi. Tôi không mê sảng, nhưng càng cố giải thích về Sói và nỗi mong mỏi của nó đối với tôi, thì mẹ càng nghĩ rằng tôi quẩn trí và cần nghỉ ngơi thêm.

“Một con chó sói sẽ có những con chó sói khác quan tâm chăm sóc,” mẹ

đáp. “Nhưng con là người, và con người cần được nghỉ ngơi.”

Mẹ bắt tôi nằm trên giường suốt một tuần tròn, và mỗi khi tôi nỗ lực tẩu thoát, con dê canh gác Milk lại be âm lên tố cáo tôi. Goldie cố gắng đến thăm tôi mỗi ngày, đôi khi tới hai lần một ngày, nhưng mẹ không cho nó vào nhà cho đến khi tôi đã nghỉ đủ, và mắt cá chân của tôi lành hẳn. Khi đã hài lòng với sự hồi phục của tôi, mẹ mới cho phép một chuyến viếng thăm chớp nhoáng. Goldie bước vào, tay bưng một cái hũ bằng đất sét. Nó chìa ra khoe tôi, tươi cười rạng rỡ, và tôi nhận ra rằng nó có rất nhiều nốt sừng đỏ trên gương mặt và hai cánh tay.

“Đoán xem cái gì đi?” Nó dúi cái hũ vào lòng tôi và tôi mở nắp ra. Là mật ong.

“Giờ tớ dự ong được rồi đấy!” Nó gãi gãi một nốt sừng đỏ trên gò má. “Gần như thế. Có vài con không hưởng ứng màn dỗ ngọt của tớ lắm, nhưng cũng chẳng thành vấn đề, bởi vì cậu đoán xem? Tớ đã tìm ra thứ còn đáng giá hơn cả mật. Mẹ tớ! Mẹ đã đi kiếm tớ! Và hẳn là tớ đã tìm được một món bùa phép nào đó, bởi vì mẹ rất yêu tớ, Red à! Mẹ nói mẹ yêu tớ hơn bất cứ thứ gì trên thế gian, và rằng tớ không bao giờ còn được bỏ đi nữa!”

“Thật là tuyệt vời,” tôi nói.

“Và cậu đoán được không? Mẹ nói nhà tớ có thể ở lại vùng Ngọn Núi nếu như tớ có thể kiếm đủ tổ ong.

Tớ đã tìm được năm cái, không tính cái tổ của cậu đâu. Nhưng cậu vẫn cần dán tên cậu lên đó. Chúng tớ sẽ bán mật để tớ có thể ở lại đây và mãi mãi trở thành người bạn thân thiết nhất của cậu trên thế gian này chừng nào cậu còn sống. Vì vậy nhớ sống thật lâu nhé, được không?”

Nó ôm chầm lấy cổ tôi, và tôi ngậm phải một mồm đầy những búp tóc quăn, khiến tôi hắt hơi nhảy mũi.

“Được rồi, cô bé Goldie,” Ngoại nói. “Lùi lại trước khi tóc mi làm cháu gái ta chết ngạt.”

Goldie buông tôi khỏi vòng ôm ngạt thở của nó, nhưng vẫn ngả về đằng trước và thì thầm vào tai tôi, “Bà ngoại cậu có vẻ hơi đáng sợ.”

“Tớ biết,” tôi nói. “Suy cho cùng, bà là một phù thủy mà.”

“Ta nghe thấy rồi đấy,” Ngoại nói. “Giờ thì xùy xùy! Ta muốn nói chuyện riêng với cháu ta.”

Goldie lon ton chạy khỏi phòng, nhưng rồi lại ló đầu vào và nói. “Cháu rất mừng vì bà đã không chết.”

Căn phòng yên ắng và tĩnh mịch trở lại sau khi Goldie rời khỏi. Ngoại nói rất ít từ khi tôi về nhà, và khi bà thức giấc, dường như mỗi cử động và lời nói đều lấy đi của bà rất nhiều sức lực, nên bà chỉ nói và làm những điều thật sự cần thiết. Đó có vẻ là một cách thức hết sức khôn ngoan để duy trì sự sống, trong mọi trường hợp.

“Con đã phiêu lưu một chuyến ra trò đó,” bà nói.

Tôi gật đầu. “Con đã gặp một thần lùn,” tôi nói.

“Cuối cùng cũng gặp! Y có cần cẩu lăm không?”

“Tệ hơn cả bà vào buổi sáng.”

“Hừmm,” bà nói. “Thế lúc đó con nằm vào râu y chứ?”

“Có ạ,” tôi đáp. “Tên anh ta là Borlen, và bà biết không? Anh ta chính là tay thần lùn mà bà đã nằm râu bấy nhiêu năm về trước.”

“Quyết không thế!”

Tôi gật đầu lần nữa. “Anh ta đã hai trăm bảy mươi sáu tuổi rồi! Bà có biết rằng thần lùn có thể sống đến hàng ngàn năm không?”

“Không hề!” Ngoại đáp.

“Và bà biết họ làm gì với những viên ngọc quý họ tìm thấy? Họ xơi chúng!”

“Xơi ư?” Ngoại tỏ vẻ kinh ngạc một cách thật sự, mà việc này thì hiếm hoi hơn cả hồng ngọc. “Có lẽ đó chính là lý do mà lũ đó căm bấn đến thế. Y là một tay lừa đảo tí hon xấu tính, cái gã thần lùn đó.”

“Có lẽ anh ta sẽ không xấu tính đến thế đâu nếu như bà không đánh cắp toàn bộ số ngọc của anh ta.”

“Ta không đánh cắp thứ gì hết!” Ngoại phản nộ nói. “Gã ma cô đó đã ăn trộm của hoàng tử!”

Tôi lắc đầu. “Chính hoàng tử đã ăn trộm chúng từ tay Borlen. Anh ta chỉ muốn lấy lại thôi.”

Đôi má Ngoại hơi ửng đỏ. “Ừm. Ta biết đâu được đấy? Với ta, y đúng thật là một con quái thú tí hon.”

Nhân nhắc đến quái thú...

“Borlen đã chỉ đường cho con đến chỗ những Bông Hồng Đỏ, thứ sẽ giúp bà sống mãi mãi. Chúng được tạo ra bởi một bà tiên cực kỳ tài phép.”

“Ồ?” Ngoại cựa quậy một cách không thoải mái.

“Ngoại ơi, tại sao bà lại biến Người Đẹp thành quái thú ạ?”

Ngoại chế giễu. “Ta chẳng làm điều gì như thế cả! Chính cô ta tự biến mình thành quái thú, con bé ngốc nghếch đó.”

“Giờ chị ấy đã thay đổi rồi,” tôi nói. “Ngoại không thể biến chị ấy lại như cũ sao?”

“Nếu cô ta đã thật sự thay đổi, thì cô ta có thể tự biến mình trở lại,” Ngoại nói. “Nhưng trở thành con người rồi thì cô ta không thể sống mãi được đâu.”

“Con đồ rằng như vậy còn tốt hơn phải sống kiếp quái thú suốt đời.”

“Con nghĩ vậy ư?”

Tôi gật đầu.

“Ừm, nhẹ cả người,” Ngoại nói. “Ta cứ sợ con rấp tâm biến ta thành một con quái thú để giữ ta khỏi chết cơ đấy.”

“Con suýt làm thế thật mà,” tôi nói. “Và con cũng tí nữa thì mang về cho bà thứ rượu phép có thể khiến cho bà trẻ lại.”

“Nghe hấp dẫn đấy chứ. Sao con không mang? Vì rượu đó có thể biến ta thành một con quỷ khổng lồ ư?”

Tôi lắc đầu. “Rượu ấy có thể khiến cho bà trẻ lại, nhưng nó đồng thời xóa sạch những ký ức của bà.” Và tôi kể Ngoại nghe về bà Phù Thủy Giếng.

“Ồ, cũng đáng để đánh đổi lắm chứ,” Ngoại nói. “Ta thích được trở lại tuổi thanh xuân lần nữa.”

“Kể cả khi bà sẽ quên con sao?” Tôi hỏi.

“Có lẽ chỉ ngày một ngày hai thôi mà,” bà trêu. “Hồi trẻ ta mới xinh đẹp làm sao. Nhan sắc tuyệt trần...”

“Tất cả mọi người đều nói vậy,” tôi kết thúc giùm bà.

Ngoại mỉm cười. Bà đặt tay lên má tôi. “Con thấy chưa? Ngoại luôn ở đây, Red à.”

“Bằng cách nào ạ?” Tôi hỏi với một giọng nói run rẩy. Tưởng chừng đã cạn khô nước mắt, nhưng tôi vẫn có thể cảm nhận được cả một biển khơi nữa đang dâng lên trong mình.

“Ta chưa từng gặp bà ngoại của mình,” bà nói tiếp. “Còn mẹ ta đã khuất núi từ rất lâu rồi, nhưng ta luôn cảm thấy họ ở bên mình, lúc nào cũng vậy, bởi lẽ ta sinh ra từ họ. Họ là một phần trong ta, họ cũng là một phần trong con, và do đó tất cả chúng ta đều hiện diện trong nhau. Chẳng có ai thực sự

rời xa mãi mãi.”

Tôi mân mê gấu chiếc áo choàng. Nó đang đắp ngang người tôi như một tấm chắn. “Trong Khu Rừng, lối mòn của con cứ biến mất, hoặc xuất hiện chập chờn. Con cứ tưởng đó là điềm báo rằng con đã mất bà, và nó giống như mất đi một phần trong con vậy.”

Ngoại tỏ ra bối rối. “Cái chết của ta thì liên quan gì đến việc lối mòn của con biến mất?”

“Bởi vì bà đã tạo ra nó. Nếu bà mất, chẳng phải lối mòn cũng sẽ biến mất theo sao?”

“Con bé ngốc này, ta chưa bao giờ tạo nên lối mòn đó cả. Là con đó. Chính con đã tự tạo ra nó lúc chưa đầy ba tuổi. Con không nhớ gì sao?”

Không thể như thế được. “Bà tạo nó cho con sau khi một con gấu tấn công con mà. Con vẫn nhớ rằng con rất thèm được gặp bà, nhưng không muốn bị lũ gấu tóm được. Bà đã bảo con chúng không thể bắt được con nếu như con không sợ hãi, và con nói con sẽ không sợ hãi nếu có thứ gì đó bảo vệ cho con. Và đó là lúc lối mòn của con xuất hiện...”

“Bởi vì con muốn thế,” Ngoại nói. “Con đã biến ra lối mòn đó bằng phép thuật của chính mình, và nó là một trong những phép thuật kỳ diệu nhất ta đã từng chứng kiến.”

Tôi cố gắng dung nạp những điều Ngoại vừa nói. Lối mòn đó là của tôi. Tôi đã biến ra nó bằng phép thuật của chính tôi, và nó không hề nguy hiểm hay đáng sợ. Nó đưa đường chỉ lối. Nó bảo vệ chở che. Nó thật là tuyệt vời.

“Vậy thì tại sao nó lại biến mất?” Tôi hỏi. “Con có muốn thế đâu.”

“Tại sao cô công chúa đó lại muốn bắt tử?” Ngoại hỏi. “Cả Horst nữa. Sao lão ta lại khát thèm đến tuyệt vọng việc tiếp tục được sống?”

“Bởi vì họ không muốn chết ư?” Tôi không hiểu điều này thì có liên quan gì đến lỗi mòn của mình.

“Nhưng tại sao chứ?”

Tôi suy nghĩ trong chốc lát. Tại sao tôi lại muốn cứu bà? Tại sao lại có người muốn ngăn bước cái chết? Tôi có thể nghĩ ra hàng tá lý do, nhưng chúng đều dẫn đến một lý do duy nhất. “Họ đã sợ hãi,” tôi nói.

Ngoại gật đầu. “Lão thợ săn, bà Phù Thủy Giếng, và con quái thú- họ đều tìm kiếm một thứ phép thuật có thể khiến họ trường sinh. Nhưng thứ phép thuật đó luôn sinh ra từ nỗi sợ hãi. Chẳng gì có thể khiến phép thuật trở nên méo mó như nỗi sợ hãi, Red à.”

“Thế thì lỗi mòn của con biến mất là do... con đã sợ hãi ạ?”

“Phép thuật không hề gây ra rắc rối, Red à. Chính là nỗi sợ hãi. Nỗi sợ hãi là thứ làm nên rắc rối. Con nghĩ xem tại sao ta lúc nào cũng bảo con đừng sợ hãi chứ?”

“Con đã từng sợ hãi,” tôi nói. “Nhưng giờ thì không còn nữa.” Tôi cầm lấy chiếc áo choàng và quấn nó quanh vai. “Con là Red. Mạnh mẽ. Can trường.”

“Và hơi cáu kỉnh nữa,” Ngoại bổ sung.

“Giống hệt bà.”

“Giống ta.” Ngoại mỉm cười, nhưng gương mặt phảng phất nỗi buồn. “Liệu con có còn sợ hãi nữa không khi ta chết? Bởi vì ta sẽ chết, Red à. Một ngày nào đó. Thậm chí chẳng còn lâu nữa đâu.”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Có thể con sẽ khóc, và có lẽ còn hơi tức giận một chút- hoặc rất nhiều.”

“Ta mong thế,” Ngoại giận dỗi nói. “Ta sẽ cảm thấy bị xúc phạm lắm nếu

như ít nhất con không đánh vỡ một hoặc hai cái đĩa.”

“Hoặc nổi lửa thiêu trụi thứ gì đó,” tôi thêm.

“Thế mới là cháu gái ta.”

“Con sẽ nhớ bà mỗi ngày,” tôi đáp. “Nhưng con sẽ không sợ hãi.”

Ngoại mỉm cười, và tôi nghĩ rằng mình đã thấy một tia sáng long lanh trong mắt bà. “Lúc nào cảm thấy nhớ ta nhiều nhất, con nên trồng thứ gì đó. Hoa hồng chẳng hạn. Ta muốn con trồng cho ta cả một rừng hồng trong ký ức, nên tốt hơn hết con nên luyện tập đi.” Ngoại lấy ra một chậu đất từ bên cạnh và đặt vào lòng tôi. “Con vui lòng trồng cho ta một cây hoa hồng ngay bây giờ. Hồng đỏ nhé. Hoa gỉ mũi là loại yêu thích của ta.”

Tôi phì cười và cầm lấy cái chậu. Nó tì lên đùi tôi nặng nặng. Tôi vẫn còn yếu ớt và mệt mỏi sau tất cả những chuyện vừa xảy ra, dù vậy, tôi vẫn cảm thấy một thứ nhịp đập quen thuộc của sức mạnh ẩn náu trong lòng tôi. Tôi đặt hai bàn tay lên cái chậu, và để phép thuật chảy từ mười đầu ngón tay mình tưới vào trong lớp đất. Lúc đầu chẳng có gì xảy ra, nhưng tôi kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi một mầm non nho nhỏ nảy ra từ dưới đất và vươn lên mỗi lúc một cao. Nó dày lên thành một cái thân cứng cáp, trổ gai và đơm lá, và cuối cùng, cái nụ hoa nhú ra trên đỉnh lớn dần và hé nở, phô những cánh hoa đang xòe ra và uốn cong tạo thành một bông hồng hoàn hảo.

Ngoại thở dài. “Ờ, thôi cũng tạm. Ta vốn khoái hoa gỉ mũi cơ, nhưng thế này là được rồi.”

Tôi há hốc miệng trước đóa hồng tôi đã trồng bằng phép thuật của bản thân mình. Không có gì bị bắt lửa. Không có gì nứt vỡ hay phát nổ. Đó là một bông hoa hồng đỏ đẹp hoàn hảo.

Ngoại nghiêng người hôn lên trán tôi, một giọt lệ nhỏ xuống khuôn mặt tôi và lăn dọc trên má. “Nghỉ ngơi đi, bé yêu. Ta sẽ vẫn ở đây khi con thức

giấc.”

Tôi nhắm nghiền mắt lại và ôm chặt lấy Ngoại, cảm nhận trái tim bà cùng hòa nhịp với tôi, hai trái tim sống động và ngập tràn phép thuật.

Vi Thanh:

CUỘC SỐNG VẪN TIẾP DIỄN



Thu tối, tôi bước đi xuyên qua Khu Rừng trên lối mòn của tôi. Nó mạnh mẽ hơn bao giờ hết, rõ ràng, chân thực và không còn dao động nữa, bởi vì tôi chẳng hề sợ hãi. Tôi đã lớn mạnh. Tôi đầy quyền năng. Tôi là Red. Tôi trèo lên Ngọn Núi và đứng trên đỉnh cao nhất. Đối diện với tôi là một dải đá lởm chởm và một cái hang động, đóng vai trò như một tổ ấm cho một đàn sói mới hình thành. Sói không còn tới tìm tôi nữa kể từ ngày hôm ấy trong Khu Rừng. Ban đầu, tôi gọi và tìm kiếm nó khắp nơi. Tôi lo lắng điều xấu có thể xảy ra. Nếu như có người thợ săn khác bắt được nó, hay nó lại sa chân vào một cuộc chiến với con vật nào đó trong Khu Rừng thì sao? Nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng nó tru lên.

Tối đây! Nó gọi, và trái tim tôi run lên trước âm thanh mời gọi ấy, cho đến khi tôi nhận ra nó không dành cho tôi. Một con sói khác tru lên đáp lời, tiếng hú của bọn chúng hòa quyện lại trong một khúc ca khắc khoải đợi mong.

Tối đây!

Giờ tôi có thể nhìn rõ Sói, đang đứng ngay trước cái tổ của nó. Một con sói khác kề bên, một sói cái lông xám điểm những vệt trắng trên ức và bốn

bàn chân, và đằng sau chúng là ba sói con, bông xù và nghịch ngợm. Hai con màu xám và một con màu đen, với một túm lông trắng trên ngực. Sói đã tìm thấy bạn đời, và giờ thì nó còn có một đàn mới. Tôi mừng cho nó, nhưng cũng không thể kìm nén cơn đau nhói nơi trái tim - cái cảm giác mất đi một người bạn. Tuy nhiên, mọi thứ sẽ ổn thôi. Ngoại đã nói cảm thấy buồn đau những khi mất mát là một điều rất tốt, bởi lẽ nó có ý nghĩa rằng chúng ta biết yêu thương. Nó có ý nghĩa rằng chúng ta đang thực sự sống.

Sói cũng nhìn lại tôi đăm đăm từ bên kia vách đá. Tôi vẫn cảm nhận được mối dây liên hệ giữa chúng tôi, vừa đập vừa kéo nhẹ nhẹ. Sự kết nối chúng tôi chia sẻ sẽ không bao giờ bị phá vỡ, nhưng nó không còn cần tôi nữa. Nó không phải con thú cưng của tôi. Tôi không phải người bảo vệ của nó. Nó hoang dã và mạnh mẽ, và giờ nó đã có thể chạy cùng những con sói khác.

“Red!” Tôi có thể nghe thấy tiếng Goldie gọi mình từ bên dưới. Không thể tin được nó đã theo tôi lên đến tận đây. “Red! Xuống đây, tớ có một sự ngạc nhiên dành cho cậu!”

Tôi nhìn đàn sói một lần cuối cùng. Sói cúi đầu cảm tạ tôi, rồi hướng sự chú ý của nó trở lại gia đình mình. Nó cặp một con sói con lên bằng cách ngoạm vào gáy, lũ còn lại nhảy lên lưng nó.

Tôi trèo từ trên đỉnh Ngọn Núi xuống với Goldie. “Gì thế?” Tôi hỏi.

“Đi nào!” Goldie nói. “Hãy đợi đến khi cậu thấy nó!” Nó rảo cẳng chạy, và tôi đuổi theo sau. Những lọn tóc quăn vàng óng của nó nảy tung tung một cách hoang dại, còn tấm áo choàng đỏ bay phấp phới sau lưng tôi như đôi cánh. Chúng tôi chạy như bay qua khu rừng. Chúng tôi vọt qua những tảng đá và thân cây đổ, ủa xuống một triền đồi tới con suối nơi chúng tôi lần đầu gặp Borlen và lội ào qua làn nước. Chúng tôi cứ chạy mãi chạy hoài cho đến khi gần đứt hơi. Cuối cùng, Goldie giảm dần tốc độ. “Suytttt,” con bé nói.

“Lắng tai nghe xem.” Tôi nghe thấy một âm thanh vo vo quen thuộc. Ông kéo đàn quanh tôi, đậu kín chiếc áo choàng, nhún lên gấp bội khi chúng tôi bước về phía một gốc cây đổ dày đặc những ông.

“Goldie, cậu lại tìm thấy một cái tổ nữa rồi!”

“Và tổ này không bị sở hữu bởi một con gấu!” nó nói.

Tôi bước về phía tổ ông và thò tay vào bên trong. Tôi lôi ra một tảng tổ ông bự chẳng ngon lành, nhỏ rỗng rỗng mật vàng sánh.

Goldie liếm môi. “Tớ nghĩ giờ tớ biết cách rồi. Để tớ thử xem.” Nó cố gắng tiếp cận tổ ông, nhưng lũ ông ngay tức khắc bắt đầu tấn công nó. “Ồi! Ái! Lũ quái thú tí hon độc ác!” Nó hét lên khi luồn tay xua bọn ông đi.

Có những điều chẳng bao giờ thay đổi.

Nhân nhắc đến quái thú, tôi vẫn luôn nghĩ đến Quái Thú trong lâu đài bị phù phép. Tôi những muốn quay lại để xem xem liệu chị vẫn còn là Quái Thú, hay đã biến trở lại thành Người Đẹp. Và tôi cũng mong gặp lại các thần lùn lần nữa. Tôi tự hỏi liệu Borlen có còn câu bản như trước đây, hay lần này anh ta sẽ vui mừng khi gặp tôi. Có lẽ anh ta sẽ đưa tôi đến một nơi nào đó mới mẻ và thú vị, mà không cần tới màn tóm râu nữa.

Một ngày nào đó tôi sẽ thực hiện tất cả những việc đó, nhưng ngay lúc này tôi rất vui lòng ở lại Ngọn Núi. Ai biết được Ngoại còn lại bao nhiêu thời gian? Và Goldie cần tôi. Tôi cũng cần có nó. Nó là một trong những người bạn thân thiết nhất của tôi trên thế gian này, cùng với Rump và cả bà Ngoại nữa. Tôi đã nhận ra rằng mình không thể có quá nhiều bạn, và rằng chia tay một người không có nghĩa là tôi không thể làm quen thêm được với một người bạn mới.

“Về nhà thôi,” tôi nói. Lối mòn của tôi trải dài ra dưới chân. Goldie cũng bước chân vào lối mòn, và quàng tay qua cánh tay tôi. “Red, khi tớ đã già

còn cậu già hơn và đến lúc chúng ta chết đi, hãy cùng chết một ngày, nhé?”

“Chớ có nghĩ đến chuyện chết chóc,” tôi nói. “Hãy cùng sống mỗi ngày bên nhau, lâu thật là lâu. Được chứ?”

“Ồ, có chứ, nghe tuyệt quá. Tớ sẽ cho cậu ăn mật ong thỏa thích, mỗi ngày, trong suốt cuộc đời chúng ta.”

“Tớ sẽ lấy mật khỏi tổ cho cậu.” Tôi nắm lấy tay con bé. Như Goldie đã từng nói, màu Đỏ và màu Vàng đứng cạnh nhau hợp biết bao.

Một cơn gió lao xao thổi tới, và lũ tiên cây nhảy nhót và thì thầm. Giờ tôi đã hiểu được lời chúng, kể từ sự cố với Horst khi tôi vượt qua nỗi sợ hãi của chính mình. Sợ hãi không chỉ làm méo mó phép thuật của chúng ta, nó còn khiến chúng ta lãng quên. Nó làm tôi quên đi tôi là ai, những thế mạnh và ưu điểm của riêng tôi. Nhưng khi tôi buông bỏ nỗi sợ hãi và đối mặt với những gì chờ đợi mình phía trước, những ký ức ủa về trong tôi, giống như những giọng nói được đưa tới trên các ngón tay của thần gió. Tôi nhìn thấy chính tôi đang nằm trong cánh tay của Ngoại, hơi thở đầu tiên trong cuộc đời, và cái tên tôi. Tôi theo dõi những bước đi chập chững đầu đời của tôi qua Khu Rừng, nơi các thân cây đứng sừng sững như những người khổng lồ thân thiện, và muông thú trò chuyện những điều thông thái và giản dị. Chúng thì thầm những câu thần chú, bùa mê và độc dược của Ngoại tôi, những thứ phép thuật sẽ thuộc về tôi vào một ngày nào đó.

Tôi không nên để lãng phí dù chỉ một giây phút trong đời, dù là của tôi, của Ngoại hay bất kỳ ai đi chăng nữa. Tôi sẽ học hỏi tất cả những gì tôi có thể- mọi điều về Ngoại: phép thuật, sai lầm, tình yêu vĩ đại nơi bà. Tôi sẽ trồng cây cối. Tôi sẽ cố gắng không nổi lửa thiêu trụi chúng. Tôi sẽ hấp thụ mọi điều về Ngoại mà tôi có thể: phép thuật, những câu chuyện, nụ cười, những Bông Hoa Hồng, và cả phần Đỏ tươi hồng trong bà nữa. Như thế, dù

một mai Ngoại đi xa, tôi vẫn còn lưu giữ được tất cả di sản của bà nơi trái tim tôi. Bà sẽ sống mãi trong tôi, và khi đến lượt tôi cũng đi xa, tôi sẽ sống mãi trong những người khác, và chúng ta không bao giờ thật sự rời đi. Chúng ta đều cùng nhau phát triển, như một rừng cây, như thế giới, thay đổi theo bốn mùa và cứ như thế mãi, ngày này qua tháng khác.

MỤC LỤC

- Chương 1 Những sai lầm phép thuật
- Chương 2 Lối mòn ở trong rừng
- Chương 3 Bà ngoại chó sói
- Chương 4 Món quà đỏ
- Chương 5 Thuốc trị bách bệnh tò mò
- Chương 6 Đứa con gái tóc mạch tóc vàng xoắn
- Chương 7 Năm chặt lấy râu
- Chương 8 Khao khát của con tim
- Chương 9 Chó sói trong khu rừng
- Chương 10 Những điều ước của Goldie
- Chương 11 Khúc ngọt dòng sông
- Chương 12 Giếng, rượu và phù thủy
- Chương 13 Những ký ức đã mất
- Chương 14 Đi tới
- Chương 15 Bơi lội cùng bầy yêu tinh
- Chương 16 Chó sói bà ngoại
- Chương 17 Hang động thần lùn
- Chương 18 Quá nóng, quá lạnh, vừa innnn
- Chương 19 Hoa hồng đỏ miễn chê, thú máng xối thật ghê
- Chương 20 Bữa tiệc của gã quái thú
- Chương 21 Tòa lâu đài xỏ lá
- Chương 22 Vận mệnh quái thú
- Chương 23 Người đẹp ở trong gương
- Chương 24 Nguồn gốc của trái tim
- Chương 25 Câu thần chú đỏ
- Chương 26 Số phận của ngoại

Vĩ Thanh Cuộc sống vẫn tiếp diễn